
www.dtv-ebook.com
VẾT CẮT
HÀNH XÁC
GILLIAN
FLYNN

Tên eBook: Vết Cắt Hành Xác (full prc, pdf, epub)

Tác giả: Gillian Flynn

Thể loại: Kinh dị, Tiểu thuyết, Trinh thám, Văn học phương Tây

Bìa Mềm

Giá bìa: 99.000 ₫

Công ty phát hành: Alphabooks

Nhà xuất bản: NXB Lao Động

Trọng lượng vận chuyển: 520 g

Kích thước: 15 x 23 cm

Số trang: 315

Ngày xuất bản: 01/2015

Nguồn: waka.vn

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - http://www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

Những rắc rối cá nhân của nhân vật chính Camille Preaker được tác giả khắc họa khá rõ nét trong tác phẩm, nhưng vẫn hướng độc giả đến câu chuyện mà cô đang viết chứ không phải rắc rối cá nhân mà

cô đang tìm cách giải quyết. Độc giả sẽ bị cuốn vào những cảm xúc yêu ghét cực kỳ phức tạp và lẫn lộn đối với nhân vật chính.

Bằng khả năng xây dựng cốt truyện tài tình với những tình tiết căng thẳng len lỏi trong toàn bộ câu chuyện, Flym đã biến Vết cắt hành xác trở thành một tác phẩm vô cùng gây nghiện, ám ảnh và khó quên.

Mời các bạn đón đọc **Vết Cắt Hành Xác** của tác giả **Gillian Flynn**.

CHƯƠNG MỘT

CÁI ÁO LEN CỦA TÔI CÒN MỚI, đỏ sậm và xấu xí. Bây giờ đã 12 tháng Năm nhưng nhiệt độ đã cán mức 40, và sau bốn ngày run cầm cập với áo sơ mi, tôi thà vớ lấy thứ gì đó trong cửa hàng giảm giá còn hơn xới đống đồ mùa đông đã được đóng hộp kỹ lưỡng. Mùa xuân ở Chicago.

Trong khu vực làm việc nhỏ được bao bọc bằng vải đay, tôi nhìn chằm chằm vào màn hình vi tính. Bài báo của tôi hôm nay là loại tội ác khá buồn tẻ. Bốn đứa trẻ, từ hai đến sáu tuổi, được tìm thấy trong một căn phòng bị khóa kín tại South Side chỉ với vài lát bánh mì kẹp cá ngừ và một lít sữa. Chúng đã bị bỏ ba ngày, bối rối như lũ gà con trên tấm thảm vương vãi thức ăn và phân rác. Mẹ chúng đã thơ thẩn bỏ đi rít một điếu thuốc và rồi quên bẵng đi. Đôi khi những chuyện như vậy vẫn xảy ra. Không có điếu thuốc nào cả, chẳng có gì hết. Chỉ là một sự mất tỉnh táo không gì cứu vãn nổi. Tôi đã nhìn thấy người mẹ sau khi bị bắt: Tammy Davis hai mươi hai tuổi, tóc vàng hoe và mập mạp, có đám phấn hồng tròn vành vạnh như đáy ly trên gò má. Tôi có thể tưởng tượng cảnh cô ngồi lún trong ghế bành, đôi môi dính vào tẩu thuốc, phà ra một đám khói đặc. Và tất cả trôi nhanh, lũ trẻ lùi ra xa khi cô quay về với thời trung học của mình, lúc mà lũ con trai còn chú ý và cô còn là cô bé mười ba tuổi xinh đẹp quyến rũ nhất có bờ môi mọng thường ngậm kẹo quế trước khi hôn.

Một cái bụng. Một mùi hương. Những điếu thuốc lá và cà phê cũ. Biên tập viên của tôi, Frank Curry, đáng kính và kiệt sức, đi lắc lư trên đôi Hush Puppies nứt nẻ.

“Bài báo của cô đến đâu rồi nhóc?” Có một cái ghim bấm bằng bạc trên bàn tôi đang chĩa lên. Ông nhẹ nhàng ấn nó xuống bằng móng tay vàng khè.

“Sắp xong rồi.” Tôi đã hoàn thành được ba inch, tôi cần mười cả thảy.

“Tốt. Dẹp nó đi, lưu lại, và đến văn phòng tôi.”

“Tôi có thể đến liền mà.”

“Dẹp nó đi, lưu lại và đến văn phòng tôi.”

“Được rồi. Mười phút.” Tôi muốn lấy cái đinh bấm lại.

Ông ra khỏi khu làm việc của tôi. Cà vạt đung đưa gần đũng quần.

"Preaker?"

"Gì thế, Curry?"

"Dẹp nó đi."

Frank Curry nghĩ tôi là người dễ bị thuyết phục. Có lẽ vì tôi là phụ nữ. Mà cũng có khi bởi vì tôi là người dễ bị thuyết phục thật.

Văn phòng của Curry ở tầng ba. Tôi tin chắc là ông có cảm giác khó chịu bất chợt mỗi khi nhìn ra cửa sổ và thấy toàn thân cây. Những biên tập viên giỏi không nhìn thân cây mà họ nhìn những cái lá - nếu như họ còn có thể phân biệt được những cái cây khi nhìn từ tầng hai mươi, ba mươi của tòa nhà. Nhưng ở Daily Post, tờ báo lớn thứ tư ở Chicago, bị xếp xó ở vùng ngoại ô, thì vẫn có chỗ cho đám cây lá lộn xộn ấy. Có những ba tầng, chìa hẳn ra ngoài, cứ như tràn ra vậy, nằm hờ hững giữa những tiệm bán thảm và đèn. Một nhà thầu đã xây dựng khu phố nhỏ này trong ba năm được sắp xếp chu đáo - từ 1961 đến 1964 - rồi đặt theo tên con gái ông, người đã gặp tai nạn nghiêm trọng do cưỡi ngựa trước khi việc xây cất hoàn thành một tháng. Aurora Springs, ông đặt tên, rồi dừng lại để chụp một bức ảnh cạnh bảng tên mới toanh của thành phố. Sau đó ông mang cả gia đình rời đi. Người con gái, bây giờ đã năm mươi tuổi, vẫn khỏe, trừ việc thỉnh thoảng còn đau ở cánh tay, đang sống ở Florida và vài năm lại trở về một lần để chụp ảnh bên cạnh cái bảng mang tên của bà, như ông bố từng làm.

Tôi đã viết về chuyến viếng thăm mới nhất của bà. Curry ghét nó, ghét hầu hết các chi tiết của câu chuyện. Ông đã làm đổ ly Chambord lâu năm khi đọc, làm cho phòng của ông có mùi mâm xôi. Curry vẫn thường hay say trong im lặng. Mặc dù vậy, đó chẳng phải là lý do để ông ưu ái cái sàn nhà đến thế. Đấy chỉ là vận rủi đến không đúng lúc mà thôi.

Tôi bước vào văn phòng của ông và sập cửa, nó không giống những gì tôi từng hình dung về văn phòng biên tập viên của mình. Tôi muốn thấy một tấm bảng bằng gỗ sồi, một ô có thể nhìn xuyên qua trên cánh cửa - được khắc là "Phòng Sếp" - để cho những phóng viên mới vào nghề có thể trông thấy chúng tôi nổi khùng lên về những quyền trong Tu chính án đầu tiên của Hiến pháp Hoa Kỳ. Văn phòng của Curry nhạt nhẽo và có vẻ hành chính quan liêu, như phần còn lại của tòa nhà. Bạn có thể tranh luận chuyện báo chí hay tầm soát ung thư cổ tử cung ở đấy đều được. Chả ai có ý kiến gì.

“Kể cho tôi nghe về Wind Gap.” Curry chọc đầu nhọn của cây bút bi xuống cái cằm lún phún râu. Tôi có thể thấy những chấm màu xanh lốm đốm dưới lớp râu đó.

“Nó nằm ở phần cuối của Missouri, phần dưới cùng. Cách Tennessee và Arkansas khá xa,” tôi nói, cố ép mình nhớ lại. Curry thích moi móc phóng viên bất cứ chủ đề nào mà ông cho là thích hợp: số vụ giết người ở Chicago hồi năm ngoái, nhân khẩu học tại Cook County, hay, vì vài lý do nào đó, là câu chuyện thành phố quê nhà của tôi, chủ đề tôi luôn tránh né. “Nó được xây dựng khoảng trước Nội chiến,” tôi tiếp tục. “Nó gần Mississippi, nên ở một khía cạnh nào đó thì có thể được xem là một thành phố cảng. Hiện tại ngành kinh doanh lớn nhất là mổ lợn. Có khoảng hai nghìn người sống ở đây. Những người giàu tầng lớp cũ và rác rưởi.”

“Cô thuộc loại nào?”

“Rác rưởi. Từ người giàu của tầng lớp cũ.” Tôi cười. Ông ấy thì chau mày.

“Mà cái quái gì đang xảy ra vậy?”

Tôi chìm vào im lặng, liệt kê những thảm họa có thể rơi xuống Wind Gap. Đó là một trong những thị trấn tiêu điều, khốn khổ: một vụ va chạm xe buýt hay một cơn lốc xoáy. Một vụ nổ ở tháp ủ thức ăn gia súc hay một đứa bé rơi xuống giếng. Tôi cũng hơi giận dỗi một chút. Tôi đã từng hy vọng - như vẫn luôn luôn làm mỗi khi Curry gọi tôi vào văn phòng ông - ông sẽ khen ngợi bài báo gần đây của tôi, đề bạt tôi vào một vị trí tốt hơn, khốn khiếp, hoặc tuồn cho tôi một tờ giấy viết nguệch ngoạc tăng một phần trăm lương chẳng hạn - nhưng tôi không sẵn sàng để tán gẫu về những sự kiện đang diễn ra ở Wind Gap.

“Mẹ của cô vẫn ở đấy, đúng không Preaker?”

“Mẹ. Cha dượng.” Một người em gái cùng mẹ khác cha khi tôi học cao đẳng, sự hiện diện của con bé mơ hồ đến nỗi tôi thường quên mất tên nó. Amma. Và rồi Marian, lúc nào cũng là Marian-đã-chết.

“Chết thật, cô có bao giờ trò chuyện với họ không?” Không hề, kể từ Giáng Sinh: một cuộc trò chuyện lạnh nhạt, lịch sự sau khi nốc ba phần rượu bourbons. Tôi đã lo mẹ có thể ngửi được mùi đó qua đường dây điện thoại.

“Gần đây thì không.”

“Chúa ơi, Preaker, thỉnh thoảng cô nên đọc điện tín. Tôi đoán có một vụ mưu sát hồi tháng Tám vừa rồi? Một bé gái bị treo cổ?”

Tôi gật đầu như thể mình biết chuyện vậy. Tôi nói dối. Mẹ là người duy nhất ở Wind Gap mà tôi còn duy trì sự liên lạc rất ít ỏi, và bà thì chẳng nói gì. Thật tò mò.

“Bây giờ một đứa khác lại mất tích. Dường như nó có thể trở thành một vụ giết người hàng loạt. Lái xe xuống đấy và viết bài cho tôi. Nhanh lên. Sáng mai phải có mặt ở đó.”

Còn lâu. “Chúng ta có những câu chuyện kinh khủng ở đây, Curry.”

“Phải rồi, và chúng ta có ba tờ báo cạnh tranh với số nhân viên và tiền vốn gấp đôi.” Ông lùa tay vào tóc, nhưng chúng lại rũ xuống đầy mệt mỏi. “Tôi phát chán việc đi sau tin tức rồi. Đây là cơ hội để chúng ta phá vỡ điều này. Điều gì đó thật to lớn.”

Curry tin rằng chỉ với câu chuyện phù hợp, chúng tôi sẽ trở thành tờ báo bất khả chiến bại ở Chicago chỉ sau một đêm, giành được sự tín nhiệm của cả nước. Năm ngoái, một tờ báo khác, không phải chúng tôi, đã gửi một tay phóng viên về quê nhà của anh ta, đâu đó ở Texas, sau khi một nhóm thiếu niên bị chết đuối trong cơn lũ hồi mùa xuân. Anh ta đã viết một bài báo bi thảm nhưng tường thuật rất chi tiết về sức mạnh tự nhiên của nước và nỗi thương tiếc, thu thập tất cả chứng cứ từ bọn trẻ trong đội bóng rổ đã mất ba tuyển thủ giỏi nhất, cho đến nhà tang lễ địa phương, lúng túng đến mức tuyệt vọng trong việc tắm rửa cho các xác chết. Câu chuyện đó đã thắng giải Pulitzer.

Tôi vẫn không muốn đi. Một cách rõ ràng là tôi cuộn tay mình quanh ghế, như thể Curry phải cố gắng lắm mới lôi tôi ra khỏi chỗ đó được. Nhưng ông chỉ ngồi đó và nhìn chằm chằm vào tôi hồi lâu với đôi mắt màu hạt dẻ đẫm lệ. Ông đằng hắng, nhìn vào bức hình vợ mình và cười theo kiểu bác sĩ sắp tuyên bố một tin buồn. Curry thích quát tháo - chuyện đó hợp với hình ảnh của một biên tập viên trường học thuở xưa - nhưng ông cũng là một trong những người lịch thiệp nhất mà tôi từng biết.

“Nào nào cô nhóc, nếu cô không thể làm điều này, cô không thể làm. Nhưng tôi nghĩ có thể nó tốt cho cô. Dội sạch những thứ rác rưởi đi. Giờ thì cô phải tự đứng trên chân mình. Đó là một câu chuyện hay ho chết tiệt - chúng ta cần nó. Cô cần nó.”

Lúc nào Curry cũng ủng hộ tôi. Ông nghĩ tôi là phóng viên giỏi nhất của ông, nói rằng tôi có một trí tuệ đáng kinh ngạc. Trong hai năm làm việc tôi có đôi lần vượt khỏi ngưỡng kỳ vọng. Đôi khi rất ấn

tượng. Lúc này, bên kia chiếc bàn, tôi có thể cảm thấy ông buộc tôi phải cho ông chút niềm tin. Tôi gật đầu với dáng vẻ mà tôi hy vọng là sự tự tin thời thượng.

“Tôi đi đóng đồ đây.” Tay tôi để lại dấu mồ hôi trên thành ghế.

Tôi chẳng có thú cưng để lo lắng, không có cây cối để gửi nhờ hàng xóm. Trong túi vải thô, tôi nhét đống quần áo đủ cho năm ngày, tự cam đoan sẽ rời khỏi Wind Gap trước cuối tuần. Khi tôi thoáng nhìn lại chỗ ở của mình, nó tiết lộ bản thân trong một thoáng. Căn hộ như của một đứa nhóc trung học: rẻ tiền, tạm bợ, và trên hết là nhàm chán. Tôi tự hứa sẽ đầu tư một bộ sô pha trang nhã sau khi trở về như phần thưởng cho câu chuyện gây choáng váng mà tôi tin mình sẽ đào xới được.

Ngay trên chiếc bàn ở cạnh cửa là bức ảnh khi tôi còn là một đứa trẻ đang ôm ghì Marian khoảng bảy tuổi. Chúng tôi đều cười phá lên. Con bé thì mở to mắt ngạc nhiên, tôi thì nhắm tịt. Tôi siết em vào lòng, đôi chân ngắn khẳng khiu của em đung đưa trước đầu gối tôi. Tôi không thể nhớ đó là kỳ nghỉ nào hay chúng tôi đã cười vì điều gì. Sau nhiều năm nó trở thành một bí mật dễ chịu. Tôi nghĩ mình không thích biết rõ hơn.

Tôi đi tắm. Không dùng vòi sen. Tôi không chịu được những tia nước, nó làm da tôi râm ran, như ai đó vừa bật công tắc lên. Nên tôi chèn chiếc khăn lông mỏng manh của khách sạn vào lưới thoát nước, gác vòi sen lên tường, và ngồi xuống vũng nước lấp xấp khoảng ba inch. Tóc của ai đó phập phều trôi qua.

Tôi đi ra. Không còn chiếc khăn lông nào khác, nên tôi chạy vào giường và thấm khô người bằng chiếc mền bông thấm nước rẻ tiền. Sau đó uống một ly bourbons ấm và nguyền rủa cái máy làm đá.

Wind Gap cách phía nam Chicago khoảng mười một tiếng lái xe. Curry đã rất tử tế khi cho kinh phí trọ một đêm ở khách sạn và ăn một bữa sáng, nếu tôi ăn ở trạm xăng. Nhưng một khi đã vào thị trấn, tôi phải ở nhà mẹ. Đó là ông ấy đã quyết định giùm tôi. Tôi gần như biết trước mình sẽ nhận được kiểu phản ứng nào khi xuất hiện trước cửa nhà bà. Một chút bất ngờ thoáng qua trên khuôn mặt bà, bàn tay lùa vào tóc, một cái ôm ngập ngừng rồi thả ra, nhẹ bước sang một bên. Bà kể về tình trạng lộn xộn của căn nhà, dù nó không bao giờ như thế. Một thắc mắc tế nhị nhất có thể khi hỏi tôi sẽ ở lại bao lâu.

“Lần này thì con sẽ ở lại với chúng ta bao lâu?” bà sẽ hỏi như thế.

Nhưng nó cũng có nghĩa là “Khi nào con đi?”

Đó là phép lịch sự khiến tôi phiền lòng nhất.

Tôi biết lẽ ra mình phải chuẩn bị các ghi chú, viết lại câu hỏi. Thay vào đó, tôi uống thêm rượu, nốc vài viên aspirin, tắt đèn. Được ru bởi tiếng o o ẩm ướt của máy điều hòa và tiếng lanh canh của trò chơi điện tử ở phòng bên cạnh, tôi chìm vào giấc ngủ. Tôi chỉ còn cách thị trấn quê nhà ba mươi dặm, nhưng tôi cần một đêm cuối ở xa.

Buổi sáng tôi nuốt vội bánh rán nhân thạch cũ và đi xuống phía nam, nhiệt độ tăng cao, những cánh rừng tươi tốt hiện lên ở hai bên đường. Phần này của Missouri bằng phẳng một cách đáng ngại – chỉ có duy nhất hàng dặm thân cây èo uột bị chen ngang bởi dải đường cao tốc mà tôi đang đi. Cảnh vật tương tự lặp lại mỗi hai phút.

Bạn không thể nhận ra Wind Gap từ đằng xa, tòa nhà cao nhất của nó chỉ có ba tầng. Nhưng sau hai mươi phút lái xe, tôi biết nó đang xuất hiện: Đầu tiên là trạm xăng. Một đám thanh niên thô kệch ngồi phía trước, ngực trần và buồn chán. Gần chiếc xe bán tải cũ, một đứa nhóc mặc tã ném từng nắm sỏi vào không khí khi mẹ nó đang đổ xăng. Tóc cô ta nhuộm vàng, nhưng mớ chân tóc màu nâu thì gần chạm đến tai. Cô gào điều gì đó với đứa bé nhưng tôi không nghe được khi lướt qua. Ngay sau đó, cánh rừng dần thưa thớt. Tôi chạy ngang một tấm biển viết nguệch ngoạc của khu buôn bán nhỏ với những chiếc giường bằng da thuộc, một cửa hàng bán súng, một cửa hàng vải. Sau đó là một đường cụt lẻ loi với những căn nhà cũ, nghĩa là một phần của sự phát triển chẳng bao giờ xảy ra ở đây. Và cuối cùng, thị trấn xuất hiện.

Không có lý do gì chính đáng, tôi nín thở khi chạy qua biển chào mừng tới thị trấn Wind Gap, theo kiểu bọn trẻ con hay làm khi đi qua các nghĩa trang. Đã tám năm rồi kể từ khi tôi quay về, nhưng phong cảnh vẫn y như cũ. Lái xuống con đường đó, tôi nhận ra nhà của giáo viên dạy piano thời đi học, một nữ tu điển hình với hơi thở đầy mùi trứng. Con đường dẫn đến một công viên nhỏ nơi tôi hút điếu thuốc đầu tiên trong một ngày hè oi ả. Men theo đại lộ, tôi đang trên đường đến Woodberry, và bệnh viện.

Tôi quyết định đến thẳng đồn cảnh sát. Nó chiếm một góc ở cuối Đường Chính, theo đúng nghĩa đen là con đường chính của Wind Gap. Ở đó, bạn có thể bắt gặp một cửa hiệu làm đẹp và cửa hàng ngũ kim, một cửa hàng đồng giá tên là CỬA HÀNG ĐỒNG GIÁ, và một thư viện có khoảng mười hai kệ sách. Bạn sẽ tìm thấy cửa hàng quần áo Candy’s Casuals, nơi bạn có thể mua bộ áo liền quần, áo cổ rùa,

hay áo thun với hình con vịt và ngôi trường trên đó. Hầu hết những người phụ nữ dễ mến của Wind Gap là giáo viên hoặc làm mẹ hoặc làm việc tại những nơi như Candy's Casuals. Vài năm nữa có thể bạn sẽ bắt gặp Starbucks, sẽ mang lại cho thị trấn này điều mà nó mong mỏi: có sẵn, được kiểm định trước. Tuy nhiên, hiện giờ, chỉ có những chiếc muỗng nhầy nhụa mỡ, do một gia đình làm chủ mà tôi không thể nhớ tên.

Đường Chính trống hoác. Không xe hơi. Không người. Một con chó lê bước trên đường, không người chủ nào đi theo. Tất cả những cột đèn đều dán những dây nơ màu vàng và bức hình photo của một bé gái. Tôi dừng lại và bóc một tờ thông cáo trên tấm biển DỪNG LẠI, dán xiêu vẹo ngang tầm của một đứa trẻ. Tấm thông cáo tự làm, "MẤT TÍCH" được viết phía trên với nét chữ in đậm bằng bút dạ. Đứa bé với mắt đen sậm với nụ cười hoang dã và rất nhiều tóc. Đây là kiểu bé gái thường được thầy cô miêu tả "hiếu động". Tôi thích con bé.

Natalie Jane Keene

Tuổi: 10

Mất tích từ ngày 05/12

Lần cuối xuất hiện tại công viên Jacob J.Ahser,
mặc quần sóc jeans xanh, áo thun sọc đỏ.

Liên hệ: 588-7377

Tôi hy vọng mình bước vào đồn cảnh sát và được thông báo đã tìm thấy Natalie Jane. Vô hại. Kiểu như cô bé bị lạc hoặc khuất sau góc rừng hay bỏ đi rồi suy nghĩ chín chắn hơn. Tôi có thể leo lên xe, quay về Chicago và chẳng cần nói với ai.

Các con đường hóa ra là bị bỏ hoang vì một nửa thị trấn đang ra ngoài lùng sục lên phía bắc khu rừng. Người tiếp tân ở đồn cảnh sát nói rằng tôi có thể đợi - Cảnh sát trưởng Bill Vickery sẽ nhanh chóng trở về vào bữa trưa. Phòng chờ có cảm giác như văn phòng nha sĩ cố gắng thân thiện ấm cúng nhưng thất bại, tôi ngồi trên chiếc ghế màu cam và cắm đầu vào cuốn Redbook. Cái máy lọc không khí ở lối thoát nước bên cạnh tỏa ra mùi nhựa khiến tôi liên tưởng đến mùi của vùng quê. Tầm ba mươi phút sau khi tôi đọc xong ba tờ tạp chí và bắt đầu chán ốm vì cảnh vật xung quanh. Vickery bước vào, cô tiếp tân hất đầu về phía tôi và thì thào với giọng khinh bỉ, "Giới truyền thông."

Vickery, khá gầy so với độ tuổi gần năm mươi của ông, ướt sũng

trong bộ cảnh phục. Chiếc áo sơ mi dính sát vào ngực, quần nhăn nhúm sau mông.

“Truyền thông?” Ông nhìn tôi chầm chầm qua cặp kính hai tròng lờ mờ. “Truyền thông gì?”

“Cảnh sát trưởng Vickery, tôi là Camille Preaker, phóng viên của tờ Daily Post tại Chicago.”

“Chicago? Cô từ Chicago đến đây làm gì?”

“Tôi muốn nói chuyện với ông về các bé gái - Natalie Keene và cô bé bị giết năm ngoái.”

“Lạy Chúa. Làm sao cô nghe được chuyện này ở tận trên đó? Lạy Chúa.”

Ông nhìn cô tiếp tân, sau đó quay lại nhìn tôi, như thể chúng tôi cấu kết với nhau. Sau đó ông ra hiệu cho tôi đi theo. “Hoãn các cuộc gọi, Ruth.”

Cô tiếp tân đảo mắt.

Bill Vickery dẫn tôi đi dọc hành lang ép gỗ treo những khung ảnh rẻ tiền có hình cá hồi hay ngựa, sau đó vào văn phòng ông, không có cửa sổ, trong thực tế là một khu vực vuông vức đầy những tệp hồ sơ kim loại. Ông ngồi xuống, đốt thuốc. Không hề mời tôi.

“Tôi không muốn chuyện này lộ ra ngoài, thưa Cô. Tôi không có ý định nói về chuyện này.”

“Tôi e là, thưa cảnh sát trưởng Vickery, không có nhiều lựa chọn trong trường hợp này. Trẻ em đang trở thành mục tiêu. Cộng đồng cần được cảnh báo.” Đó là những gì tôi đã đọc rành rọt khi lái xuống đây. Nó đi thẳng vào vấn đề.

“Cô quan tâm cái gì? Chúng không phải lũ trẻ của cô, chúng là lũ trẻ của Wind Gap.” Ông đứng lên, rồi ngồi xuống, sắp xếp vài giấy tờ. “Tôi cá là mình khá ổn khi nói rằng trước đây Chicago chưa bao giờ quan tâm đến lũ trẻ con ở Wind Gap.” Giọng ông vỡ òa khi kết thúc. Vickery bập điếu thuốc, xoắn chiếc nhẫn vàng tròn lẳng, và chớp mắt liên tục. Đột nhiên tôi tự hỏi có phải ông sắp khóc không.

“Ông nói đúng. Thực tế thì không. Nghe này, đây không phải kiểu câu chuyện để lợi dụng gì cả. Nó quan trọng. Có thể điều này sẽ làm ông cảm thấy khá hơn, tôi xuất thân từ Wind Gap.” Thế đó, Curry.

Tôi đang cố hết sức.

Ông quay lại. Nhìn mặt tôi chằm chằm.

“Cô tên gì?”

“Camille Preaker.”

“Sao tôi không biết cô?”

“Tôi chưa bao giờ vướng vào rắc rối, thưa ngài.” Tôi cười nhẹ.

“Nhà cô là gia đình Preaker à?”

“Từ khi kết hôn thì mẹ tôi không còn dùng họ thời con gái nữa, khoảng hai mươi lăm năm trước. Adora và Alan Crellin”.

“Ồ. Tôi biết họ.” Ai cũng biết họ. Người giàu thì không mấy nổi tiếng ở Wind Gap, trừ phi là người rất giàu. “Nhưng tôi vẫn không muốn cô ở đây, cô Preaker. Cô đăng chuyện này và từ nay về sau, mọi người chỉ biết đến chúng tôi vì… nó.”

“Công khai việc này sẽ có ích.” Tôi đề nghị. “Nó đã từng có ích trong một số trường hợp khác.”

Vickery im lặng vài giây, vò nát túi giấy đựng đồ ăn trưa ở góc bàn. Mùi như bologna. Ông lầm bầm gì đó về Jon Benet và phân.

“Không, cảm ơn cô Preaker. Và miễn bình luận. Tôi không bình luận gì về bất cứ cuộc điều tra nào đang được tiến hành. Cô có thể trích nguyên văn như vậy.”

“Xem nào, tôi có quyền xuất hiện ở đây. Hãy làm mọi thứ đơn giản. Ông cho tôi một số thông tin. Một số thôi. Và tôi sẽ tránh đường ông trong một lúc. Tôi không muốn khiến công việc của ông thêm khó khăn. Nhưng tôi cũng cần phải làm việc của mình.” Đó là cuộc trao đổi tôi chợt nghĩ ra ở đâu đó gần St. Louis.

Tôi rời đồn cảnh sát với tấm bản đồ photo vùng Wind Gap, trên đó Cảnh sát trưởng Vickery đã vẽ chữ X nhỏ xíu, đánh dấu nơi phát hiện xác bé gái bị giết hại hồi năm ngoái.

Ann Nash, chín tuổi, được tìm thấy ngày 27 tháng Tám tại Falls Creek, một vùng nước xiết chảy qua North Woods. Kể từ đêm ngày 26, khi cô bé mất tích, một nhóm tìm kiếm đã đào bới cả khu rừng. Nhưng sau năm giờ sáng, chính những người thợ săn đã tình cờ tìm thấy cô bé. Nó bị xiết cổ đến chết vào khoảng nửa đêm, bằng sợi dây

phơi quần áo bình thường, vòng hai lần quanh cổ. Sau đó bị ném xuống con lạch khá cạn do đợt hạn hán mùa hè kéo dài. Sợi dây bị vướng lại một tảng đá to, và cái xác trôi bập bềnh cả đêm trong dòng nước lững lờ. Được mai táng trong quan tài đóng kín. Đó là tất cả những gì Vickery cho tôi. Mất khoảng một tiếng đồng hồ đặt câu hỏi để có được ngần ấy thông tin.

Từ điện thoại công cộng ở thư viện, tôi gọi vào số điện thoại trên tấm áp phích “MẤT TÍCH”. Giọng của một phụ nữ lớn tuổi xác nhận đây là đường dây nóng trong vụ Natalie Keene, nhưng tôi có thể nghe tiếng máy rửa bát đang đảo ở đầu dây bên kia. Người phụ nữ thông báo những gì cô ta biết, cuộc tìm kiếm vẫn đang được tiếp tục tại North Woods. Những ai muốn giúp ở báo danh tại lối vào chính và mang nước theo. Người ta mong chờ các ghi chú về nhiệt độ.

Tại khu vực tìm kiếm, bốn bé gái tóc vàng ngồi cứng đơ trên tấm khăn picnic dưới ánh nắng mặt trời. Chúng chỉ cho tôi con đường mòn phía trước và nói cứ đi cho đến khi tìm được nhóm tìm kiếm.

“Chị làm gì ở đây?” Con bé xinh đẹp nhất hỏi. Gương mặt ửng hồng của nó tròn trịa kiểu đám con gái tuổi vị thành niên hay có và tóc được cột thành từng chùm bằng ruy băng, nhưng bộ ngực, thứ mà nó ưỡn ra ngoài rất hãnh diện, là của người phụ nữ trưởng thành. Một người phụ nữ trưởng thành may mắn. Con bé cười như thể biết tôi, điều này gần như không thể vì hẳn nó đang học mẫu giáo vào lần cuối cùng tôi sống ở Wind Gap. Tuy nhiên, trông nó rất quen. Có thể là con gái của một trong những người bạn học cũ của tôi. Người ta có thể trở về đúng với tuổi tác nếu bị đá ra khỏi trường cấp ba. Không gì là không thể.

“Chỉ đến giúp thôi,” tôi nói.

“Ờ,” con bé cười điệu đàng, và đuổi khéo tôi bằng cách chuyển sự chú ý của mình vào việc bóc lớp sơn móng chân.

Tôi băng qua lớp sỏi nóng lạo xạo và bước vào rừng, duy chỉ thấy ấm lên. Không khí rừng rậm ẩm ướt. Hoa cúc và bụi cây sơn dại quét vào mắt cá chân, hạt cây bông bay khắp nơi, chui tọt vào miệng tôi, dính vào tay. Bỗng nhiên nhớ lại, khi còn nhỏ chúng tôi gọi nó là váy tiên.

Cách một quãng xa, người ta gọi tên Natalie, ba âm tiết rung lên và hạ xuống như một bài hát. Sau mười phút leo núi vất vả tôi đã lờ mờ thấy họ: khoảng bốn chục người đi dọc các con đường, sục sạo những bụi cây trước mặt bằng các cây que.

“Xin chào! Có tin tức gì không?” một người đàn ông có bụng tròn lẳn

đứng gần nhất hỏi. Tôi rời khỏi đường mòn, đi xuyên qua đám cây cho đến khi bắt kịp ông ta.

“Tôi giúp gì được không?” – tôi vẫn chưa sẵn sàng lôi quyển sổ của mình ra.

“Cô có thể đi cạnh tôi,” ông nói. “Chúng tôi luôn cần thêm nhiều người khác. Giảm bớt phần cần tìm.” Chúng tôi bước đi trong im lặng khoảng vài phút, người đồng hành của tôi thỉnh thoảng ngừng lại để làm sạch cổ họng bằng một tràng ho khó khăn và ẩm ướt.

“Đôi khi tôi nghĩ chúng ta nên đốt cả cánh rừng,” ông ta đột ngột nói. “Dường như chẳng có gì tốt đẹp xảy ra trong này cả. Cô là bạn của gia đình Keenes à?”

“Thật ra tôi là phóng viên. Chicago Daily Post.”

“Mmmm… thế nào nhỉ. Cô viết về tất cả chuyện này à?”

Thình lình có tiếng than khóc trong lùm cây, tiếng thét của một cô gái: “Natalie!” Tay tôi sũng mồ hôi khi chạy về phía tiếng khóc. Tôi thấy bóng người đổ sụp trước mặt. Một cô gái tóc bạch kim va phải chúng tôi trên đường mòn, mặt cô đỏ bừng và dáng điệu vội vã. Cô ngã dúi dụi như kẻ say rượu điên loạn, hét tên Natalie vang trời. Một người đàn ông lớn tuổi, hình như là cha cô, bắt kịp, ôm cô trong tay và từ từ dìu cô ra khỏi khu rừng.

“Họ tìm thấy con bé rồi hả?” Người bạn của tôi hỏi.

Một nhóm người lắc đầu. “Con bé chỉ hơi hoảng sợ, tôi nghĩ vậy,” một người đàn ông khác nói. “Điều này thật quá sức cho con bé. Đám con gái không nên ở đây, không thể xem như không có chuyện gì xảy ra cả.” Người đàn ông nhìn xoáy vào tôi, cởi chiếc mũ bóng chày để quệt lông mày, sau đó tiếp tục sục sạo trong đám cỏ.

“Công việc buồn thảm,” cộng sự tôi nói. “Thời điểm sầu thảm.” Chúng tôi di chuyển rất chậm chạp. Tôi đá một ống bia rỉ sét ra khỏi con đường. Rồi một cái nữa. Một con chim đơn độc bay ngang tầm mắt, và rồi vút lên ngọn cây. Một con cào cào bất ngờ đậu lên cổ tay tôi. Một màn ảo thuật rùng rợn.

“Ông không phiền nếu tôi hỏi suy nghĩ của ông về tất cả những chuyện này chứ?” Tôi lôi quyển sổ của mình ra, vung vẩy.

“Tôi không biết mình có thể nói thêm được gì không?”

“Chỉ những gì ông nghĩ thôi. Hai cô bé trong một thị trấn nhỏ…”

“À thì, không ai biết chúng có liên quan gì đến nhau đúng không? Trừ phi cô biết điều gì đó mà tôi không biết. Tất cả những gì chúng tôi biết là Natalie sẽ trở về an toàn và bình yên. Chưa tới hai ngày mà.”

“Có giả thuyết nào về Ann không?” tôi hỏi.

“Vài thằng điên, bệnh hoạn nào đó đã làm điều này. Mấy thằng đó lái qua thành phố, quên uống thuốc, nghe tiếng ai đó xúi giục. Đại loại vậy.”

“Sao ông lại nói thế?”

Ông dừng lại, lôi gói kẹo cao su ra khỏi túi quần sau, đưa mấy ngón tay vào lợi cho đến khi nhét được điếu thuốc vào. Miệng tôi bắt đầu nhức nhối vì tội nghiệp.

“Còn lý do nào khác khiến cô nhổ hết răng của một đứa bé con?”

“Hắn nhổ răng con bé?”

“Toàn bộ trừ phần răng hàm mới nhú.”

Sau một giờ đồng hồ vẫn không có kết quả hay thông tin gì khác, tôi chia tay đồng sự của mình, Ronald Kamens (“viết chữ cái đầu tiên trong tên đệm của tôi nhé, nếu cô không phiền: J.”), và tiến về phía nam, nơi tìm thấy thi thể của Ann hồi năm ngoái. Mười lăm phút sau thì tiếng gọi tên Natalie dần mất hẳn. Thêm mười phút nữa là tôi có thể nghe thấy Falls Creek, tiếng khóc tha thiết của dòng nước.

Rất khó vác một đứa trẻ đi xuyên qua những cánh rừng này. Cành cây và lá che khuất cả con đường, đám rễ thì ngoằn ngoèo trên mặt đất. Nếu Ann thật sự là một bé gái của Wind Gap, chắc chắn con bé phải có mái tóc dài đến tận lưng, thị trấn luôn yêu cầu nữ giới xuất hiện một cách tiêu biểu nhất đại diện cho giới tính của mình. Tôi cứ nhầm lẫn đám mạng nhện với những sợi tóc còn vướng vào đám cây bên đường.

Đám cỏ nơi phát hiện thi thể bị san bằng để tìm manh mối. Vài mẩu tàn thuốc của những kẻ tò mò rảnh rỗi để lại. Vài đứa trẻ buồn chán hù dọa đứa khác trông thấy những người điên lang thang, miệng đầy máu me.

Trong vũng nước, có một bờ đá mà sợi dây phơi quần áo xiết cổ Ann bị vướng lại, khiến thi thể cô bé trôi bập bềnh cả đêm. Bây giờ, dòng

nước chỉ trôi êm đềm qua lớp cát. Ông Ronald J. Kamens đã rất tự hào khi nói với tôi: người dân thị trấn đã cạy hòn đá, chất lên xe, và đập nát nó bên ngoài thị trấn. Đó là một hành động của lòng tin, như thể việc phá hủy sẽ ngăn chặn tội ác trong tương tai. Có vẻ nó không có tác dụng.

Tôi ngồi xuống cạnh mép nước, lướt tay qua những viên đá. Nhặt một hòn đá mịn, nóng và áp vào má. Tôi tự hỏi Ann có bao giờ đến đây khi con bé còn sống không. Có thể thế hệ trẻ con sau này tại Wind Gap đã tìm ra thú tiêu khiển khác, thú vị hơn để trải qua mùa hè. Khi còn là một đứa trẻ, chúng tôi bơi xuống vùng hạ lưu có đám đá tảng quây thành một cái hồ cạn. Lũ tôm đồng lạo xạo dưới chân và chúng tôi ra sức bắt chúng, hét lên khi bắt được một con. Không đứa nào mặc đồ bơi, nó tốn quá nhiều thời gian. Thay vào đó, bạn đạp xe về nhà với quần sũng nước và áo cột quanh cổ, lắc lắc cái đầu như con chó bị ướt.

Thỉnh thoảng bọn con trai lớn tuổi hơn, trang bị súng ống và ăn trộm bia, đột ngột xuất hiện trên đường để bắn đám sóc bay hay thỏ rừng. Đám thịt máu me treo lủng lẳng trên dây nịt của chúng. Lũ trẻ đó, vênh váo, cáu gắt và người đầy mồ hôi, cố ý tấn công như thể không thấy bọn tôi, lúc nào cũng bắt nạt tôi. Có rất nhiều dạng săn bắn, giờ thì tôi mới biết. Vài quý ông thợ săn với quan điểm nhân đạo như Teddy Roosevelt và những cuộc chơi lớn, những người kết thúc ngày làm việc vất vả trên cánh đồng bằng việc thưởng thức lát khoai tây giòn tan và tonic, bọn họ không phải là kiểu thợ săn mà tôi cùng lớn lên. Những thằng con trai mà tôi biết, từ khi còn trẻ, đã là những tay khát máu. Bọn họ tìm được những con thú khờ khạo, chúng vội vàng chạy như bay, rồi đổ ập sang một bên vì những viên đạn.

Khi tôi đang theo học lớp ngữ pháp ở trường, chừng mười hai tuổi, tôi thơ thẩn vào lều săn của một thằng nhóc hàng xóm, một căn nhà dựng bằng ván để lột da và xẻ thịt các con thú. Từng dải thịt hồng ẩm ướt đung đưa, đang được phơi khô. Sàn nhà dơ dáy, hư hỏng bởi những vệt máu. Trên tường là hình những cô gái khỏa thân. Vài cô gái bị kéo căng người, những người khác thì bị bắt phủ phục hay lăn lộn dưới đất. Một người phụ nữ bị treo lên, mắt mở to, ngực đung đưa và đường gân nổi lên như những chùm nho, trong khi gã đàn ông túm lấy cô từ phía sau. Tôi có thể ngửi thấy tất cả trong không khí đặc quánh, tanh mùi máu.

Tối đó ở nhà, tôi trượt tay vào quần lót của mình, thủ dâm lần đầu tiên trong đời, thở hổn hển và rũ rượi.

Chương Hai

GIỜ GIẢM GIÁ. Tôi từ bỏ việc tìm kiếm và tới quán Footh's, một quán rượu rẻ tiền trong thị trấn, trước khi tạt qua số 1665 đường Grove, nhà của Betsy và Robert Nash, cha mẹ của Ashleigh, mười hai tuổi; Tiffanie, mười một; Ann đã chết, mãi-mãi-tuổi lên chín, và Bobby Con sáu tuổi.

Ba đứa con gái mãi cho đến khi cuối cùng có một đứa con trai. Trong khi nhấm nháp ly bia và đậu phộng, tôi hình dung nỗi tuyệt vọng mà nhà Nash phải trải qua cứ lớn dần khi một đứa trẻ lại ra đời mà không phải một cậu nhóc. Đứa con đầu lòng, Ashleigh, không phải con trai, nhưng ngọt ngào và khỏe mạnh. Họ luôn muốn có hai đứa con. Ashleigh có cái tên đồng bóng với cách phát âm điệu đàng và một tủ quần áo đầy ắp những chiếc đầm thụng màu hồng lóng lánh. Họ đã chắp tay cầu nguyện và thử lần nữa nhưng cũng chỉ có Tiffanie. Lúc bấy giờ họ đã bối rối, sự chào đón của gia đình đã kém hoan hỷ. Khi bà Nash mang thai một lần nữa, chồng bà đã mua sẵn một cặp găng bóng chày để định hướng cho cái thai trong bụng của bà biết con đường đúng. Thử nghĩ đến cảnh mất tinh thần một cách chính đáng khi Ann ra đời. Cô bé bị gán bừa một cái tên - thậm chí còn chẳng có chữ e cho đẹp hơn một chút.

Cám ơn trời vì Bobby. Sau ba năm kể từ khi điều thất vọng mang tên Ann - không biết cậu nhóc là sự tình cờ hay là cú cố gắng cuối cùng? - Bobby được đặt theo tên cha, là dấu chấm hết, và lũ con gái bất ngờ nhận ra chúng thừa thãi đến mức nào. Đặc biệt là Ann. Không ai cần đứa con gái thứ ba. Nhưng bây giờ con bé đã nhận được sự chú ý nào đó.

Tôi nốc ly rượu thứ hai chỉ với một hớp, duỗi vai, tự vỗ vào má mình, chúi đầu vào ly Buick xanh to tướng và muốn có thêm ly thứ ba nữa. Tôi không phải kiểu phóng viên đào bới thông tin bằng chuyện riêng tư của người khác. Đó là lý do tôi chỉ là một phóng viên hạng hai. Một trong số họ, ít ra là vậy.

Tôi vẫn còn nhớ con đường dẫn đến đường Grove. Nó nằm phía sau trường cũ của tôi khoảng hai dãy nhà, nơi dành cho lũ trẻ trong bán kính khoảng mười bảy dặm. Trường Millard Calhoon H.S được thành lập năm 1930, là sự trăn trối cuối cùng của Wind Gap trước khi rơi vào Đại Suy thoái. Nó được đặt theo tên thị trưởng đầu tiên của Wind Gap, một anh hùng thời Nội Chiến. Một anh hùng của phe Ly khai, nhưng chẳng sao cả, dù sao cũng là một Anh Hùng. Trong năm

đầu tiên của Nội Chiến, ông Calhoon đã đẩy lùi một đoàn quân Yankee ra khỏi Lexington, và một tay bảo vệ thị trấn Missouri bé nhỏ (hay ít ra đó là nội dung được giới thiệu trên tấm bảng trước cổng trường). Ông băng qua những cánh đồng và xông vào những ngôi nhà có hàng rào bao quanh, lịch sự yêu cầu những người phụ nữ rời đi để quân Yankee không làm hại đến họ. Đến Lexington hôm nay và yêu cầu được tham quan Tòa nhà Calhoon, một hình mẫu kiến trúc đẹp một thời, và bạn vẫn có thể nhận ra được những vết đạn còn sót lại của quân miền Bắc găm vào tường. Những viên đạn của quân miền Nam Calhoon, ai đó đoán là, được mai táng cùng với những người nó đã giết.

Calhoon mất năm 1929 khi gần tới sinh nhật lần thứ 100 của mình. Ông đang ngồi ở ban công - bây giờ đã biến mất - trong quảng trường thị trấn, được lát gạch, đột nhiên ông dựa vào người vợ năm mươi hai tuổi của mình và nói: “Ồn ào quá.” Một cơn rối loạn động mạch vành và ông ngã khỏi ghế, làm bẩn bộ quần áo từ thời Nội Chiến của mình khi quẹt nó vào chiếc bánh kem được trang trí bằng sao và sọc cho riêng ông.

Tôi có tình cảm đặc biệt với Calhoon. Đôi khi nó cũng quá ồn ào.

Căn nhà của gia đình Nash hơn hẳn những gì tôi mong đợi, theo kiểu thập niên 70 như mọi căn nhà ở phía nam thị trấn. Khi tôi đến, một cậu bé tóc vàng hoe bù xù đang ngồi trên chiếc Big Wheel rõ ràng là khá nhỏ so với cậu bé, ở lối đậu xe, càu nhàu với nỗ lực đạp cho bằng được bàn đạp trên chiếc xe nhựa. Nó chỉ xoay tròn tại chỗ dưới sức nặng của cậu.

“Muốn đẩy giùm không?” tôi hỏi khi bước ra khỏi xe. Bình thường tôi không khéo cư xử với con nít, nhưng cố gắng thì cũng không hại gì. Cậu ta im lặng nhìn tôi trong vài giây, đút ngón tay vào miệng. Chiếc áo ba lỗ ngắn cũn cỡn để lộ vòng bụng phình ra ngoài thay cho lời chào. Bobby Con có vẻ ngu ngốc và nhút nhát. Một cậu con trai cho gia đình Nash, nhưng là một đứa trẻ đáng thất vọng.

Tôi bước về phía cậu. Cậu nhảy khỏi chiếc Big Wheel, chân vẫn còn bị kẹp vào nó, kéo cả người bị kẹt lại, sau đó làm huyên náo cả lối đi.

“Ba ơi!” Nó vừa chạy vào nhà vừa gào lên như thể tôi vừa véo nó vậy.

Đúng lúc vừa bước đến cửa, một người đàn ông xuất hiện. Mắt tôi tập trung vào phía sau ông ta, một bồn phun nước nhỏ đang chạy ùng ục trong sảnh. Nó có ba dãy hoa văn trang trí hình sò, với bức tượng

cậu bé trên đỉnh. Ngay ở phía bên kia cửa sập, nước cũng bốc mùi mốc.

“Tôi có thể giúp gì không?”

“Ông là Robert Nash?”

Đột nhiên ông nhìn tôi rất thận trọng. Có lẽ đây là câu đầu tiên cảnh sát đã hỏi khi báo rằng con gái ông đã chết.

“Tôi là Bob Nash.”

“Tôi rất xin lỗi vì đã làm phiền ông. Tôi là Camille Preaker. Tôi cũng là người Wind Gap.”

“Ừm.”

“Nhưng hiện nay tôi đang làm việc cho tờ Daily Post tại Chicago. Chúng tôi đang theo dõi câu chuyện này… Chúng tôi có mặt ở đây vì Natalie Keene, và vụ mưu sát con gái ông.”

Tôi chờ đợi tiếng quát tháo, sập cửa, nguyền rủa, một cú đấm. Bob Nash nhét cả hai tay sâu vào túi quần trước và đứng bằng gót chân.

“Chúng ta có thể nói chuyện trong phòng ngủ.”

Ông giữ cửa và tôi bắt đầu đi qua phòng khách lộn xộn, những chiếc sơ mi nhàu nhĩ và áo thun bé xíu lòi ra từ giỏ đồ giặt. Sau đó là phòng tắm với những cuộn giấy vệ sinh rỗng nằm dưới sàn; dọc hành lang là những tấm ảnh bạc màu đầy bụi bặm: những đứa bé gái tóc vàng mê mẩn một đứa bé trai; một Nash trẻ đang vòng tay siết chặt người vợ mới cưới, mỗi người cầm một bên chiếc dao cắt bánh. Khi tôi vào phòng ngủ - với những chiếc rèm, khăn trải giường đồng màu và tủ quần áo bé xíu - tôi hiểu vì sao Nash chọn nơi này cho cuộc phỏng vấn. Đây là nơi duy nhất trong căn nhà còn có vẻ gọn gàng, như khoảng trống duy nhất trong khu rừng um tùm.

Nash ngồi ở một góc giường, tôi ở phía đối diện. Không có chiếc ghế nào. Chúng tôi có thể là đối tác trong một bộ phim khiêu dâm nghiệp dư. Ngoại trừ việc ông pha cho mỗi người một ly Kool-Aid vị sơ ri. Nash là một người đàn ông gọn gàng: ria mép được tỉa gọn, mái tóc vàng được chải ép xuống bằng gel, áo thun polo màu xanh lá cây sáng bỏ vào quần. Tôi cho rằng ông cũng chính là người duy trì trật tự cho căn phòng này; sự gọn gàng rất khó có được ở những đàn ông độc thân.

Ông không cần lời mào đầu cho cuộc phỏng vấn, và tôi mừng vì điều đó. Nó giống như một buổi nói chuyện ngọt ngào với đối tượng hẹn hò của bạn, khi cả hai đều biết mình đã bị chinh phục.

“Ann đã đạp xe suốt mùa hè năm vừa rồi,” ông bắt đầu mà không cần tôi phải thúc giục. “Cả mùa hè chỉ quanh quẩn quanh nhà. Vợ tôi và tôi không cho con bé đi xa hơn. Nó mới chín tuổi. Chúng tôi là kiểu phụ huynh rất bảo vệ con cái. Nhưng rồi khi mùa hè kết thúc, ngay trước khi con bé nhập học, vợ tôi đã cho phép. Chắc Ann đã nài nỉ, và vợ tôi đồng ý. Ann được đạp xe đến nhà Emily, bạn của con bé. Nó không bao giờ tới được đó. Khi chúng tôi phát hiện ra thì đã tầm tám giờ.”

“Con bé rời nhà lúc mấy giờ?”

“Khoảng bảy giờ. Và đâu đó trên đường, giữa mười dãy nhà đó, chúng bắt được con bé. Vợ tôi không bao giờ tha thứ cho chính mình. Không bao giờ.”

“Bọn nó, hắn, gì cũng được. Thằng con hoang. Tên giết trẻ con bệnh hoạn. Khi tôi và gia đình đang ngủ, khi cô lái xe lòng vòng để săn tin, ngoài kia có một gã nào đó đang tìm những đứa trẻ để giết hại. Bởi vì cô và tôi đều biết rằng bé Keene bé bỏng không chỉ đơn giản là đi lạc.”

Ông nốc một hơi cạn sạch ly Kool-Aid, chùi mép. Câu trích dẫn rất hay, nếu được tô vẽ thêm một tý. Tôi thấy nó hợp lý và tỷ lệ thuận với các chủ đề trên truyền hình. Cách đây không lâu, tôi phỏng vấn một phụ nữ có cô con gái hai mươi hai tuổi bị bạn trai giết chết, và bà nói với tôi một câu từ bộ phim hình sự mà tôi vừa xem tối hôm trước: Tôi muốn nói rằng tôi thấy hắn thật đáng thương, nhưng giờ đây tôi e rằng mình không còn thương hại ai được nữa.

“Vậy, ông Nash, ông có nghĩ ai đó muốn hãm hại ông hay gia đình bằng việc giết Ann không?”

“Thưa cô, tôi bán ghế, những chiếc ghế công thái học để kiếm sống - qua điện thoại. Tôi làm việc ở một văn phòng tận Hayti, với hai đồng nghiệp khác. Tôi không gặp ai cả. Vợ tôi làm việc bán thời gian ở trường học. Không có vở tuồng nào ở đây cả. Chỉ là ai đó quyết định giết đứa con gái bé bỏng của chúng tôi.” Ông ta nói những lời cuối cùng một cách ngập ngừng, như cố đoan chắc ý tưởng đó.

Bob Nash đi tới cửa kính lùa trong phòng ngủ. Bên cạnh là một chiếc bàn nhỏ. Ông mở cửa nhưng vẫn đứng ở bên trong. “Có thể là một gã đồng tính nào đấy,” ông nói. Việc lựa chọn từ ngữ cho thấy ông đang

thật sự né tránh những phần này.

“Sao ông lại nói thế?”

“Hắn không cưỡng hiếp con bé. Mọi người đều cho rằng điều này thực sự bất thường trong một vụ giết người như vậy. Tôi thì nói đó là điều may mắn duy nhất mà chúng tôi có. Tôi thà để hắn giết con bé hơn là cưỡng hiếp nó.”

“Không hề có dấu hiệu quấy rối nào à?” tôi hỏi trong tiếng thì thầm và hy vọng nó lịch sự nhất có thể.

“Không. Và không có vết bầm, không có vết cắt, không có dấu hiệu bất kỳ nào của việc… tra tấn. Chỉ xiết cổ con bé. Nhổ hết răng của nó. Tôi thực sự không có ý nói thế, rằng con bé thà bị giết còn hơn bị cưỡng hiếp. Đó là những điều ngu ngốc. Nhưng chắc cô sẽ hiểu ý tôi.”

Tôi không nói gì mà chỉ để chiếc máy thu âm quay rè rè, bắt kịp hơi thở của mình. Đá trong ly của Nash kêu leng keng, tiếng bóng rổ nện thình thịch bên nhà hàng xóm trong ánh nắng le lói cuối cùng của ngày.

“Ba ơi?” một con bé tóc vàng xinh xắn, tóc cột đuôi ngựa dài đến eo, đang hé nhìn qua khe cửa phòng ngủ.

“Không phải lúc này, cưng ơi.”

“Con đói.”

“Con có thể ăn vài thứ,” Nash nói. “Có bánh quế trong tủ lạnh. Cho Bobby ăn cùng nhé.”

Con bé nấn ná vài giây nhìn tấm thảm trước mặt, rồi lặng lẽ đóng cửa. Tôi tự hỏi mẹ chúng đâu.

“Ông có ở nhà vào đêm Ann đi không?”

Ông quay phắt lại phía tôi, nghiến răng: “Không. Tôi đang trên đường về nhà từ Hayti. Mất khoảng một tiếng lái xe. Tôi không giết con gái mình.”

“Tôi không có ý thế,” tôi nói dối. “Tôi chỉ tự hỏi đêm đó ông có gặp con bé không thôi.”

“Tôi gặp nó vào buổi sáng,” ông nói. “Không thể nhớ được chúng tôi có nói chuyện với nhau không. Chắc là không. Một buổi sáng với bốn

đứa trẻ thì hơi quá sức, cô hiểu chứ?”

Nash lắc viên đá trong ly, bây giờ chúng đang tan thành một khối rắn. Ông lùa tay vào râu dưới cằm. “Không ai giúp được gì thêm,” ông nói “Vickery bị quá tải. Có một thám tử đáng gờm ở Kansas City đến đây. Hắn vẫn còn là một thằng nhóc, và tự mãn nữa. Làm vài việc rồi rời đi. Cô muốn có một tấm hình của Ann không?” Ông phát âm tấm hình như bình chứa. Tôi cũng nghĩ vậy nếu không nhìn thấy nó. Ông lấy từ ví một tấm ảnh học sinh của một cô bé gái với nụ cười toe toét, mái tóc màu nâu nhạt lộn xộn dài đến cằm.

“Vợ tôi đã muốn cuốn tóc cho con bé vào đêm trước khi chụp ảnh cho trường. Thay vào đó Ann gỡ nó ra. Con bé rất ngoan cố. Một đứa tomboy. Tôi rất ngạc nhiên là nó lại bị chúng bắt. Ashleigh luôn luôn là đứa xinh đẹp nhất, cô biết đấy. Là kiểu mà người ta thường để ý…”

Khi tôi rời đi, Nash cho tôi địa chỉ nhà người bạn Ann định đến trong đêm con bé bị bắt. Tôi lái chầm chậm quanh một khu vực với những dãy nhà được xây dựng hoàn hảo. Khu phía tây này là khu vực mới của thị trấn. Màu cỏ xanh sáng hơn, những thảm cỏ chỉ mới trải ba mươi mùa hè trước. Nó không giống như đám cỏ khô cằn, cứng ngắc mọc trước nhà mẹ tôi. Đám cỏ này tạo ra tiếng huýt sáo hay hơn. Bạn có thể tách phần ở giữa, thổi nó và tạo ra âm thanh réo rắt cho đến khi môi bạn bắt đầu đau râm ran.

Hẳn là Ann chỉ mất khoảng năm phút đạp xe đến nhà bạn. Thêm mười phút trong trường hợp cô bé quyết định chọn con đường dài hơn, cơ hội đầu tiên để duỗi chân cho một chuyến đạp xe thật sự trong suốt mùa hè đó. Chín tuổi là quá lớn để bị bắt đạp xe loanh quanh trong khu phố. Chuyện gì đã xảy ra với chiếc xe đạp nhỉ?

Tôi lặng lẽ lái xe qua nhà Emily Stone. Khi bầu trời chuyển sang màu xanh đậm, tôi nhác thấy bóng đứa bé vụt qua cửa sổ. Tôi cá là cha mẹ của Emily sẽ nói với bạn bè những điều đại loại như: “Bây giờ chúng tôi ôm con bé chặt hơn vào mỗi buổi tối.” Tôi cho rằng Emily sẽ tự hỏi Ann bị giết ở đâu.

Tôi đã từng như thế. Nhổ mất khoảng hai mươi chiếc răng, chưa kể thi thể đó bé bỏng ra sao, chưa nói là đã chết, đó thật sự là một nhiệm vụ khó khăn. Nó hẳn phải được tiến hành ở một nơi đặc biệt, nơi nào đó an toàn và người ta không thể tản bộ bất kể lúc nào

Tôi nhìn bức ảnh của Ann, mái tóc xoăn như đang bảo vệ cô bé. Mái tóc ngắn đầy thách thức và nụ cười làm tôi nhớ đến Natalie. Tôi cũng

thích cô bé này. Tôi gấp tấm ảnh lại và bỏ vào ngăn chứa đồ. Sau đó tôi lật cổ tay áo sơ mi và viết đầy đủ tên của con bé - Ann Marie Nash - bằng bút bi xanh vào mặt trong cánh tay.

Tôi không cần lui vào phần sân nhà người khác để quay xe lại. Tôi thấy người dân ở đây đã có đủ nỗi lo lắng bồn chồn hơn là để ý những chiếc xe lạ. Thay vào đó, tôi quẹo trái ở cuối dãy nhà và chọn con đường dài để lái về nhà mẹ. Tôi đấu tranh không biết nên gọi cho bà trước và quyết định ngược lại ngay khi cách nhà có ba dãy. Bây giờ quá trễ để gọi rồi, quá trễ cho phép lịch sự. Một khi bạn đã vượt qua ranh giới, bạn không thể gọi điện thoại xin phép được vào nhà nữa.

Ngôi nhà to lớn của mẹ tôi nằm ở phần cuối cùng ở phía nam Wind Gap, một khu nhà giàu, nếu bạn tính ba dãy nhà là một khu. Bà sống ở đó - ngày xưa tôi cũng đã từng - trong một căn nhà kiểu cách thời Victoria với đầy đủ lối đi dành cho các quả phụ, hiên nhà bao quanh, cổng vòm mùa hè nhô ra từ phía sau và đỉnh vòm hình mũi tên. Có rất nhiều góc khuất và xó xỉnh, và các con đường quanh co rất đáng tò mò. Những người thời Victoria, đặc biệt ở miền Nam, cần rất nhiều phòng để tách biệt với người khác, để chìm trong bệnh lao và cúm, tránh sự cám dỗ tham tàn, ngăn họ khỏi những xúc cảm khó khăn. Những khoảng không gian dự phòng bao giờ cũng tốt.

Căn nhà nằm trên đỉnh đồi rất dốc. Khi để số một, bạn có thể lái men theo con đường cũ khá gập ghềnh lên tận đỉnh đồi, có một khu vực để xe tránh bị ướt. Hay có thể dừng xe ở dưới chân đồi, sau đó, leo sáu mươi ba bậc thang để tới đỉnh, ép sát vào tay vịn mỏng màu xì gà ở bên trái. Khi còn là một đứa trẻ, tôi luôn đi bộ lên cầu thang và chạy xuống bằng đường dành cho xe. Tôi vờ rằng tay vịn nằm ở bên trái đường đi lên vì tôi thuận tay trái, hoặc ai đó đã nghĩ rằng tôi thích điều này. Thật kỳ quặc khi tôi đã từng mê mẩn những giả định như vậy.

Tôi đậu xe dưới chân đồi, như vậy có vẻ ít xâm phạm nhất. Khi lên đến nơi thì chiếc áo len đã sũng mồ hôi, tôi gạt tóc, xoa tay sau cổ, đập đập áo sơ mi vài lần. Chiếc áo khoác kiểu Pháp màu xanh của tôi dính vài vết ố bẩn. Tôi thử ngửi, như mẹ tôi thường nói, chín mọng.

Tôi rung chuông cửa, khi còn rất nhỏ thì nó như tiếng mèo quào, giờ thì nhẹ nhàng và gọn lỏn, Bing! bạn thường nghe trong những cuộn băng ghi âm của trẻ con khi trở mặt băng. Bây giờ là 9:15, khá trễ nên có thể họ đã đi ngủ rồi.

“Ai vậy ạ?” Tiếng mẹ tôi lạo xạo phía sau cửa.

“Camille.” Bà mở cửa và đứng ngay lối đi, có vẻ không ngạc nhiên, và cũng không có ý muốn ôm tôi, ngay cả cái ôm chiếu lệ như tôi đã mong đợi: “Việc gì vậy con?”

“Không, mẹ ạ, không có gì. Con chỉ tình cờ ghé thị trấn vì chút việc thôi.”

“Công việc. Công việc gì? Ồ, lạy Chúa, mẹ xin lỗi, cưng à, vào đi, vào đi con. Nhà thường không chuẩn bị đón khách khứa như vầy, mẹ e là thế.”

Căn nhà rất hoàn hảo, hàng hoa uất kim hương mới cắt trong những chiếc bình đặt ở sảnh. Không khí đầy mùi phấn hoa, mắt tôi nhòe nước. Đương nhiên mẹ không hỏi kiểu công việc gì mà có thể khiến tôi về tận đây. Mẹ hiếm khi hỏi những câu uy quyền như vậy. Có thể bà không muốn thể hiện sự quan tâm thái quá đến chuyện riêng tư của người khác, hay đơn giản là, bà chẳng quan tâm nhiều. Tôi sẽ để bạn tự đoán tôi nghiêng về lựa chọn nào.

“Mẹ mang gì đó cho con uống nhé Camille? Alan và mẹ đang uống amaretto sours.” Bà chỉ cái ly đang cầm trên tay “Mẹ chỉ cho một ít Sprite, tăng vị ngọt. Nhưng mẹ cũng có nước ép xoài, rượu, trà ngọt, hay nước đá. Hay soda. Con trọ ở đâu?”

“Mẹ hỏi buồn cười vậy. Con mong mình có thể ở lại đây. Chỉ vài ngày thôi.”

Một giây ngập ngừng rất nhanh, ngón tay dài của bà, màu hồng trong suốt, chạm vào thành ly: “Ừ, mẹ nghĩ chắc sẽ ổn thôi. Ước gì con gọi trước. Để mẹ biết đó mà. Mẹ có thể nấu buổi tối cho con hay chuẩn bị gì đó. Đến chào Alan đi. Bọn mẹ đang ở sau nhà.”

Bà bắt đầu bước xa tôi, xuống hàng lang - phòng khách, phòng giải trí, phòng đọc sách màu trắng toát tỏa sáng khắp phía - và tôi quan sát bà. Đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp lại nhau sau gần một năm. Tóc tôi đã đổi màu - từ đỏ thành nâu - nhưng có vẻ bà chẳng để ý. Bà gần như vẫn vậy, không thay đổi, không già hơn tôi bây giờ bao nhiêu, mặc dù đã sắp bước qua tuổi năm mươi. Nước da rạng rỡ, với mái tóc dài vàng óng và cặp mắt xanh lơ. Bà giống như con búp bê đẹp nhất của mấy đứa con gái, loại mà bạn sẽ không bao giờ đem ra chơi. Bà mặc một chiếc đầm vải cotton dài màu hồng và dép đi trong nhà màu trắng. Bà lắc mạnh ly amaretto sours mà không rơi vãi giọt nào.

“Alan, Camille về đấy.” Bà biến mất trong phòng bếp sau (cái nhỏ hơn trong hai cái) và tôi nghe tiếng bà vặn khay đá.

"Ai?"

Tôi nhìn trộm xung quanh, cố nở một nụ cười. " Camille. Con xin lỗi vì đã ghé qua thế này."

Chắc bạn nghĩ một người xinh xắn như mẹ phải được sinh ra để dành cho một cựu ngôi sao bóng bầu dục to lớn. Bà hẳn sẽ rất thích hợp với một gã khổng lồ vạm vỡ, có hàng ria mép. Alan thì, nếu có chút gì đó, thì ốm hơn mẹ tôi, xương gò má gồ lên đẩy khuôn mặt lên cao, làm cặp mắt của ông thành hình quả hạnh. Tôi đã muốn đi kiểm tra tĩnh mạch khi thấy ông. Ông luôn ăn diện hơi quá, ngay cả trong một buổi tối nhâm nhi với mẹ tôi. Ông đang ngồi, đôi chân mảnh khảnh trong chiếc quần sóc trắng, áo len xanh nhạt nhỏ xíu phủ ngoài chiếc áo thun nhăn nheo. Ông không hề đổ mồ hôi. Lúc nào Alan cũng đối lập với sự ẩm ướt.

"Camille. Vinh dự quá. Thật sự rất vinh dự." Ông lầm bầm đều đều với tông giọng lè nhè. "Cả một quãng đường xuống tận Wind Gap. Ta nghĩ con đã phải ngưng việc gì đó ở Nam Illinois."

"Công việc thôi, thật ra là vậy."

"Công việc." Ông mỉm cười. Đó là câu trả lời gần đúng nhất mà tôi nghĩ ra được. Mẹ tôi xuất hiện, bây giờ tóc bà được buộc lại bằng một chiếc nơ màu xanh, Wendy Darling đã trưởng thành. Bà ấn chiếc ly amaretto sour lạnh ngắt vào tay tôi, vỗ vai tôi hai lần, và tránh xa tôi để đến ngồi cạnh Alan.

"Mấy đứa con gái, Ann Nash và Natalie Keene," tôi nói. "Con kiếm thông tin cho bài báo của mình."

"Ôi, Camille." Mẹ suỵt tôi, quay đi. Khi tức giận, bà có một thói quen kỳ lạ: nhổ lông mi. Đôi khi chúng rụng xuống. Trong những năm tháng đặc biệt khó khăn lúc tôi còn là một đứa bé, bà không hề có lông mi, và mắt lúc nào cũng có màu hồng đậm, mong manh dễ vỡ như mắt lũ thỏ ở phòng thí nghiệm. Vào mùa đông, chúng thường chảy nước mắt mỗi khi mẹ ra ngoài. Việc này thì không thường xuyên lắm.

"Đó là công việc của con thôi mà."

"Lạy Chúa, kiểu công việc gì mà," bà nói, ngón tay vờn quanh mi mắt. Bà cào lớp da bên dưới và để hai tay lên đùi. "Chẳng lẽ các bậc cha mẹ ấy chưa đủ khó khăn sao mà con lại đến tận đây moi lại chuyện cũ và đưa tin cho cả thế giới là 'Wind Gap giết hại trẻ con!' – con muốn mọi người nghĩ thế à?"

“Một bé gái bị giết, một đứa khác mất tích. Việc của con là cho mọi người biết, đúng thế.”

“Mẹ biết mấy đứa đó, Camille. Mẹ cũng đang rất khổ sở như con thấy đấy. Mấy đứa con gái bé bỏng bị giết. Ai đã làm điều đó?”

Tôi nhấp một ngụm. Vài hạt đường nhỏ dính ở đầu lưỡi. Tôi vẫn chưa sẵn sàng nói chuyện với mẹ. Da tôi ngứa râm ran.

“Con sẽ không ở lại lâu. Thật đấy.”

Alan gấp cổ tay áo len, tay vuốt dọc theo các nếp gấp trên quần sóc. Sự hiện diện của ông trong cuộc trò chuyện của chúng tôi thường thể hiện bằng hành động: nhét cổ áo vào trong, bắt chéo chân.

“Mẹ chỉ là không thể nghe thêm những chuyện đó nữa,” mẹ tôi nói. “Về những đứa trẻ bị giết. Đừng nói với mẹ con đang làm gì, đừng nói những gì con biết. Mẹ sẽ vờ là con về nghỉ hè.” Ngón tay của bà lần theo vòng dây gai đan trên ghế Alan.

“Amma thế nào?” tôi hỏi để thay đổi đề tài.

“Amma?” Mẹ tôi có vẻ cảnh giác, như thể bà chợt nhớ ra đã bỏ rơi con mình ở đâu đó. “Con bé khỏe, đang ngủ trên nhà. Sao con hỏi vậy?”

Tôi nghe tiếng chân chạy lên xuống tầng hai - từ phòng giải trí sang phòng giặt ủi đến cửa sổ hành lang, nơi thuận lợi nhất để do thám nhà sau - chắc chắn là Amma chưa ngủ, nhưng tôi không muốn bà bực bội và xa lánh tôi.

“Phép lịch sự thôi mẹ ạ. Ở miền Nam người ta như thế.” Tôi cười để thể hiện mình đang trêu bà, nhưng bà lại vùi mặt vào cái ly của mình, rồi ngẩng lên với vẻ mặt hồng hào và kiên quyết.

“Cứ ở lại tới khi nào con muốn, thật đấy,” bà nói. “Nhưng phải tử tế với em gái con. Mấy đứa con gái đó là bạn cùng trường với nó.”

“Con mong được gặp nó,” tôi lầm bầm. “Con cũng rất tiếc về mất mát của con bé.” Tôi lỡ thốt ra những lời cuối cùng nhưng mẹ không nhận ra sự cay đắng trong đó.

“Mẹ sẽ để con ở phòng ngủ kế phòng khách. Phòng ngủ cũ của con. Nó có bồn tắm. Mẹ sẽ mua hoa quả tươi và vài tuýp kem đánh răng. Và bít tết nữa. Con ăn bít tết chứ?”

Bốn tiếng ngủ vật vờ, giống như nằm trong bồn tắm với lỗ tai chìm xuống nước. Giật bắn người mỗi hai mươi phút, tim đập nhanh đến mức tôi phải tự hỏi phải chăng chính nhịp đập của nó đánh thức mình. Tôi mơ thấy mình soạn đồ cho chuyến đi, sau đó nhận ra mình lấy nhầm quần áo, áo len cho kỳ nghỉ hè. Tôi mơ mình đã nộp nhầm bài cho Curry trước khi đi: thay vì đưa tin về Tammy Davis khốn khổ và bốn đứa trẻ bị nhốt, chúng tôi lại chạy bài ca ngợi về chăm sóc da.

Tôi mơ thấy mẹ cắt táo thành những lát dày và đút cho tôi, chậm rãi và dịu dàng, vì tôi đang hấp hối.

Cuối cùng, tới năm giờ sáng, tôi tung chăn. Tôi rửa sạch tên của Ann trên cánh tay, nhưng bằng cách nào đó, lúc đang mặc quần áo, chải tóc, và tô lại son, tôi lại viết tên Natalie Keene. Tôi quyết định để cầu may. Bên ngoài, mặt trời vừa lên nhưng tay nắm cửa xe đã khá nóng. Mặt tôi tê cóng vì thiếu ngủ và tôi phải kéo dãn mắt và miệng của mình như nữ hoàng la hét trong phim hạng B. Nhóm tìm kiếm tập hợp lúc 6 giờ sáng để tiếp tục công việc trong rừng; tôi muốn bắt lấy bất cứ câu trích dẫn nào của Vickery trước khi ngày mới bắt đầu. Khoanh vùng ngay đồn cảnh sát có vẻ là sự đặt cược khôn ngoan.

Đường Chính thoạt nhìn vô cùng vắng vẻ, nhưng khi bước ra khỏi xe thì tôi thấy có hai người cách đó vài dãy nhà. Đó là cảnh tượng rất bất thường. Một người phụ nữ luống tuổi ngồi giữa đường, hai chân xòe ra, nhìn chằm chằm về phía tòa nhà, trong khi người đàn ông cúi xuống bên bà. Người phụ nữ run rẩy lắc đầu, như một đứa trẻ không muốn ăn. Chân bà dang rộng ở góc độ có thể làm bà bị đau. Một cú ngã rất nặng à? Nhồi máu cơ tim, có thể. Tôi bước như chạy về phía họ và nghe được tiếng lầm rầm ngắt quãng.

Người đàn ông, tóc bạc trắng và gương mặt u ám, nhìn tôi với cặp mắt đục ngầu.

“Gọi cảnh sát,” ông nói. Giọng ông run run vỡ vụn, “Và cả xe cấp cứu.”

“Có chuyện gì thế?” Tôi mở lời và rồi nhìn thấy nó.

Rúc trong khoảng trống chỉ vừa một bàn chân giữa cửa hàng ngũ kim và tiệm thẩm mỹ là một thân hình nhỏ xíu, nhìn ra đường. Như thể con bé đang ngồi đó và chờ chúng tôi, đôi mắt nâu mở to. Tôi nhận ra mái tóc hoang dại đó. Nhưng nụ cười toe toét đã biến mất. Môi Natalie rúm ró quanh lợi thành một vòng tròn nhỏ. Trông con bé như một con búp bê bằng nhựa, có lỗ nhỏ ở miệng để đút bình sữa vào. Bây giờ Natalie không còn chiếc răng nào.

Cảnh máu me đập ngay vào mắt tôi, và lập tức mồ hôi túa ra trong chiếc áo len. Tay chân tôi run rẩy, và trong giây lát tôi nghĩ mình sẽ ngã quỵ ngay cạnh người phụ nữ, lúc này đang lặng lẽ cầu nguyện. Tôi bừng dậy, dựa vào chiếc xe đang đậu và đặt ngón tay lên cổ, cố làm mạch đập chậm lại. Mắt tôi chụp được những hình ảnh vô nghĩa: đầu cao su bụi bặm trên cây gậy của ông lão. Nốt ruồi màu hồng sau cổ người phụ nữ. Miếng băng cá nhân trên đầu gối Natalie Keene. Tôi có thể cảm nhận tên cô bé nóng bừng dưới tay áo.

Sau đó có thêm nhiều giọng nói, và Cảnh sát trưởng Vickery chạy về phía chúng tôi với một người đàn ông.

"Mẹ kiếp," Vickery càu nhàu khi nhìn thấy con bé. "Mẹ kiếp, lạy Chúa," ông áp mặt vào bức tường phía tiệm thẩm mỹ, thở dốc. Người đàn ông thứ hai, trạc tuổi tôi, dừng lại cạnh Natalie. Một dấu thòng lọng quấn quanh cổ cô bé, và anh ta đặt một ngón tay lên cổ để kiểm tra nhịp đập. Chỉ là một cách lấy lại bình tĩnh – rõ ràng đứa bé đã chết. Gã thám tử ra vẻ từ Kansas City, một thằng nhóc tự mãn.

Mặc dù vậy anh ta cũng có vẻ là người tốt, vỗ về người phụ nữ cho đến khi bà ngừng cầu nguyện và bình tĩnh kể lại câu chuyện phát hiện ra điều này. Hai người là vợ chồng, chủ nhà hàng mà hôm trước tôi không thể nhớ nổi tên. Broussard. Họ đang đến nhà hàng để mở cửa bán đồ ăn sáng thì nhìn thấy con bé. Họ đã ở đó chừng năm phút trước khi tôi đến.

Một nhân viên mặc cảnh phục tiến tới, đưa tay lên vuốt mặt khi nhận ra vì sao mình được gọi đến.

"Folks, chúng tôi cần anh chạy ngay về đồn cảnh sát và dẫn thêm vài sĩ quan để chúng ta tiến hành điều tra," Kansas City nói. "Bill." Giọng anh ta có vẻ cứng rắn như các bậc cha mẹ. Vickery đang quỳ cạnh thi thể, bất động. Môi ông mấp máy như đang cầu nguyện. Tên ông bị lặp lại hai lần trước khi ông nạt lại.

"Tôi nghe rồi, Richard. Hãy xử sự như con người trong vài phút coi." Bill Vickery vòng tay quanh bà Broussard và thì thầm với bà cho đến khi bà vỗ nhẹ tay ông.

Tôi ngồi hai tiếng trong căn phòng màu lòng đỏ trứng cho đến khi viên sĩ quan hỏi chuyện tôi. Toàn bộ thời gian đó tôi nghĩ đến việc xác Natalie sẽ được mổ khám nghiệm, và tôi ước sao mình có thể lẻn vào và thay miếng băng cá nhân sạch sẽ lên đầu gối cô bé.

Chương Ba

MẸ TÔI MẶC ÁO MÀU XANH ĐẾN ĐÁM TANG. Màu đen có vẻ quá tuyệt vọng và những màu khác thì lại bất nhã. Mẹ cũng mặc màu xanh trong đám tang Marian, và Marian cũng vậy. Bà rất kinh ngạc khi tôi không nhớ điều này. Tôi nhớ rằng Marian được chôn với một chiếc đầm màu hồng nhạt. Không có gì ngạc nhiên cả. Mẹ và tôi thường mâu thuẫn trong tất cả mọi chuyện liên quan đến đứa em gái đã chết của tôi.

Trong buổi sáng của lễ tang, Adora thoắt ẩn thoắt hiện trong phòng với đôi giày cao gót của bà, khi thì xịt nước hoa nơi này, khi thì tháo lỏng hoa tai đằng kia. Tôi nhìn theo và uống cà phê đen nóng bỏng lưỡi.

"Mẹ không thân với họ lắm," bà nói. "Họ rất kín đáo. Nhưng mẹ nghĩ cả cộng đồng nên giúp đỡ họ. Natalie là một cô bé rất ngoan. Mọi người cũng rất tốt với mẹ khi…" Ánh mắt tiếc nuối cụp xuống. Nó có thể là thật.

Tôi đã ở Wind Gap năm ngày và Amma vẫn chưa xuất hiện. Mẹ tôi cũng không đề cập đến con bé. Tôi cũng không moi được lời nào từ gia đình Keene. Tôi cũng không được phép dự đám tang, nhưng Curry muốn tin tức này hơn bất kỳ điều gì và tôi thì muốn chứng tỏ mình có thể xử lý được. Tôi thấy gia đình Keene sẽ không bao giờ phát hiện ra chuyện này. Không ai đọc báo cả.

Những tiếng an ủi thì thầm và những cái ôm sực nức mùi nước hoa ở Những-Quý-Bà-Khốn-Khổ, vài người phụ nữ lịch sự gật đầu chào tôi sau khi họ thì thầm về mẹ tôi (Adora thật dũng cảm khi đến đây) và lùi xuống nhường chỗ cho bà. Những-Quý-Bà-Khốn-Khổ là một nhà thờ công giáo chói lọi được xây dựng vào thập niên 70: màu vàng đồng và được trang trí như một chiếc nhẫn rẻ tiền trong cửa hàng đồng giá. Wind Gap là một khu vực Công giáo nhỏ ở một khu vực đông dân baptists ở miền Nam, một nhóm người Ireland đã lập ra thị trấn này. Tất cả gia đình McMahons và Malones đều đến New York trong thời kỳ Khan Hiếm Khoai Tây, bị lăng mạ và sỉ nhục, và (nếu họ khôn ngoan) sẽ đi về phía Tây. Người Pháp cai trị St. Louis, nên họ chuyển về phía nam và bắt đầu xây dựng thành phố riêng của mình. Nhưng những năm trong thời kỳ Tái Kiến Thiết, họ đã bị xua đuổi một cách thô bạo. Missouri, luôn luôn là nơi đầy mâu thuẫn, cố gắng chối bỏ nguồn gốc miền Nam của mình, tự làm mới thành một tiểu bang không có chiếm hữu nô lệ, và những người Ireland xấu hổ

bị quét sạch cùng những kẻ không ra gì. Và để lại sau lưng tôn giáo của mình.

Đám tang đã diễn ra được mười phút và người ta vẫn tiếp tục xếp hàng dài vào nhà thờ. Tôi quan sát đám đông ngồi bên trong. Có điều gì đó không ổn. Không có đứa trẻ nào trong nhà thờ. Không có đứa con trai trong bộ lễ phục đen, đẩy xe vào chân mẹ chúng, không có đứa con gái nào kéo lê mấy con búp bê. Không có một gương mặt nào dưới mười lăm tuổi. Tôi không biết điều này thể hiện sự kính trọng đối với bậc cha mẹ của người đã khuất, hay sự đề phòng từ xa. Nỗ lực ngăn chặn lũ trẻ trở thành những con mồi trong tương lai. Tôi hình dung hàng trăm đứa bé trai và bé gái của Wind Gap bị nhốt trong những căn phòng tối đen, mút tay khi ngồi xem ti vi và không bị theo dõi.

Không có trẻ con tham dự, nhà thờ khá yên lặng, những bóng người như được cắt bằng bìa cứng để giữ chỗ cho người thật. Phía sau, tôi thấy Bob Nash trong bộ lễ phục đen. Vẫn không thấy người vợ. Ông gật đầu chào tôi và cau mày khó chịu.

Dàn đàn organ phát ra âm thanh nghèn nghẹt của bài “Be Not Afraid”, và gia đình của Natalie Keene bật khóc, ôm nhau và làm ầm lên ở gần cửa ra vào như một trái tim khổng lồ tan vỡ, gắn chặt vào nhau. Chỉ cần hai người là mang được cỗ quan tài màu trắng. Thêm ai khác là họ phải chen chúc.

Mẹ và cha Natalie dẫn đầu đám rước. Bà cao hơn ông khoảng ba inch, một người phụ nữ to lớn, ấm áp, mái tóc màu vàng cát được buộc bằng băng đô. Bà có vẻ mặt thân thiện, kiểu người sẽ thôi thúc người lạ hỏi đường hay giờ giấc. Ông Keene nhỏ thó và ốm, gương mặt tròn kiểu trẻ con với đôi gọng kính như hai bánh xe bằng vàng. Phía sau họ là cậu con trai chừng mười tám đôi mươi khá điển trai, mái tóc rũ xuống, khóc nức nở. Anh trai Natalie, một người phụ nữ thì thầm vào tai tôi.

Nước mắt lăn xuống gò má mẹ tôi và nhỏ tí tách xuống chiếc ví da bà để trên đùi. Người phụ nữ ngồi bên cạnh vỗ nhẹ tay bà. Tôi lấy sổ từ túi áo khoác, viết vội vàng cho đến khi mẹ đập mạnh vào tay tôi và suỵt: “Con thật không tự trọng và đáng xấu hổ. Ngừng lại hoặc mẹ sẽ bắt con phải rời khỏi đây ngay đấy.”

Tôi ngừng viết nhưng vẫn để cuốn sổ bên ngoài, cảm thấy ấm ức. Nhưng hơi đỏ mặt.

Đám rước đi ngang qua chúng tôi. Chiếc quan tài nhỏ bé đến mức kỳ

lạ. Tôi hình dung Natalie nằm bên trong và có thể thấy đôi chân em: lông tơ, đầu gối bị sưng, và miếng băng cá nhân. Tôi nhéo mình một lần, thật mạnh, dứt khoát như chấm kết thúc câu.

Khi cha xứ thì thầm đọc lời cầu nguyện trong bộ lễ phục, chúng tôi đứng lên rồi ngồi xuống, rồi lại đứng lên, những tấm thiệp cầu nguyện được dựng lên. Mặt trước là hình Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đang chiếu rọi trái tim màu đỏ tươi của mình lên mặt Chúa hài đồng. Mặt sau được in dòng chữ:

Natalie Jane Keene.

Con gái thân yêu, chị thân yêu và bạn thân yêu.

Thiên đàng lại có một thiên thần mới.

Một tấm ảnh lớn của Natalie được đặt gần quan tài, trang trọng hơn bức tôi đã nhìn thấy trước đó. Con bé nhỏ nhắn, dễ thương với chiếc cằm chìa ra, đôi mắt tròn nhỏ, kiểu sẽ trở thành một cô gái đầy sức hút. Có thể cô bé sẽ viết nên câu chuyện vịt con xấu xí thật sự khiến mọi người hài lòng, hoặc mãi mãi giữ dáng vẻ gần gũi đáng yêu. Ở tuổi lên mười thì vẻ bề ngoài của bé gái hay thay đổi.

Mẹ Natalie bước lên bục, tay cầm một mảnh giấy. Gương mặt sũng nước mắt, nhưng khi cất tiếng thì giọng bà khá rắn rỏi:

“Đây là lá thư gửi Natalie, con gái duy nhất của tôi.” Bà hít một hơi và câu chữ tuôn ra: “Natalie, con là đứa con gái đáng yêu nhất của mẹ. Mẹ không thể tin là con đã bị tước đoạt khỏi chúng ta. Mẹ không thể hát ru hay gãi lưng cho con được nữa. Anh trai con không thể nghịch đuôi tóc của con, hay con cũng không bao giờ ngồi trên chân cha. Cha con sẽ không bao giờ được dẫn con vào nhà thờ trong lễ thành hôn. Anh con sẽ không bao giờ trở thành bác. Chúng ta sẽ nhớ đến con trong những buổi ăn tối ngày Chúa nhật và những kỳ nghỉ hè. Chúng ta sẽ nhớ tiếng con cười. Chúng ta sẽ nhớ những giọt nước mắt của con. Nhưng nhất là, con gái yêu quý của mẹ, chúng ta sẽ rất nhớ con. Chúng ta yêu con, Natalie.”

Khi bà Keene quay về chỗ, người chồng choàng qua ôm bà nhưng có vẻ bà không cần ai giúp trấn tĩnh lại. Khi ngồi xuống, đứa con trai quay về vòng tay bà, gục khóc trên cổ bà. Ông Keene quắc mắt nhìn xuống hàng ghế phía sau ông một cách giận dữ, như thể sắp đánh ai đó.

“Thật là một bi kịch kinh hoàng khi mất đi một đứa trẻ,” vị linh mục ngâm nga. “Điều này còn khủng khiếp gấp đôi khi chúng ta mất cô bé

trong một hành động đầy tội lỗi như thế. Bởi vì chúng là quái vật. Kinh Thánh nói: 'Mắt trả mắt, răng trả răng.' Nhưng chúng ta đừng chỉ dừng lại ở việc báo thù. Hãy nghĩ về những điều Chúa dạy: Hãy yêu những người hàng xóm của con. Hãy để chúng ta trở thành những người hàng xóm tốt của nhau trong thời kỳ đen tối này. Hãy mở lòng ra với Chúa."

"Tôi thích mắt trả mắt hơn," một người đàn ông sau lưng tôi gầm gừ.

Tôi tự hỏi phần đề cập đến những chiếc răng có khiến ai thấy bất bình không?

Khi rời nhà thờ và bước ra ngoài, tôi thấy bốn bé gái ngồi thành hàng cạnh bờ tường thấp bên kia đường. Những cặp chân mảnh khảnh đung đưa. Ngực căng tròn dưới lớp áo nâng ngực. Chính là những cô bé mà tôi bắt gặp ngoài bìa rừng. Chúng đang quấn lấy nhau cười rũ rượi, cho đến khi, một đứa, vẫn là đứa xinh nhất, chỉ về phía tôi, chúng ra vẻ cúi đầu. Nhưng bụng vẫn còn rung rung.

Natalie được chôn tại khu mộ gia đình, kế bên là tấm bia được khắc sẵn tên cha mẹ con bé.

Tôi biết lý do sự tính toán này, không bậc cha mẹ nào nên thấy cái chết của con mình, điều đó ngược với tự nhiên. Nhưng đó cũng là cách tốt nhất để giữ lại con cái mình. Bọn trẻ lớn lên và chúng trở nên xa cách hơn. Chúng sẽ tìm thấy bạn đời hay người yêu. Chúng sẽ không được chôn cùng với cha mẹ. Gia đình Keene, ngược lại, sẽ giữ được hình thức gia đình thuần túy nhất. Thẳm sâu trong lòng đất.

Sau đám tang, mọi người tụ tập tại nhà Keene, một ngôi nhà nông trang bằng đá to lớn, một hình mẫu giàu có trong ngành chăn nuôi của Mỹ. Không có gì giống như thế này ở Wind Gap. Tiền bạc ở Missouri xa lạ với đồng quê, từ vẻ kỳ quặc quê mùa. Điều ngạc nhiên là: ở nước Mỹ thuộc địa, những phụ nữ giàu có mặc đồ màu xanh nhạt hay xám để chống lại vẻ New York của họ, trong khi những bản sao giàu có của họ tại Anh lại làm dáng như những con chim lòe loẹt. Tóm lại, căn nhà của gia đình Keen có vẻ quá Missouri do một người Missouri sở hữu.

Bàn ăn tự chọn dọn ra nhiều món: gà tây và thịt lợn muối, thịt bò và thịt hươu. Còn có dưa chua, quả ô liu và trứng rán quá lửa, bánh bì cứng sáng bóng, và thịt hầm chưa nhừ. Khách khứa chia thành hai nhóm: một nhóm khóc lóc và một nhóm thì không. Những người khắc kỷ đứng trong bếp, uống cà phê, rượu và trò chuyện về cuộc bầu cử hội đồng thành phố sắp diễn ra và tương lai của những ngôi

trường, thỉnh thoảng thì thầm một cách giận dữ về tình trạng dậm chân tại chỗ của các cuộc điều tra.

“Tôi thề sẽ bắn bất cứ tên khốn lạ mặt nào đến gần con gái tôi trước khi hắn kịp nói ‘Xin chào’”, một người đàn ông mặt dẹt nói, cắn một miếng bánh mì kẹp thịt bò nướng. Bạn của anh ta gật gù đồng tình.

“Tôi không biết mắc mớ gì Vickery lại không cho dọn sạch khu rừng - mẹ kiếp, san bằng cả đám đó. Anh biết đấy, hắn lẩn ở trong đó.” - một cậu thanh niên tóc màu cam trẻ hơn nói.

“Donnie, ngày mai tôi sẽ vào đó với anh,” người đàn ông mặt dẹt nói. “Chúng ta có thể lùng sục từng tấc đất một. Chúng ta sẽ tìm ra thằng khốn đó. Anh muốn đi không?” Cậu thanh niên lầm rầm tán thành và uống thêm rượu từ ly giấy. Tôi ghi lại cuộc tuần tra ở những con đường cạnh khu rừng vào sáng mai để xem có tên say rượu nào làm không? Nhưng tôi có thể hình dung được nội dung cuộc gọi ngượng ngùng vào sáng hôm đó:

Anh đi chứ?

Ừa thì tôi cũng không biết. Chắc vậy, còn anh?

Ờ thì tôi lỡ hứa với Maggie là sẽ sửa lại cửa sổ chống bão rồi.

Vài lời hẹn sẽ cùng uống bia dịp khác, và người nhận điện thoại từ từ dập máy với cảm giác tội lỗi.

Những người than khóc, hầu hết là phụ nữ, thì tập trung ở phòng ngoài, trên những chiếc ghế bành nhung và những băng ghế dài bọc da. Anh trai Natalie run rẩy trong vòng tay của mẹ, khi bà vỗ về và vuốt mái tóc đen của cậu, lặng lẽ khóc. Một đứa bé ngọt ngào, vì đã khóc không hề giấu diếm như thế. Tôi chưa bao giờ thấy điều này. Vài người phụ nữ đi qua và đưa những dĩa nhựa đựng thức ăn, nhưng bà mẹ và đứa con trai chỉ lắc đầu. Mẹ tôi xun xoe bên cạnh như con chim giẻ cùi nhưng họ không để ý, sau đó bà mau chóng trở về với nhóm bạn của mình. Ông Keene đứng một góc với ông Nash, cả hai đều lặng lẽ hút thuốc.

Những bằng chứng mới nhất của Natalie vẫn còn rải rác khắp phòng. Chiếc áo len xám nhỏ nhắn vắt qua lưng ghế, đôi giày tennis với dải nơ xanh ngoài cửa. Trên một kệ sách là quyển sổ tay, mặt trước có hình con kỳ lân; ngoài ra còn một tờ tạp chí A Wrinkle in Time quăn góc.

Tôi thấy mình hoàn toàn suy sụp. Tôi không tiếp cận được với gia

đình, không giới thiệu sự hiện diện của mình. Tôi đi qua nhà họ và do thám, đầu gục xuống ly bia như một bóng ma xấu hổ. Tôi thấy Katie Lacey, cô bạn thân thời trung học ở Calhoon trong nhóm bạn tóc tai đẹp đẽ của cô, chính xác hơn là phiên bản hoàn hảo của nhóm mẹ tôi, trừ đi khoảng hai mươi năm tuổi. Cô hôn lên má tôi khi tôi đến gần.

“Tớ nghe nói cậu đã về thị trấn, đã mong cậu sẽ gọi,” cô nói, nhăn đôi lông mày mỏng với tôi, rồi giới thiệu tôi với ba người phụ nữ khác, tất cả đều ôm tôi một cách xã giao. Tất cả từng là bạn của tôi, ở một thời điểm nào đó, tôi cho là vậy. Chúng tôi trao đổi những lời chia buồn và rì rầm câu chuyện này buồn đến mức nào. Angie Papermaker (tên thời con gái là Knightley) trông như vẫn còn trong trận chiến chống lại cơn thèm ăn đã quật ngã cô thời trung học - cổ của cô mảnh khảnh và gân guốc như bà già. Mimi, một đứa con gái giàu có hư hỏng (có cha sở hữu hàng ngàn mẫu đất nuôi gà ở Arkansas), không mấy khi thích tôi, cô hỏi thăm về Chicago và ngay lập tức quay sang trò chuyện với Tish nhỏ nhắn, người đã quyết định nắm tay tôi an ủi trong một cử chỉ thoải mái nhưng kỳ lạ.

Angie kể rằng cô có một đứa con gái năm tuổi - chồng cô đang ở nhà với cây súng bảo vệ nó.

“Đây sẽ là một mùa hè dài đối với bọn trẻ,” Tish thì thầm. “Mình nghĩ mọi người đều giữ chúng an toàn phía sau những cánh cửa đóng kín và chìa khóa.” Tôi nghĩ về những cô bé đã gặp ngoài đám tang, và tự hỏi tại sao cha mẹ chúng không hề lo lắng.

“Cậu có con chưa Camille?” Angie hỏi với giọng mỏng như thân hình cô ta.

“Tớ thậm chí còn không biết cậu đã kết hôn chưa?”

“Không và không,” tôi nói, và nhấp một ít bia, trong đầu thoáng qua hình ảnh Angie đã nôn ở nhà tôi, sau khi tan học, vội vàng chạy vào phòng tắm màu hồng và đắc thắng trở ra. Curry sai rồi: trở thành một kẻ trong số họ còn dễ bị phân tâm hơn là có ích.

“Các cô gái, chúng ta không thể tán chuyện cả đêm được!” Tôi quay lại và bắt gặp một trong những người bạn của mẹ tôi, Jackie O’Neele (tên thời con gái là O’Keefe), rõ ràng vừa tân trang lại nhan sắc. Mắt bà vẫn còn ướt, gương mặt ẩm ướt, đỏ và chảy xệ như một đứa trẻ giận dữ vừa bị lôi ra khỏi tử cung người mẹ. Những viên kim cương lóe sáng trên những ngón tay rám nắng của bà, và bà có mùi Juicy Fruit và bột Talc khi ôm tôi. Buổi chiều có cảm giác như một cuộc

hội ngộ. Và tôi cảm thấy mình như một đứa trẻ - tôi vẫn chưa dám rút cuốn sổ của mình ra khi mẹ còn ở đây, bắn những cái nhìn cảnh cáo về phía tôi.

“Bé cưng, trông con xinh xắn quá,” Jackie thủ thỉ. Bà có một cái đầu thuôn dài, phủ đầy tóc bạc trắng, và nụ cười ranh mãnh. Jackie phỉnh phờ và nông cạn, nhưng bà luôn là chính mình. Bà luôn dễ dãi với tôi hơn chính mẹ ruột mình. Là Jackie, chứ không phải Adora, đã dúi cho tôi hộp bao cao su đầu tiên, nháy mắt bảo rằng có thể gọi cho bà nếu cần hướng dẫn, và chính Jackie luôn vui vẻ trêu chọc tôi về lũ con trai. Vài cái ôm. “Con thế nào hả cưng? Mẹ con không nói cho ta biết là con đã về. Nhưng giờ thì mẹ con cũng chẳng nói chuyện với ta nữa. Bằng cách nào đó thì ta đã làm bà ấy thất vọng. Con biết mọi việc như thế nào rồi đấy. Ta biết là con biết mà!” Bà cười khùng khục và nhéo tay tôi. Tôi đoán bà đã say rồi.

“Chắc ta đã quên gửi thiệp cho bà ấy hay sao đó,” bà tiếp tục lắp bắp, vung cánh tay đang cầm ly rượu hơi quá. “Hay bà ấy không hài lòng với tay làm vườn ta giới thiệu. Ta nghe nói con đang viết gì đó về lũ con gái: điều đó tàn nhẫn quá.” Cuộc trò chuyện với bà trúc trắc và lộn xộn khiến tôi mất ít phút mới bắt kịp. Đúng lúc tôi bắt đầu nói, bà nắm tay tôi và nhìn tôi chằm chằm với đôi mắt nhòe nước, “Camille, bé cưng, ta đã không gặp con quá lâu rồi. Bây giờ - ta nhìn con và ta thấy con lúc bằng tuổi lũ trẻ đó. Và ta thấy buồn quá. Quá nhiều sai lầm. Ta không thể quen với điều đó.” Một giọt nước mắt lăn xuống gò má của bà. “Đến tìm ta nhé, được chứ? Chúng ta có thể nói chuyện.”

Tôi rời khỏi mà không moi được gì. Tôi đã quá mệt để trò chuyện, mà đó là tôi đã nói rất ít rồi.

Lúc sau thì tôi có gọi cho gia đình Keene, sau khi đã uống chút ít - một ly vodka - và qua đường dây điện thoại riêng. Rồi tôi giải thích về mình và những gì tôi sẽ viết. Nó không suôn sẻ cho lắm.

Đây là những gì tôi đã sắp xếp vào buổi tối đó.

Tại thị trấn Wind Gap nhỏ bé, ở Missouri, những tấm áp phích cầu xin Natalie Jane Keene trở về vẫn còn chưa hạ xuống trong khi họ đã chôn cất cô bé vào thứ Ba vừa qua. Một đám tang ầm ĩ, linh mục thuyết giảng về sự tha thứ và chuộc tội vẫn không thể làm giảm sự căng thẳng hay hàn gắn nỗi đau. Bởi vì bé gái khỏe mạnh, đáng yêu này là nạn nhân thứ hai trong một vụ mà cảnh sát cho là giết người hàng loạt. Tên sát nhân nhắm đến mục tiêu là những đứa trẻ.

“Tất cả lũ trẻ ở đây đều rất dễ thương,” Ronald J. Kamens, một nông dân địa phương đã tham gia tìm kiếm Keene cho biết: “Tôi không thể tưởng tượng tại sao chuyện này lại xảy ra với chúng tôi.”

Thi thể bị xiết cổ của Keene được phát hiện vào ngày 14 tháng Năm, bị tống vào giữa hai tòa nhà tại Đường Chính của Wind Gap. “Chúng tôi sẽ nhớ nụ cười của con,” Jeannie Keene, 52 tuổi, mẹ của Natalie nói. “Chúng tôi sẽ nhớ nước mắt của con. Hơn hết, chúng tôi sẽ nhớ Natalie.”

Tuy nhiên, đây không phải là bi kịch đầu tiên xảy ra tại Wind Gap, nơi tận cùng của tiểu bang. Ngày 27 tháng Tám năm ngoái, Ann Nash - chín tuổi, được tìm thấy ở một con suối trong khu vực, cũng bị xiết cổ. Cô bé đạp xe đến nhà bạn cách đó vài dãy nhà vào đêm bị bắt cóc. Báo cáo cho biết cả hai nạn nhân đều bị nhổ hết răng.

Tên giết người đã thoát khỏi sự truy lùng của năm sĩ quan cảnh sát Wind Gap. Thiếu kinh nghiệm trong những tội ác tàn bạo thế này, họ đã cầu viện sự trợ giúp từ bộ phận điều tra mưu sát ở Kansas City, và nhận được một nhân viên tập sự chuyên ngành tâm lý tội phạm. Cư dân của thị trấn (khoảng 2.120 người) đều đoan chắc một điều: Kẻ chịu trách nhiệm cho những cái chết này đang tiến hành tội ác không theo một mô típ đặc biệt nào.

“Ngoài kia có gã đang lùng bắt trẻ con để giết hại,” Bob Nash, 41 tuổi, kinh doanh ghế, cha của Ann cho hay. “Không có vở kịch nào được dàn dựng ở đây, không bí mật nào cả. Chỉ là vài kẻ muốn giết đứa con bé bỏng của chúng tôi.”

Việc những chiếc răng bị lấy đi còn rất bí ẩn và manh mối lại giới hạn. Cảnh sát địa phương từ chối bình luận. Cho đến khi kẻ giết người bị bắt, Wind Gap sẽ tự bảo vệ mình - lệnh giới nghiêm vẫn còn hiệu lực, việc theo dõi hàng xóm sẽ nhanh chóng được tái lập ở một nơi trước đây từng rất êm đềm.

Các cư dân tìm cách xoa dịu chính mình. “Tôi không muốn nói gì nữa cả,” Jeannie Keene nói. “Tôi chỉ muốn ở một mình. Chúng tôi chỉ muốn được yên thân.”

Một bài báo chặt chém - bạn không cần nói cho tôi biết điều đó. Ngay khi gửi mail cho Curry, tôi gần như đã hối hận về mọi chuyện. Bắt đầu với tuyên bố rằng cảnh sát phỏng đoán đây là vụ giết người hàng loạt là hơi quá, Vickery chưa bao giờ đề cập đến vấn đề đó. Phần đầu tiên tôi trích từ bài diễn văn của Jeannie Keene, phần sau là những lời chửi rủa bà ném vào mặt tôi khi nhận ra cuộc gọi điện chia

buồn chỉ là bình phong. Bà biết tôi dự định mổ xẻ việc con gái bà bị giết, ném nó lên một tờ báo lá cải cho mọi người xâu xé. “Những gì chúng tôi cần là yên thân,” bà gào lên. “Chúng tôi vừa chôn cất con mình sáng nay. Cô thật đáng xấu hổ.” Câu trích dẫn không hơn không kém mà tôi cần, kể từ khi Vickery đuổi tôi ra ngoài.

Curry cho rằng bài viết khá cứng rắn - không hay, nếu bạn không phiền, nhưng là một khởi đầu rắn rỏi. Ông thậm chí còn giữ nguyên tiêu đề hơi cay nghiệt của tôi: “Tên sát nhân hàng loạt nhắm đến những đứa trẻ.” Câu đó lẽ ra phải bị cắt, tôi biết điều đó, nhưng tôi khao khát đào sâu vào bi kịch. Ông ấy hẳn đã say khi đọc nó.

Ông đề nghị những mối liên hệ rộng hơn giữa các gia đình, ngay khi tôi cóp nhặt chúng với nhau. Một cơ hội khác để làm mới chính mình. Tôi đã may mắn, có vẻ như Chicago Daily Post sẽ độc quyền vụ Wind Gap trong một thời gian nữa. Một vụ bê bối tình dục động trời ở Quốc hội bị phanh phui, không chỉ làm tan nát một mà đến ba gia đình thành viên của Quốc hội. Hai trong số họ là phụ nữ. Vụ bê bối rất ghê gớm và rôm rả. Quan trọng hơn nữa, một tên giết người hàng loạt đang lén lút ở một thành phố danh tiếng hơn, Seattle. Giữa những quán cà phê và làn sương mù, kẻ nào đó đã bắt cóc những thai phụ, mổ bụng họ, và sắp xếp nội tạng để mua vui cho bản thân. Vì vậy, tin tốt cho chúng tôi là, tất cả phóng viên săn thể loại tin này đều bận rộn. Chỉ còn mình tôi, bị bỏ lại, trơ trọi trên chiếc giường lúc nhỏ.

Sáng thứ Tư, tôi thức dậy trễ, khăn trải giường mướt mồ hôi và chăn thì trùm qua đầu. Giật mình vài lần vì chuông điện thoại, người giúp việc đang hút bụi ngoài cửa phòng, tiếng máy cắt cỏ. Tôi cố ngủ tiếp nhưng ngày vẫn lững lờ trôi qua. Tôi nhắm mắt và tưởng tượng mình đang trở về Chicago, chiếc giường ọp ẹp trong gian phòng đối diện bức tường phía sau của siêu thị. Tôi có một tủ quần áo bằng carton mua ở siêu thị khi dọn về đấy bốn năm trước, một cái bàn nhựa mà tôi thường ngồi ăn với những cái đĩa màu vàng, cong và bộ đồ ăn nhỏ xíu. Tôi đã lo mình chưa tưới cái cây độc nhất, cây dương xỉ màu vàng nhạt tìm được trong thùng rác nhà hàng xóm. Rồi cũng nhớ ra hai tháng trước mình đã vứt cái cây đã chết đó. Tôi cố hình dung những hình ảnh khác trong cuộc sống của mình tại Chicago: gian làm việc ở công ty, người quản lý vẫn chưa hề biết tên tôi, đèn Giáng Sinh màu xanh đục ở siêu thị vẫn chưa được tháo xuống. Một nhóm bạn rải rác ắt hẳn không hề nhận ra tôi đã đi mất.

Tôi ghét ở Wind Gap, nhưng ở nhà cũng chẳng thoải mái gì hơn.

Tôi lôi chai bẹt đựng vodka ấm ra khỏi túi vải thô và trở lại giường.

Rồi, nhấp một ngụm. Tôi quan sát xung quanh. Tôi đã mong mẹ sẽ lát lại phòng ngay khi tôi rời nhà, nhưng nó vẫn y như một thập kỉ trước. Tôi hối hận mình từng là một thiếu nữ nghiêm túc đến vậy: không hề có áp phích của ngôi sao nhạc pop hay bộ phim ưa thích, không có cả bộ sưu tập hình ảnh nữ tính hay hoa hòe nào cả. Thay vào đó là bức tranh vẽ những chiếc thuyền buồm, những đồng cỏ màu nhạt, bức chân dung của Eleanor Roosevelt. Cái cuối cùng có vẻ rất lạ, vì tôi biết rất ít về bà, ngoại trừ bà là người tốt, tôi nghĩ trong thời điểm đó như vậy là đủ. Giờ thì tôi thích hình ảnh vợ của Warren Harding nhiều hơn, "Nữ Công tước", người đã ghi lại những tội lỗi dù là nhỏ nhất vào quyển sổ nhỏ màu đỏ và nghĩ cách tự trả thù sao cho phù hợp. Ngày nay tôi thích những mệnh phụ biết đáp trả.

Tôi uống thêm vodka. Tôi không mong gì hơn ngoài việc được bất tỉnh lần nữa, bị cuốn vào màn đêm và biến mất. Tôi thấy lạnh run. Cảm giác mình bị trương phồng lên với những giọt nước mắt sắp rơi xuống, như một chiếc bong bóng nước sắp vỡ tung. Nó van nài một chiếc đinh ghim. Wind Gap làm tôi phát bệnh. Căn nhà này làm tôi phát bệnh.

Một tiếng gõ rất nhẹ ở cửa, chỉ hơn tiếng khều một chút.

"Vâng?" Tôi giấu ly vodka ở một bên giường.

"Camille? Mẹ đây."

"Vâng?"

"Mẹ mang cho con ít kem dưỡng da."

Tôi loạng choạng bước ra cửa, vodka cho tôi lớp mặt nạ cần thiết đầu tiên để đối diện với nơi kiểu cách này trong một ngày đặc biệt. Tôi có thể say túy lúy trong vòng sáu tháng, nhưng ở đây thì chẳng là gì cả. Ngoài cửa là mẹ tôi đang thậm thụt, săm soi như thể đây là phòng triển lãm một đứa bé đã chết.

Đóng cửa lại. Bà cầm một tuýp màu xanh lá cây nhạt.

"Vitamin E. Mẹ đã mua nó sáng nay."

Mẹ tôi tin tưởng vào tác dụng tạm thời của vitamin E, như thể nó có thể làm tôi mượt mà và hoàn mỹ trở lại. Không tác dụng gì đâu.

"Cám ơn mẹ."

Mắt bà lướt dọc theo cổ, cánh tay và chân tôi, tất cả đều trần trụi

dưới chiếc áo thun độc nhất mặc ngủ. Sau đó quay lại cau mày với tôi. Bà khẽ thở dài và lắc đầu. Rồi bà chỉ đứng đó.

“Đám tang có quá sức với mẹ không?” Đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể xoay sở để bắt đầu một cuộc tán gẫu.

“Có chứ. Nó quá giống nhau. Cái quan tài nhỏ đó.”

“Nó cũng khó khăn với con,” tôi rùng mình. “Con hoàn toàn ngạc nhiên sao nó lại khổ sở đến thế. Con nhớ em. Đến giờ vẫn nhớ. Có kỳ quặc không nhỉ?”

“Nếu con không nhớ thì mới kỳ quặc. Nó là em con mà. Nó gần giống nỗi đau mất đi một đứa con vậy. Ngay cả khi con còn quá nhỏ.” Dưới nhà, Alan huýt sáo giục nhưng có vẻ mẹ tôi không nghe thấy. “Mẹ không quan tâm đến lá thư Jeannie Keene đọc,” bà tiếp tục. “Đó là lễ tang, không phải mít tinh chính trị. Và sao tất cả bọn họ đều ăn mặc lôi thôi thế nhỉ?”

“Con nghĩ lá thư hay đấy chứ. Nó cảm động mà,” tôi nói. “Mẹ đã không nói gì trong lễ tang của Marian à?”

“Không, không. Mẹ không thể đứng nổi, nói chi là phát biểu. Mẹ không thể tin là con chẳng còn nhớ gì cả, Camille. Mẹ nghĩ con phải thấy xấu hổ khi quên quá nhiều điều như thế chứ.”

“Con chỉ mới mười ba tuổi khi em ấy chết, mẹ à. Nhớ không, quá nhỏ.” Gần hai mươi năm rồi, phải
không nhỉ?

“Ừ, tốt thôi. Đủ rồi. Hôm nay con muốn làm gì nào? Nếu muốn đi dạo thì hoa hồng đang nở ở công viên Daly đấy.”

“Con phải tạt qua đồn cảnh sát.”

“Đừng nói năng kiểu đó khi con đang ở đây,” bà nạt lại. “Nói là con phải chạy đi đâu đó, hay thăm bạn, ví dụ thế.”

“Con phải chạy đi đây một chút.”

“Tốt thôi. Vui vẻ nhé.”

Bà lướt qua hành lang xa hoa, và tôi nghe tiếng bước chân đi xuống vội vã.

Tôi tắm dưới vòi nước mát lạnh, đèn tắt, ly vodka đặt ngay bên bồn tắm, sau đó tôi mặc quần áo và bước xuống nhà. Căn nhà yên tĩnh,

im lặng như cấu trúc hàng thế kỷ của nó có thể chịu đựng được. Tôi nghe tiếng quạt kêu vo vo trong bếp khi đang lấp ló bên ngoài để đảm bảo không có ai ở đây. Rồi tôi lướt vào, nhón một trái táo xanh, và cắn nó khi đi dọc căn nhà. Trời không có mây.

Ngoài hiên, tôi thấy một bé gái. Gương mặt đang chăm chú nhìn căn nhà búp bê to, cao bốn tấc, thời thượng giống hệt căn nhà của mẹ tôi. Mái tóc hoe vàng dài như dòng suối nhỏ chạy dọc xuống lưng cô bé một cách rất trật tự, đối với tôi là thế. Khi nó quay lại, tôi nhận ra mình đã nói chuyện với nó ở bìa rừng, con bé cùng bạn bè cười đùa bên ngoài đám tang của Natalie. Đứa xinh xắn nhất.

“Amma?” tôi hỏi, và nó phá lên cười.

“Đương nhiên. Còn ai khác ngồi chơi dưới hiên nhà Adora với căn nhà búp bê kiểu Adora?”

Con bé mặc một chiếc váy mùa hè rất trẻ con, rất phù hợp với chiếc nón rơm đặt bên cạnh. Trông nó trở về đúng với lứa tuổi của mình - mười ba – kể từ lần đầu tiên tôi gặp. Thật ra thì không. Bây giờ con bé còn trẻ hơn. Bộ quần áo đó thích hợp cho bé gái mười tuổi. Con bé lầm bầm khi thấy tôi dò xét.

“Em mặc nó vì Adora. Khi em ở nhà, em là con búp bê nhỏ của bà.”

“Vậy khi không ở nhà thì sao?”

“Em là cái gì đó khác. Chị là Camille. Chị gái cùng mẹ khác cha. Con gái đầu của Adora, trước Marian. Chị là Quá Khứ, còn em là Tương lai. Chị đã không nhận ra em.”

“Chị xa nhà quá lâu rồi. Adora đã ngưng gửi hình Giáng Sinh từ năm năm trước.”

“Ngừng gửi cho chị, có lẽ thế. Nhà mình vẫn còn chụp những tấm hình ngớ ngẩn đó. Mỗi năm Adora vẫn mua cho em chiếc váy màu xanh lá và đỏ chỉ để dùng trong dịp đó. Và ngay sau khi xong thì em ném nó vào lửa.”

Con bé giật mạnh chiếc ghế để chân cỡ bằng một trái quýt từ phòng trước của căn nhà búp bê, ném nó cho tôi. “Cần bọc vải lại. Adora đổi từ hồng đào sang màu vàng. Bà hứa sẽ dẫn em đến cửa hàng vải để tìm vải bọc cho hợp. Căn nhà búp bê này là sở thích của em.” Từ ngữ từ miệng con bé tuôn ra với vẻ rất tự nhiên, sở thích của em. Những lời nói ngọt ngào và tròn trịa như những viên kẹo bơ đường, chúng thì thầm ý nghĩ của con bé nhưng cách nói chính xác là của

mẹ tôi. Con búp bê bé nhỏ của bà, học cách nói chuyện sao cho giống Adora.

“Có vẻ em đã làm rất tốt,” tôi nói và vẫy chào yếu ớt.

“Cám ơn,” con bé nói. Mắt vẫn chăm chú nhìn mô hình phòng tôi trong căn nhà búp bê. Ngón tay nhỏ chọc vào chiếc giường. “Mong chị vui vẻ khi ở đây,” con bé tự nói với căn phòng, như thể đang nói chuyện với một Camille tí hon mà không ai thấy được.

Tôi gặp Cảnh sát trưởng Vickery đang giáng mạnh từng nhát búa vào vết lõm của bảng báo dừng lại ở góc ngã tư Second và Ely, một con phố yên ắng với vài căn nhà nhỏ cách đồn cảnh sát vài dãy phố. Ông dùng búa, và mỗi cú phang thì ông lại nhăn mặt. Lưng áo ông ướt đẫm mồ hôi, đôi kính hai tròng thì tuột gần chóp mũi.

“Tôi không có gì để nói cả, Cô Preaker.” Bang.

“Tôi biết điều dễ gây bức bối, Cảnh sát trưởng Vickery. Tôi cũng chẳng muốn làm nhiệm vụ này. Tôi buộc phải làm vì tôi là người ở đây.”

“Vừa trở về sau nhiều năm, theo những gì tôi nghe được.” Bang.

Tôi không nói gì. Tôi nhìn đám cỏ mọc từ vết nứt trên đường. Cách gọi Cô khiến tôi hơi rợn người. Tôi không biết do mình chưa quen với thái độ lịch sự này hay đây cú đâm chọt về tình trạng chưa lập gia đình. Ở đây, một phụ nữ ở độ tuổi ba mươi, còn tóc và độc thân là một điều kỳ dị.

“Một người đúng mực sẽ bỏ cuộc trước khi viết về những đứa trẻ đã chết.” Bang. “Chủ nghĩa cơ hội, Cô Preaker.”

Bên kia đường, một người đàn ông lớn tuổi nắm chặt thùng sữa và lê từng bước ngắn đến căn nhà bằng ván màu trắng.

“Lúc này tôi thấy mình thật bất lịch sự, ông nói đúng.” Tôi không phiền khi làm Vickery hào hứng thêm một chút. Tôi muốn ông thích tôi, nó không chỉ sẽ giúp công việc của tôi dễ dàng hơn mà tiếng quát tháo của ông còn nhắc tôi đến Curry, người mà tôi đang nhớ đến lúc này. “Nhưng một ít thông tin được công bố sẽ mang đến vài sự chú ý trong trường hợp này, có thể giúp giải quyết nó. Chuyện này đã từng xảy ra rồi.”

“Mẹ kiếp,” ông quẳng cây búa xuống mặt đường và đối mặt với tôi. “Chúng tôi đã xin giúp đỡ. Tên thám tử đặc biệt từ Kansas City xuống

đây, đến rồi đi hàng tháng trời. Và hắn ta vẫn chưa tìm được cái quái gì cả. Hắn cho rằng có thể vài kẻ điên khùng tình cờ đi nhờ xe xuống đây, thích khung cảnh nơi này, và ở lại gần một năm. Thị trấn này đâu có lớn đến thế, và tôi đảm bảo là chưa từng thấy ai lạ mặt cả." Ông lóe mắt nhìn tôi.

"Chúng ta có những cánh rừng khá rộng và rậm rạp," tôi gợi ý.

"Không có người lạ nào cả và tôi đoán là cô biết điều đó."

"Tôi sẽ phải nghĩ rằng ông mong vụ án này là do người lạ làm."

Vickery thở lại, châm một điếu thuốc, đặt tay quanh tấm biển một cách đề phòng. "Mẹ kiếp, đương nhiên là vậy," ông nói. "Nhưng tôi cũng không đến nỗi quá ngu. Trước đây chưa từng có vụ giết người nào cả, nhưng tôi không phải tên ngốc khốn kiếp."

Tôi ước gì mình đã không nốc quá nhiều vodka. Suy nghĩ của tôi bắt đầu bốc hơi, tôi không thể hiểu ông đang nói gì, không thể hỏi được một câu ra hồn.

"Ông có nghĩ ai đó ở Wind Gap làm điều này không?"

"Miễn bình luận."

"Không ghi âm, tại sao có ai đó ở Wind Gap lại muốn sát hại lũ trẻ?"

"Tôi bị gọi một lần khi Ann giết một con chim nhà hàng xóm với một cái que. Con bé tự chuốt nhọn nó bằng một trong những con dao đi săn của cha mình. Natalie, mẹ kiếp, gia đình con bé chuyển đến đây hai năm trước vì nó dùng kéo đâm vào mắt của một trong những đứa bạn cùng lớp ở Philadelphia. Cha con bé đóng cửa một công việc kinh doanh béo bở chỉ để họ có thể bắt đầu lại. Nơi mà ông của anh ta đã lớn lên. Ở một thị trấn nhỏ. Cứ như nơi này không có những rắc rối của riêng nó vậy."

"Ít nhất là mọi người không biết những mầm mống xấu xa ở đây."

"Thẳng thắn đấy."

"Nên ông nghĩ có thể ai đó không thích lũ trẻ? Đặc biệt là mấy đứa bé gái? Có thể bọn chúng đã làm gì hắn? Và đây là một sự trả thù?"

Vickery kéo chóp mũi, gãi râu. Ông nhìn chiếc búa nằm dưới đất, và tôi có thể nói là ông đang phân vân liệu nên nhặt nó lên và phớt lờ tôi hay tiếp tục trò chuyện. Rồi một chiếc xe hơi màu đen vụt qua

ngay bên cạnh chúng tôi, cửa sổ bên ghế phụ hạ xuống trước khi xe dừng lại. Gương mặt người tài xế, đóng khung trong cặp kính mát, ló ra nhìn.

“Chào, Bill. Tưởng chúng ta sẽ gặp nhau ở văn phòng ông chứ?”

“Có vài việc phải làm.”

Đó là Kansas City. Anh ta nhìn tôi, hạ cặp mắt kính xuống một cách điệu nghệ. Một lọn tóc nâu lòa xòa phủ xuống mắt. Xanh dương. Anh ta cười với tôi, răng đều như Chiclets.

“Chào,” anh ta liếc qua Vickery, khi đó đang cúi xuống nhặt cây búa, và quay lại nhìn tôi.

“Chào,” tôi nói. Tôi kéo tay áo xuống, cuộn lại trong lòng bàn tay, đứng trên một chân.

“Này, Bill, đi nhờ không? Hay ông thích đi bộ - tôi có thể mua vài ly cà phê và đợi ông ở đó.”

“Đừng uống cà phê. Anh nên để ý một số thứ từ bây giờ. Tôi sẽ có mặt trong mười lăm phút nữa.”

“Thử xem mười phút được không nhé? Chúng ta đang trễ rồi,” Kansas City nhìn tôi lần nữa. “Ông chắc chắn không muốn đi nhờ chứ?”

Vickery không nói gì, chỉ lắc đầu.

“Bạn ông là ai đây, Bill? Tôi nghĩ mình đã gặp hết cư dân Wind Gap chân chính rồi. Hay đây là… cư dân Wind Gap mới.” Anh ta cười toe toét. Tôi đứng im như một học sinh, hy vọng Vickery sẽ giới thiệu tôi.

Bang! Vickery chọn cách không nghe thấy. Ở Chicago thì tôi sẽ bỏ tay ra, tự giới thiệu mình với một nụ cười và thích thú dò xét phản ứng của người đối diện. Ở đây tôi chỉ nhìn Vickery chằm chằm và câm lặng.

“Thôi được rồi, hẹn gặp ở đồn.”

Kính xe kéo lên, chiếc xe lăn đi.

“Đó có phải tay thám tử từ Kansas City không?” Tôi hỏi.

Đáp lại, Vickery châm một điếu khác và bỏ đi. Bên kia đường, người

đàn ông già vừa bước tới bậc cuối cùng.

Chương Bốn

AI ĐÓ ĐÃ PHUN NHỮNG VÒNG XOẮN ỐC màu xanh lên chân tháp nước ở công viên tưởng niệm Jacob J.Garrett, và nó thực sự kỳ quặc, như đang choàng vật trang trí bằng len móc vậy. Bản thân công viên - nơi Natalie Keene được nhìn thấy lần cuối cùng - vắng tanh. Bụi từ sân banh bốc lên chừng vài feet. Tôi có thể cảm nhận được nó trong cuống họng hệt như vị trà bị ủ quá lâu. Đám cỏ mọc cao ngoài bìa rừng. Tôi ngạc nhiên là không ai ra lệnh xén bớt hay tiêu diệt chúng như mấy hòn đá mà Ann Nash bị vướng vào.

Khi tôi học trung học, công viên Garrett là nơi mọi người tụ tập mỗi cuối tuần để uống bia, hút thuốc hay ướp thịt bò khô cách bìa rừng khoảng ba feet. Đó là nơi tôi đã có nụ hôn đầu, ở tuổi mười ba, với một chàng cầu thủ bóng đá mồm đầy kẹo cao su. Cảm giác của mùi thuốc lá tác động mạnh đến tôi hơn chính nụ hôn, đằng sau xe của hắn tôi đã nôn ra rượu ướp lạnh với những lát trái cây bé xíu.

“James Capisi đã ở đây.”

Tôi quay lại và bắt gặp một cậu bé tròn quay khoảng mười tuổi, mặt bị muỗi đốt, đang cầm một trái banh tennis xù xì.

“James Capisi?” tôi hỏi

“Bạn em, nó đã ở đây khi bà ấy bắt Natalie,” thằng nhóc nói. “James thấy bà. Bà ta mặc một chiếc váy ngủ. Tụi nó đang chơi Frisbee ở bìa rừng và bà ta bắt Natalie. Tuy không giống James cho lắm, nhưng nó đã quyết định đứng tại chỗ. Nên Natalie là đứa đứng ngay cạnh cái cây. James đứng ngoài đây vì mặt trời. Đáng lẽ nó không được đứng dưới mặt trời, vì mẹ nó bị ung thư da, nhưng nó vẫn làm. Hay là nó đã làm.” Thằng nhóc tung trái banh, và làm một đám bụi mù tung lên quanh mình.

“Nó không thích mặt trời hả?”

“Nó không thích gì nữa hết.”

“Vì Natalie?”

Thằng nhóc nhún vai.

“Vì James là đồ ẻo lả.”

Thằng nhóc nhìn tôi từ trên xuống dưới, rồi bất ngờ ném trái banh vào tôi, rất mạnh. Nó văng vào hông tôi và bật trở lại.

Nó thốt lên tiếng cười nho nhỏ, "Xin lỗi." Nó đuổi theo trái banh, lần lữa một cách giả tạo, sau đó nhảy lên và ném mạnh xuống đất. Trái banh nảy lên khoảng mười feet, sau đó lăn cho đến khi dừng lại.

"Chị không hiểu những gì em nói. Ai mặc áo ngủ?" Tôi vẫn dán mắt vào trái banh đang tung lên.

"Người phụ nữ đã bắt Natalie."

"Chờ đã, ý em là sao?" Câu chuyện tôi nghe được là Natalie chơi ở đây với mấy đứa bạn, rồi bọn nhóc lần lượt đi về nhà, và người ta cho rằng con bé bị bắt cóc đâu đó trên đường về.

"James thấy bà già đó bắt cóc Natalie. Chỉ có hai đứa nó ở đó, và tụi nó chơi Frisbee, rồi Natalie bắt trượt và lao vào đám cỏ cạnh khu rừng, và bà ta chỉ với tay ra và tóm lấy nó. Rồi họ biến mất. Và James chạy về nhà. Nó không ra ngoài kể từ đó."

"Vậy làm sao em biết chuyện đã xảy ra?"

"Em đến thăm nó một lần. Nó kể cho em. Em là bồ tèo của nó mà."

"James sống gần đây không?"

"Mẹ kiếp. Em nên đến nhà bà ở Arkansas nghỉ hè. Tốt hơn ở đây."

Thằng nhóc ném trái bóng vào hàng rào và nó vướng vào đó, dãy hàng rào rung lên.

"Chị là người vùng này à?" Thằng nhóc bắt đầu đá đám bụi trong không khí.

"Ừ. Đã từng. Nhưng không còn nữa. Chỉ về thăm thôi." Tôi thử lần nữa, "James sống có gần đây không?"

"Chị học trung học à?" gương mặt nó rám nắng. Nhìn thằng bé như một chú lính thủy đánh bộ tí hon.

"Không."

"Đại học à?" Cằm nó đầy nước dãi.

"Lớn hơn."

“Em phải đi rồi.” Nó đi lùi về sau, giật trái banh ra khỏi hàng rào như nhổ chiếc răng sâu, quay lại và nhìn tôi lần nữa, lúc lắc cặp mông với thái độ lo lắng. “Em phải đi rồi.” Thằng nhóc ném trái bóng về phía đường, đập vào xe của tôi với tiếng uỵch rất to. Thằng nhóc đuổi theo nó và biến mất.

Tôi tra Capisi, Janel trong tạp chí danh bạ mỏng ở FaStop của Wind Gap. Sau đó rót đầy ly Big Mouth với bột dâu và lái đến 3617 Holmes.

Nhà Capisi ở ngoài rìa khu dân cư nghèo phía Tây, khá xa thị trấn, một trong những căn nhà lộn xộn có hai phòng ngủ, phần lớn dân cư đều làm việc ở trang trại nuôi heo gần đó, một công ty tư nhân cung cấp khoảng 2% lượng thịt cho cả nước. Tìm một người nghèo ở Wind Gap và gần như họ luôn nói với bạn rằng họ làm ở trang trại, như cha ông mình. Về khía cạnh chăn nuôi nghĩa là có lũ lợn con để họ cạo lông và đóng thùng, có lũ lợn nái để họ phối giống và quây chúng lại, có đám phân heo để dọn dẹp. Về mặt giết mổ thì tệ hơn. Vài người lùa chúngvào lối đi mà các công nhân làm choáng đang chờ sẵn. Những người khác túm lấy chân sau, buộc chặt rồi thả lỏng để nâng con vật lên, trong khi chúng kêu ré lên và quẫy đạp, từ trên xuống dưới. Họ cắt cổ chúng bằng những con dao mổ thịt, máu vung vãi thành những dải màu lên nền đá. Sau đó nhồi vào những thùng nấu thịt. Tiếng thét bất tận - điên cuồng và dữ dội - các công nhân đều phải đeo đồ bịt tai, và trải qua mỗi ngày của họ trong cơn thịnh nộ yên lặng tuyệt đối. Tối đến, họ uống rượu và chơi nhạc, thật lớn. Quán rượu địa phương, Heelah’s, không có gì liên quan đến thịt heo, chỉ có thịt gà mềm, có thể đoán là được gia công tương tự bởi những công nhân trong một thị trấn buồn tẻ nào đó.

Vì ích lợi của việc tiết lộ đầy đủ, tôi cần nói thêm là mẹ tôi sở hữu toàn bộ hoạt động kinh doanh đó và nhận khoảng 1,2 triệu đô la lợi nhuận thường niên. Bà để người khác điều hành nó.

Một con mèo đực đang kêu ngao ngao trước cổng vòm nhà Capisi, và khi bước đến gần, tôi có thể nghe thấy âm thanh ồn ào phát ra từ chương trình giải trí buổi sáng trên ti vi. Tôi đập mạnh vào cửa chắn và chờ. Con mèo lờn vờn dưới chân tôi; tôi có thể cảm nhận xương sườn của nó qua lớp quần. Tôi đập cửa lần nữa, và tiếng ti vi tắt. Con mèo nằm do thám dưới xích đu ngoài hiên và kêu ngao ngao. Tôi lần ngón tay theo chữ gào rú ở mu bàn tay phải và lại gõ cửa.

“Mẹ à?” Một giọng con nít vọng qua cửa sổ mở.

Tôi bước lại gần, và qua lớp bụi trên cửa thì có thể thấy một cậu

nhóc khá ốm với tóc xoăn đen và đôi mắt híp.

“Chào em, xin lỗi vì đã làm phiền. Em là James phải không?”

“Chị muốn gì?”

“Chào James, xin lỗi đã làm phiền em. Đang xem chương trình gì hay lắm à?”

“Chị là cảnh sát à?”

“Chị đang cố giúp tìm xem ai làm hại bạn em. Chị nói chuyện với em được chứ?”

Cậu bé không rời đi, chỉ lần ngón tay dọc theo bệ cửa sổ. Tôi ngồi xuống chiếc xích đu cách xa chỗ cậu bé.

“Chị là Camille. Một người bạn của em đã kể cho chị nghe những gì em thấy. Một cậu bé tóc vàng rất ngắn.”

“Dee.”

“Đó là tên cậu ấy à? Chị thấy cậu ấy trong công viên, chỗ em chơi với Natalie ấy.”

“Bà ta bắt bạn ấy. Không ai tin em. Nhưng em không sợ. Em chỉ muốn ở trong nhà thôi. Mẹ em bị ung thư. Bà bị ốm.”

“Dee cũng nói với chị như vậy. Chị không trách em đâu. Hy vọng chị không làm em sợ khi đến như thế này.” Cậu bé bắt đầu cào móng tay dài lên cửa. Tiếng cào làm tai tôi ngứa ngáy.

“Chị không giống bà ta. Nếu chị giống bà ấy, em sẽ gọi cảnh sát. Hoặc sẽ bắn chị.”

“Bà ta trông thế nào?”

Cậu nhún vai. “Em đã nói rồi. Hàng trăm lần.”

“Một lần nữa thôi.”

“Bà ấy già.”

“Cỡ chị à?”

“Cỡ mẹ.”

“Còn gì nữa?”

“Mặc một chiếc váy ngủ màu trắng và tóc trắng. Cả người trắng toát nhưng không phải ma. Đó là những gì em luôn nói.”

“Trắng thế nào nhỉ?”

“Giống như bà ta không bao giờ ra ngoài.”

“Và người phụ nữ đó tóm lấy Natalie khi con bé đi vào rừng à?” Tôi hỏi với giọng dỗ dành ngon ngọt mà mẹ thường nói với nhân viên phục vụ.

“Em không nói dối.”

“Đương nhiên rồi. Người phụ nữ tóm lấy Natalie khi các em đang chơi với nhau à?”

“Nhanh lắm,” cậu gật đầu. “Natalie đang tìm Frisbee trên cỏ. Và em thấy bà từ trong rừng đi ra, nhìn theo bạn ấy. Em thấy bà ta trước Natalie. Nhưng em đã không sợ.”

“Dĩ nhiên là không rồi.”

“Ngay cả khi bà tóm lấy Natalie, thoạt tiên em cũng không sợ.”

“Nhưng sau đó thì có hả?”

“Không.” Giọng cậu lạc đi. “Em không sợ.”

“James, em có thể nói cho chị biết điều gì đã xảy ra khi bà ta tóm lấy Natalie không?”

“Bà kéo Natalie về phía mình, như đang ôm bạn ấy vậy. Và sau đó nhìn em. Bà ta nhìn em chằm chằm.”

“Bà ta nhìn em à?”

“Vâng. Bà ta cười với em. Trong một chốc em tưởng mọi chuyện vẫn ổn. Nhưng bà không nói gì cả. Và cũng không cười nữa. Bà đặt tay lên môi ra dấu im lặng. Và sau đó đi về phía khu rừng. Với Natalie.” Cậu nhún vai lần nữa. “Trước đây em đã nói tất cả những điều này.”

“Với cảnh sát à?”

“Đầu tiên là với mẹ, sau đó là cảnh sát. Mẹ bắt em nói. Nhưng cảnh sát không quan tâm.”

"Sao vậy?"

"Họ nghĩ em nói dối. Nhưng em không bày ra chuyện đó. Thật ngu ngốc."

"Natalie có làm gì khi chuyện đó xảy ra không?"

"Không. Bạn ấy chỉ đứng đấy. Em không nghĩ bạn ấy biết mình phải làm gì."

"Người phụ nữ đó có giống bất cứ ai mà em từng thấy trước đây không?"

"Không, em đã nói với chị rồi." Cậu bước lùi khỏi cửa, và quay đầu nhìn phòng khách.

"Xin lỗi đã làm phiền em. Em nên rủ bạn bè đến chơi. Giữ liên lạc với bạn bè nhé." Cậu lại nhún vai, cắn móng tay. "Em sẽ thấy khá hơn nếu ra ngoài."

"Em không muốn. Hơn nữa, nhà em có súng." Cậu chỉ khẩu súng lục nằm thăng bằng trên tay ghế tựa, cạnh chiếc bánh mì kẹp đang ăn dở. Lạy Chúa.

"Em chắc là em muốn dùng nó hả James? Em không muốn dùng đến nó đâu. Súng rất nguy hiểm."

"Không nguy hiểm lắm đâu. Mẹ em không quan tâm." Lần đầu tiên cậu nhìn thẳng vào tôi. "Chị đẹp thật. Tóc chị đẹp thật."

"Cám ơn em."

"Em phải đi đây."

"Ok. Hãy cẩn thận nhé James."

"Đó là điều em đang làm mà." Cậu thở dài và bước xa cửa sổ. Vài giây sau tôi lại nghe tiếng ti vi cãi nhau ầm ĩ.

Có mười một quán rượu ở Wind Gap. Tôi đến một quán mình không biết, Sensors, ắt hẳn rất thịnh hành trong suốt thập niên 80 điên rồ, căn cứ vào những dải đèn neon zig-zag trên tường và một sàn nhảy nhỏ ở trung tâm. Tôi đang uống một ly bourbons và viết vội vàng các ghi chú trong ngày thì tay thám tử Kansas City ngồi phịch xuống chiếc ghế bành đối diện. Anh ta khua ly bia lách cách trên bàn giữa chúng tôi.

“Tôi nghĩ phóng viên không được tiếp cận trẻ em vị thành niên khi chưa được phép chứ.” Anh ta cười, nhấp một ngụm. Hẳn mẹ của James đã gọi.

“Phóng viên phải táo bạo khi cảnh sát hoàn toàn đá họ ra ngoài cuộc điều tra,” tôi nói mà không hề ngước nhìn.

Trò này cũ rồi. Tôi quay lại với các ghi chú của mình, chiếc áo len lấm tấm mồ hôi.

“Thử cách tiếp cận khác xem nào. Tôi là Richard Willis.” Anh ta nhấp một ngụm nữa, vỗ nhẹ vào môi. “Cô có thể bắt đầu trò chơi của mình. Nó hiệu quả ở vài mức độ.”

“Hấp dẫn đấy.”

“Gớm như thằng khốn. Kinh như cảnh sát.”

“Ừ, tôi hiểu rồi.”

“Và cô là Camille Preaker, cô gái Wind Gap đã thành công ở thành phố lớn.”

“Ồ, đúng là tôi rồi.”

Anh ta cười theo kiểu Chiclet rất đáng báo động và lùa tay vào tóc. Không có nhẫn cưới.Tôi tự hỏi từ khi nào mình bắt đầu chú ý những việc như thế.

“Được rồi, Camille, cô nghĩ sao nếu chúng ta tạm đình chiến? Ít nhất là lúc này. Để xem mọi việc thế nào. Tôi đoán mình không cần phải lên lớp cô về việc thằng nhóc Capisi nữa nhỉ.”

“Tôi nghĩ anh phải nhận ra là chẳng có gì để dạy đời tôi cả. Tại sao cảnh sát lại bỏ lỡ một nhân chứng tận mắt chứng kiến vụ bắt cóc Natalie Keene?” Tôi cầm cây bút lên để anh ta biết chúng tôi đang được ghi âm.

“Ai nói chúng tôi bỏ qua nó?”

“James Capisi.”

“Ah uh, đó là một nguồn tin tốt đó.” Anh ta cười. “Tôi sẽ để cô biết vài chuyện, Cô Preaker.” Rồi làm một động tác bắt chước y hệt Vickery, xoắn chiếc nhẫn tưởng tượng màu hồng nhạt: “Chúng tôi không để một cậu-nhóc-chín-tuổi trở thành phần riêng tư đặc biệt của cuộc điều tra đang tiến hành bằng cách này hay cách khác. Cho

dù chúng tôi có tin vào câu chuyện của nó hay không.”

“Anh có tin không?”

“Tôi không thể bình luận gì.”

“Nếu như anh có sự mô tả khá rõ nét của một vụ án nghi ngờ mưu sát, anh sẽ muốn mọi người xung quanh đây biết để họ có thể dè chừng. Nhưng anh đã không làm điều đó, nên tôi cho là anh đã phủ nhận câu chuyện.”

“Một lần nữa, tôi không thể bình luận gì.”

“Tôi biết Ann Nash không bị quấy rối tình dục,” tôi tiếp tục. “Trường hợp của Natalie cũng vậy phải không?”

“Thưa cô Preaker, tôi không thể bình luận gì lúc này.”

“Vậy tại sao anh lại ngồi đây nói chuyện với tôi?”

“À, trước hết, tôi biết cô tốn rất nhiều thời gian, tất nhiên là thời gian dành cho công việc, với những sĩ quan của chúng tôi ngày hôm đó, cung cấp cho ông ta phiên bản câu chuyện của cô khi tìm ra thi thể Natalie. Tôi muốn cám ơn cô.”

“Phiên bản của tôi?”

“Ai cũng có phiên bản ký ức của riêng mình,” anh ta nói. “Đứng từ đằng xa, cô nói rằng Natalie mở mắt. Vợ chồng Broussads thì nói mắt con bé nhắm lại.”

“Tôi không thể bình luận gì.” Tôi cảm thấy khá cay cú.

“Tôi nghiêng về việc tín nhiệm một người phụ nữ lựa chọn công việc trở thành một phóng viên hơn là hai người lớn tuổi kinh doanh nhà hàng.” Willis nói, “Nhưng tôi thích nghe là cô cam đoan như thế nào.”

“Natalie có bị lạm dụng tình dục không? Không ghi âm.” Tôi đặt cây bút xuống.

Anh ta ngồi im lặng vài giây, nắm chặt chai bia.

“Không.”

“Tôi cam đoan mắt con bé mở. Nhưng anh cũng ở đấy mà.”

“Tôi có ở đấy,” anh ta nói.

“Nên anh chẳng cần tôi khẳng định điều đó. Lý do thứ hai là gì?”

“Sao cơ?”

“Anh nói, ‘đầu tiên…’”

“A, đúng rồi. Lý do thứ hai tôi muốn nói chuyện với cô, thật ra mà nói thì - điều này xứng đáng với giá trị của cô - do tôi liều mạng muốn nói chuyện với một cô gái ‘không xuất xứ’ như cô.” Răng của anh ta sáng lóe vào tôi. “Ý tôi là, tôi biết cô xuất thân ở đây. Và không biết cô làm điều đó như thế nào. Tôi đã đi về nơi này từ tháng Tám và sắp phát điên. Không phải Kansas City là một trung tâm náo nhiệt gì, nhưng nó cũng có cuộc sống về đêm. Một dạng văn hóa… vài nền văn hóa. Còn có người.”

“Tôi chắc chắn anh đang làm rất tốt.”

“Giờ thì đỡ hơn rồi. Tôi đã ở đây được một thời gian.”

“Vâng.” Tôi hướng quyển sổ của mình về phía anh ta. “Vậy giả thuyết của anh là gì, anh Willis?”

“Thật ra nên là Thanh tra Willis.” Anh ta mỉm cười. Tôi uống xong ly của mình chỉ một hớp, và bắt đầu nhai ống hút trong ly cocktail. “Vậy thì, Camille, tôi có thể mời cô ly nữa chứ?”

Tôi xóc nhẹ ly của mình và gật đầu, “Rượu bourbons lắc với đá.”

“Tuyệt.”

Khi anh ta đến quầy rượu, tôi lấy cây viết của mình và viết chữ đê tiện vào cổ tay theo lối viết tháu. Anh ta quay lại với hai ly Wild Tirkeys.

“Vậy thì.” Anh ta nhướng lông mày nhìn tôi. “Đề nghị của tôi là chúng ta sẽ nói chuyện thêm một chút nữa. Như các thường dân. Tôi thực sự mong điều này. Bill Vickery không thật sự cố hiểu tôi.”

“Cả hai người đều thế cả.”

“Đúng. Vậy nên, cô sinh ra ở Wind Gap, và giờ cô làm việc cho một tờ báo ở Chicago. Tribune?”

“Daily Post.”

"Tôi không biết rồi."

"Anh không biết đâu."

"Ở đó tốt chứ?"

"Bình thường. Chỉ bình thường thôi." Tôi không có tâm trạng quyến rũ, không chắc là tôi nhớ sự rèn luyện này. Adora là một tài năng trong gia đình - ngay cả người diệt mối cũng gửi thiệp Giáng Sinh mỗi năm một lần.

"Cô không cho tôi cơ hội nói chuyện với cô, Camille. Nếu cô muốn tôi rời khỏi đây, tôi sẽ đi."

Tôi không muốn, sự thật là vậy. Anh ta ưa nhìn, và giọng nói cũng khiến tôi đỡ thấy mệt mỏi hơn. Tôi cũng không thấy tổn thương vì anh ta không thuộc về nơi này.

"Tôi xin lỗi vì đã nói năng cụt ngủn. Phải trở thành một kẻ cứng rắn. Viết về những điều này cũng chẳng giúp được gì."

"Bao lâu rồi cô mới quay lại đây?"

"Vài năm. Chính xác là tám năm."

"Nhưng cô vẫn còn gia đình ở đây mà."

"Ồ vâng. Những công dân Wind Gap chân chính. Tôi nghĩ đó là phần tham khảo, cho câu hỏi sáng nay của anh."

"Ồ, cám ơn. Tôi ghét chế nhạo những người tốt quanh đây. Hơn những gì tôi có. Vậy họ hàng của cô thích ở đây chứ?"

"Ừm. Không bao giờ tơ tưởng đến việc rời khỏi nơi này. Quá nhiều bạn. Căn nhà quá hoàn hảo. Vân vân và vân vân."

"Cả cha mẹ cô đều sinh ra ở đây à?"

Vài gã trạc tuổi tôi, trông rất quen, vừa ngồi sụp xuống bàn bên cạnh, mỗi gã nốc một vại bia. Tôi hy vọng họ không thấy tôi.

"Mẹ tôi sinh ra ở đây. Cha dượng thì ở Tennessee. Ông chuyển đến đây khi họ kết hôn."

"Khi nào?"

"Gần ba mươi năm trước, tôi đoán vậy." Tôi cố gắng uống chậm lại

để không vượt qua anh ta.

“Còn cha cô thì?”

Tôi cười một cách mỉa mai: “Anh lớn lên ở Kansas City à?”

“Ờ. Không bao giờ tơ tưởng đến việc rời đi. Quá nhiều bạn. Căn nhà quá hoàn hảo. Vân vân và vân vân.”

“Và làm cảnh sát ở đó có… tốt không?”

“Cô biết đó, có vài vụ. Đủ để tôi không trở thành Vickery. Năm ngoái tôi đã điều tra vài vụ rất khó. Hầu như là mưu sát. Chúng tôi bắt được gã tấn công hàng loạt phụ nữ xung quanh thị trấn.”

“Cưỡng hiếp?”

“Không. Gã cưỡi lên họ và sục vào miệng họ, cào nát cổ họng thành từng mảnh nhỏ.”

“Chúa ơi.”

“Bọn tôi bắt được hắn. Một gã bán rượu trung niên sống với mẹ, và mảnh da cổ họng của nạn nhân cuối cùng vẫn còn dính trên móng tay của hắn. Mười ngày sau vụ tấn công.”

Tôi không rõ anh ta rên rỉ vì sự ngu ngốc của gã giết người hay sự dơ bẩn của gã nữa.

“Tốt đấy.”

“Giờ thì tôi ở đây. Thị trấn nhỏ hơn, nhưng phạm vi lớn hơn. Lần đầu Vickery gọi cho chúng tôi, vụ án vẫn chưa nghiêm trọng. Nên họ gửi ai đó tầm tầm để giải quyết. Tôi.” Anh ta cười, gần như tự chế giễu chính mình. “Và sau đó nó chuyển thành vụ án liên hoàn. Họ để tôi tiếp tục theo nó đến bây giờ - tin rằng tốt nhất tôi không nên làm hỏng nó.”

Trường hợp của anh ta nghe rất quen.

“Thật kỳ lạ khi có bước đột phá lớn nhất của mình dựa vào những điều xấu xa,” anh ta nói tiếp. “Nhưng cô phải biết về nó - cô phụ trách kiểu tin tức gì ở Chicago?”

“Tôi theo những vụ dính đến cảnh sát, tất nhiên cũng gần giống các các vụ chết tiệt anh biết đấy: đe dọa, cưỡng hiếp, giết người.” Tôi muốn anh ta biết mình cũng có những chuyện kinh khủng. Ngu ngốc,

nhưng tôi bị cuốn theo. “Tháng trước là một ông già tám mươi hai tuổi. Con trai ông ta giết ông, sau đó bỏ ông vào bồn tắm của Drano cho đến khi phân hủy. Gã thú nhận, nhưng không hé nguyên nhân làm vậy, đương nhiên.”

Tôi hối hận vì đã dùng từ chết tiệt khi miêu tả những vụ lạm dụng, cưỡng hiếp, giết người. Nghe có vẻ thiếu tôn trọng.

“Như thể cả hai chúng ta đều thấy những điều xấu xa,” Richard nói.

“Vâng.” Tôi xoay chặt cái ly, không nói gì.

“Tôi rất tiếc.”

“Tôi cũng vậy.”

Anh ta quan sát tôi. Người pha chế chuyển ánh đèn trong quán sang chế độ yếu hơn, tín hiệu chính thức cho thấy đã đến giờ phục vụ buổi tối.

“Lúc nào đó chúng ta nên đi xem phim.” Anh ta nói với giọng ôn hòa, giống như một buổi xem phim ở rạp chiếu địa phương sẽ giúp ích cho tôi ít nhiều.

“Có thể.” Tôi nốc hết phần còn lại trong ly của mình. “Có thể.”

Anh ta bóc nhãn chai bia rỗng bên cạnh và vuốt nó lên bàn. Dấu hiệu chắc chắn là anh ta chưa bao giờ vào quán rượu.

“À, Richard, cám ơn đã mời tôi. Tôi phải về đây.”

“Rất vui được nói chuyện với cô, Camille. Tôi đưa cô ra xe nhé.”

“À không cần, tôi ổn mà.”

“Cô lái xe được không? Tôi hứa không đóng vai cảnh sát đâu.”

“Tôi ổn mà.”

“Ừ. Mơ đẹp nhé.”

“Anh cũng vậy. Lần sau tôi muốn có gì đó có thể ghi âm lại.”

Alan, Adora và Amma đều ngồi trong phòng khách khi tôi về. Khung cảnh đó làm tôi sửng sốt, thật sự nó quá giống những ngày xưa khi còn Marian. Amma và mẹ tôi ngồi trên ghế bành, mẹ tôi bế Amma - trong chiếc áo ngủ bằng len mặc kệ cái nóng như thiêu đốt - con bé

đang ngậm một viên đá trong miệng. Đứa em kế nhìn tôi chằm chằm với vẻ thỏa mãn sáo rỗng, sau đó quay lại chơi với chiếc bàn bằng gỗ gụ sáng màu, giống y chang chiếc bàn ở phòng bên cạnh, ngoại trừ nó chỉ cao có bốn inch.

“Không có gì phải lo lắng cả.” Alan nói, ngẩng lên từ tờ báo đang đọc dở. “Amma chỉ bị một cơn cảm cúm mùa hè thôi.”

Tôi cảm thấy một hồi chuông cảnh báo, sau đó là nỗi phiền muộn: tôi thấy mình đang chìm vào những hành động của ngày xưa là quay vào bếp hâm nóng một ít trà, như tôi vẫn làm khi Marian bệnh. Tôi định ngồi nán lại gần mẹ, chờ bà đặt một cánh tay vòng quanh tôi. Mẹ tôi và Amma không nói gì. Thậm chí bà không hề ngước lên nhìn tôi, chỉ ôm ghì Amma vào lòng và thì thầm vào tai nó.

“Người nhà Crellin chúng ta hơi mỏng manh một chút.” Alan nói với vẻ hơi tội lỗi.

Các bác sĩ ở Woodberry, thực tế, có lẽ gặp nhà Crellin một tuần một lần - cả mẹ tôi và Alan đều phản ứng thái quá với những gì liên quan đến sức khỏe của họ. Khi tôi còn bé, tôi nhớ mẹ từng cố chữa bệnh cho tôi bằng thuốc mỡ và dầu, những phương thuốc tại gia và phương pháp vi lượng đồng cân vô lý. Đôi khi tôi chấp nhận những giải pháp hôi thối này, nhưng phần lớn là phản đối. Và Marian bệnh, bệnh rất nặng, và Adora có nhiều chuyện quan trọng để làm hơn là dỗ dành tôi nuốt mầm lúa mì. Bây giờ tôi lại thấy dằn vặt: những loại si rô và thuốc bà ép tôi uống, và tôi đã từ chối. Đó là lần cuối cùng tôi nhận được toàn bộ sự quan tâm của bà như một người mẹ. Đột nhiên tôi ước gì mình đã dễ dãi hơn.

Nhà Crellin. Mọi người đều là người nhà Crellin, trừ tôi, tôi nghĩ một cách ấu trĩ.

“Chị rất tiếc là em bị bệnh, Amma,” tôi nói.

“Hoa văn ở chân bàn bị sai,” Amma bất ngờ rên rỉ. Con bé giơ chiếc bàn lên cho mẹ tôi thấy, đầy phẫn nộ.

“Con tinh mắt quá, Amma.” Adora nói, liếc mắt về phía vật thu nhỏ. “Nhưng gần như không thể nhận ra, cưng à. Chỉ có con biết thôi.” Bà vuốt mái tóc hơi ẩm của Amma.

“Con không muốn nó bị sai.” Amma nói, trừng mắt vào nó. “Chúng ta phải trả lại. Tại sao phải có hàng-đặt-đặc-biệt khi nó không đúng?”

“Cưng à, mẹ hứa với con, không thể nhận ra mà.” Mẹ tôi vỗ má

Amma, nhưng con bé đã đứng lên.

“Mẹ nói nó sẽ hoàn hảo. Mẹ đã hứa!” Giọng con bé ngập ngừng và nước mắt bắt đầu rơi xuống mặt. “Bây giờ thì hỏng hết. Mọi chuyện đều hỏng bét. Đó là phòng ăn - nó không thể có một cái bàn không hợp được. Con ghét nó!”

“Amma...” Alan gấp tờ báo lại và bước đến vòng tay ôm con bé, nhưng nó giãy mạnh ra.

“Đó là tất cả những gì con muốn, tất cả những gì con yêu cầu, và ba mẹ thậm chí chả thèm quan tâm nó đúng hay không!” Giờ thì con bé gào lên trong cơn giận cực điểm, nước mắt tuôn rơi và gương mặt nó xoắn lại vì giận dữ.

“Amma, bình tĩnh nào.” Alan nói nhẹ nhàng, thử ôm con bé lần nữa.

“Đó là tất cả những gì con muốn!” Amma kêu lên ăng ẳng và đập chiếc bàn xuống đất, nó vỡ thành năm mảnh. Con bé đập cho đến khi nó chỉ còn là những mảnh vụn, sau đó vùi mặt vào ghế bành và khóc thét lên.

“Ôi chao,” mẹ tôi nói. “Có vẻ chúng ta phải cần một cái mới nhỉ.”

Tôi rút về phòng mình, tránh xa đứa con gái nhỏ khủng khiếp, không hề giống Marian. Cả người tôi hướng về ngọn lửa. Tôi dịu đi một chút, cố nhớ cách hít thở sao cho đúng, làm sao để da mình bình tĩnh. Đôi khi những vết sẹo của tôi có ý thức của riêng chúng.

Tôi là một đứa chuyên rạch lên da thịt mình, bạn thấy đấy. Còn có những kẻ cắt bằng kềm, rọc, khoan, đâm nữa. Tôi là một trường hợp rất đặc biệt. Tôi có mục đích. Da của tôi, nó kêu gào. Nó được bao phủ bởi rất nhiều từ ngữ - nấu ăn, bánh cupcake, mèo con, lọn tóc - như thể một người chuyên dùng dao học cách viết lên da thịt tôi ở lớp vỡ lòng vậy. Tôi thỉnh thoảng, chỉ thỉnh thoảng thôi, phá ra cười. Ra khỏi phòng tắm và thấy, qua khóe mắt, phía dưới chân: búp bê. Kéo áo len lên, và liếc qua cổ tay: bị thương. Vì sao là những từ ngữ đó? Tốn hàng ngàn giờ điều trị để sinh ra chút ý tưởng từ những vị bác sĩ đáng kính. Thường là phụ nữ, như trong truyện Dick và Jane, màu hồng đối chọi với chó con. Hoặc là nó hết sức tiêu cực. Có khoảng mười một từ đồng nghĩa với lo lắng được khắc trên da tôi. Ở thời điểm đó, tôi biết chắc một điều, ở thời điểm đó, tôi buộc phải thấy những từ đó trên cơ thể, và không chỉ là nhìn thấy, mà là cảm nhận chúng. Cháy bỏng bên hông trái: váy lót.

Và gần đó, từ đầu tiên của tôi, được rạch lên trong một ngày mùa hạ

đầy hoang mang ở tuổi mười ba: độc ác. Sáng hôm đó tôi thức dậy, nóng nực và buồn chán, lo lắng về khoảng thời gian sắp tới. Bạn làm thế nào để cảm thấy an toàn khi có cả ngày dài rộng lớn và trống rỗng như trời xanh? Điều gì đó có thể xảy ra không. Tôi nhớ mình đã cảm nhận được từ này, nặng nề và nhẹ nhàng quanh khung xương của mình. Con dao làm thịt của mẹ tôi. Tôi cắt như một đứa trẻ viền quanh một lằn ranh đỏ tưởng tượng. Tự lau sạch mình. Cắt sâu hơn. Rồi tự lau sạch. Đổ thuốc tẩy lên con dao và lẻn qua nhà bếp trả lại nó. Độc ác. Thanh thản. Thời gian còn lại trong ngày, tôi chăm sóc vết rạch. Khoét sâu theo đường viền của chữ A với tăm bông tẩm đầy rượu. Vuốt ve gò má cho đến khi cảm giác nhức nhối biến mất. Kem dưỡng da. Băng gạc. Rồi lặp lại.

Vấn đề thực sự đã bắt đầu từ trước đó rất lâu, tất nhiên. Các vấn đề thường nảy sinh từ lâu trước khi bạn thật sự phát hiện ra chúng. Tôi chín tuổi và với cây viết chì đậm thân lốm đốm, viết lại từng chữ của toàn bộ câu chuyện Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên trong quyển sổ tay có bìa màu xanh.

Khi lên mười, tôi viết lên chiếc quần jeans mọi từ ngữ mà giáo viên nói bằng cây bút bi của mình. Tôi giặt chúng, một cách tội lỗi, bí mật, trong bồn tắm bằng sữa tắm trẻ em. Đám từ ngữ tan ra và nhòe đi, để lại dấu như chữ tượng hình trên ống quần, như chân của một chú chim nào đó bị dính mực đã nhảy tung tăng lên đó và để lại dấu.

Mười một tuổi, tôi ép mình viết lại tất cả những gì mọi người nói với tôi vào quyển sổ nhỏ màu xanh như một phóng viên tí hon. Mọi mệnh đề đều phải được ghi lại trên giấy hoặc nó sẽ không còn thật nữa, chúng sẽ trôi đi. Tôi thấy câu chữ lơ lửng giữa không trung - Camille, chuyền vại sữa lại đây - và nỗi lo lắng dâng lên khi chúng bắt đầu nhòe đi, khi lớp khí tan đi. Ngược lại, viết xuống giúp tôi giữ được chúng. Không còn lo lắng sẽ biến mất. Tôi từng là nhà bảo tồn ngôn ngữ. Tôi là một học sinh lập dị, một học sinh lớp tám vô cùng căng thẳng luôn ghi lại tất cả lời nói xung quanh ("Thầy Feeney là gay", "Jamie Dobson rất xấu xí", "Chúng không bao giờ có sữa sô cô la.") với đường viền sắc bén gần như cuồng tín.

Marian mất ngay trong sinh nhật lần thứ mười ba của tôi. Tôi thức dậy, chạy xuống hành lang để chào con bé - luôn luôn là việc làm đầu tiên mỗi ngày - và thấy con bé, mắt mở, mền trùm qua cằm. Tôi còn nhớ mình đã không quá bất ngờ. Con bé gần như đã hấp hối trong suốt khoảng thời gian mà tôi còn chút ký ức.

Mùa hè năm ấy, những chuyện khác cũng xảy ra. Đột nhiên tôi trở nên im lặng, xinh đẹp không thể tin được. Có điều gì đó rất kỳ lạ.

Marian luôn được cho là đứa xinh hơn: mắt to xanh biếc, mũi nhỏ, chiếc cằm hoàn hảo. Nét mặt của tôi thay đổi từng ngày, như thể một đám mây bay qua đã trau chuốt vẻ mặt của tôi hoặc lấy đi vẻ xanh xao vốn có. Nhưng một khi nó trở thành hiện thực - cũng là mùa hè tôi nhận ra vết máu lấm tấm trên đùi mình - tôi bị cuốn vào. Tôi tự huyễn hoặc chính mình, tự vuốt ve một cách bất thường khi đứng trước bất kỳ tấm gương nào có thể tìm thấy. Không hề xấu hổ như một chú ngựa non. Và mọi người yêu quý tôi. Và tôi không còn là trường hợp đáng thương nữa (kỳ lạ thay, so với đứa em gái đã chết). Tôi đã là một đứa con gái xinh đẹp hơn (buồn thay, so với đứa em gái đã chết). Và vì thế tôi trở nên nổi tiếng.

Cũng chính mùa hè năm đó, tôi bắt đầu rạch tay mình, và nó trở thành một nghi thức dâng hiến cho vẻ ngoài xinh xắn mới có của tôi. Tôi cuồng si việc chăm sóc bản thân, lau sạch vết máu để nhận ra những khám phá kỳ diệu, ngay trên rốn là buồn nôn. Với một miếng bông gòn chấm cồn, những đường khắc mỏng manh dính với những vết máu ghi chữ: tự đắc. Tôi đã rạch những đường nét dơ bẩn ở năm đầu trung học, nhưng sau đó thì thay đổi được. Những vết rạch nhanh và bộ phận sinh dục nữ chuyển thành không thể, dương vật chuyển sang đằng sau, clit chuyển sang một từ rất không giống với con mèo, chữ l và i được chỉnh thành một chữ A hoa không cân xứng.

Chữ cuối cùng tôi khắc lên cơ thể mình, mười sáu năm sau khi tôi bắt đầu: bốc hơi.

Đôi khi tôi nghe từ ngữ cãi nhau dọc cơ thể mình. Trên vai, quần lót gọi xuống sơ ri ở mặt trong khuỷu tay phải. Ngay dưới ngón chân cái, cưa ra sức đe dọa em bé nằm dưới ngực trái của tôi. Tôi có thể bắt chúng im lặng khi nghĩ đến bốc hơi, lúc nào cũng vững chãi và kiên định, thống trị những từ khác từ vết hõm an toàn trên cổ tôi.

Ngay cả giữa lưng, vốn rất khó với tới, là một vòng tròn hoàn hảo có kích thước cỡ nắm tay.

Nhiều năm trôi qua và tôi tự dựng nên một câu chuyện đùa. Bạn có thể đọc được tôi không? Bạn có muốn tôi đánh vần chúng không? Tôi đã cho bản thân mình một bản án chung thân. Thật thú vị, đúng không? Tôi không thể chịu được khi nhìn vào mình mà không được từ ngữ bao bọc hoàn toàn. Một ngày nào đó, tôi sẽ đến bác sĩ phẫu thuật, xem họ có thể làm gì để tôi mượt mà trở lại, nhưng giờ thì tôi chưa thể chịu nổi phản ứng của người khác. Thay vào đó, tôi uống rượu để không phải nghĩ nhiều đến những gì đã làm với cơ thể mình, và để tôi không làm điều đó nữa. Phần lớn thời gian khi tỉnh dậy, tôi

lại muốn rạch da mình. Tuy nhiên không còn là những từ đơn lẻ nữa. Lập lờ, Ú ớ, Lạ lẫm. Ở bệnh viện của tôi tại Illinois họ sẽ không cho phép chuyện này.

Những ai cần một cái tên thì có sẵn một rổ quà đầy tên thuốc. Tất cả những gì tôi biết là việc rạch da khiến tôi cảm thấy an toàn. Nó là bằng chứng. Ý nghĩ và từ ngữ được bắt lại khi tôi có thể thấy chúng và lần theo chúng. Sự thật, nhức nhối trên da tôi, theo lối tốc ký cẩu thả. Kể với tôi là bạn đi bác sĩ, và tôi muốn khắc phiền toái lên cánh tay. Nói là bạn đang yêu và tôi bắt đầu cảm thấy những đường nét của bi kịch râm ran trên ngực. Tôi không cần thiết phải được chữa trị. Nhưng tôi đã hết chỗ để viết, rạch lên giữa những ngón chân - xấu xa, khóc lóc - cũng giống như tên nghiện tìm những mạch máu cuối cùng vậy. Bốc hơi làm điều đó giùm tôi. Tôi để dành vị trí cổ như một chốn sơ khai, cho một nhát cắt tuyệt diệu cuối cùng. Và tôi thay đổi. Tôi sống ở bệnh viện hai mươi bốn tuần. Đó là một nơi đặc biệt dành cho những ai cắt rạch chính mình, gần như toàn phụ nữ và thường dưới hai mươi lăm. Tôi vào đó khi đã ba mươi tuổi. Sáu tháng là xuất viện. Một thời điểm nhạy cảm.

Curry đến thăm tôi một lần và mang theo hoa hồng vàng. Họ vặt hết những cái gai trước khi ông được phép vào phòng tiếp tân, những mảnh vỡ được cho vào thùng nhựa - Curry nói trông như những chai thuốc - được khóa kỹ cho đến khi người dọn rác đến gom chúng đi. Chúng tôi ngồi ở phòng sinh hoạt, những chiếc ghế bằng vải lông với các góc được bọc lại và nói về tòa soạn, vợ ông và những tin tức mới nhất về Chicago, tôi quan sát xem ông có bất kỳ vật sắc nhọn nào không. Một cái khóa dây nịt, một cái kim băng, một chiếc kim đồng hồ.

“Tôi rất tiếc, cô gái ạ,” ông nói vào cuối buổi gặp và tôi có thể nói là ông thật sự nghĩ thế, vì giọng nói não nề của ông lúc đó.

Khi ông rời đi, tôi cảm thấy phát bệnh với chính mình đến nỗi đã nôn trong phòng tắm, và trong khi nôn, tôi để ý một chiếc đinh bọc nhựa ở phía sau bồn cầu. Tôi giật phần nắp và chà xát nó vào mu bàn tay mình - Tôi - cho đến khi những người quan sát kéo tôi ra, máu bắn tung tóe từ vết thương như sắt nung.

Bạn cùng phòng của tôi đã tự tử hồi tuần trước. Tất nhiên không phải là rạch tay, thật mỉa mai làm sao. Cô nuốt một chai Windex của người gác cổng bỏ quên. Cô bé mới mười sáu tuổi, cựu đội trưởng đội cổ vũ, từng rạch ở phần đùi trên để không ai nhận ra. Cha mẹ cô nhìn tôi chằm chằm khi họ đến thu dọn đồ của cô bé.

Họ luôn luôn lấy những nỗi buồn là dấu hiệu trầm cảm, nhưng tôi dường như rất vui vẻ khi thức giấc với vẻ ngoài phấn chấn. Vẻ trầm cảm, theo tôi, là màu vàng của nước tiểu. Giặt sạch, rút hết thứ nước tiểu của bệnh tật.

Y tá cấp thuốc cho chúng tôi để làm dịu những cơn đau nhức trên da. Và thêm nhiều thuốc nữa để dỗ dành đầu óc đang bùng cháy. Chúng tôi được rà soát cơ thể hai lần một tuần để xem có vật gì sắc nhọn không, và ngồi thành nhóm, trên lý thuyết, là để tự thanh lọc bản thân khỏi sự giận dữ và lòng thù hận cá nhân. Chúng tôi học cách không quy chụp chính mình. Chúng tôi học đổ lỗi. Sau một tháng với hành vi tốt, chúng tôi nhận được sữa tắm mịn màng và được mát xa. Chúng tôi được dạy những điều tốt đẹp của sự đụng chạm.

Một người khác nữa đến thăm tôi là mẹ, người mà tôi đã không gặp gần cả thập kỷ. Bà thơm mùi hoa tím và đeo một chiếc vòng cổ rất quyến rũ mà tôi từng thèm muốn khi còn bé. Khi chúng tôi ở một mình với nhau, bà nói về những hoa lá trang trí và vài điều luật mới của thị trấn yêu cầu đèn Giáng Sinh phải được tháo xuống trước ngày 15 tháng Giêng. Khi bác sĩ vào, bà khóc lóc, tỏ ra nóng giận và nhăn nhó với tôi. Bà vuốt tóc tôi và tự hỏi sao tôi lại làm thế với bản thân mình.

Sau đó, chắc chắn là, lại bắt đầu câu chuyện về Marian. Bà đã mất một đứa con, như bạn thấy đấy. Điều đó gần như giết chết bà. Tại sao đứa lớn hơn (tuy thế, chắc chắn là ít được yêu thương hơn) lại chọn cách làm tổn thương chính mình? Tôi quá khác đứa con đã mất của bà, người mà - nghĩ về nó - đã gần ba mươi tuổi nếu còn sống. Marian yêu quý cuộc sống, đó là những gì con bé tiếp nhận. Thần thánh ơi, con bé tiếp nhận cả thế giới - nhớ không, Camille, cái cách mà con bé cười đùa ngay cả trong bệnh viện.

Tôi ghét phải nói cho bà biết rằng đó chỉ là biểu hiện tự nhiên của một đứa trẻ mười tuổi đang hoang mang và hấp hối. Sao lại phiền? Không thể đấu tranh với cái chết. Tôi ước gì mình đã ngừng cố gắng.

Chương Năm

ALAN MẶC CHIẾC QUẦN TRẮNG, những nếp gấp phẳng lì như giấy, và chiếc áo thun màu xanh lá nhạt khi tôi xuống nhà ăn sáng. Ông ngồi một mình bên bộ bàn ăn khổng lồ bằng gỗ gụ, bóng ông hắt lên nền gỗ bóng loáng. Tôi lén nhìn xuống chân bàn xem đống lộn xộn tối qua thế nào. Alan chọn cách không để ý. Ông đang ăn trứng sữa trong một cái tô bằng muỗng cà phê. Khi ngước lên nhìn tôi, một giọt thức ăn rơi lủng lẳng dưới cằm ông.

“Camille. Ngồi xuống đi. Ta nói Gayla chuẩn bị món gì cho con nhé?” Ông lắc chiếc chuông bạc bên cạnh, và sau tiếng cửa mở thì Gayla xuất hiện, mười năm trước người phụ nữ này từng làm ở trang trại nuôi lợn, giờ thì phụ trách việc dọn dẹp và nấu ăn hàng ngày cho mẹ tôi. Cô ta cao cỡ tôi - nhưng nhẹ hơn 100 pound. Chiếc tạp dề đồng phục hồ trắng thắt lỏng lẻo trên người cô như một chiếc chuông.

Mẹ tôi bước qua cô, hôn lên má Alan, đặt một quả lê lên chiếc khăn ăn màu trắng trước chỗ của bà.

“Gayla, cô nhớ Camille không?”

“Đương nhiên là tôi nhớ, thưa bà Crellin,” cô ấy nói, chìa gương mặt nhọn như cáo sang tôi. Cô cười với hàm răng xiêu vẹo và đôi môi nứt nẻ. “Chào Camille, cô dùng trứng, bánh nướng hay trái cây?”

“Chỉ cà phê thôi, làm ơn. Với kem và đường.”

“Camille, chúng ta mua đồ ăn đặc biệt cho con đó,” mẹ tôi nói trong khi đang gặm phần cùi tròn lẳn của quả lê. “Ít nhất là hãy ăn chuối.”

“Và một quả chuối.” Gayla quay trở lại nhà bếp với nụ cười ngớ ngẩn trên môi.

“Camille, ta phải xin lỗi con vì chuyện tối qua,” Alan bắt đầu. “Amma đang trải qua những bước chuyển biến.”

“Con bé rất bám người khác và nhõng nhẽo,” mẹ tôi bảo. “Hầu hết theo cách rất ngọt ngào, nhưng đôi khi nó hơi mất kiểm soát.”

“Không chỉ hơi đâu ạ,” tôi nói. “Đó thật sự là một cơn giận dữ kinh khủng đối với đứa trẻ mười ba tuổi. Hơi đáng sợ một tý.” Đó là đứa-tôi-Chicago đã quay lại, quả quyết và mồm mép hơn. Tôi đã được giải phóng.

“Ừ, nhưng mà con cũng không mấy điềm tĩnh ở độ tuổi đó đâu.” Tôi không biết ý mẹ là gì - việc tôi cắt xẻo da thịt mình, hay việc tôi khóc lóc vật vã sau cái chết em gái mình, hay cuộc sống tình dục thái quá mà tôi đã dấn thân vào. Tôi quyết định chỉ gật đầu.

“Vâng, con hy vọng con bé ổn,” tôi nói những lời cuối cùng, và chuẩn bị rời đi.

“Coi nào, Camille, hãy ngồi xuống đi,” Alan nói với giọng nhẹ tênh, ông vuốt mép. “Hãy kể cho chúng ta nghe về Windy City đi. Mọi người đều có thời gian mà.”

“Windy City thì ổn. Công việc cũng tốt, cháu nhận được những phản hồi tích cực.”

“Những phản hồi tích cực gì vậy?” Alan nghiêng người về phía tôi, hai bàn tay đan lại, như thể ông nghĩ câu hỏi vừa rồi khá hay ho.

“Ờ thì, cháu đưa tin những vụ án tương đối khó. Cháu đã xử lý ba vụ mưu sát kể từ đầu năm nay.”

“Và đó được xem là điều tốt à, Camille?” Mẹ tôi ngừng ăn lê. “Mẹ không thể hiểu nổi thiên hướng gắn bó những điều xấu xa của con bắt nguồn từ đâu. Cuộc sống của con có vẻ đủ những điều đó mà chẳng cần tìm kiếm làm chi.” Bà cười lớn, tiếng cười chói tai, như chiếc bong bóng vút bay trong gió.

Gayla quay trở lại với cà phê và chuối được lèn chặt một cách kỳ cục trong một cái tô. Như bà muốn, Amma bước vào và hai người như đang chơi ở một phòng giải trí. Con bé hôn mẹ tôi, chào Alan và ngồi đối diện tôi. Đá vào chân tôi dưới bàn và cười lớn. Ồ, chị đấy à?

“Em xin lỗi vì đã để chị thấy em trong bộ dạng đó, Camille.” Amma nói. “Đặc biệt là khi chúng ta chưa thân nhau nhiều. Em đang trải qua giai đoạn này thôi.” Cô bé vờ cười mỉm. “Nhưng giờ chúng ta sum họp rồi. Chị như nàng Lọ Lem nghèo khổ, còn em như là người em kế độc ác. Chị em cùng mẹ khác cha.”

“Không có chút gì độc ác trong con cả, bé cưng ạ,” Alan nói.

“Nhưng chị Camille là con đầu. Cái đầu tiên luôn luôn là tốt nhất. Bây giờ chị ấy đã trở về, bố mẹ sẽ yêu Camille hơn con đúng không?” Amma hỏi. Con bé bắt đầu câu hỏi với vẻ châm chọc, nhưng gò má của nó đỏ lên khi chờ mẹ tôi phản bác lại.

“Không,” Adora nói trong im lặng. Gayla đặt một dĩa thịt muối trước

mặt Amma, con bé rưới mật ong lên nó theo hình xoắn ốc.

“Vì mẹ yêu con,” Amma nói, giữa cái miệng đầy thịt. Mùi thịt và vẻ ngọt muốn bệnh khẽ thoảng qua. “Con ước sao mình bị giết chết.”

“Amma, đừng nói như thế chứ,” mẹ tôi nói, mặt trắng bệch. Ngón tay bà run rẩy đưa lên lông mi, sau đó hạ xuống chỗ định sẵn trên mặt bàn.

“Khi đó con không phải lo lắng nữa. Khi chết đi chúng ta sẽ trở nên hoàn hảo. Con sẽ như Công nương Diana. Bây giờ mọi người đều yêu quý bà ấy.”

“Con là đứa trẻ nổi tiếng nhất trường, và ở nhà thì con rất đáng yêu. Amma. Đừng tham lam thế.”

Amma đá chân tôi dưới bàn và cười vẻ thấu hiểu, như thể có chuyện quan trọng gì đã được ấn định. Con bé quăng đám áo đang mặc qua vai, và tôi nhận ra cái mà tôi tưởng áo mặc ở nhà hóa ra là tấm khăn trùm màu xanh. Mẹ tôi cũng để ý thấy điều đó.

“Con đang mặc cái quái gì vậy, Amma?”

“Đây là áo choàng người hầu của con. Con sẽ vào rừng đóng vai Joan Arc. Những đứa con gái sẽ đốt con.”

“Con sẽ không chơi như thế, con yêu,” mẹ tôi nạt, giật lấy hũ mật từ tay Amma, khi nó còn đang chăm chú nhấn chìm món thịt vào đó. “Hai đứa con gái cỡ tuổi con đã chết, và con còn nghĩ vào rừng chơi à?”

Lũ trẻ trong rừng chơi những trò xuẩn ngốc, bí ẩn. Câu đầu trong bài thơ tôi từng thuộc nằm lòng.

“Đừng lo, chúng con sẽ ổn thôi mà.” Amma nở nụ cười giả tạo lộ liễu.

“Con sẽ ở đây.”

Amma xiên miếng thịt và thì thầm nguyền rủa điều gì đó. Mẹ quay sang tôi trong khi vẫn cúi đầu, viên kim cương trên nhẫn cưới của bà lóe vào mắt tôi như tín hiệu cầu cứu.

“Giờ thì, Camille, ít nhất chúng ta có thể làm gì đó vui vẻ trong thời gian con ở đây?” Bà hỏi. “Chúng ta có thể ăn picnic ở sân sau. Hay có thể thay đổi một tí, đi dạo, có thể chơi gôn ở Woodberry. Gayla,

mang giúp tôi ít trà đá.”

“Nghe hay đó mẹ. Con sẽ kiểm tra mình ở đây bao lâu.”

“Ừ, chúng ta cũng rất muốn biết điều đó. Không phải vì con không được chào đón ở đây, ở lâu chừng nào tốt chừng ấy,” bà nói. “Nhưng biết được thời hạn thì tốt, để chúng ta có thể tự lên kế hoạch của mình.”

“Tất nhiên rồi.” Tôi cắn một lát chuối, nó có vị của một thứ màu xanh nhạt nhẽo nào đó.

“Hoặc Alan và mẹ có thể sẽ đến chỗ con lúc nào đó trong năm. Chúng ta chưa lần nào tham quan thật sự Chicago cả.” Bệnh viện của tôi cách thành phố mười chín phút lái xe về phía nam. Mẹ tôi bay đến O’Hare và có tài xế taxi hộ tống. Mất khoảng 128 đô la hay 140 đô la gì đó kể cả tiền boa.

“Điều đó cũng tuyệt nữa. Ở đó có vài bảo tàng rất tuyệt. Mọi người sẽ thích những cái hồ.”

“Mẹ không biết mình có thể hứng thú với nước được không nữa.”

“Sao vậy ạ?” Tôi biết mà.

“Sau khi con bé đó, Ann Nash bé bỏng, bị bỏ trong khe suối đến chết.” Bà dừng lại để nhấp một ngụm trà đá. “Mẹ biết nó, con hiểu chứ.”

Amma nhăn nhó và bắt đầu ngọ ngoạy trên ghế.

“Nó không chết đuối,” tôi nói, dù biết việc đính chính này sẽ khiến bà khó chịu. “Con bé bị treo cổ. Nó chỉ bị bỏ lại ở khe suối thôi.”

“Và cả con bé nhà Keene. Mẹ thích cả hai đứa nó. Rất thích.” Bà mơ màng một cách đầy tiếc nuối và Alan choàng cánh tay qua bà. Amma đứng phắt dậy, phát ra tiếng thét nho nhỏ giống như một chú cún con, và chạy lên lầu.

“Tội nghiệp con bé,” mẹ tôi nói. “Con bé có khoảng thời gian khó khăn giống mẹ.”

“Con bé gặp mấy đứa con gái gần như mỗi ngày, nên con chắc nó rất buồn,” tôi nói với vẻ cáu kỉnh khác thường. “Làm sao mẹ biết chúng?”

“Wind Gap, mẹ không cần nhắc con đây là một thị trấn nhỏ chứ.

Chúng là những bé gái ngọt ngào, dễ thương. Xinh đẹp."

"Nhưng mẹ không thật sự biết chúng."

"Mẹ biết chúng. Rất rõ."

"Như thế nào?"

"Camille, làm ơn đừng cố làm vậy. Mẹ vừa nói với con là mẹ rất buồn và đang rất mong manh, và thay vì an ủi, con lại ra sức tấn công mẹ."

"Vậy. Mẹ thề không bao giờ chạm đến nước trong tương lai hả?"

Mẹ tôi thốt ra âm thanh the thé, cụt lủn. "Con cần im miệng lại, Camille." Bà gấp tờ khăn ăn bọc quanh trái lê đang ăn dở như quấn tã và rời khỏi phòng. Alan đi theo bà và huýt sáo, như một tay đàn dương cầm cổ điển đang đệm những điệu nhạc trong một thước phim câm.

Dường như tất cả bi kịch xảy ra trên thế giới đều xảy ra với mẹ tôi, và dường như tất cả những gì liên quan đến bà đều gây ảnh hưởng đến tôi. Bà lo lắng cho những người bà chưa bao giờ gặp nhưng gặp phải vận rủi. Bà khóc than cho những tin tức trên toàn cầu. Tất cả, sự tàn nhẫn của nhân loại, đều quá sức chịu đựng của bà.

Bà đã không bước ra khỏi phòng suốt một năm từ khi Marian chết. Một căn phòng lộng lẫy: giường phủ màn trướng với kích cỡ một chiếc thuyền, bàn trang điểm rỗng tuếch phủ đầy những lọ nước hoa bụi bặm. Sàn nhà xinh đẹp đến mức nó từng được rất nhiều các tạp chí thiết kế chụp ảnh: Làm từ ngà voi nguyên chất, cắt miếng vuông vức, nâng căn phòng từ phía dưới. Căn phòng và sàn nhà đó làm tôi phát khiếp, hơn thế là tôi bị cấm lại gần nó. Nổi tiếng như Truman Winslow, thị trưởng Wind Gap, đã trả tiền cho những chuyến viếng thăm hàng tuần, mang theo hoa tươi và tiểu thuyết cổ điển. Tôi có thể tình cờ thoáng thấy mẹ khi cánh cửa mở ra cho những người khác vào. Mẹ luôn ở trên giường, dựa vào chồng gối chất cao như núi, mặc những chiếc đầm vải hoa mỏng. Tôi chưa bao giờ đặt chân vào đó.

Hạn chót của Curry cho bài báo này chỉ còn hai ngày, và tôi có rất ít chứng cứ. Ở trong phòng, nằm ườn trên giường với đôi tay đan lại như một xác chết, tôi tổng kết những gì mình biết và buộc mình phải sắp xếp lại. Không ai chứng kiến vụ bắt cóc Ann Nash hồi tháng Tám năm ngoái. Con bé, chỉ đơn giản là bốc hơi, mười giờ sau thi thể được tìm thấy tại Falls Creek, cách đó vài dặm. Nó bị xiết cổ khoảng

bốn tiếng sau khi bị bắt đi. Chiếc xe đạp không bao giờ được tìm thấy. Nếu buộc phải đoán, tôi nghĩ con bé biết người đó. Túm lấy một đứa trẻ và xe đạp trong khi nó chống cự là một việc ồn ào gây chú ý trên đoạn đường đó. Có phải ai đó trong nhà thờ, thậm chí là hàng xóm không? Ai đó có vẻ vô hại.

Nhưng nếu như vụ mưu sát đầu tiên diễn ra rất thận trọng, vậy thì tại sao lại bắt Natalie ngay giữa ban ngày, ngay trước mắt một đứa bạn? Nó rất vô lý. Nếu James Capisi đứng ngay bìa rừng, thay vì trốn những tia mặt trời đầy tội lỗi như thế, bây giờ thằng bé có phải là đứa đã chết không? Hay Natalie Keene là một mục tiêu được chọn lựa. Con bé cũng bị giữ lại lâu hơn: mất tích hơn hai ngày trước khi được phát hiện, bị nhét vào chỗ trống khoảng mười hai inch giữa cửa hàng ngũ kim và tiệm làm đẹp trên Đường Chính nhộn nhịp.

James Capisi đã thấy gì? Thằng nhóc rất lưu luyến tôi. Tôi không nghĩ nó nói dối. Nhưng lũ trẻ tiêu hóa nỗi sợ một cách rất khác biệt. Thằng bé thấy một sự việc đáng sợ, và nỗi sợ đó biến thành mụ phù thủy trong các truyện cổ tích, một nữ hoàng băng giá độc ác. Nhưng nếu kẻ đó chỉ đơn giản là giống phụ nữ thì sao? Một gã đàn ông gầy còm tóc dài, một thằng nhóc ái nam ái nữ thì sao? Phụ nữ không giết người theo kiểu này, đơn giản là họ không làm thế. Bạn có thể đếm các nữ sát nhân hàng loạt chỉ với một bàn tay, và nạn nhân của họ gần như hoàn toàn là nam giới - thường là khi những mối quan hệ tình ái trở nên tệ hại. Nhưng những bé gái không hề bị xâm hại tình dục, và nó không khớp với kiểu mẫu này.

Việc chọn hai đứa con gái cũng rất vô lý. Nếu không phải là Natalie Keen, tôi tin chúng là kiểu nạn nhân khờ dại xui xẻo. Nhưng nếu James Capisi không nói dối thì hung thủ cần rất nhiều nỗ lực để bắt con bé ở công viên, và nếu như con bé thực sự đúng là đối tượng mà kẻ giết người hướng tới thì Ann không phải là mục tiêu ngớ ngẩn. Cả hai đứa con gái đều không sở hữu vẻ đẹp đến mức ám ảnh. Như Bob Nash nói, Ashleigh là đứa xinh đẹp nhất. Natalie thì xuất thân từ một gia đình khá giả, còn khá mới mẻ ở Wind Gap. Ann thì ở dưới đáy của tầng lớp trung lưu, và gia đình Nash đã sống ở Wind Gap nhiều thế hệ. Thậm chí mấy đứa con gái còn không phải là bạn của nhau. Sự liên quan duy nhất của chúng là cùng có bản chất xấu xa, nếu như câu chuyện của Vickery đáng tin. Và còn giả thuyết một tên đi nhờ xe. Đó có phải là điều Richard Willis đang nghĩ? Chúng tôi ở rất gần tuyến đường xe tải chạy đi và về Memphis. Nhưng chín tháng là khoảng thời gian dài để một kẻ lạ mặt không bị chú ý, và khu rừng quanh Wind Gap cũng không quá rộng, không có nhiều thú vật. Chúng đã bị săn từ nhiều năm trước rồi.

Tôi có thể cảm nhận những suy nghĩ của mình tự nổ tung, bị vấy bẩn bởi những định kiến xưa cũ và hiểu biết nội tại. Tôi đột nhiên thấy liều mạng muốn nói chuyện với Richard Willis, một người không phải cư dân Wind Gap, người nhìn thấy những gì đang xảy ra với tư cách công việc, một vụ án cần sắp xếp và hoàn thiện, mảnh ghép cuối cùng cần đặt đúng vị trí, gọn gàng. Tôi cần suy nghĩ như thế.

Tôi tắm nước lạnh mà không bật đèn. Sau đó tôi ngồi ở thành bồn tắm và thoa kem dưỡng của mẹ khắp cơ thể một lượt, rất nhanh. Cảm giác xót xa và nhớp nháp khiến tôi rúm người lại.

Tôi mặc một chiếc quần thun sáng màu và một chiếc áo dài tay cổ tròn. Tôi chải tóc và nhìn vào gương. Bất chấp những gì tôi đã làm với phần còn lại của cơ thể mình, gương mặt tôi vẫn xinh đẹp. Không phải kiểu mà người ta có thể chọn từng điểm xuất sắc, mà chính là hài hòa. Nó đem lại ấn tượng sâu sắc. Mắt to xanh dương, xương gò má cao tôn lên dáng chiếc mũi nhỏ. Đôi môi đầy đặn với khóe miệng hơi trễ xuống. Tôi trông rất xinh, miễn là mặc đầy đủ quần áo. Nếu sự việc khác đi thì có lẽ tôi đã tự tiêu khiển với hàng loạt người tình bất hạnh. Tôi đã có thể hẹn hò với vài chàng tuyệt vời. Hoặc có thể tôi đã kết hôn.

Ngoài kia, phần bầu trời của Missouri vẫn như mọi khi, màu xanh của ánh điện. Nó khiến mắt tôi nhòe nước khi nghĩ về điều đó.

Tôi thấy Richard ở quán Broussard, ăn bánh quế không có si rô, một tập hồ sơ cao ngang vai anh ta. Tôi ngồi tõm vào ghế đối diện và thấy vui vẻ một cách kỳ lạ - cảm giác bí ẩn và thoải mái.

Anh ta nhìn lên và cười. “Cô Preaker. Ăn vài lát bánh nướng nhé. Lần nào đến đây tôi cũng bảo họ không lấy bánh nướng. Có vẻ không hiệu quả cho lắm. Như thể họ cố đạt hạn mức quy định vậy.”

Tôi lấy một lát, trét một lớp bơ mỏng lên nó. Bánh mì lạnh và cứng, tôi cắn làm vỏ bánh tung tóe khắp bàn. Tôi gom chúng vào dĩa và đi thẳng vào vấn đề chính.

“Nghe này, Richard. Nói cho tôi biết. Dù có ghi âm hay không. Tôi không tìm ra được gì cả. Tôi không đủ khách quan.”

Anh ta vỗ vào tập hồ sơ cạnh mình, vẫy tay về phía tôi. “Tôi có tất cả những điều khách quan mà cô muốn - ít nhất là từ năm 1927. Không ai biết chuyện gì xảy ra với những hồ sơ trước đó. Có lẽ vài nhân viên lễ tân đã quẳng chúng đi để đồn cảnh sát gọn gàng hơn, tôi đoán vậy.”

“Loại hồ sơ gì vậy?”

“Tôi đang biên soạn lại hồ sơ tội phạm của Wind Gap, lịch sử tội ác của thị trấn,” anh ta nói, đẩy chồng giấy tờ về phía tôi. “Cô có biết năm 1975, hai bé gái vị thành niên đã chết ở rìa Falls Creeks với cổ tay bị cắt, rất gần chỗ Ann Nash bị kẹt lại? Cảnh sát cho đó là tự sát. Những đứa con gái gần gũi, thân mật trên mức bình thường ở độ tuổi của chúng. Nghi ngờ về mối quan hệ đồng tính được đặt ra. Nhưng họ không bao giờ tìm được con dao. Thật kỳ quặc.”

“Một trong hai người có tên là Murray.”

“A, cô biết rồi à.”

“Cô ấy có một đứa con nhỏ.”

“Ừ, một bé gái.”

“Đó chắc là Faye Murray. Cô ấy học chung trường trung học với tôi. Họ gọi cô là Fag Murray. Bọn con trai thường dắt cô vào rừng sau giờ học và luân phiên quan hệ với cô. Mẹ cô tự tử, và mười sáu năm sau, Faye quan hệ với tất cả những đứa con trai trong trường.”

“Tôi không hiểu.”

“Điều đó chứng tỏ cô ta không bị đồng tính. Mẹ nào con nấy, đúng không? Nếu không quan hệ với bọn con trai trong trường, chẳng ai liên quan đến cô ấy cả. Nhưng cô ấy đã làm. Và cô đã chứng minh mình không phải đồng tính. Cô ấy đã là đứa con gái dâm đãng. Và chẳng ai làm bạn với cô ấy cả. Đó chính là Wind Gap. Chúng tôi biết bí mật của người khác. Và chúng tôi đều lợi dụng chúng.”

“Một nơi thật dễ thương.”

“Vâng. Cho tôi ý kiến xem nào.”

“Tôi vừa nói đấy thôi.”

Điều này làm tôi phá lên cười, và khiến mình ngạc nhiên. Tôi có thể tưởng tượng điều này khi gửi bài cho Curry: “Cảnh sát không có chứng cứ, nhưng tin rằng Wind Gap là một nơi dễ thương.”

“Nghe này, Camille, hãy thỏa thuận thế này. Tôi sẽ cho cô những ý kiến để cô ghi âm, và cô giúp tôi điền vào những chỗ còn trống trong những câu chuyện. Tôi cần ai đó nói cho tôi biết thị trấn này thật sự thế nào, và Vickery thì không làm điều đó. Ông ta rất… thận trọng.”

“Cho tôi những ý kiến để ghi âm. Nhưng làm việc với tôi khi tắt ghi âm. Tôi sẽ không dùng bất kỳ điều gì anh cung cấp trừ khi anh nói điều đó ổn. Anh có thể dùng tất cả những gì tôi cung cấp cho anh.” Đây không phải là một thỏa thuận sòng phẳng, nhưng tôi phải làm.

“Tôi phải đưa ý kiến như thế nào?” Richard cười.

“Anh có thật sự tin những vụ giết người này là do người bên ngoài gây ra không?”

“Để đăng báo à?”

“Phải.”

“Chúng tôi không nghiêng về bất cứ giả thuyết nào cả.” Anh ta cắn miếng bánh quế cuối cùng và ngồi suy tư, mắt dán chặt lên tường. “Chúng tôi đã tìm hiểu rất kỹ những đối tượng tình nghi trong cộng đồng, nhưng cũng cân nhắc rất cẩn thận khả năng những vụ giết người này có thể do người bên ngoài làm.”

“Vậy anh không có manh mối nào.”

Anh ta cười, nhún vai. “Tôi đã cho cô ý kiến của mình.”

“Rồi, không ghi âm, anh không có manh mối nào à?”

Anh ta cạy nắp chai si rô nhớp nháp lên xuống vài lần, đặt chéo bộ đồ dùng bằng bạc lên dĩa.

“Tắt ghi âm, Camille, cô thực sự nghĩ vụ này giống như tội ác do bên ngoài làm à? Cô là phóng viên hình sự à?”

“Tôi không có.” Nói to điều này làm tôi bối rối. Tôi cố gắng giữ mắt không nhìn vào mấy cái răng nĩa trước mặt.

“Cô gái thông minh đấy.”

“Vickery nói anh nghĩ có thể là gã nào đó đi nhờ xe hay tương tự vậy.”

“Ồ, mẹ kiếp, tôi đề cập đến nó như một khả năng khi lần đầu đến đây hồi chín tháng trước. Ông ta bám vào nó như là bằng chứng cho việc tôi thiếu năng lực. Vickery và tôi có vấn đề về giao tiếp.”

“Anh có nghi ngờ thật sự nào không?”

“Để tôi mời cô đi uống tuần này. Tôi muốn cô nói ra tất cả những gì

cô biết về tất cả mọi người ở Wind Gap."

Anh ta lấy phiếu tính tiền, đẩy chai si rô vào tường. Nó để lại vệt đường hình tròn trên bàn, và không cần suy nghĩ, tôi nhúng ngón tay vào đó rồi đút vào miệng. Những vết sẹo thoáng lộ ra dưới tay áo. Richard chỉ thấy như tôi vừa rút tay xuống bàn.

Tôi không màng đến ý nghĩ kể hết những câu chuyện về Wind Gap cho Richard. Tôi thấy mình không đặc biệt yêu mến thị trấn này. Đây là nơi em gái tôi đã chết, nơi tôi bắt đầu cắt da thịt mình. Thị trấn chật chội và nhỏ bé, bạn lướt qua những người bạn căm ghét mỗi ngày. Mọi người biết mọi thứ về bạn. Đây là nơi để lại dấu tích.

Bề ngoài thì có vẻ tôi không thể được đối xử tốt hơn khi ở đây. Mẹ tôi thấy vậy. Thị trấn yêu quý bà, bà là vật trang trí trên đỉnh bánh kem: cô gái xinh xắn, ngọt ngào nhất mà Wind Gap từng nuôi dưỡng. Cha mẹ bà, ông bà ngoại của tôi, sở hữu trang trại nuôi heo và một nửa số nhà xung quanh đó, nuôi dạy mẹ tôi dưới những quy định nghiêm khắc mà họ áp dụng cho công nhân của mình: không rượu chè, không thuốc lá, không văng tục, nghĩa vụ nhà thờ bắt buộc. Tôi có thể tưởng tượng họ phải phản ứng thế nào khi biết mẹ tôi mang thai ở tuổi mười bảy. Thằng nhóc nào đó từ Kentucky mà mẹ đã gặp ở buổi cắm trại nhà thờ, đã đến thăm vào dịp Giáng sinh và để tôi lại trong bụng bà. Ông bà tôi giận dữ với khối u song sinh cho hợp với cái bụng của mẹ ngày một to ra, và đã chết vì ung thư năm tôi chào đời.

Ông bà tôi có bạn ở Tennesse, và con trai họ theo đuổi Adora trước khi tôi thành hình, đã đến thăm mẹ tôi hàng tuần. Tôi không thể hình dung việc theo đuổi này là gì ngoài sự vụng về. Alan, vuốt và ép chặt nếp quần, bàn về thời tiết. Mẹ tôi, lần đầu tiên trong đời cảm thấy cô đơn và đơn độc, cần một sự tương xứng, phá lên cười về… những câu chuyện đùa? Tôi không chắc Alan có bao giờ nói đùa trong suốt cuộc đời ông, nhưng tôi chắc mẹ đã tìm ra được lý do nào đó để cười khúc khích một cách duyên dáng với ông. Và tôi ở đâu trong bức tranh đó? Chắc chắn ở góc phòng xa xôi nào đó, bị người hầu bắt giữ im lặng, Adora tuồn cho cô ta thêm năm đô vì những rắc rối. Tôi có thể tưởng tượng ra Alan, cầu hôn mẹ tôi trong khi giả vờ nhìn qua vai bà, hay bực mình với cái cây nào đó, bất cứ điều gì để tránh trao đổi ánh mắt với nhau. Mẹ tôi chấp nhận thật hòa nhã và rót thêm trà cho ông. Họ trao nhau nụ hôn ráo hoảnh, có lẽ vậy.

Điều này không quan trọng. Vì lúc tôi biết nói thì họ đã cưới nhau rồi. Tôi hầu như không biết gì về cha ruột của mình. Tên trên giấy khai sinh là giả: Newman Kennedy, tên của một diễn viên và vị tổng

thống mẹ tôi yêu thích nhất, một cách tôn trọng. Bà từ chối cho tôi biết tên thật, sợ tôi tìm kiếm ông. Không hề, thật ra tôi đã từng giả vờ mình là con của Alan. Điều này rất khó vì bà đã nhanh chóng có con với Alan, tám tháng sau khi ông cưới bà. Bà hai mươi tuổi, ông thì ba mươi lăm, với số tiền của gia đình mà bà không cần vì chính bà đã có rất nhiều tiền. Không ai trong số họ từng làm việc. Qua vài năm, tôi biết thêm vài chuyện khác của Alan. Ông từng thắng giải đua ngựa nhưng không còn tham gia vì nó làm Adora căng thẳng. Ông hay bệnh, và ngay cả khi không bệnh thì ông cũng hầu như bất động. Ông đọc vô số sách về Nội chiến và phần lớn để mẹ tôi nói suốt trong những cuộc chuyện trò. Ông dịu dàng và nông cạn như cái ly thủy tinh. Và lần nữa, Adora không bao giờ cố tạo ra sự ràng buộc giữa chúng tôi. Tôi vờ làm con của Alan nhưng ông chưa bao giờ trở thành cha của tôi, tôi cũng chưa bao giờ được khuyến khích gọi ông là gì khác ngoại trừ tên thật. Alan không bao giờ cho tôi biết họ của ông và tôi cũng chưa từng hỏi. Tôi nhớ một lần, khi còn nhỏ, mình đã từng cố gọi Cha và vẻ mặt rất sốc của ông đã đủ chặn đứng bất kỳ nỗ lực nào khác. Thẳng thắn thì tôi nghĩ Adora thích chúng tôi là những người lạ. Bà muốn mọi mối quan hệ trong nhà đều thông qua bà.

Tuy nhiên, quay lại với đứa trẻ, Marian là một đứa bé ngọt ngào nhưng đầy bệnh tật. Ban đầu con bé bị khó thở, vào buổi tối phải thức giấc và lắp bắp thở, nó bẩn thỉu và xám ngoét. Từ phòng mình, tôi có thể nghe tiếng con bé như một làn gió bệnh hoạn thổi dọc hành lang, trong phòng ngủ cạnh phòng mẹ. Đèn sáng lên và những lời thì thầm an ủi, hay đôi khi là tiếng khóc hay quát tháo. Vài chuyến cấp cứu đều đặn, ở tận Woodberry cách đó hai mươi lăm dặm. Sau đó, con bé có vấn đề với hệ tiêu hóa và ngồi lẩm bẩm với những con búp bê của mình trên chiếc giường bệnh viện được kê trong phòng, trong khi mẹ tôi rót thuốc bổ và cho con bé ăn bằng ống.

Suốt những năm tháng cuối cùng, mẹ tôi vặt trụi lông mi của mình. Bà không thể rời tay khỏi chúng. Bà để nhiều cọng lông mi nhỏ xíu trên bàn. Tôi tự nói đó là những tổ chim. Tôi nhớ mình tìm thấy hai cọng lông mi dài màu vàng vướng ở chân và đã giữ chúng bên gối hàng tuần liền. Vào buổi tối tôi cù chúng vào má và môi mình, cho đến một ngày thức dậy thì phát hiện chúng đã bay mất.

Vào thời điểm em gái tôi chết, theo một cách nào đó, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Với tôi, dường như con bé bị ném vào thế giới này mà không được chuẩn bị đầy đủ. Con bé chưa sẵn sàng cho gánh nặng này. Mọi người thì thầm những lời an ủi rằng Marian được gọi về thiên đàng, nhưng mẹ tôi bị phân tâm vì nỗi sầu khổ của bà. Đến

hôm nay thì nó đã trở thành thói quen.

Xe hơi của tôi, màu xanh đã bạc, đầy phân chim, những cái ghế da hẳn đang nóng sôi lên, có vẻ không chào đón cho lắm nên tôi quyết định đi bộ quanh thị trấn. Ở Đường Chính, đi ngang cửa hàng gia cầm treo lủng lẳng đám thịt gà tươi vừa được gia công ở nông trại Arkansas. Cái mùi xộc thẳng vào mũi tôi. Khoảng hơn một tá chim được treo một cách dâm đãng trên cửa sổ, ít lông trắng rơi xuống bậc cửa bên dưới.

Đi thẳng đến cuối đường, một đền thờ tạm thời cho Natalie được dựng lên, tôi có thể thấy Amma và ba đứa bạn của con bé. Chúng đang gỡ đám bong bóng và quà của cửa hàng dược phẩm, ba đứa đứng gác trong khi đứa em cùng mẹ khác cha của tôi thó hai cây đèn cầy, một bó hoa và một con gấu bông. Tất cả, trừ con gấu, chui tọt vào cái túi to ngoại cỡ của nó. Nó cầm con gấu khi đám con gái còn lại khoanh tay và soi mói về phía tôi. Thật ra là nhìn thẳng vào tôi, không dừng lại cho tới khi tôi cách chúng chừng một inch, không khí ngập mùi nước hoa khá nồng được phát từ những mẫu quảng cáo trên tạp chí.

“Chị có thấy tụi này làm không? Chị có đưa nó lên báo không?” Amma rít lên. Rõ ràng là con bé không thể hiện cơn giận dữ như vụ ngôi nhà búp bê. Những việc ấu trĩ đó dứt khoát đã bị bỏ ở nhà. Bây giờ con bé mặc đồ mùa hè và một chiếc váy mini, giày đế xuồng và áo ngắn. “Nếu chị làm, làm ơn viết đúng tên em nhá: Amity Adora Crellin. Các cậu, đây là… chị tớ. Từ Chicago. Đứa con hoang của gia đình.” Amma nhướng lông mày về phía tôi, và đám con gái khúc khích. “Camille, đây là những người bạn rấttt đáng yêu của em, nhưng chị không cần viết về họ. Em là đứa cầm đầu.”

“Bạn ấy là đứa cầm đầu vì là đứa ồn ào nhất.” Một con bé nhỏ nhắn có mái tóc màu mật ong và giọng ồm ồm nói.

“Và bạn ấy có ngực bự nhất,” đứa thứ hai có tóc màu đồng nói.

Đứa thứ ba, tóc màu vàng dâu, chộp lấy ngực trái của Amma và nhéo nó: “Phần là thật, phần là độn.”

“Bỏ ra, Jodes.” Amma nói và vả vào mu bàn tay con bé như thể trừng phạt một con mèo. Con bé ứa nước mắt và thì thầm lời xin lỗi.

“Dù sao đi nữa, thỏa thuận là gì, chị gái?” Amma đề nghị, nhìn xuống con gấu bông. “Tại sao chị lại viết về hai đứa con gái đã chết mà trước đây không ai thèm để ý? Giống như việc bị giết khiến chị nổi tiếng vậy.” Hai đứa con gái cười lớn, đứa thứ ba vẫn nhìn chằm

chằm xuống đất. Nước mắt rơi xuống vệ đường.

Tôi nhận ra vẻ khiêu khích trong cuộc trò chuyện của đám con gái này. Và trong khi một phần tôi theo dõi câu chuyện, tôi muốn bảo vệ Natalie và Ann, và một phần thái độ hung hăng đầy khinh miệt của đứa em gái khiến tôi xù lông. Chân thành mà nói, tôi nên thêm vào là tôi đang ganh tỵ với Amma. (Tên lót của con bé là Adora?).

“Chị cá Adora sẽ không vui khi đọc được con gái bà trộm đồ quyên góp cho một trong những đứa bạn cùng trường,” tôi nói.

“Bạn cùng trường không giống như bạn bè,” con bé cao ráo vừa nói vừa nhìn xung quanh để xác nhận sự ngu ngốc của tôi.

“Ô, Camille, tụi em chỉ đùa thôi mà,” Amma nói. “Em thấy khủng khiếp. Tụi nó là những đứa con gái dễ thương. Chỉ kỳ quặc thôi.”

“Hoàn toàn kỳ quặc,” một đứa trong đám lặp lại.

“Này các cậu, nếu hắn giết hết bọn lập dị thì sao?” Amma khúc khích.

“Chẳng phải quá tuyệt sao?” Con bé đang khóc nhìn lên và cười. Amma phớt lờ nó.

“Hắn?” tôi hỏi.

“Mọi người đều biết ai làm mà,” con bé tóc vàng giọng ồm ồm nói.

“Anh trai Natalie. Gia đình lập dị.” Amma tuyên bố.

“Hắn ta có đồ đạc của con gái,” con bé tên Jodes buồn bã nói.

“Hắn ta luôn tìm cớ nói chuyện với em,” Amma nói. “Ít nhất là giờ thì em biết hắn sẽ không giết em. Quá đã.” Con bé quăng một nụ hôn gió và chuyển con gấu sang Jodes, móc tay vào đám con gái khác, và, xùy một tiếng hỗn xược về phía tôi. Jodes lẽo đẽo theo sau.

Trong sự ác ý của Amma, tôi bắt được sự tuyệt vọng và chính đáng. Như lúc con bé rên lên ở bữa sáng: Con ước mình bị giết. Amma không muốn ai được chú ý hơn con bé. Đương nhiên không đứa con gái nào có thể cạnh tranh được với nó khi chúng còn sống.

Tôi gọi về nhà Curry lúc gần nửa đêm. Curry thực hiện một sự đảo lộn, ông mất chín mươi phút đến văn phòng chúng tôi ở khu ngoại ô, khi đi từ căn hộ mà ba mẹ ông đã để lại ở Mt. Greenwood, khu vực của tầng lớp lao động người Ái Nhĩ Lan tại Sound Side. Ông và vợ

ông, Eileen, không có con cái. Không bao giờ muốn đứa nào cả, Curry luôn quát lên như thế, nhưng tôi đã thấy cách ông nhìn những đứa con của nhân viên từ đằng xa, cách ông để tâm đến những đứa trẻ thỉnh thoảng xuất hiện trong văn phòng chúng tôi như thế nào. Curry và vợ kết hôn muộn. Tôi đoán họ đã không nhận thức được điều đó.

Eileen là một phụ nữ tóc đỏ với thân hình hấp dẫn và tàn nhang mà ông gặp ở tiệm rửa xe nhà hàng xóm lúc ông bốn mươi hai tuổi. Sau đó, hóa ra bà là họ hàng của người bạn thân thuở nhỏ của ông. Họ kết hôn sau ba tháng kể từ khi nói chuyện với nhau lần đầu tiên. Bên nhau hai mươi hai năm. Tôi thích cách Curry vui vẻ kể lại câu chuyện.

Eileen trả lời điện thoại rất ấm áp, đó là điều tôi đang rất cần. Đương nhiên là chưa ngủ, bà cười lớn. Thật ra thì Curry đang chơi xếp hình, 4500 miếng. Nó ngập cả phòng khách và bà cho ông một tuần để hoàn thành nó.

Tôi có thể nghe tiếng Curry trên điện thoại, gần như ngửi được mùi thuốc lá của ông. “Preaker, cô gái, có gì không? Cô ổn chứ?”

“Tôi ổn. Không mấy tiến triển ở đây. Mất từng này thời gian chỉ để có kết luận chính thức từ cảnh sát.”

“Cái nào?”

“Họ để ý tất cả mọi người.”

“Ừ. Chết thật. Phải có nhiều hơn. Tìm nữa đi. Cô có nói chuyện lại với cha mẹ đứa bé nữa không?”

“Không.”

“Nói chuyện lại với cha mẹ nó. Nếu không moi được gì, tôi muốn có thông tin về những đứa con gái đã chết. Đó là những gì mọi người quan tâm, không chỉ từ các báo cáo chính xác của cảnh sát. Nói chuyện với những bậc cha mẹ khác luôn, xem họ có giả thiết gì không. Hỏi họ có gia tăng sự đề phòng không. Nói chuyện với thợ khóa và tay bán vũ khí xem họ có phi vụ ngoài lề nào không. Tìm tay giáo sĩ hay giáo viên nào đó. Có thể là nha sĩ, thử xem nhổ từng ấy răng có khó không, dùng dụng cụ gì, như vậy cô sẽ có thêm kinh nghiệm. Nói chuyện với lũ trẻ. Tôi muốn những tiếng nói. Tôi muốn những gương mặt. Nộp tôi ba mươi inch vào chủ nhật, hãy làm việc này khi chúng ta còn chút riêng tư.”

Tôi ghi chú vào giấy, sau đó vào trong đầu mình, và tôi bắt đầu miết

những vết sẹo trên cánh tay phải bằng cây viết bấm.

“Ý ông là trước khi có vụ án mạng khác.”

“Trừ phi cảnh sát biết nhiều hơn những gì họ cung cấp cho cô, tất nhiên sẽ có vụ khác, đúng thế. Kiểu người này sẽ không dừng lại sau hai vụ, sẽ không khi nó hớ hênh thế này.”

Curry không biết bất cứ điều gì về những vụ giết người theo nghi thức thế này, nhưng ông đã nghiên cứu một vài tội ác cấp thấp thật sự, đánh dấu những quyển sách với bìa bóng loáng mà ông chọn tại hiệu sách quen thuộc của mình.

“Vậy thì, Cục Bông, có giả thiết nào việc đó là do người địa phương làm không?”

Curry có vẻ thích đặt biệt danh cho tôi, con nhóc phóng viên yêu thích của ông. Giọng ông luôn líu lại khi dùng từ đó, như chính từ ngữ đó xấu hổ vậy. Tôi có thể hình dung ông ngồi trong phòng khách, dán mắt vào bộ xếp hình, Eileen kéo nhanh một hơi từ điếu thuốc của ông trong khi bà trộn xà lách cá ngừ với dưa chua ngọt cho bữa trưa của Curry. Ông ăn nó ba lần một tuần.

“Không ghi âm, họ nói có.”

“Tốt quá, mẹ kiếp, buộc họ nói vậy khi ghi âm. Chúng ta cần nó. Điều đó rất tốt.”

“Có vài điểm kỳ lạ, Curry. Tôi nói chuyện với một thằng nhóc nói nó đã ở cùng Natalie khi con bé bị bắt. Nó nói đó là một phụ nữ.”

“Một phụ nữ? Không phải phụ nữ đâu. Cảnh sát nói gì?”

“Miễn bình luận.”

“Thằng nhóc là con ai?”

“Con trai của một công nhân giết lợn. Cậu bé hiền lành. Nó có vẻ rất sợ, Curry.”

“Cảnh sát không tin nó, hay cô thấy nên nghe chuyện đó. Đúng không?”

“Tôi thật tình không biết. Ở đây họ rất kín kẽ.”

“Chúa ơi, Preaker, khai thác đám con trai. Ghi âm điều gì đó.”

“Nói thì dễ lắm. Điều này rất khó khăn vì tôi là người ở đây. Họ sẽ gửi xác tôi về trong tấm vải bọc vì nó đấy.”

“Làm cho họ thích cô. Cô là người đáng yêu. Mẹ cô sẽ bảo đảm cho cô.”

“Bà cũng không vui khi tôi ở đây.”

Im lặng, sau đó là tiếng thở dài bên đầu dây của Curry làm tai tôi kêu vo vo. Cánh tay phải của tôi là một tấm bản đồ của những nỗi buồn sâu thẳm.

“Cô ổn không, Preaker? Cô có chăm sóc mình tốt không?”

Tôi không nói gì. Đột nhiên tôi thấy mình sắp khóc.

“Tôi ổn. Nơi này tác động đến tôi rất tệ. Tôi thấy… không có gì ổn cả.”

“Cô sẽ ổn, cô gái ạ. Cô đang làm rất tốt. Cô sẽ ổn thôi. Và nếu mọi việc xấu đi, hãy gọi cho tôi. Tôi sẽ đưa cô ra khỏi đó.”

“Được rồi, Curry.”

“Eileen nói cô cẩn thận. Mẹ kiếp, tôi nói là hãy cẩn thận đấy.”

Chương Sáu

NHỮNG THỊ TRẤN NHỎ thường chỉ phục vụ cho một kiểu khách hàng. Loại khách khá đa dạng: có những thị trấn với kiểu quán chui, những quán rượu nằm ở vùng ngoại ô khiến cho khách quen như những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Có thị trấn chuyên kinh doanh những quán sang trọng, với giá gin ricky cao ngất nên người nghèo phải uống ở nhà. Có những thị trấn với kiểu trung lưu, bia được phục vụ với hành chiên giòn và bánh mì kẹp được đặt cho những cái tên dễ thương.

May mắn thay mọi người đều uống rượu tại Wind Gap, nên chúng tôi có tất cả những quán rượu đó và hơn thế nữa. Có thể thị trấn của chúng tôi nhỏ, nhưng nó có thể đánh gục bất kỳ thị trấn nào. Quán rượu gần nhà mẹ tôi rất đắt, là kiểu nhà hàng bằng kính trong suốt với món đặc biệt là xà lách và rượu spritzer. Chỗ thượng lưu của Wind Gap. Đây là giờ ăn xế, và vì không chấp nhận được việc chịu đựng Alan và món trứng lỏng của ông, nên tôi đi đến La Mère. Tiếng Pháp của tôi chỉ đạt trình độ lớp 11, nhưng đánh giá cách trang trí theo phong cách hàng hải của nhà hàng, tôi nghĩ người chủ định đặt tên nó là La Mer, Biển, chứ không phải La Mère, Người mẹ. Nhưng cái tên vẫn thích hợp, và những Người mẹ, mẹ tôi, rất quen thuộc với nơi này cũng như bạn bè của bà. Họ đều yêu thích món gà Caesar, không phải món Pháp hay hải sản, nhưng tôi sẽ không nói điều đó ra đâu.

“Camille!” Một người phụ nữ tóc vàng trong bộ đồ tennis đi ngang qua phòng, tỏa sáng với dây chuyền vàng và nhẫn. Đó là bạn thân nhất của Adora, Annabelle Gasser, tên thời con gái là Anderson, biệt danh là Annie-B. Ai cũng biết Annabelle vô cùng ghét cái họ của chồng bà - thậm chí bà còn nhăn mũi khi nói. Bà chưa bao giờ nghĩ rằng mình chẳng cần phải lấy cái tên đó.

“Chào cưng, mẹ con nói với ta là con đã về thị trấn.” Không giống với Jackie O’Neele nghèo khó và bị mẹ tôi cho ra rìa, tôi phát hiện bà đang ngồi ở một bàn nọ, ngà say như trong lễ tang. Annabelle hôn cả hai má và lùi lại để quan sát tôi. “Vẫn cực kỳ xinh đẹp. Lại đây, ngồi với chúng ta. Chúng ta chỉ vừa uống vài chai rượu vang và tán chuyện linh tinh. Con có thể làm cho độ tuổi trung bình của nhóm giảm xuống đấy.”

Annabelle kéo tôi qua chiếc bàn mà Jackie đang ngồi nói chuyện với hai người phụ nữ tóc vàng, da rám nắng khác. Bà thậm chí không

ngừng nói khi Annabelle giới thiệu tôi, bà chỉ tiếp tục nói đều đều về bộ giường ngủ mới của mình, làm rơi ly nước khi thình lình quay sang tôi.

“Camille? Con đây rồi! Ta rất mừng khi gặp lại con, cưng à.” Bà có vẻ thành thật. Người bà vẫn thoáng mùi Juicy Fruit.

“Con bé đã ở đây được năm phút rồi,” người phụ nữ tóc vàng khác nạt lại, trong khi gạt sạch đá và nước trên bàn với cú hất mạnh bằng bàn tay đen đúa. Kim cương lóe lên ở hai ngón tay.

“Đúng, ta nhớ rồi. Con đến đây để đưa tin về những vụ giết người, con bé xấu xí,” Jackie tiếp tục. “Adora hẳn rất ghét điều đó. Ngủ trong ngôi nhà của mình với bộ óc nhỏ bé dơ bẩn này đây.” Bà nở nụ cười ắt đã rất thịnh hành hai mươi năm trước. Giờ thì nó có vẻ hơi điên rồ.

“Jackie!” Một người phụ nữ tóc vàng nói, hướng đôi mắt to tròn vào bà.

“Vì trước khi Adora có được căn nhà, chúng ta đều từng ngủ lại nhà Joya với những bộ óc xấu xa nhỏ bé của mình. Cùng một căn nhà, có chăng là người phụ nữ điên rồ khác làm chủ,” bà nói với tôi, dùng tay khều nhẹ sau tai mình.

“Con chưa bao giờ biết bà ngoại Joya của con phải không, Camille?” Annabelle rì rầm.

“Ôi trời! Bà ta thật là phiền toái, cưng à,” Jackie nói. “Người phụ nữ cực kỳ, cực kỳ đáng sợ.”

“Như thế nào ạ?” tôi hỏi. Tôi chưa bao giờ nghe những chuyện như vậy về bà ngoại. Adora nói bà rất nghiêm khắc và không gì thêm.

“Ôi, Jackie chỉ thổi phồng mọi chuyện thôi,” Annabelle nói. “Không ai thích mẹ mình khi còn học trung học cả, mà Joya đã mất trước đó khá lâu. Họ thật sự chưa bao giờ có thời gian để xây dựng mối quan hệ trưởng thành hơn.”

Trong một khoảnh khắc tôi lóe lên một tia hy vọng đáng thương, rằng đó là lý do vì sao tôi và mẹ lại rất xa cách: Bà không có kinh nghiệm. Ý tưởng đó chết ngay tắp lự trước khi Annabelle rót thêm vào ly tôi.

“Đúng, Annabelle,” Jackie nói. “Tôi chắc rằng nếu Joya còn sống đến hôm nay thì họ hẳn sẽ có khoảng thời gian tuyệt vời. Ít nhất là với

Joya. Bà ấy sẽ rất vui khi được xé xác Camille. Có nhớ những chiếc móng tay dài thật dài của bà không. Không bao giờ sơn sửa gì cả. Tôi luôn nghĩ điều đó thiệt kỳ cục."

"Đổi đề tài," Annabelle mỉm cười, từng lời ngân vang như tiếng chuông bạc.

"Tôi nghĩ công việc của Camille hẳn rất thú vị," một người phụ nữ tóc vàng nói nghiêm túc.

"Đặc biệt là việc này," một người khác nói.

"Ừ Camille, nói cho chúng ta biết ai đã làm vậy," Jackie buột miệng. Bà lại cười một cách ranh mãnh và liên tục chớp cặp mắt nâu tròn của mình. Bà khiến tôi nghĩ đến những con rối nói tiếng bụng. Với làn da săn lại và những mao mạch bị vỡ.

Đáng lẽ tôi phải gọi vài cú điện thoại nhưng rồi quyết định thế này có vẻ tốt hơn. Một nhóm nội trợ say xỉn, buồn chán và ác miệng biết tất cả những lời đồn đại ở Wind Gap. Tôi có thể xem đây là một buổi trưa công việc.

"Thật ra con hứng thú muốn biết mọi người nghĩ thế nào." Một câu họ thường không được nghe.

Jackie nhúng miếng bánh mì vào đĩa sốt ranch bên cạnh, rồi vẩy nó xuống trước mặt. "Chà, mọi người đều biết tôi nghĩ thế nào. Cha của Ann, Bob Nash. Hắn ta là một gã đồi trụy. Hắn luôn luôn nhìn chằm chằm vào ngực tôi khi tôi gặp hắn ở cửa hàng."

"Ngực gì thế kia," Annabelle nói và thúc tôi trong khi cười khinh miệt.

"Tôi nghiêm túc đó, điều này đi quá giới hạn rồi. Tôi sẽ nói chuyện với Steven."

"Tôi có tin tức ngon lành nè," người phụ nữ tóc vàng thứ tư nói. Dana hay Diana? Tôi đã quên ngay lập tức khi Annabelle vừa giới thiệu xong.

"Oh, DeeAnna luôn luôn có tin sốt dẻo, Camille," Annabelle nói, siết lấy tay tôi. DeeAnna dừng lại để thu hút sự chú ý, liếm môi, tự rót cho mình một ly rượu và liếc nhìn chúng tôi.

"John Keene đã dọn khỏi nhà cha mẹ rồi," bà thông báo.

"Cái gì?" một người tóc vàng nói.

"Cô đùa à?" Người khác nói.

"Hết ý kiến." Người thứ ba thốt lên.

"Và…" DeeAnna ra chiều đắc thắng, mỉm cười như người tổ chức một chương trình truyền hình đang chuẩn bị công bố giải thưởng. "Đến nhà Julie Wheeler. Cái nhà thuyền ở phía sau ấy."

"Thế là quá tốt," Melissa hay Melinda gì đó nói.

"Ôi, bà biết là chúng làm gì mà," Annabelle cười. "Meredith không thể giữ nổi dáng vẻ Cô Nàng Hoàn Hảo Bé Bỏng mãi được. Thấy chưa, Camille," bà quay sang tôi, "John Keene là anh trai Natalie, và khi gia đình đó chuyển đến đây, cả thành phố phát rồ lên vì nó. Ý ta là, nó rất bảnh. Nó. Rất. Bảnh. Julie Wheeler, bà ta là bạn của mẹ cháu và chúng ta. Chẳng có con gái gì cho đến khi, khoảng chừng, ba mươi tuổi, và khi có con thì bà ấy trở nên không thể chịu được. Một trong những kiểu phụ huynh luôn tin rằng con cái họ chẳng làm gì sai cả. Nên lúc Meredith - con gái bà - dính vào John, lạy Chúa tôi. Chúng ta tưởng không bao giờ nghe được kết cục của chuyện đó. Meredith, đứa con gái trong trắng bé bỏng luôn đạt điểm A lại dính chặt một Gã Trai trong khu học xá. Nhưng không có một thằng con trai như vậy ở tuổi đó lại đi với đứa con gái không có gì đặc biệt. Chỉ là mọi việc thường không xảy ra như thế. Và bây giờ, quá tiện cho chúng. Chúng ta nên chụp ảnh chúng và dán lên cần gạt nước trên kính chắn gió của xe Julie."

"Chà, bà biết bà ấy sẽ phản ứng sao mà," Jackie ngắt lời. "Nó sẽ biến thành việc họ mới tốt đẹp làm sao khi để John vào ở, cho nó một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi khi muốn than khóc."

"Vì sao nó chuyển đi vậy?" Melissa/Melinda hỏi, người mà tôi bắt đầu nghĩ rằng rất thích tìm kiếm nguyên nhân. "Ý tôi là, chẳng phải cậu ta nên ở bên gia đình trong thời điểm này sao? Sao cậu ta lại cần nơi yên tĩnh?"

"Vì nó là tên giết người," DeeAnna thốt ra, và cả bàn phá lên cười.

"Ồ, thiệt là hay ho nếu Meredith Wheeler được dâng hiến cho vài tên giết người hàng loạt," Jackie nói. Đột nhiên cả bàn ngừng cười. Annabelle phát ra vài tiếng nấc cụt và nhìn đồng hồ. Jackie tựa cằm vào tay, thở mạnh tới nỗi thổi bay đám mẩu vụn bánh mì trên dĩa của bà.

“Tôi không tin điều này thực sự xảy ra,” DeeAnna nói, nhìn xuống móng tay mình. “Trong thị trấn của chúng ta, nơi chúng ta lớn lên. Những bé gái đó. Nó làm lòng dạ tôi cồn cào. Phát ốm cả lên.”

“Tôi mừng là lũ con gái nhà mình đã lớn rồi,” Annabelle nói. “Tôi chỉ nghĩ mình không thể chịu được điều này. Adora tội nghiệp hẳn phải lo lắng cho Amma lắm.”

Tôi bắt được ý trong cách nói vu vơ, duyên dáng của bà chủ tiệc và lái câu chuyện khỏi đề tài về Adora. “Mọi người thật sự nghĩ John Keene có dính líu vào chuyện này à? Hay chỉ là lời đồn thôi?” Tôi có thể cảm thấy mình đang phun ra những từ cuối. Tôi đã quên mất những người phụ nữ thiếu sức sống này có thể làm Wind Gap trở nên thế nào đối với những người họ không thích. “Con chỉ hỏi vì hôm qua có đám con gái, chắc hẳn khoảng cỡ trung học, cũng nói thế.” Tôi nghĩ tốt nhất không nên đề cập rằng Amma là một trong số chúng.

“Để ta đoán, bốn cô ả tóc vàng mồm miệng chua ngoa luôn nghĩ là bọn chúng đẹp hơn phải không,” Jackie nói.

“Jackie, cưng ơi, bà có nhận ra đang nói với ai không vậy?” Melissa/Melinda nói, vỗ vào vai Jackie.

“Ôi khỉ thật. Tôi luôn luôn quên mất Amma và Camille có quan hệ máu mủ với nhau nữa chứ - thời đại khác nhau, con hiểu chứ?” Jackie cười. Một tiếng động lớn sau lưng và bà nâng ly rượu của mình lên mà không hề nhìn người bồi bàn. “Camille, tốt nhất con nên nghe tại đây: Amma bé nhỏ của con là một rắc rối đấy.”

“Ta nghe nói chúng có mặt ở mọi bữa tiệc của trường,” DeeAnna nói. “Và quyến rũ hết đám con trai. Và làm những chuyện chúng ta không làm cho đến khi là những người phụ nữ trưởng thành có gia đình - và chỉ sau những cuộc đổi chác bằng vài viên đá quý.” Bà xoay vòng dây tennis bằng kim cương.

Họ phá lên cười, Jackie đập cả hai nắm tay lên bàn như một đứa trẻ trong cơn kích động.

“Nhưng mà liệu…”

“Ta không biết liệu mọi người có thực sự nghĩ John làm điều đó không. Ta biết cảnh sát có nói chuyện với cậu bé,” Annabelle nói. “Chắc chắn gia đình họ rất kỳ lạ.”

“Ồ, cháu cứ nghĩ cô rất thân với họ,” tôi nói. “Cháu đã thấy cô trong

nhà họ sau đám tang.” Cả đám chết tiệt mấy người, tôi thêm vào trong đầu.

“Mọi người quan trọng của thị trấn Wind Gap đều đến đó sau đám tang,” DeeAnna nói. “Như chúng ta đều nhớ những nhiệm vụ như thế.” Bà cố gắng tạo ra tiếng cười lần nữa, nhưng Jackie và Annabelle lại gật đầu một cách trang trọng. Melissa/Melinda nhìn quanh nhà hàng như thể bà đang ước mình ngồi ở bàn khác vậy.

“Mẹ cháu đâu?” Annabelle thình lình buột miệng. “Bà ấy cần đến đây. Bà ấy sẽ thấy khá hơn. Bà ấy đã xử sự rất kỳ lạ từ khi mọi chuyện bắt đầu.”

“Bà ấy đã luôn cư xử rất kỳ lạ trước khi chuyện này bắt đầu.” Jackie nói, quai hàm nghiến lại. Tôi tự hỏi bà có sắp nôn không.

“Thôi nào Jackie.”

“Ta nghiêm túc đấy, Camille, để ta nói điều này: với những chuyện đã và đang xảy ra với mẹ con, con tốt hơn nên về Chicago ngay lập tức. Con nên quay về đó ngay đi.” Mặt bà mất đi vẻ vui buồn thất thường – mà thay vào đó là khuôn mặt hoàn toàn nghiêm chỉnh. Và sự quan tâm thật tình. Tôi thấy mình lại thích bà lần nữa.

“Thật sự thì, Camille…”

“Jackie, câm đi.” Annabelle nói, và ném ổ bánh mì vào mặt Jackie với lực rất mạnh. Nó văng vào mũi bà và nảy lên bàn. Một hành động bạo lực ngu ngốc, như khi Dee ném trái banh tennis vào tôi - bạn cảm thấy sốc vì nó đã xảy ra hơn là vì cú ném. Jackie phẩy tay và tiếp tục nói.

“Tôi sẽ nói cái tôi muốn, và tôi đang nói đây. Adora có thể hại…”

Annabelle đứng lên và đi qua phía Jackie, kéo bà đứng lên.

“Jackie, bà cần làm mình tỉnh táo lại,” bà nói. Giọng vừa thì thầm vừa đe đọa. “Bà uống nhiều quá và sẽ thấy rất mệt đấy. Để tôi đưa bà đi phòng vệ sinh và làm bà khỏe hơn.”

Thoạt đầu, Jackie vả vào tay bà, nhưng Annabelle nắm chặt hơn và cả hai nhanh chóng lảo đảo rời đi. Cả bàn im lặng. Miệng tôi mở to.

“Không có gì đâu,” DeeAnna nói. “Lũ-gái-già chúng ta cũng tranh cãi với nhau như các cô gái trẻ bọn cháu vẫn làm thôi. Thế nên Camille, cháu có nghe nói chúng ta còn mặc đồ Gap nữa chưa?”

Những lời của Jackie cứ bám lấy tôi: với chuyện đã và đang xảy ra với mẹ con, tốt hơn là con nên về Chicago đi. Tôi cần một tín hiệu nào đó rõ ràng hơn thế để rời Wind Gap? Chính xác thì tôi tự hỏi tại sao bà và Adora lại xích mích. Phải có điều gì đó hơn là quên gửi một tấm thiệp chúc mừng. Tôi ghi chú mình sẽ đến thăm Jackie khi bà tỉnh táo hơn. Nếu bà có lúc như thế. Và một lần nữa, rất khó để ghét bỏ những người say xỉn.

Lượn ngang qua một quán rượu, tôi gọi cho gia đình Nash từ một cửa hàng tiện lợi, một giọng nữ run rẩy cất tiếng chào và im lặng. Tôi có thể nghe tiếng thở, nhưng không trả lời đề nghị của tôi là muốn nói chuyện với bố hoặc mẹ. Rồi một tiếng dập máy chậm rãi trước khi đường dây bị ngắt hẳn. Tôi quyết định thử vận may khi giáp mặt trực tiếp.

Một chiếc xe tải nhỏ vuông vức cổ lỗ sỉ nằm cạnh chiếc Transam màu vàng rỉ sét trên lối đậu xe, tôi đoán cả Bob và Betsy đều có nhà. Cô con gái lớn mở cửa, nhưng con bé chỉ đơn giản là đứng phía trong cửa sập, nhìn chằm chằm vào bụng tôi khi tôi hỏi có người nhà ở nhà không. Gia đình Nash đều nhỏ con. Đứa bé này, Ashleigh, theo tôi biết đã mười hai tuổi, nhưng trông cùng cỡ thằng nhóc mập mạp tôi gặp lần đầu tiên, nhìn con bé trẻ hơn so với tuổi của nó. Và các cư xử cũng y như vậy. Nó mút tóc và khẽ chớp mắt khi Bobby Con lạch bạch đến bên cạnh và bắt đầu khóc rống lên khi thấy bóng dáng tôi. Sau đó là tru lên. Vài phút trôi qua cho đến khi Betsy Nash đến bên cửa. Cô ta cũng có vẻ sửng sốt như mấy đứa con, và bối rối khi tôi tự giới thiệu.

“Wind Gap không có báo địa phương,” cô nói.

“Đúng vậy, tôi từ tờ Chicago Daily Post,” tôi nói. “Ở Chicago. Ilinois.”

“Vâng, chồng tôi xử lý những thỏa thuận mua bán kiểu này,” cô nói và bắt đầu lùa những ngón tay vào mái tóc vàng của con trai mình.

“Tôi không bán báo dài hạn hay gì cả… Ông Nash có nhà không? Có thể tôi chỉ cần nói chuyện nhanh với ông ấy một chút?”

Cả ba người nhà Nash đồng loạt rời khỏi cửa, và một vài phút sau, Bob Nash dẫn tôi vào trong và ném đống đồ giặt ủi khỏi ghế để dọn chỗ cho tôi ngồi.

“Chúa ơi, nơi này là một đống rác,” ông lầm bầm lớn tiếng về phía vợ mình. “Tôi xin lỗi về tình trạng nhà của chúng tôi, Cô Preaker. Mọi thứ như địa ngục từ sau vụ của Ann.”

“Ồ, đừng bận tâm về điều đó,” tôi nói, vừa lúc kéo một chiếc quần lót nam nhỏ xíu dưới chỗ ngồi. “Chỗ tôi ở cũng có lúc thế này mà.” Điều này đi ngược lại sự thật. Một phẩm chất mà tôi thừa hưởng từ mẹ là tính ngăn nắp cực độ. Tôi đã ép mình không ủi vớ nữa. Khi từ bệnh viện trở về, thậm chí tôi còn trải qua thời gian muốn luộc tất cả mọi thứ: nhíp, đồ bấm mi, kẹp tóc, bàn chải đánh răng. Đó là những thói quen nuông chiều bản thân của tôi. Tuy nhiên, tôi chấm dứt tất cả khi vứt những cây nhíp. Nhiều đêm thức khuya suy nghĩ về độ sáng bóng và cảm giác ấm nóng của chúng. Đứa con gái dơ bẩn, thực tế là vậy.

Tôi đã mong Betsy Nash biến mất. Theo đúng nghĩa đen thì cô ta quá mỏng manh, tôi có thể hình dung sự bốc hơi chậm rãi từ cô, chỉ để lại một vệt dính trên ghế bành. Nhưng cô lại chần chừ, đảo mắt qua lại giữa tôi và chồng cô trước khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện, như thể cô đang cố gắng xao nhãng cuộc đối thoại này. Đám trẻ con cũng vậy, lượn lờ xung quanh, những bóng ma tóc vàng nhỏ bé lửng lơ giữa vẻ lười nhác và ngu ngốc. Đứa con gái xinh đẹp có thể sẽ sống an ổn. Nhưng đứa con gái giữa, đứa đang lạch bạch bước vào phòng thì trông như heo, dường như bị định sẵn một tương lai với những mối quan hệ tình dục nghèo nàn và những cơn say. Thằng con trai sẽ kết thúc đời mình la cà nhậu nhẹt ở các bãi đỗ xe ngoài trạm xăng. Đám con trai nóng nảy, chán nản mà tôi thấy trên đường vào thị trấn.

“Ông Nash, tôi cần hỏi ông thêm vài điều về Ann. Cho những bài báo lớn hơn,” tôi mở đầu. “Ông đã rất tốt bụng khi dành thời gian cho tôi, nhưng tôi hy vọng có thể hỏi thêm một chút.”

“Bất cứ điều gì khiến vụ này được chú ý hơn, chúng tôi không màng,” ông nói. “Cô muốn biết gì?”

“Con bé thích chơi trò gì, thích ăn món nào? Ông có thể dùng từ gì để miêu tả con bé? Nó có dự định trở thành người dẫn đầu hay chỉ là một đứa theo đuôi thôi? Nó có nhiều bạn không hay chỉ vài đứa bạn thân? Nó có thích trường học không? Con bé thường làm gì vào thứ Bảy?” Gia đình Nash im lặng nhìn tôi chằm chằm trong vài phút. “Chỉ là phần mở đầu thôi,” tôi cười.

“Vợ tôi sẽ là người trả lời hầu hết những câu hỏi,” Bob Nash nói. “Cô ấy là… điều dưỡng.” Ông quay sang Betsy Nash, đang gấp đi gấp lại một chiếc váy trên đùi.

“Nó thích ăn pizza và cá que,” cô nói. “Và nó có nhiều bạn gái nhưng chỉ vài đứa thân, nếu cô hiểu điều tôi muốn nói. Con bé thích chơi

một mình."

"Nhìn này, mẹ, búp bê barbie cần quần áo," Ashleigh nói, dí một con búp bê nhựa trần truồng trước mặt mẹ nó. Cả ba chúng tôi phớt lờ con bé, và con bé quăng món đồ chơi xuống đất và bắt đầu xoay khắp phòng với điệu ba lê tưởng tượng. Thấy cơ hội hiếm có, Tiffanie nhảy xổ vào con barbie và bắt đầu bẻ đôi chân nhựa màu rám nắng của nó ra, gấp và mở, gấp và mở.

"Con bé rất cứng rắn, nó là đứa con cứng cỏi nhất của tôi," Bob Nash nói. "Con bé chắc hẳn sẽ chơi đá banh nếu nó là con trai. Con bé tự làm mình mệt nhoài một cách ngu ngốc chỉ bằng cách chạy lòng vòng khắp nơi, lúc nào cũng có vết xước hay vết bầm."

"Ann là cái miệng của tôi," Betsy nói thì thầm. Rồi cô ta không nói gì nữa.

"Nghĩa là thế nào, bà Nash?"

"Con bé thật sự thích nói, nó nói bất cứ điều gì lóe lên trong đầu nó. Theo những cách tốt đẹp. Hầu như vậy." Cô ta tiếp tục im lặng vài giây, nhưng tôi có thể thấy ý nghĩa đằng sau ánh mắt của cô nên tôi không nói gì nữa. "Cô biết đấy, tôi nghĩ có thể nó sẽ là luật sư hay nhà hùng biện ở cao đẳng, hay trở thành một ai đó vào một ngày nào đó, vì con bé chỉ là… nó không bao giờ ngừng lại để đánh giá từ ngữ của nó. Như tôi. Tôi nghĩ mọi thứ tôi nói ra đều ngu ngốc. Ann thì nghĩ mọi người cần lắng nghe mọi thứ nó nói."

"Cô đã đề cập đến trường học, cô Preaker," Bob Nash cắt ngang.

"Đó là nơi mà tật nói nhiều khiến Ann gặp rắc rối. Con bé có thể hơi ra vẻ ta đây, nhiều năm qua chúng tôi nhận được vài cuộc điện thoại từ các giáo viên của con bé về chuyện phát ngôn không đúng mực trong lớp. Con bé hơi hoang dã."

"Nhưng đôi khi tôi nghĩ chỉ vì con bé quá thông minh," Betsy Nash thêm vào.

"Đúng, con bé thông minh tinh quái," Bob Nash gật đầu. "Đôi khi tôi nghĩ con bé còn thông minh hơn ông già của nó. Đôi khi con bé nghĩ nó thông minh hơn cả ông già của nó."

"Nhìn con nè, mẹ ơi!" Con lợn con Tiffanie đang nhai những ngón chân của búp bê barbie một cách vô thức, chạy vào giữa phòng khách và bắt đầu lộn nhào. Ashleigh, trong cơn giận dữ kinh hoàng, gào lên khi thấy sự chú ý của người mẹ hướng về đứa con thứ hai, và lập

tức xô ngã nó. Rồi giật mạnh tóc nó. Mặt Tiffanie đỏ lên trong khi nó rền rĩ và Bobby Con lại gào khóc.

“Đó là lỗi của Tiffanie,” Ashleigh hét lên, và cũng bắt đầu thút thít.

Tôi đã làm bùng ra một vụ nổ. Một căn nhà đầy trẻ con luôn ngập tràn sự ghen tị, điều này thì tôi hiểu, và những đứa trẻ nhà Nash hoảng hốt với ý nghĩa chúng không chỉ phải cạnh tranh với nhau và còn với người em đã chết. Tôi thấy thương hại chúng.

“Betsy,” Bob Nash khẽ thì thầm, chân mày hơi nhướng lên. Bobby Con nhanh chóng được nhấc lên và cắp vào hông, Tiffanie được kéo dậy khỏi sàn bằng một tay, tay kia vòng quanh Ashleigh đang khóc không nguôi và ngay lập tức cả bốn mẹ con rời khỏi phòng.

Bob Nash nhìn chằm chằm theo họ trong một khắc.

“Cứ như thế cả năm nay rồi, tụi con gái đó,” ông nói. “Chúng cư xử như những đứa con nít. Tôi nghĩ chúng quá căng thẳng để trưởng thành. Sự ra đi của Ann thay đổi căn nhà này còn hơn…” Ông trở người trên ghế bành. “Chỉ vì con bé là người thật, cô biết không? Cô nghĩ: chín tuổi, thế là thế nào? Cái gì vậy? Nhưng Ann có cá tính. Tôi đoán nó đã nghĩ rất nhiều chuyện. Tôi biết, khi chúng tôi xem TV, con bé đánh giá thứ gì là thú vị và thứ gì nó cho là ngu ngốc. Tôi không làm được vậy với những đứa khác. Mẹ kiếp, tôi không làm vậy với vợ tôi được. Ann, cô chỉ cảm thấy con bé ở đó, tôi chỉ…” Cổ họng Bob Nash thít lại. Ông ta đứng lên và cách xa tôi, quay trở lại lần nữa, sau đó quay đi, đi lòng vòng đằng sau ghế, rồi ngồi xuống đối diện tôi. “Chúa ơi, tôi muốn nó trở lại. Ý tôi là, giờ thì sao? Có phải như thế này không?” Ông ta khoát tay quanh phòng, hướng về phía cửa nơi vợ con ông vừa đi khỏi. “Vì nếu là thế này thì ở đây không còn gì nhiều. Và lạy Chúa, ai đó cần tìm ra gã đó bởi vì hắn cần trả lời cho tôi rằng: Tại sao lại là Ann? Tôi cần biết điều đó. Con bé là đứa duy nhất tôi nghĩ là sẽ có cuộc sống tốt.”

Tôi ngồi im vài giây, có thể nghe được mạch đập trên cổ mình.

“Ông Nash, tôi nghĩ rằng với tính cách của Ann, mà ông nói rằng cá tính rất mạnh, có thể đã đụng chạm vài người theo một cách không hay nào đó. Ông có nghĩ nó dính dáng đến điều này không?”

Tôi có thể thấy ông tỏ ra thận trọng với tôi, theo cách ngồi dựa lưng vào ghế, duỗi những cánh tay và vờ ra vẻ bình thường.

“Đụng chạm với ai đó theo cách không hay?”

“Chà, tôi có biết về những rắc rối giữa Ann và con chim nhà hàng xóm. Có vẻ như con bé đã làm con chim nhà hàng xóm bị thương?”

Bob Nash dụi mắt, nhìn xuống bàn chân.

“Chúa ơi, mọi người đều bàn tán về điều đó trong thị trấn này. Không ai chứng minh được Ann đã làm điều đó. Con bé và những người hàng xóm có xích mích với nhau. Joe Duke bên kia đường. Con gái của gã, chúng lớn hơn và hay gây sự với Ann, chọc ghẹo nó. Rồi một ngày nọ, chúng cho con bé chơi cùng. Tôi thật sự không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng khi Ann về nhà, chúng đều gào lên rằng Ann đã giết chết con chim chết tiệt của chúng.” Ông cười to, nhún vai. “Tôi cho là cũng ổn thôi nếu con bé làm điều đó, nó chỉ là một việc ầm ĩ cũ rích.”

“Ông có nghĩ Ann sẽ làm những điều tương tự như thế không, nếu con bé bị chọc tức?”

“Chà, chỉ có những kẻ ngốc mới chọc tức Ann,” ông nói. “Con bé không chấp nhận chuyện đó dễ dàng đâu. Nó không phải là một quý cô.”

“Ông có nghĩ con bé quen với kẻ giết mình không?”

Nash nhặt một chiếc áo thun hồng từ ghế bành, gấp nó thành hình vuông như chiếc khăn tay. ”Tôi từng nghĩ là không. Giờ thì có. Tôi nghĩ nó đi với ai đó mà nó biết.”

“Ồ, một đứa con gái có thể đi với đàn ông hay phụ nữ?” tôi hỏi.

“Vậy là cô nghe câu chuyện của James Capisi rồi?”

Tôi gật đầu.

“Chà, một bé gái thì thường tin người làm nó nhớ đến mẹ nó, đúng không?”

Phụ thuộc người mẹ đó như thế nào, tôi nghĩ.

“Nhưng tôi vẫn nghĩ đó là đàn ông. Không thể hình dung được phụ nữ lại làm những điều đó… với một đứa trẻ. Tôi nghe nói John Keene không có chứng cứ ngoại phạm. Có thể nó muốn giết một bé gái, nhìn thấy Natalie mỗi ngày, và không thể chịu được, nó bị thôi thúc nên đi ra ngoài và giết một bé gái tomboy khác, như Natalie. Nhưng cuối cùng nó cũng không cưỡng lại được và đành giết luôn Natalie.”

“Đó là điều mọi người nói à?” tôi hỏi.

“Vài điều trong số đó, tôi cho là vậy.”

Betsy Nash thình lình xuất hiện ngay cửa. Cô ta nhìn xuống đầu gối và nói, “Bob, Adora đến.” Bụng tôi cuộn lên một cách vô thức.

Mẹ tôi lướt vào, thơm mùi nước xanh tươi mới. Bà có vẻ thoải mái trong nhà Nash hơn bà Nash. Đó là tài năng thiên phú của Adora: làm những người phụ nữ khác bị lép vế. Betsy Nash rời phòng như người hầu trong phim ở thập niên 30. Mẹ từ chối nhìn tôi, nói thẳng với Bob Nash.

“Bob, Betsy nói với tôi có một phóng viên ở đây và tôi biết ngay đó là con gái mình. Tôi vô cùng xin lỗi. Tôi không thể nào xin thứ lỗi cho sự xâm phạm này.”

Bob Nash nhìn chằm chằm Adora, rồi nhìn tôi. “Đây là con gái chị à? Tôi không hề biết.”

“Không, tất nhiên không. Camille không giống gia đình tôi lắm.”

“Sao cô không nói gì?” Nash hỏi tôi.

“Tôi nói với ông là tôi xuất thân từ Wind Gap. Tôi không nghĩ ông hứng thú việc mẹ tôi là ai.”

“Ồ, tôi không giận, đừng hiểu lầm. Chỉ vì mẹ cô là người bạn rất tốt của gia đình,” ông nói, như thể bà là người đỡ đầu hào hiệp của gia đình. “Bà ấy dạy kèm môn tiếng Anh và đánh vần cho Ann. Mẹ cô và Ann rất gần gũi. Ann rất tự hào vì đã có một người bạn lớn như thế.”

Mẹ tôi ngồi xếp tay trên đùi, váy xòe trên ghế bành, và nháy mắt với tôi. Tôi có cảm giác mình bị cảnh cáo không được nói gì đó, nhưng tôi không rõ là điều gì.

“Tôi không có ý kiến,” cuối cùng tôi nói. Thật vậy. Tôi đã nghĩ mẹ tôi diễn trò thương tiếc của bà hơi quá, vờ như biết những đứa trẻ đó. Bây giờ tôi ngạc nhiên bà tài tình đến mức nào. Nhưng cái quái gì đang xảy ra trên thế giới này khiến bà dạy kèm cho Ann? Bà đã vào hội phụ huynh ở trường khi tôi còn nhỏ - chủ yếu dành thời gian cho những bà nội trợ khác tại Wind Gap - nhưng tôi khó mà hình dung một người kiểu cách quý tộc như bà lại dành những buổi chiều của mình cho một bé gái lôi thôi lếch thếch ở tận phía tây thị trấn. Thỉnh thoảng tôi đánh giá thấp Adora. Tôi cho là thế.

“Camille, mẹ nghĩ con nên đi,” Adora nói. “Mẹ ở đây vì những chuyến viếng thăm xã giao và dạo gần đây mẹ thấy khó mà thoải mái khi ở cạnh con.”

“Con chưa nói chuyện xong với ông Nash.”

“Có, con xong rồi.” Adora nhìn Nash để xác nhận, và ông ta cười lúng túng, như ai đó nhìn chằm chằm vào mặt trời.

“Có thể chúng ta sẽ nói chuyện sau, cô… Camille.” Một từ đột nhiên phát sáng dưới hông tôi: trừng phạt. Tôi có thể cảm thấy nó nóng lên.

“Cám ơn thời gian của ông, ông Nash,” tôi nói, và lảo đảo ra khỏi phòng, không nhìn mẹ tôi. Tôi bật khóc trước khi ra đến xe.

Chương Bảy

CÓ LẦN TÔI ĐỨNG Ở MỘT GÓC ĐƯỜNG lạnh lẽo ở Chicago chờ đèn giao thông thì một người đàn ông mù lách cách tiến tới. Đây là ngã tư nào vậy, ông hỏi, và khi tôi không trả lời thì ông quay sang tôi và nói, Có ai ở đây không?

Tôi ở đây, tôi nói, và những từ ngữ đó tạo ra một cảm giác dễ chịu một cách dữ dội. Khi thấy hoảng loạn, tôi nói to chúng lên với chính mình. Tôi ở đây. Tôi thường không cảm nhận được mình là ai. Tôi cảm thấy như thể một cơn gió nóng lướt mạnh qua sẽ thổi bay con đường của tôi và tôi thì biến mất mãi mãi, không sót lại gì dù chỉ là một mảnh móng tay. Có những ngày, tôi thấy ý nghĩ này làm mình bình tĩnh; những ngày khác nó lại khiến tôi run sợ.

Cá nhân tôi nghĩ cảm giác về tình trạng không trọng lực của bản thân xuất phát từ thực tế tôi biết quá ít về quá khứ của mình - hay ít ra đó là điều bác sĩ tâm lý của tôi nghĩ vậy. Tôi đã nhanh chóng từ bỏ nỗ lực tìm hiểu bất kỳ điều gì về cha mình; khi tưởng tượng ra ông, nó cũng giống như hình tượng một “người cha” chung chung. Tôi không chịu nổi việc nghĩ về ông quá cụ thể, tưởng tượng ông đi mua sắm ở hàng tạp hóa hay uống một tách cà phê buổi sáng, về nhà với con cái. Liệu một ngày nào đó tôi có va vào cô gái nào đó giống mình không? Khi còn là một đứa bé, tôi đã đấu tranh cố tìm được những tương quan giữa cơ thể mẹ và tôi, vài liên kết nào đó chứng minh tôi là con của bà. Tôi quan sát, bà khi bà không nhìn thấy, trộm những bức ảnh chân dung ở phòng bà và cố thuyết phục mình tôi có đôi mắt giống bà. Hay có thể là thứ gì đó không phải ở trên khuôn mặt. Hình dáng bắp chân hay hõm cổ gì đó.

Bà không bao giờ kể cho tôi nghe bà đã gặp gỡ Alan thế nào. Những gì tôi biết về câu chuyện của họ là từ một người khác. Những câu hỏi không được khuyến khích, bị đánh đồng với tọc mạch. Tôi còn nhớ rõ mình đã sửng sốt thế nào khi nghe bạn cùng phòng cao đẳng nói chuyện với mẹ qua điện thoại: Những chi tiết vụn vặt, thiếu chọn lọc của cô ấy có vẻ suy đồi. Cô ấy đã kể những điều ngu ngốc, ví như đã quên rằng mình đã đăng kí lớp ra sao - hoàn toàn quên mất lẽ ra phải tham gia lớp Địa lý 101 ba ngày một tuần - và cô ấy nói điều đó với giọng điệu khoa trương như một đứa con nít trong khi tay đang vẽ vời một ngôi sao bằng bút sáp màu vàng.

Tôi nhớ cuối cùng đã được gặp mẹ cô, cách bà chạy vụt vào phòng của chúng tôi trong khi đặt rất nhiều câu hỏi, biết rất nhiều về tôi.

Bà đưa Alison một túi nilon to có rất nhiều kim băng vì bà nghĩ cô ấy sẽ cần và khi họ đi ăn trưa, tôi ngạc nhiên khi thấy mình đã bật khóc. Cử chỉ - quá tự nhiên và tốt đẹp - đã đánh gục tôi. Có phải đó là điều mà những người mẹ hay làm, tự hỏi liệu bạn có cần kim băng không? Mẹ gọi cho tôi mỗi tháng một lần và luôn hỏi những câu y hệt nhau (điểm số, lớp học, những chi phí sắp tới.)

Khi còn bé, tôi không nhớ có bao giờ nói cho Adora biết màu sắc yêu thích của mình, hay tôi thích đặt tên con gái mình là gì khi lớn lên hay không. Tôi nghĩ thậm chí bà còn không biết món tôi thích ăn nhất, và tôi chắc chắn mình không bao giờ ào vào phòng bà lúc sớm tinh mơ, nức nở vì những cơn ác mộng. Tôi luôn thấy buồn cho đứa bé gái từng là tôi, vì tôi cho rằng chưa bao giờ bà từng an ủi mình. Bà chưa bao giờ nói yêu tôi, và tôi cũng không bao giờ vờ là bà có. Bà định hướng tôi. Bà cai quản tôi. Ồ, vâng, và một lần bà mua cho tôi kem dưỡng da với vitamin E.

Trong một khoảnh khắc nào đó tôi thuyết phục bản thân rằng sự xa cách của Adora là lớp bảo vệ khỏi tình trạng suy sụp sau chuyện của Marian. Nhưng sự thực là tôi nghĩ bà luôn có nhiều vấn đề với trẻ con hơn là bà từng thừa nhận. Tôi nghĩ, thực tế là, bà ghét chúng. Đó là sự ghen tức, bực dọc mà tôi có thể cảm nhận ngay lúc này, trong trí nhớ của mình. Ở điểm nào đó, bà thực sự thích ý nghĩ của một đứa con gái. Khi bà còn là một cô bé, tôi cá là suốt ngày bà tơ tưởng về việc trở thành mẹ, âu yếm và liếm láp con mình như một con mèo thích liếm sữa. Bà có ham muốn về con cái. Bà lao vào chúng. Thậm chí ngay cả tôi, ngoài chốn công cộng, là một đứa con được thương yêu. Một lần khi thời kỳ thương tiếc Marian của bà chấm dứt, bà lôi tôi đi khắp thị trấn, mỉm cười và trêu chọc tôi, cù vào người tôi khi bà nói chuyện với mọi người trên đường. Khi chúng tôi về nhà, bà lao thẳng về phòng như một câu nói chưa trọn vẹn, và tôi ngồi bên ngoài với khuôn mặt dán sát vào cánh cửa, tua đi tua lại ngày hôm đó trong đầu để tìm những bằng chứng tôi đã làm gì khiến bà không vui.

Trong tâm trí tôi có một ký ức bị mắc kẹt như một đám máu nhầy nhụa. Khi Marian mất được khoảng hai năm, và mẹ tôi có một đám bạn đến nhà ăn uống vào buổi chiều. Một trong số họ mang theo một đứa trẻ. Nhiều giờ qua đi, đứa bé được nâng niu, hôn tới tấp với những đôi môi đỏ choét, quấn chặt trong tã rồi lại hôn hít không ngừng. Lẽ ra tôi phải ngồi đọc trong phòng nhưng lại đứng nhìn ở đầu cầu thang.

Cuối cùng đứa bé được chuyền đến mẹ tôi và bà ôm ghì lấy nó. Ôi, tuyệt vời làm sao khi lại được ôm một đứa trẻ! Adora đung đưa nó trên đầu gối, dẫn nó đi quanh phòng, thì thầm với nó và tôi từ trên

cao nhìn xuống như một vị thánh bé nhỏ hẳn học, mu bàn tay đặt lên mặt, tưởng tượng sẽ thế nào nếu áp má mình vào với hai má của mẹ tôi.

Khi những người phụ nữ khác đi vào bếp giúp dọn dẹp chén dĩa, có chuyện gì đó đã thay đổi. Tôi còn nhớ mẹ ở một mình trong phòng, nhìn chằm chằm vào đứa trẻ với vẻ gần như rất dâm đãng. Bà ấn mạnh môi mình lên bầu má phúng phính của đứa bé, ngoạm một miếng thịt vào giữa răng và cắn nó.

Đứa trẻ khóc thét lên. Vết cắn phai đi khi Adora vỗ về đứa bé, và nói với những người phụ nữ khác là em bé chỉ quấy thôi. Tôi chạy vào phòng Marian và chui vào chăn.

Quay lại quán Footh's để uống vài ly sau vụ mẹ tôi và gia đình Nash. Tôi nốc khá nhiều nhưng không đến mức say xỉn, tôi tự lập luận với mình như thế. Tôi chỉ cần một cốc nhỏ. Tôi thích hình dung rượu như chất lỏng bôi trơn - một lớp bảo vệ khỏi những suy nghĩ sắc bén trong đầu. Người đứng trong quầy bar là một gã mặt tròn, học dưới tôi hai lớp, mà tôi nhớ chắc tên là Barry nhưng lại không đủ tự tin để gọi gã với cái tên đó. Gã thì thầm, "Mừng trở lại," trong khi rót vào ly Big Mouth của tôi hai phần ba rượu bourbon với một ít coca phía trên. "Trên nhà," gã nói với người đang giũ khăn. "Ở đây chúng tôi không tính tiền những phụ nữ xinh đẹp." Cổ gã ửng đỏ và vờ như mình có công việc đột xuất ở phía bên kia quầy bar.

Tôi đi ngang đường Neeho Drive khi quay lại căn nhà. Đó là con đường mà vài người bạn tôi đang sinh sống, tách khỏi thị trấn và càng gần nhà Adora thì sự sang trọng càng tăng lên. Tôi thấy căn nhà cũ của Katie Lacey, một căn biệt thự mỏng manh mà cha mẹ cô đã cho xây khi chúng tôi lên mười - sau khi họ phá nát căn nhà cũ kiểu Victorian thành từng mảnh nhỏ.

Ở dãy nhà phía trước tôi, một bé gái trên chiếc xe golf trang trí những hình dán bông hoa đây đó. Con bé thắt bím kiểu cách hết sức phức tạp như những cô gái Thụy Sĩ vẫn thường thấy trên hộp ca cao. Amma. Con bé lợi dụng chuyến viếng thăm gia đình Nash của Adora để trốn đi - những đứa con gái đi dạo một mình trong rừng là một hành động rất kỳ quặc ở Wind Gap kể từ khi Natalie bị giết.

Thay vì tiếp tục đi về nhà, con bé quay lại và tiến thẳng về phía đông, nghĩa là hướng đến những căn nhà hộp cũ kĩ và trang trại nuôi heo. Tôi rẽ ở góc đường và theo dấu con bé chậm đến mức xe suýt bị chết máy.

Đoạn đường có con dốc khá thoải mái cho Amma và chiếc xe lướt đi nhanh đến mức những bím tóc của con bé bay ra sau lưng. Trong vòng mười phút, chúng tôi đã vào vùng nông thôn. Đám cỏ cao màu vàng và đám bò buồn chán. Những kho thóc tựa những ông già. Tôi tắt máy xe vài phút để Amma có thể chạy trước ít lâu và bám theo với khoảng cách khá xa chỉ để nhác thấy bóng nó. Tôi lần theo dấu con bé về phía những nông trang cũ và con đường có hàng cây óc chó, được trấn giữ bởi một thằng nhóc cầm điếu thuốc lá thảnh thơi kiểu diễn viên điện ảnh. Không khí sặc mùi phân và nước bọt và tôi biết mình đang đi đâu. Mười phút nữa và khu vực nuôi lợn xuất hiện, một dãy nhà dài và phản quang như hàng đinh ghim. Tiếng kêu la khiến tai tôi đổ mồ hôi. Như tiếng rít của cái máy bơm giếng rỉ sét. Mũi tôi nồng sực lên vô thức và nước mắt bắt đầu ràn rụa. Nếu từng đến gần một khu vực chăn nuôi gia súc thì bạn sẽ hiểu ý tôi. Mùi không còn giống như nước hay không khí; nó là một chất rắn. Như thể bạn phải khoét một lỗ trong đám mùi đó cho dễ thở hơn. Nhưng không thể.

Amma len qua những cánh cổng của trang trại. Gã đàn ông đứng ở chốt canh vẫy tay với nó. Tôi gặp khó khăn hơn cho đến khi nói ra từ ma thuật: Adora.

“Đúng rồi. Adora có một cô con gái đã lớn. Tôi nhớ rồi,” một người đàn ông già nói. Thẻ tên của ông ta là Jose. Tôi cố nhìn xem ông có mất ngón tay nào không. Người Mexico không làm những công việc tạm bợ này trừ khi họ mắc nợ. Đó là cách thức khu vực này hoạt động: Người Mexico làm những việc tệ nhất, nguy hiểm nhất, và người da trắng vẫn cứ phàn nàn.

Amma dừng xe cạnh thùng hàng và phủi bụi trên người mình. Và rồi, với một con đường đi thẳng đến đó, con bé băng qua lò mổ, qua dãy heo đang bị trói, những cái mũi màu hồng ẩm ướt nhăn lại giữa luồng khí đang thổi phần phật, và hướng đến khu nhà chăm sóc được xây bằng kim loại. Hầu hết lợn nái được thụ tinh hết lần này đến lần lần khác, hết lứa này đến lứa khác, đến khi cơ thể chúng rệu rã và bị đưa đi giết thịt. Nhưng khi vẫn còn có ích, người ta vẫn còn chăm sóc chúng - cột chúng nằm nghiêng trong chuồng đẻ, chân giang ra, vú phơi ra. Lợn là chủng loài thật sự thông minh, có ý thức xã hội, việc thúc ép dây chuyền sinh sản như thế này khiến đám lợn được chăm sóc chỉ muốn chết. Và, ngay khi kiệt quệ, chúng sẽ được chết.

Ngay cả ý nghĩ thực hiện việc này cũng làm tôi ghê tởm. Nhưng cảnh tượng này sẽ thật sự tác động đến bạn, khiến bạn cảm thấy ít con người hơn. Như thể đứng nhìn một cuộc hãm hiếp và không phản ứng gì cả. Tôi thấy Amma ở góc xa của khu nhà, ở một góc chuồng

đẻ bằng kim loại. Vài người đàn ông đang kéo một đàn lợn nái gào thét ra khỏi chuồng, ném một đàn khác vào. Tôi dịch ra xa khu chuồng để có thể đứng sau Amma mà không bị phát hiện. Con lợn nằm nghiêng, gần như hôn mê, bụng nó lòi ra giữa những thanh chắn kim loại, những cái vú đỏ, máu tuôn trào như những ngón tay. Một trong những người đàn ông xoa dầu vào cái đang chảy máu, khều khều nó và cười khúc khích. Họ không hề chú ý Amma, như thể chuyện con bé xuất hiện ở đây là rất bình thường. Con bé nháy mắt với một tên khi họ thả con lợn cái khác vào chuồng đẻ và bắt đầu lứa mới.

Đám lợn con trong chuồng di chuyển thành đàn qua con lợn cái như đàn kiến bâu vào miếng thạch rau câu. Những chiếc vú nẩy ra vào đám mõm lợn, đung đưa như mảnh cao su. Mắt con lợn nái đảo tròn trong đầu nó. Amma ngồi khoanh chân và bị hút hồn, nó nhìn rất chăm chú. Sau năm phút ở nguyên tư thế đó, bây giờ nó mỉm cười và tỏ ra lúng túng. Tôi phải rời khỏi đây. Tôi bước đi, ban đầu thì chầm chậm, rồi dần thì lết ra phía xe hơi. Cửa đóng, đài bật ầm ĩ, rượu bourbon sưởi ấm cuống họng và tôi lái ra xa khỏi đám mùi và âm thanh. Và đứa trẻ đó.

Chương Tám

AMMA. Phần lớn thời gian tôi thật sự ít quan tâm đến nó. Giờ thì có. Những gì tôi thấy ở trang trại siết chặt cuống họng tôi. Mẹ tôi nói nó là cô gái nổi tiếng nhất trường, tôi tin điều đó. Jackie nói nó là đứa xấu xa nhất, và tôi cũng tin điều đó. Sống trong niềm cay đắng của Adora có thể khiến ai đó trở nên không thành thật. Và tôi tự hỏi Amma cảm thấy thế nào về Marian? Bối rối ra sao khi phải sống trong cái bóng của một cái bóng. Nhưng Amma là một đứa trẻ thông minh - con bé cư xử đúng với bản chất khi không ở nhà. Ở gần Adora con bé phục tùng, ngọt ngào, đáng thương - như thể nó cần phải như thế, để giành được tình yêu của mẹ.

Nhưng những dấu vết bạo lực đó - cơn giận dữ kinh khủng, cách nó đánh bạn, và giờ là thứ tồi tệ này. Khuynh hướng nhìn ngắm và thực hiện những điều xấu xa. Điều đó đột nhiên làm tôi nhớ đến câu chuyện về Ann và Natalie. Amma không như Marian, nhưng có thể con bé khá giống bọn trẻ kia.

Trong buổi chiều muộn, chỉ trước giờ cơm chiều, và tôi quyết định ghé qua nhà Keenes lần thứ hai. Tôi cần những trích dẫn cho bài viết chính sắp tới và nếu tôi không có nó, Curry sẽ kéo tôi ra khỏi đây. Rời khỏi Wind Gap không hề làm tôi tổn thương với tư cách cá nhân, nhưng tôi cần chứng minh bản thân có thể tự xoay sở được, đặc biệt với uy tín của tôi đang lung lay. Đứa con gái tự cắt xẻo bản thân để tự dâng hiến mình sẽ không phải là lựa chọn hàng đầu cho những nhiệm vụ khó khăn.

Tôi lái xe ngang qua nơi phát hiện xác Natalie. Những vật Amma cho rằng vô giá trị không đáng ăn cắp nằm chỏng chơ: ba cây nến to bè đã được đốt từ lâu cùng với đám hoa rẻ tiền vẫn còn giấy gói của siêu thị. Một chiếc bong bóng hình trái tim bay bay lật phật trong gió.

Ở lối để xe gia đình Keene, anh trai Natalie ngồi ở ghế phụ trong chiếc xe mui trần màu đỏ, trò chuyện với một cô gái tóc vàng xinh vừa tầm với cậu ta. Tôi đậu xe phía sau, thấy chúng lén nhìn, rồi vờ như không để ý. Cô gái bắt đầu cười rất kịch, vẫy những ngón tay sơn đỏ qua mái tóc đen của gã con trai. Tôi gật đầu chào, một cách nhanh chóng và vụng về mà tôi chắc chúng không hề thấy, và lướt đến cửa trước.

Mẹ Natalie trả lời. Sau lưng bà, căn nhà tối tăm và im lặng. Khuôn mặt bà có vẻ cởi mở, bà không nhận ra tôi.

“Bà Keene, tôi rất xin lỗi đã làm phiền thế này, nhưng tôi thật sự cần nói chuyện với bà.”

“Về Natalie?”

“Vâng, tôi vào được không?” Đó cũng là một mánh nhỏ xấu xa để lách vào nhà mà không cần tự giới thiệu. Phóng viên cũng như ma cà rồng, Curry thích nói vậy. Chúng không thể vào nhà bạn nếu không được mời, nhưng một khi đã vào được, bạn không thể đuổi chúng đi cho đến khi chúng vắt kiệt bạn. Bà mở cửa.

“Ô, trong này xinh xắn và mát mẻ quá, cám ơn,” tôi nói. “Hôm nay nhiệt độ cao nhất có lẽ ở mức 90, nhưng tôi nghĩ nó vượt quá rồi.”

“Tôi nghe nói sẽ đến 95.”

“Tôi tin là thế. Tôi có làm phiền nếu xin bà một ly nước không?” Một mánh khóe nhỏ nữa để tận dụng thời gian: Một người phụ nữ hiếm khi ném bạn ra ngoài nếu bạn cầu xin lòng hiếu khách của cô ta. Nếu bạn bị dị ứng hay bị lạnh, hỏi xin một chiếc khăn giấy còn tốt hơn. Phụ nữ quan tâm đến những gì yếu đuối. Hầu hết phụ nữ là vậy.

“Đương nhiên.” Bà dừng lại, nhìn tôi như thể nghĩ rằng lẽ ra bà phải nhận ra tôi rồi chứ nhưng lại quá ngượng ngùng để hỏi. Những người ở dịch vụ tang lễ, các linh mục, cảnh sát, bác sĩ, những người đến viếng - hẳn bà đã gặp rất nhiều người hơn hẳn mấy năm trước.

Trong khi bà Keene biến vào bếp, tôi chăm chú nhìn xung quanh. Hôm nay căn phòng trông hoàn toàn khác, vật dụng đã được trả về vị trí cũ. Trên chiếc bàn cách đó không xa có đặt tấm ảnh của hai đứa trẻ nhà Keene. Mỗi đứa dựa vào một bên cây sồi to, mặc quần jean và áo len đỏ. Thằng bé cười không thoải mái, giống như nó đang làm điều gì đó mà tốt nhất không nên chụp lại. Con bé cao bằng phân nửa anh trai và hoàn toàn căng thẳng, như một mẫu vật bằng dage.

“Con trai bà tên gì vậy?”

“Đó là John. Một thằng bé rất tốt, lịch sự. Tôi luôn tự hào về nó. Nó mới tốt nghiệp trung học thôi.”

“Họ đẩy nhanh thời gian một chút - khi tôi còn đi học ở đây, họ bắt chúng tôi chờ đến tận tháng Sáu.”

“Mmm. Thật tốt khi có một mùa hè dài hơn.”

Tôi cười. Bà cũng cười. Tôi ngồi xuống và nhấp một ngụm nước. Tôi

không thể nhớ Curry khuyên phải làm gì khi đã lừa để được vào nhà.

"Chúng ta chưa chính thức gặp nhau. Tôi là Camille Preaker, phóng viên của tờ Chicago Daily Post. Chúng ta từng nói chuyện qua điện thoại đêm nọ."

Bà ngưng lại. Quai hàm bắt đầu nghiến chặt.

"Đáng lẽ cô phải nói điều này trước chứ."

"Tôi biết đây quả là thời gian khủng khiếp với bà, và nếu như tôi có thể hỏi một vài câu…"

"Cô không nên."

"Bà Keene, chúng tôi muốn công bằng cho gia đình bà, đó là lý do tôi ở đây. Chúng tôi cung cấp càng nhiều thông tin cho mọi người thì…."

"Các người càng bán được nhiều báo. Tôi phát bệnh và mệt mỏi tất cả những chuyện này. Giờ thì tôi nói với cô lần cuối cùng: Đừng bao giờ trở lại đây. Đừng cố liên lạc với chúng tôi. Tôi hoàn toàn không có gì để nói với cô." Bà đứng lên và cúi xuống trước mặt tôi. Như ở đám tang, bà đeo một chuỗi hạt gỗ với trái tim màu đỏ rực ở chính giữa. Nó đong đưa trên ngực áo như đồng hồ của nhà thôi miên. "Tôi nghĩ cô là đồ ăn bám," bà quát vào mặt tôi. "Tôi nghĩ cô thật ghê tởm. Tôi hy vọng ngày nào đó cô nhìn lại và thấy mình tồi tệ cỡ nào. Bây giờ thì mời đi cho."

Bà đi theo đến tận cửa, giống như không tin tôi thực sự rời đi cho đến khi thấy tôi bước ra khỏi nhà. Bà sập mạnh cửa sau lưng khiến cho chuông treo cửa rung lên khe khẽ.

Tôi đứng đỏ mặt ở bậc cửa, tự nhủ mặt trái tim màu đỏ sẽ là một chi tiết hay ho trong câu chuyện của mình, và nhận ra cô bé ngồi trong chiếc xe mui trần màu đỏ đang nhìn tôi chăm chú. Thằng nhóc đã đi mất.

"Chị là Camille Preaker phải không?" cô gọi.

"Đúng vậy."

"Em nhớ chị," cô gái nói. "Khi chị sống ở đây thì em còn rất nhỏ, nhưng bọn em đều biết chị."

"Em tên gì?"

"Meredith Wheeler. Chắc chị không nhớ em đâu. Em chỉ là một đứa

dở hơi khi chị học trung học.”

Bạn gái John Keene. Tên con bé rất quen, nhờ những người bạn của mẹ tôi, nhưng cá nhân tôi thì không nhớ con bé. Mẹ kiếp, con bé chỉ khoảng sáu hay bảy tuổi vào lần cuối cùng tôi sống ở đây. Tuy vậy nó còn nhớ tôi thì không ngạc nhiên cho lắm. Lũ con gái trưởng thành ở Wind Gap thích tìm hiểu những đứa lớn hơn một cách mê muội: ai đang hẹn hò với đám ngôi sao bóng đá, ai là nữ hoàng vũ hội, ai là tâm điểm. Bạn có thể kinh doanh sở thích như mấy tấm thẻ bóng chày. Tôi vẫn nhớ CeeCee Wyatt, nữ hoàng vũ hội của trường trung học Calhoon khi tôi còn là một đứa bé. Tôi từng mua mười một thỏi son ở hiệu thuốc, chỉ để cố tìm ra chính xác son môi màu hồng mà chị ấy đã dùng khi chào tôi vào một buổi sáng nọ.

“Chị nhớ em rồi,” tôi nói. “Không thể tin nổi là em đã biết lái xe.”

Con bé cười, có vẻ hài lòng với lời nói dối của tôi.

“Giờ chị là phóng viên à?”

“Ừ, ở Chicago.”

“Em sẽ kêu John nói chuyện với chị. Giữ liên lạc nhé.”

Meredith lái đi. Tôi chắc con bé cảm thấy khá ưng ý về bản thân - Giữ liên lạc nhé - trong khi thoa lại son bóng và không mảy may nghĩ đến cái chết của một đứa trẻ mười tuổi đang là chủ đề của cuộc trò chuyện.

Tôi gọi cho cửa hàng ngũ kim lớn trong thị trấn - nơi xác Natalie bị tống vào. Tôi bắt đầu tán dóc chuyện muốn làm lại phòng tắm và có thể lợp lại ngói mà không hề giới thiệu bản thân. Không quá khó để lái sang vụ giết người. “Tôi cho là rất nhiều người đang kiểm tra lại sự an toàn của nhà họ,” tôi thăm dò.

“Đó là sự thật, thưa cô. Chúng tôi đã hết dây xích khóa cửa và then cài cửa thì bán gấp đôi trong vài ngày,” giọng nói càu nhàu trả lời.

“Thật sao? Ông đã bán được bao nhiêu cái rồi?”

“Khoảng ba tá, tôi đoán vậy.”

“Hầu hết mọi gia đình sao? Hay chỉ những gia đình có con nít thôi?”

“Ồ vâng. Họ là những người có lý do để lo lắng, đúng không? Thật kinh khủng. Chúng tôi hy vọng quyên góp được một ít cho gia đình

Natalie.” Ông dừng lại. “Cô có muốn ghé qua xem vài mẫu ngói không?”

“Chắc tôi sẽ làm thế, cám ơn ông.”

Lại thêm một nhiệm vụ trong bài báo được hoàn tất, và tôi thậm chí không cần đưa đầu mình ra cho một bà mẹ đang đau buồn chửi rủa nữa.

Richard chọn Gritty’s cho cuộc hẹn ăn tối của chúng tôi, một “nhà hàng gia đình” với một quầy salad phục vụ đủ loại thức ăn, trừ salad. Rau diếp có sẵn trong thùng nhỏ xỉn màu và nhầy nhụa mỡ ở cuối quầy. Richard đang tán chuyện với nữ chủ quán mập mạp trong khi tôi đỏ mặt vì đến trễ tầm mười hai phút. Cô gái có khuôn mặt tròn như mấy chiếc bánh rán đang xoay tròn trên kệ sau lưng cô, dường như không để ý tôi đang rụt rè đứng phía sau. Cô ta hoàn toàn bị đắm chìm trong khả năng ăn nói của Richard: trong tâm trí mình, cô bắt đầu viết sẵn nội dung cho nhật ký tối nay.

“Preaker,” anh ta nói, mắt vẫn dán vào cô gái. “Sự chậm chạp của cô thật là tai tiếng. Cô thật may khi có JoAnn ở đây bầu bạn với tôi.” Cô gái khúc khích, sau đó liếc tôi khi dẫn đến một bàn ở góc và ném cái thực đơn dính mỡ trước mặt. Trên bàn vẫn còn thấy vệt ly còn đọng lại của người khách trước.

Cô phục vụ xuất hiện, đẩy cho tôi một ly nước nhỏ, cỡ bằng ly uống rượu, và trao cho Richard một khay nhựa đựng soda. “Hey, Richard - tôi vẫn còn nhớ đó, thấy không?”

“Đó là lý do vì sao cô là người phục vụ yêu thích nhất của tôi, Kathy.” Dễ thương ghê.

“Chào, Camille, tôi nghe nói cô đã về thị trấn.” Tôi không muốn nghe câu đó một lần nào nữa. Nhìn kỹ lại thì cô phục vụ hóa ra lại là cô bạn cùng lớp tôi. Chúng tôi từng là bạn trong một học kỳ của năm thứ hai vì cùng cặp kè với hai gã bạn thân - gã của tôi là Phil, còn của cô ấy là Jerry - những gã lôm côm chơi đá bóng vào mùa thu và chơi quyền anh vào mùa đông, và cùng trải qua năm tháng tiệc tùng trong phòng nghỉ dưới tầng hầm nhà Phil. Tôi chợt thấy ký ức lóe lên khi hai chúng tôi, lúc đó đã quá say để giáp mặt với mẹ anh ta trên nhà, đang nắm tay nhau giữ thăng bằng khi đi tè ngay trên tuyết bên ngoài cửa kính trượt. Tôi nhớ cô đã kể cho tôi nghe chuyện làm tình với Jerry trên chiếc bàn bida. Điều đó giải thích tại sao cảm giác lại nhớp nháp như vậy.

“Chào, Kathy, thật tốt khi gặp cậu. Mọi chuyện thế nào?”

Cô ta vung cánh tay chỉ một vòng nhà hàng.

“Ồ, cậu có thể đoán mà. À, đây là những gì có được khi cậu dính với nơi này đúng không? Bobby gửi lời chào. Kidder.”

“Ồ, đúng rồi! Chúa ơi…” Tôi quên mất họ đã kết hôn. “Anh ấy sao rồi?”

“Vẫn là Bobby già chát thôi. Lúc nào rảnh thì cậu ghé chơi nhé. Nếu có thời gian. Chúng mình sống ở đường Fisher.”

Tôi có thể hình dung tiếng đồng hồ tích tắc ầm ĩ khi tôi ngồi trong phòng khách cùng Bobby và Kathy Kidder, cố nói điều gì đó. Phần lớn là Kathy sẽ đảm nhận cuộc trò chuyện, cô ấy luôn luôn như thế. Cô ấy thuộc kiểu người đọc to bảng hiệu giao thông hơn là âm thầm hiểu chúng. Nếu anh ấy vẫn là Bobby già thì vẫn là một người trầm lặng, nhã nhặn, một gã trai hiếm khi quan tâm đến chuyện gì và đôi mắt xanh lơ chỉ tập trung khi xoay quanh chủ đề săn bắn. Thời trung học, anh ta giữ lại tất cả móng guốc của đám nai săn được, luôn mang đôi cuối cùng trong giỏ, lôi chúng ra và gõ nhịp lên bất cứ bề mặt nào có thể. Tôi luôn cảm thấy chúng như tín hiệu morse của con nai đã chết, một tín hiệu cấp cứu thông báo cho đám nai trong tương lai.

“Nhân tiện, hai người dùng buffet phải không?”

Tôi gọi bia, làm gián đoạn mọi thứ trong giây lát. Kathy liếc nhìn đồng hồ sau lưng. “Ừm, chúng tôi không phục vụ cho đến tám giờ. Nhưng để tôi xem có xoáy được cho cô một chai không - vì tình bạn cũ nhá?”

“Chà, tôi không muốn cô gặp rắc rối đâu.” Nghe như Wind Gap có luật lệ uống rượu riêng vậy. Tám giờ chỉ là cách ai đó nghĩ ra để khiến bạn thấy tội lỗi thôi.

“Chúa ơi, Camille, nó sẽ là điều thú vị nhất xảy ra với tôi khá lâu rồi đấy.”

Trong khi Kathy tìm cách thó cho tôi một ít bia, Richard và tôi gắp đầy đĩa với phi lê gà chiên, hạt, khoai tây nghiền, và, trong trường hợp của Richard, là một muỗng thạch Jell-O đang tan ra trên đồ ăn của anh ta khi chúng tôi quay trở lại bàn. Kathy dè dặt đặt chai bia ở ghế tôi.

“Lúc nào cũng uống sớm vậy hả?”

“Tôi chỉ uống bia thôi.”

“Tôi có thể nghe mùi cồn trong hơi thở khi cô bước vào, giấu dưới lớp mùi Certs - cây lộc đề?” Anh ta cười với tôi, như thể chỉ tò mò thôi chứ không có ý lên án gì cả. Tôi cá rằng anh ta rất mạnh mẽ khi thẩm vấn.

“Certs, có; rượu, không.”

Sự thật đó là lý do tôi đến trễ. Ngay khi lái ra khỏi bãi đỗ xe, tôi nhận ra hớp rượu mình vừa uống sau khi rời khỏi nhà Keenes cần thứ gì đó để che đậy nên đã đến cửa hàng tiện lợi cách đó vài dãy nhà để mua ít bạc hà. Mùi lộc đề.

“Okay, Camille,” anh ta nói nhẹ nhàng. “Đừng lo lắng. Đó không phải việc của tôi.” Anh cắn một miếng khoai nghiền được nhuộm đỏ trong Jell-O, và im lặng. Như thể hơi bối rối.

“Vậy, anh muốn biết gì về Wind Gap?” Tôi cảm giác như mình đã làm anh ta khá thất vọng, như kiểu bậc cha mẹ vô tâm thất hứa dẫn con đi sở thú trong ngày sinh nhật. Tôi sẵn sàng kể sự thật cho anh ấy, sẵn lòng trả lời không ngừng để anh vui lên - và tôi đột ngột tự hỏi có phải đó là lý do anh ta đề cập đến việc uống rượu của tôi ngay khi bắt đầu câu chuyện không. Một gã cớm thông minh.

Anh ta nhìn tôi chằm chằm. “Tôi muốn biết những vụ bạo lực. Mỗi nơi đều có sự căng thẳng của riêng nó. Nó có công khai không, hay bị che giấu? Nó dính líu tới nhóm người nào đó - đánh nhau ở quầy rượu, nhóm hãm hiếp - hay nó là cá thể, cá nhân? Ai dính líu tới nó? Ai là mục tiêu?”

“Chà, tôi không biết mình có thể đưa ra những tuyên bố chi tiết rà soát toàn bộ lịch sử các vụ bạo lực từng xảy ra ở đây không.”

“Kể những vụ bạo lực cô thật sự chứng kiến khi lớn lên ở đây đi.”

Mẹ tôi với đứa trẻ.

“Tôi thấy một người phụ nữ làm đau một đứa trẻ.”

“Phát vào đít? Đánh nó?”

“Bà ta cắn nó.”

“Ok. Trai hay gái?”

“Con gái, tôi nghĩ vậy.”

“Con của bà ấy à?”

“Không.”

“Tốt đấy, tốt đấy. Vậy là một hành động bạo lực cá nhân nhắm vào một bé gái. Ai liên quan đến nó, tôi sẽ điều tra thử.”

“Tôi không biết tên. Chắc là họ hàng của ai đó bên ngoài thị trấn.”

“Chà, phải có ai đó biết tên bà ta chứ? Ý tôi là, nếu bà ta còn ở đây, điều này đáng tìm hiểu thử.”

Tôi có thể thấy tay chân mình đang rời ra, trôi dập dềnh gần đó như khúc gỗ trong cái hồ đầy dầu. Tôi ấn mạnh đầu ngón tay vào răng nĩa. Chỉ riêng việc kể câu chuyện thành tiếng cũng làm tôi hoảng sợ. Tôi chưa từng nghĩ Richard muốn tìm hiểu chi tiết.

“Này, tôi nghĩ đây chỉ là hồ sơ tóm lược nạn bạo lực thôi chứ,” tôi nói, âm thanh trống rỗng ong ong phía sau tai. “Tôi không nhớ rõ chi tiết nào. Đó là một người phụ nữ tôi không biết và không biết bà ấy sống với ai. Tôi đoán là bà đã rời khỏi thị trấn.”

“Tôi nghĩ phóng viên thì không suy đoán.” Anh ta lại cười.

“Lúc đó tôi không phải phóng viên, tôi chỉ là một bé gái…”

“Camille, tôi đã làm khó cô, tôi xin lỗi.” Anh giật mạnh chiếc nĩa ra khỏi ngón tay tôi, cẩn thận đặt nó xuống bàn, quay về phía anh ta, cầm tay tôi lên và hôn. Tôi có thể thấy chữ son môi khắc sâu trong cổ tay phải mình. “Tôi xin lỗi, tôi không định làm thế. Tôi là một cảnh sát tồi.”

“Tôi thấy khó mà nói anh là một cảnh sát tồi.”

Anh nhăn răng cười. “Đúng, nói cho cùng thì cũng vì cái vẻ đẹp trai khốn kiếp!”

Chúng tôi cùng nốc rượu trong một lúc. Anh ta xoay hũ muối và nói, “Tôi có thể hỏi cô thêm vài câu được không?” Tôi gật đầu. “Vụ tiếp theo cô có thể nghĩ tới là gì?”

Mùi salad cá ngừ từ dĩa bốc lên nồng nặc khiến bụng tôi quặn lại. Tôi tìm Kathy để lấy thêm bia.

“Lớp Năm. Hai thằng nhóc dồn một bé gái vào chân tường trong giờ giải lao buộc con bé phải nhét ‘cây gậy’ của nó vào người.”

“Mà con bé không muốn? Chúng ép con bé à?”

“Ừm… cũng gần như vậy, tôi đoán thế. Chúng là kẻ chuyên bắt nạt học sinh khác, chúng bảo con bé làm, và nó làm.”

“Và cô thấy điều đó hay chỉ nghe thấy?”

“Chúng kêu vài đứa chúng tôi ra nhìn. Khi thầy giáo phát hiện, chúng tôi đã phải xin lỗi.”

“Xin lỗi con bé?”

“Không, con bé cũng phải xin lỗi, xin lỗi cả lớp. ‘Những cô gái trẻ phải biết kiểm soát cơ thể mình vì bọn con trai không làm được điều đó.’”

“Chúa ơi. Đôi khi tôi quên mất mọi chuyện có thể kỳ quặc đến mức nào, mà nó xảy ra có lâu đâu. Sao mà nó… không được đề cập đến.” Richard chú mục vào cuốn sổ tay, nuốt vài miếng Jell-O xuống cổ họng: “Cô còn nhớ gì nữa không?”

“Một lần, một cô bé lớp Tám uống say trong một buổi tiệc của trường trung học và bốn hay năm thằng nhóc trong đội bầu dục đã quan hệ với cô ta, kiểu như chuyền theo vòng ấy. Điều đó có tính không?”

“Camille. Đương nhiên là phải tính. Cô biết mà?”

“Chà, chỉ là tôi không biết nó được xem là hành vi bạo lực hoàn toàn hay là…”

“Đúng, tôi đánh giá việc một đám du côn cưỡng hiếp một bé gái mười ba tuổi hoàn toàn là một hành vi bạo lực, và tôi tin chắc như vậy.”

“Mọi chuyện sao rồi?” Kathy đột nhiên cười với chúng tôi.

“Cô có thể chôm cho tôi thêm một chai bia được không?”

“Hai.” Richard nói.

“Được thôi, lần này tôi làm vì Richard vì anh ta là người tip nhiều nhất thị trấn.”

“Cám ơn, Kathy.” Richard cười.

Tôi dựa vào bàn. “Tôi không tranh cãi điều đó đúng hay sai, Richard,

tôi chỉ cố tìm hiểu tiêu chuẩn về bạo lực của anh thôi.”

“Được rồi, và tôi đã phác họa rất tốt những kiểu bạo lực chúng ta gặp phải ở đây, chỉ với việc cô hỏi vụ đó có tính hay không. Cảnh sát có được khai báo gì không?”

“Đương nhiên không.”

“Tôi ngạc nhiên là con bé không bị bắt xin lỗi vì đã cho phép bọn con trai kia cưỡng hiếp mình. Chỉ mới lớp Tám. Nó làm tôi phát bệnh.” Anh ta cố nắm tay tôi lần nữa, nhưng tôi đã chuồi nó xuống đùi.

“Vậy thì tuổi tác đã biến nó thành vụ cưỡng hiếp.”

“Nó là một vụ cưỡng hiếp ở bất kỳ độ tuổi nào.”

“Nếu hôm nay tôi say xỉn, mất khả năng tự chủ và quan hệ với bốn tên đàn ông thì đó có phải là bị cưỡng hiếp không?”

“Công bằng mà nói thì tôi không biết, nó phụ thuộc vào nhiều thứ - như luật sư của cô chẳng hạn. Nhưng về mặt đạo đức, mẹ kiếp, thì đúng vậy.”

“Anh là người phân biệt giới tính.”

“Cái gì?”

“Anh là kẻ phân biệt giới tính. Tôi phát bệnh với những kẻ cực tả phân biệt giới tính dưới chiêu bài bảo vệ phụ nữ.”

“Tôi có thể cam đoan với cô là tôi không dính líu gì đến vụ đó cả.”

“Tôi có một thằng nhóc ở công ty - nhạy cảm. Khi tôi bị làm lơ không cho thăng chức, hắn ta đề nghị tôi kiện vì bị phân biệt đối xử. Tôi không bị phân biệt đối xử, tôi chỉ là một phóng viên tầm thường. Và đôi khi những phụ nữ say xỉn không bị cưỡng hiếp; họ chỉ lựa chọn ngu ngốc thôi - và nói rằng chúng tôi cần được đối xử đặc biệt khi chúng tôi uống say vì chúng tôi là phụ nữ, cho rằng chúng tôi cần được chăm sóc, tôi thấy rất chướng mắt.”

Kathy quay trở lại với bia của chúng tôi và chúng tôi nhấm nháp trong im lặng đến khi cạn.

“Thôi được Preaker, được rồi, tôi thua.”

“Được thôi.”

“Cô thấy hình mẫu rồi chứ, đúng không? Trong những vụ tấn công phụ nữ. Trong thái độ đối với những vụ tấn công.”

“Ngoại trừ việc cả con bé nhà Nash lẫn nhà Keene đều không bị xâm phạm tình dục. Ý anh là vậy à?”

“Tôi suy nghĩ theo hướng của bọn đàn ông chúng tôi, việc nhổ những chiếc răng cũng tương đương với cưỡng hiếp. Tất cả đều là sức mạnh - là một sự xâm phạm, nó đòi hỏi khá nhiều sức lực, và khi từng chiếc răng bị nhổ ra… chính là cảm giác được giải tỏa.”

“Điều này được quyền ghi âm không?”

“Nếu tôi thấy nó trên tờ báo của cô hoặc nếu tôi chỉ cần thấy một gợi ý gì của cuộc nói chuyện này ở hàng đầu tiên hay dòng cuối cùng, thì chúng ta sẽ không bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Mà điều đó thì thật tệ vì tôi thích nói chuyện với cô. Cạn ly.” Richard chạm vào chiếc ly rỗng của tôi. Còn tôi thì im lặng.

“Để tôi đưa cô đi dạo,” anh nói. “Chỉ để vui vẻ thôi. Không nói chuyện công việc. Não tôi cần một đêm thoát khỏi đám rắc rối này. Chúng ta có thể chơi trò gì đó hay ho trong thị trấn nhỏ này.”

Tôi nhướng mày.

“Kéo kẹo kéo? Bắt heo?” Anh ta đếm các trò chơi trên đầu ngón tay. “Tự làm kem? Chạy xuống Đường Chính với một trong những chiếc Shriners nhỏ xinh? Ồ, có hội chợ địa phương nào là lạ gần đây không - tôi có thể thể hiện một chút sức mạnh vì cô.”

“Thái độ đó chắc khiến dân địa phương vô cùng yêu mến anh nhỉ.”

“Kathy thích tôi.”

“Vì anh boa cho cô ấy.”

Chúng tôi dừng lại ở công viên Garrett, bị kẹt trong những chiếc xích đu quá nhỏ so với mình và đung đưa qua lại trong đêm tối oi ả. Đây là nơi người ta nhìn thấy Natalie Keene còn sống lần cuối cùng, nhưng không ai trong chúng tôi đề cập đến điều này. Băng qua sân bóng, đài phun nước bằng đá bắn lên những tia nước liên tục và sẽ không kết thúc cho đến khi lễ Lao động.

“Tôi thấy rất nhiều học sinh trung học tiệc tùng ở đây ban đêm.” Richard nói. “Gần đây Vickery quá bận đến mức không đuổi chúng đi được.”

“Thậm chí nó cũng đã như vậy khi tôi còn đi học. Uống rượu không phải là chuyện to tát ở đây. Tất nhiên là trừ ở Gritty’s.”

“Tôi thích nhìn cô ở tuổi mười sáu. Để tôi đoán, cô như đứa con gái hoang dã của người truyền đạo: có ngoại hình, tiền bạc, và đầu óc. Đấy là công thức đem lại rắc rối ở đây, tôi đoán thế. Tôi có thể hình dung cô ở ngay đằng kia.” Anh nói, chỉ về phía khán đài nứt nẻ. “Uống còn hơn tụi con trai.”

Đó là điều ít kinh khủng nhất mà tôi từng làm ở cái công viên này. Không chỉ là nụ hôn đầu tiên mà còn là lần mút dương vật đầu tiên của tôi, ở tuổi mười ba. Một đàn anh trong đội bóng chày lôi tôi vào rừng và kẹp chặt lấy tôi. Hắn ta đã không chịu hôn tôi cho đến khi tôi làm vậy và rồi hắn vẫn không hôn vì nơi mà miệng tôi đã tiếp xúc trước đó. Tình yêu tuổi trẻ. Không lâu sau đó là đêm hoang dại ở bữa tiệc của đội bóng, câu chuyện đã khiến Richard nổi giận. Lớp tám, bốn thằng con trai. Nhiều hơn bất cứ điều gì tôi từng làm trong mười năm qua. Tôi như thấy từ độc ác nóng rẫy bên xương chậu.

“Tôi có người để chia sẻ những trò vui,” tôi nói. “Bề ngoài và tiền bạc giúp anh có khởi đầu tốt đẹp ở Wind Gap.”

“Còn đầu óc?”

“Đầu óc thì giấu đi. Tôi có nhiều bạn nhưng không gần gũi ai cả, anh hiểu chứ?”

“Tôi có thể tưởng tượng được điều đó. Cô có thân thiết với mẹ mình không?”

“Không hẳn.” Tôi đã uống khá nhiều và mặt thì nóng bừng.

“Tại sao?” Richard xoay chiếc đu lại đối diện với tôi.

“Tôi chỉ nghĩ vài phụ nữ sinh ra không phải để làm mẹ. Và vài người thì sinh ra không phải để làm con gái.”

“Bà có bao giờ đau cô không?” Câu hỏi đó đánh gục tôi, đặc biệt là sau cuộc trò chuyện trong buổi ăn tối. Bà từng làm tôi đau chưa? Tôi chắc chắn rằng ngày nào đó tôi sẽ mơ về những ký ức có bà, cào cấu hay cắn xé hay cấu véo tôi. Tôi thấy như nó đã xảy ra. Tôi hình dung mình tự lật áo lên chỉ cho anh ta thấy những vết sẹo, gào lên, có, nhìn đi! Khoan dung.

“Đó là một câu hỏi kỳ quặc, Richard.”

“Tôi xin lỗi, cô có vẻ khá… buồn. Giận dữ. Hay gì đó.”

“Đó là dấu hiệu của người có mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ.”

“Tội lỗi.” anh cười. “Hay là tôi đổi chủ đề?”

“Ừ.”

“Okie, để xem nào… một cuộc trò chuyện nhẹ nhàng. Câu chuyện bên xích đu.” Richard nhăn mày để nặn ra ý tưởng gì đó. “Được rồi, màu sắc yêu thích của cô, vị kem yêu thích của cô và cô thích mùa nào nhất?”

“Xanh, cà phê, và mùa đông.”

“Mùa đông à. Không ai thích mùa đông cả.”

“Trời mau tối, tôi thích điều đó.”

“Tại sao?”

Vì điều đó có nghĩa là một ngày đã kết thúc. Tôi thích tính những ngày trôi qua trên lịch - 151 ngày đã qua và không có điều khủng khiếp. 152 ngày và thế giới vẫn chưa sụp đổ. 153 ngày và tôi không làm ai suy sụp. 154 ngày và không ai thực sự ghét tôi. Đôi khi tôi cảm giác mình sẽ không bao giờ cảm thấy an toàn cho đến khi có thể đếm những ngày cuối cùng của đời mình trên một bàn tay. Ba ngày nữa trôi qua và tôi không phải lo lắng gì về cuộc đời nữa.

“Chỉ vì tôi thích đêm tối.” Tôi sẵn sàng chia sẻ nhiều hơn, không nhiều lắm, nhưng nhiều hơn, và rồi một chiếc IROC vàng bị hỏng máy kêu rùn rùn đỗ cạnh đường và Amma cùng với đám bạn tóc vàng của nó ngồi đầy phía sau xe. Amma dựa vào cửa xe tài xế, trêu chọc thằng nhóc có mái tóc vàng dài dơ bẩn bết lại theo kiểu người ta có thể thấy ở một gã chạy một chiếc IROC vàng. Ba cô gái đứng cạnh con bé, hông lộ ra, đứa cao nhất quay mông về chúng và ưỡn người, vờ như cột lại dây giày. Động tác đẹp đấy.

Đám con gái lướt về phía chúng tôi, Amma vẫy tay một cách kỳ quặc để xua đám khói đen. Tôi phải thừa nhận rằng chúng là một đám trẻ nóng bỏng. Tóc vàng dài, khuôn mặt trái tim, và chân thon. Những chiếc váy ngắn với áo thun bé xíu khoe ra những vòng bụng trẻ con phẳng lì. Và ngoại trừ con bé Jodes, phần cổ áo quá cao và cứng nhắc nên chắc chắn là hàng độn, còn lại đều có ngực, đầy, săn chắc và chín rục. Tất cả được nuôi nấng bằng sữa, thịt bò, thịt lợn trong những năm đầu tiên. Tất cả những hóc môn chúng ta bơm vào đám

vật nuôi. Không lâu sau sẽ sớm thấy những đứa trẻ sơ sinh lại có núm vú.

“Chào, Dick.” Amma gọi. Con bé đang mút một chiếc kẹo Blow Pop cực lớn.

“Chào các cô gái.”

“Chào Camille, biến em thành ngôi sao rồi à?” Amma hỏi, cuộn lưỡi xung quanh kẹo mút. Mớ tóc tết bím kiểu Alps đã biến mất cùng với đám quần áo nó mặc đến trang trại, đám quần áo bốc mùi, tất cả mọi thứ. Giờ thì nó mặc một chiếc áo dây và chiếc váy ngắn phủ qua đũng quần chừng một inch.

“Chưa.” Nó có làn da mịn màng, không sợ bị bôi bẩn hay nhăn nheo, gương mặt con bé quá hoàn hảo và vô tư như thể vừa được sinh ra. Bọn chúng có vẻ chưa xong việc. Còn tôi muốn chúng biến đi cho khuất mắt.

“Dick, khi nào thì anh sẽ chở tụi em đi dạo?” Amma hỏi, nhảy xổ vào đám đất dơ bẩn trước mặt chúng tôi, chân kéo lên làm thoáng lộ chiếc quần lót.

“Tôi sẽ làm điều đó khi bắt các em. Có lẽ tôi cũng phải bắt đám con trai đi cùng nữa. Đám con trai trung học là quá già so với các em đấy.”

“Họ không phải học sinh trung học,” con bé cao nói.

“Phải,” Amma khúc khích. “Họ bỏ học rồi.”

“Amma, em bao nhiêu tuổi?” Richard hỏi.

“Vừa qua mười ba.”

“Sao anh luôn luôn quan tâm quá nhiều đến Amma vậy?” con bé tóc màu vàng đồng xen ngang. “Tụi em cũng có mặt ở đây mà phải không. Chắc anh thậm chí còn không biết tên tụi em nữa là.”

“Camille, cô gặp Kylie, Kelsey và Kelsey chưa?” Richard nói, chỉ lần lượt vào con bé dáng cao, con bé tóc màu đồng, và con bé mà em gái tôi gọi là…

“Đó là Jodes,” Amma nói. “Có hai Kelsey, cho nên bạn ấy được gọi bằng họ. Để không bị nhầm. Đúng không, Jodes?”

“Họ cũng có thể gọi tớ là Kelsey nếu họ muốn,” cô bé lúc nào cũng

nghe theo những mệnh lệnh giống như sự trừng phạt vì vẻ ngoài kém xinh xắn. Chiếc cằm mỏng manh.

“Và Amma là em cùng mẹ khác cha với cô, đúng không?” Richard tiếp tục. “Tôi không đến nỗi gà mờ nhỉ.”

“Không, anh có vẻ biết tất cả mọi thứ đó chứ,” Amma nói. Con bé nói với giọng rất quyến rũ, ngay cả khi tôi không cho rằng đó là câu nói mang hàm ý khác. “Vậy thì, hai người đang hẹn hò với nhau hay sao? Em nghe nói Camille đây là một cô gái rất nóng bỏng. Ít nhất là chị ấy đã từng như thế.”

Richard phá lên cười, có vẻ sốc. Chữ không xứng đáng nóng bừng trên chân tôi.

“Đó là sự thực, Richard. Ngày trước thì tôi đại loại thế.”

“Đại loại thế,” Amma mỉa mai. Hai đứa khác cười. Jodes vẽ trên đất những đường ngoằn ngoèo bằng một cây que. “Anh nên nghe những chuyện này, Dick à. Họ nói anh rất nóng bỏng. Hay có thể anh đã như vậy sẵn rồi.”

“Thưa quý cô, chúng tôi phải đi rồi, nhưng như mọi khi, chắc chắn luôn luôn có điều gì đó.” Richard nói, và nắm tay tôi để giúp ra khỏi xích đu. Nắm lấy nó, siết chặt hai lần khi bước đến chiếc xe.

“Chẳng phải anh ấy quá lịch sự sao,” Amma nói với theo, và cả bốn đứa cất bước theo chúng tôi. “Không thể giải quyết vụ án, nhưng có thể giành thời gian dìu Camille đến chiếc xe ngớ ngẩn của anh ta.” Bọn chúng đi sát bên cạnh, Amma và Kylie giẫm vào gót chân chúng tôi, theo đúng nghĩa đen. Tôi cảm thấy bệnh hoạn cuộn lên khi giày xăng đan của Amma lướt qua dây chằng gót chân. Rồi nó lấy que kẹo mút ướt át và quấn vào tóc tôi.

“Dừng lại ngay,” tôi thì thầm. Tôi quay lại và nắm lấy khuỷu tay nó chặt đến mức có thể nghe thấy mạch đập. Chậm hơn của tôi. Thực tế là nó không hề lúng túng, chỉ ép sát thêm vào tôi. Tôi ngửi được hơi thở mùi dâu của nó khắp hõm cổ mình.

“Nào nào, làm điều gì đó đi.” Amma cười. “Chị có thể giết em ngay bây giờ và Dick cũng chẳng điều tra ra đâu.” Tôi thả nó đi, đẩy nó ra xa mình, và Richard cùng tôi lê bước về chiếc xe nhanh hơn tốc độ tôi muốn.

Chương Chín

Tôi chìm vào giấc ngủ lúc chín giờ, choàng tỉnh và trằn trọc, thức giấc trong ánh mặt trời gay gắt vào bảy giờ sáng hôm sau. Những cành cây khô va soàn soạt vào cửa sổ như thể muốn trèo vào an ủi.

Tôi mặc bộ đồng phục của mình vào - áo dài tay, váy dài - và lững thững xuống nhà. Nhìn Gayla rất sặc sỡ ở sân sau, chiếc váy y tá hồ trắng ép vào đám cây cỏ. Cô ta cầm một chiếc khay bạc để mẹ tôi đặt những bông hồng kém hoàn hảo. Bà mặc một chiếc đầm mùa hè màu bơ hợp với màu tóc. Dáng vẻ đang đi một cách hiên ngang giữa bụi hoa hồng và vàng với chiếc kềm trong tay. Bà săm soi đánh giá từng bông hoa rất vội vã, vặt những cánh hoa và soi mói chúng.

“Cô cần tưới nhiều nước hơn, Gayla. Xem cô đã làm gì chúng này.”

Bà tách một bông hồng nhạt ra khỏi bụi hoa, kéo nó lên khỏi mặt đất, giữ những cánh hoa thẳng thớm, rồi cắt sát gốc. Có khoảng hai tá hoa trên khay của Gayla. Tôi chẳng thấy chúng không ổn chỗ nào.

“Camille, hôm nay con và ta sẽ đi mua sắm ở Woodberry,” mẹ tôi nói mà không hề nhìn lên. “Được chứ?” Mẹ tôi không đả động gì đến cuộc giáp mặt ở nhà Nash hôm trước. Nó quá trực tiếp.

“Con có vài việc phải làm,” tôi nói. “Nhân tiện, con không biết mẹ là bạn của gia đình Nash. Với Ann.” Tôi cảm thấy hơi tội lỗi vì đã trêu chọc bà trong bữa sáng nọ. Không hẳn là tôi thấy tệ vì đã làm bà buồn lòng mà đúng hơn là tôi ghét cảm giác mắc nợ bà.

“Mm-hm. Alan và ta định tổ chức một buổi tiệc vào thứ bảy tuần sau. Nó được lên kế hoạch rất lâu trước khi con đến. Mặc dù ta cho là chúng ta không hề biết con sẽ đến cho đến khi con xuất hiện.”

Một bông hồng khác bị bẻ.

“Con nghĩ mẹ ít khi tìm hiểu mấy đứa con gái. Con đã không nhận ra…”

“Tốt thôi. Đó sẽ là một bữa tiệc mùa hè dễ chịu, có rất nhiều người tới và con sẽ cần một chiếc váy. Ta chắc con không mang theo một chiếc váy phải không?”

“Không.”

“Vậy nên đây là cơ hội tốt để chúng ta chọn một chiếc. Con đã ở đây hơn một tuần rồi, mẹ nghĩ đây là lúc.” Bà đặt bông hoa cuối cùng lên mặt khay. “Được rồi, Gayla, cô có thể vất chúng đi. Chúng ta sẽ chọn những cành xinh xắn hơn cho căn nhà.”

“Con sẽ đem chúng về phòng, mẹ ạ. Chúng có vẻ ổn với con.”

“Không đâu.”

“Con không phiền đâu.”

“Camille, ta vừa xem chúng tức thì và chúng nở không đẹp.” Bà thả cây kềm xuống đất, bắt đầu kéo một cành.

“Nhưng nó ổn với con. Cho phòng con mà.”

“Ôi, giờ thì xem con đã làm gì. Ta chảy máu rồi.” Mẹ tôi nắm lấy bàn tay bị gai đâm chảy máu, và một vệt máu đỏ sẫm chảy dọc theo cổ tay bà. Chấm dứt câu chuyện. Bà quay trở lại nhà, Gayla bám theo bà, tôi thì đi theo cô ta. Tay nắm cửa sau nhớp máu.

Alan băng bó cả hai tay bà một cách kỳ quặc và suýt chút nữa thì chúng tôi đâm sầm vào Amma khi con bé đang ngồi chơi ngôi nhà búp bê ở cổng vòm, Adora nghịch bím tóc của con bé và kêu nó vào theo chúng tôi. Nó đi theo ngay và tôi chờ nó lại giẫm vào chân mình. Không chuyện gì xảy ra khi mẹ ở đây.

Adora muốn tôi lái chiếc xe màu xanh nhỏ xinh của bà đến Woodberry, nơi có các cửa hàng thời trang cao cấp, nhưng bà không muốn hạ mui xe xuống. “Chúng ta sẽ bị lạnh,” bà nói trong khi cười bí ẩn với Amma. Con bé ngồi im lặng cạnh mẹ tôi, vặn ra một nụ cười ranh mãnh khi tôi bắt gặp nó nhìn chăm chăm vào mình qua gương chiếu hậu. Cứ cách vài phút, nó lại luồn ngón tay vào tóc mẹ tôi, nhẹ đến mức bà không hề chú ý.

Khi tôi đỗ chiếc Mercedes bên ngoài cửa hàng yêu thích của bà, Adora nhẹ nhàng yêu cầu tôi mở cửa cho bà. Đó là câu đầu tiên bà nói với tôi trong hai mươi phút. Bắt nhịp thật tốt. Tôi cũng mở cửa ở cửa hàng giùm bà và tiếng chuông cửa dịu dàng vang lên rất phù hợp với nụ cười chào đón của nhân viên.

“Adora!” Và sau đó thở dài. “Chúa ơi, chị yêu quý, tay chị bị sao thế?”

“Chỉ là tai nạn thôi, thật đấy. Làm vài việc vặt quanh nhà. Trưa nay chị sẽ đi bác sĩ.” Tất nhiên bà sẽ đi. Bị giấy cắt thì bà cũng phải đi

bác sĩ.

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Ôi, thật tình chị không muốn nói về chuyện đó nữa. Chị muốn giới thiệu em với con gái chị, Camille. Con bé vừa ghé thăm.”

Bà chủ cửa hàng nhìn Amma, rồi nhìn tôi cười ngập ngừng

“Camille?” Một thoáng bừng tỉnh: “Em nghĩ em quên mất chị có đứa con gái thứ ba.” Bà thấp giọng khi nói từ “con gái” như thể nó là một lời nguyền. “Con bé ắt hẳn giống ba nó,” người phụ nữ nói, săm soi mặt tôi như thể tôi là con ngựa bà sắp mua. “Amma trông quá giống chị, và Marian cũng vậy, theo tấm hình. Đứa này, thì…”

“Nó không giống chị lắm,” mẹ tôi nói. “Nó có màu da của cha nó, và khung xương. Và tính khí của ông ấy.”

Đó là những gì nhiều nhất mà tôi từng nghe bà nói về cha tôi. Tôi tự hỏi bao nhiêu người bán hàng tình cờ nghe được các chi tiết về ông. Tôi chợt nghĩ tới việc trò chuyện với những nhân viên bán hàng ở miền nam Missouri, gom góp các thông tin thành một hồ sơ nhạt nhòa về ông.

Mẹ nhẹ nhàng vuốt tóc tôi. “Chúng tôi cần một chiếc váy cho bé cưng này. Thứ gì đó màu sắc một tí. Con bé hay mặc màu đen hay xám. Cỡ số bốn.”

Người phụ nữ ốm đến nỗi xương hông hằn lên chiếc váy của bà như những cái gạc, bắt đầu đi lòng vòng và mang đến những chiếc váy hấp dẫn màu xanh dương, xanh lá, hay màu hồng.

“Cái này mẹ mặc sẽ rất đẹp,” Amma nói, chìa một chiếc áo ngắn kim tuyến cho mẹ tôi.

“Ngừng lại, Amma,” mẹ tôi nói. “Nó lòe loẹt quá.”

“Có thực sự con làm mẹ nhớ đến cha không?” Tôi không thể không hỏi Adora. Tôi cảm thấy má mình nóng lên vì sự táo bạo này.

“Mẹ biết con sẽ không để yên chuyện này,” bà nói, chạm vào bóng của đôi môi mìnhphản chiếu trong chiếc gương cửa hàng. Băng gạc trên tay bà bị vấy bẩn.

“Con chỉ tò mò thôi. Con chưa bao giờ nghe mẹ nói tính tình của con làm mẹ nhớ đến…”

"Tính tình của con nhắc mẹ đến ai đó không giống mẹ. Và con đương nhiên không giống Alan, cho nên mẹ nghĩ đó phải là cha con. Giờ thì, không nói nữa."

"Nhưng con chỉ muốn biết…"

"Camille, con lại làm mẹ chảy máu rồi." Bà cầm bàn tay được băng bó lên, giờ chúng lấm tấm đỏ. Tôi muốn cào lên người bà.

Người bán hàng đâm sầm vào chúng tôi với đám váy. "Đây là cái nhất định con phải có," bà nói, tay cầm một chiếc váy nhẹ màu lam. Hở vai.

"Và bé cưng này thì thế nào," người phụ nữ nói, hất đầu về phía Amma. "Ắt hẳn con bé hợp với thứ gì đó trong cửa hàng chúng tôi."

"Amma mới mười ba. Con bé chưa đủ tuổi cho kiểu quần áo này đâu," mẹ tôi nói.

"Mới mười ba, lạy Chúa lòng lành. Tôi cứ quên suốt, con bé trông như một cô gái trưởng thành. Chị chắc hẳn lo đến phát bệnh về những chuyện đang xảy ra tại Wind Gap nhỉ."

Mẹ tôi vòng tay quanh Amma, hôn lên đầu nó. "Đôi khi chị nghĩ chị sẽ không phải lo lắng nữa. Chị muốn nhốt con bé ở đâu đó."

"Như những người vợ đã chết của Yêu Râu Xanh," Amma rên rỉ.

"Như Rapunzel," mẹ tôi nói. "Nào, tiếp nào, Camille - cho em gái thấy con xinh đẹp dường nào."

Bà theo tôi vào phòng thay đồ, im lặng và chừng mực. Trong căn phòng nhỏ bé có gương, với mẹ tôi ngồi ngay ngoài cửa, tôi xem xét những lựa chọn của mình. Không cầu vai, hai dây, tay ngắn. Mẹ đang trừng phạt tôi, tôi tìm thấy một chiếc đầm hồng tay lửng và nhanh chóng trút bỏ áo ngoài và váy, tròng nó vào. Đường viền cổ thấp hơn tôi tưởng: Những từ ngữ trên ngực tôi đang căng ra dưới ánh đèn neon, như những con giun bò loằng ngoằng dưới da. Rên rỉ, sữa, đau, chảy máu.

"Camille, để mẹ xem."

"Không, nó không hợp."

"Để mẹ xem." Thu nhỏ cháy bỏng bên hông trái tôi.

"Để con thử cái khác." Tôi cuống cuồng mặc những chiếc khác.

Chúng đều hở hang. Tôi bắt gặp hình ảnh mình trong gương. Tôi thật sự khiếp hãi.

“Camille, mở cửa ra.”

“Camille sao vậy mẹ?” Amma kêu lên.

“Cái này không được.” Chiếc dây kéo bị kẹt. Những vết sẹo màu hồng và tím sậm của tôi phơi ra dưới cánh tay trần. Ngay cả khi không nhìn thẳng vào gương thì tôi vẫn có thể thấy chúng phản chiếu lại mình - những dấu vết lờ mờ trên làn da đầy sẹo.

“Camille,” mẹ tôi gào lên.

“Sao chị ấy không cho chúng ta xem?”

“Camille.”

“Mẹ đã thấy những cái váy, mẹ biết tại sao chúng không hợp.” Tôi hoảng loạn.

“Để mẹ xem nào.”

“Con thử một cái nha mẹ,” Amma vòi vĩnh.

“Camille…”

“Được rồi.” Tôi giật bung cửa. Mẹ tôi, gương mặt bà lần theo những vết sẹo trên người tôi, nhăn mặt.

“Ôi lạy Chúa.” Tôi có thể cảm thấy hơi thở bà trên người tôi. Bà giơ một bàn tay băng bó lên, như thể muốn chạm vào ngực tôi nhưng lại buông xuống. Sau lưng bà Amma rên lên như một chú cún con. “Nhìn xem con đã làm gì với bản thân mình,” Adora nói. “Hãy nhìn xem.”

“Con đã làm vậy đấy.”

“Ta mong là con thích nó. Ta mong con chịu nổi mình.”

Bà đóng cửa và tôi xé toạc cái váy, dây kéo vẫn bị kẹt cho đến khi tôi giật mạnh để những chiếc răng cưa tách ra, tôi cố luồn lách, chiếc dây kéo để lại những vết trầy màu hồng trên da. Tôi nhét đám vải vào miệng và thét lên.

Tôi có thể nghe tiếng mẹ thì thầm bên phòng khác và khi bước ra, người bán hàng đang gói một chiếc áo tay dài, cổ cao và một chiếc váy màu san hô dài đến mắt cá chân. Amma nhìn tôi chăm chăm, mắt

con bé hồng lên và lấp lánh trước khi chuồn ra xe.

Trở về nhà, tôi theo chân Adora đến lối vào, Alan đứng chờ với dáng vẻ vờ như bình thường, tay đút trong túi quần vải lanh. Bà run rẩy bước qua ông để đến cầu thang.

“Em ra ngoài thế nào?” ông hỏi với theo.

“Kinh khủng,” mẹ tôi thút thít. Tôi nghe tiếng cửa phòng bà đóng lại ở tầng trên. Alan cau mày với tôi và đi lên theo để chăm sóc mẹ. Amma đã biến mất.

Tôi bước vào bếp, tới tủ đựng dao kéo. Tôi chỉ muốn nhìn những con dao từng cắt trên cơ thể mình. Tôi sẽ không cắt mà chỉ cho phép bản thân cảm nhận vẻ sắc bén của nó. Tôi thậm chíthấy đầu mũi dao nhẹ nhàng nhấn vào phần thịt đầu ngón tay, cảm giác căng thẳng dịu dàng trước khi cắt.

Chiếc tủ chỉ kéo ra được khoảng một inch rồi bị kẹt lại. Mẹ tôi đã khóa nó lại. Tôi thử kéo lần nữa rồi lần nữa. Tôi nghe tiếng kim loại leng keng khi những lưỡi dao sượt qua nhau. Như những con cá bằng kim loại nóng nảy. Da tôi nóng lên. Tôi đã chuẩn bị gọi Curry thì chuông cửa cắt ngang với giọng điệu vô cùng lịch sự.

Đứng từ góc nhà lén nhìn ra, tôi thấy Merdith Wheeler và John Keene đang đứng bên ngoài.

Tôi thấy mình như bị bắt quả tang đang thủ dâm. Tự nhai lưỡi trong miệng mình, tôi mở cửa. Meredith len vào, đánh giá những căn phòng, thốt ra những câu cảm thán thơm mùi bạc hà rằng mọi thứ xinh xắn thế nào và để lại mùi nước hoa khá nồng dành cho một quý bà hơn là một cô gái vị thành niên trong bộ đồng phục cổ vũ hai màu xanh và trắng. Con bé thấy tôi đang nhìn.

“Em biết. Em biết. Niên học kết thúc rồi. Đây là lần cuối em mặc nó. Chúng em đã có một buổi tiệc chúc mừng với các em năm sau. Giống như nghi thức trao đuốc vậy. Chị cũng từng là đội trưởng đội cổ vũ, đúng không?”

“Chị đã từng, nếu em tin điều đó.” Tôi không quá mức tuyệt xinh nhưng lại rất xinh xắn với chiếc váy đó. Trở về những ngày tôi chỉ giới hạn những vết cắt trên thân mình thôi.

“Em có thể tin vậy. Chị từng là cô gái xinh xắn nhất thị trấn. Anh họ của em học năm nhất khi chị đang học năm cuối. Dan Wheeler? Anh ta nói về chị suốt. Xinh đẹp và thông minh, xinh đẹp và thông minh.

Và dễ thương. Anh ấy sẽ giết em nếu biết em nói với chị điều này. Giờ anh ấy sống ở Springfield. Vẫn chưa kết hôn đâu."

Giọng điệu vòi vĩnh của con bé khiến tôi nhớ đến những cô gái mà tôi không bao giờ thấy thoải mái khi ở cùng, kiểu thân thiện giả tạo, những người luôn nói mọi điều về bản thân mà chỉ có bạn bè được biết, hay tự mô tả bản thân là "người của công chúng".

"Đây là John," cô nói, như thể bất ngờ khi thấy cậu ấy đứng bên cạnh.

Lần đầu tiên tôi thấy cậu gần đến thế. Cậu ta thật sự rất đẹp, vẻ đẹp gần giống ái nam ái nữ, cao ráo và thanh mảnh với đôi môi đầy đặn gợi tình và đôi mắt trong vắt. Cậu ta vén mớ tóc ra sau tai và cười cười khi chìa tay ra cho tôi, như một con thú cưng đang biểu diễn trò mới.

"Vậy, hai người định nói chuyện ở đâu?", Meredith nói. Tôi đấu tranh xem có nên đuổi con bé đi không, vì lo là nó không biết lúc nào hay làm sao để ngậm miệng lại. Nhưng cậu ấy có vẻ cần người bầu bạn và tôi thì không muốn dọa cậu ấy sợ.

"Hai đứa ngồi ở đâu trong phòng khách cũng được," tôi nói. "Chị sẽ đi lấy ít trà ngọt."

Đầu tiên, tôi phóng lên lầu, nhét băng mới vào máy ghi âm và lắng nghe tiếng động từ phòng mẹ tôi. Hoàn toàn im lặng trừ tiếng quạt vù vù. Bà đang ngủ chăng? Nếu vậy, Alan nằm cuộn mình bên cạnh bà hay chỉ ngồi trên ghế ở bàn trang điểm sang trọng để nhìn bà? Thậm chí sau từng ấy thời gian, tôi không còn đoán về cuộc sống riêng tư giữa Adora và chồng bà. Đi ngang phòng Amma, tôi thấy nó ngồi nghiêm chỉnh trên thành ghế xích đu, đọc cuốn Các vị thần Hy Lạp. Từ khi về đây, tôi thấy con bé toàn đóng vai Joan d'Arc, vợ của Yêu Râu Xanh và Công nương Diana - tất cả đều là những nhân vật tử vì đạo. Rồi nó cũng sẽ tìm ra vai diễn đáng thương giữa các vị thần. Tôi để nó yên lặng như thế.

Tôi rót trà trong bếp. Sau đó, trong khi đếm đến mười, tôi ấn những chiếc răng nĩa vào mu bàn tay. Da tôi im bặt.

Trở vào phòng khách thì bắt gặp Meredith vắt chân mình trên đùi John, hôn cổ cậu. Khi tôi đặt khay trà lách cách xuống bàn, nó không hề ngừng lại. John nhìn tôi và từ từ quay đi.

"Hôm nay anh không vui gì cả," cô bĩu môi.

“Vậy đó John, chị rất vui khi em quyết định nói chuyện với chị,” tôi bắt đầu. “Chị biết mẹ em đã rất miễn cưỡng.”

“Vâng. Mẹ em không muốn nói chuyện với ai cả, nhưng đặc biệt là… giới báo chí. Bà sống rất khép kín.”

“Nhưng em thì ổn đúng không?” Tôi giục. “Em mười tám, chị đoán thế.”

“Vừa qua mười tám.” Cậu ta nhấp trà một cách trang trọng, giống như đang lường chiếc muỗng trong miệng.

“Vì chị thực sự muốn là miêu tả em gái em cho độc giả,” tôi nói. “Cha của Ann Nash đã nói về em ấy và chị không muốn Natalie biến mất trong chuyện này. Mẹ em có biết em nói chuyện với chị không?”

“Không, nhưng sẽ ổn thôi. Em nghĩ chúng ta rồi phải đồng ý chuyện này sẽ bị phản đối.” Cậu ta cười ngập ngừng.

“Mẹ anh ấy là rất kỳ quặc khi liên quan đến truyền thông,” Meredith nói, uống ly của John. “Bà là người vô cùng kín đáo. Ý em là em thậm chí còn không rõ bà ấy có biết em là ai không, mà tụi em đã bên nhau hơn một năm rồi phải không?” Cậu gật đầu. Cô cau mày thất vọng, tôi đoán, khi cậu không thêm vào những chi tiết lãng mạn cho câu chuyện của họ. Cô bỏ chân ra khỏi đùi cậu, khoanh lại và bắt đầu mân mê thành ghế.

“Và chị nghe bây giờ em đang sống ở ngoài cùng gia đình Wheeler?”

“Nhà em có một chỗ ở phía sau, một căn nhà xe cũ,” Meredith nói. “Em gái em rất tức giận vì đấy từng là chỗ lui tới thường xuyên của nó và đám bạn hư hỏng. Trừ em gái chị. Em gái chị thật tuyệt. Chị biết em gái em, đúng không? Kelsey?”

Tất nhiên, từng mảnh ghép câu chuyện đều liên quan đến Amma.

“Kelsey lớn hay Kelsey nhỏ?” tôi hỏi.

“Cả hai. Thị trấn này có quá nhiều Kelsey. Con bé nhà em là con bé cao.”

“Chị gặp rồi. Bọn nó có vẻ thân thiết.”

“Tốt hơn là thế,” Meredith nói một cách chắc chắn. “Amma bé bỏng điều hành ngôi trường đó. Có mà ngu mới ở phe đối lập với con bé.”

Bấy nhiêu là quá đủ về Amma rồi, tôi nghĩ, nhưng những hình ảnh

nó trêu chọc những đứa con gái xấu xí hơn ở khu tủ đồ cá nhân đập vào óc tôi. Năm hai trung học là khoảng thời gian rất tệ hại.

“Vậy thì, John, em đã thích nghi với chỗ ở mới chưa?”

“Anh ấy ổn,” Meredith chen vào. “Chúng em đặt tủ đựng vật dụng cá nhân cho anh ấy - mẹ em thậm chí còn đưa cho anh ấy một máy nghe CD.”

“Ô, thật à?” Tôi nhìn xoáy vào John. Đến lúc phát biểu rồi, anh bạn. Đừng có bẽn lẽn như con gái chứ.

“Em chỉ cần ra khỏi nhà ngay lúc này,” cậu nói. “Mọi người đều đã tới giới hạn, chị biết đấy, vật dụng của Natalie ở khắp nơi và mẹ em không cho ai chạm vào cả. Giày của em ấy ở sảnh và đồ bơi thì treo ở giá trong phòng tắm chung nên em phải thấy nó mỗi buổi sáng. Em không thể chịu được.”

“Chị có thể tưởng tượng được chuyện này.” Tôi hiểu và nhớ lại chiếc áo khoác màu hồng bé xíu của Marian vẫn treo ở tủ đồ trong phòng cho đến khi tôi học xong cao đẳng. Có lẽ bây giờ vẫn ở đấy.

Tôi bật máy ghi âm, đẩy qua bàn đến trước mặt cậu nhóc.

“Kể chị nghe về em gái em đi John.”

“Ừ, nó là một đứa bé đáng yêu. Con bé rất thông minh. Không thể tin được.”

“Thông minh thế nào? Học rất giỏi ở trường hay chỉ là sáng dạ thôi?”

“Chà, biểu hiện của nó ở trường không tốt lắm. Con bé có một số vấn đề về kỷ luật,” cậu nói. “Nhưng em nghĩ chỉ vì nó thấy chán. Con bé nên nhảy một hay hai lớp, em nghĩ vậy.”

“Mẹ anh ấy nghĩ mọi người đối xử tệ với con bé,” Meredith xen vào. “Bà luôn lo lắng khi Natalie trốn ra ngoài.”

Tôi nhướn mày nhìn cậu.

“Đó là sự thật. Mẹ em thật sự mong Natalie vào khuôn phép. Con bé nghịch ngợm, kiểu tomboy và hơi kỳ quặc.” Cậu cười, nhìn chằm chằm xuống chân.

“Cậu có nghĩ đến chuyện gì đặc biệt không?” Tôi hỏi. Những chuyện vặt vãnh là lĩnh vực của Curry. Thêm vào đó, tôi thực sự rất hứng thú.

“Ồ, có một lần, con bé sáng tạo ra cả một ngôn ngữ khác, chị biết đấy. Với một đứa trẻ bình thường, em cho là nó khá tào lao. Nhưng Natalie có hẳn một bảng chữ cái - như tiếng Nga. Và thực tế con bé đã dạy em. Hoặc đã cố gắng. Con bé nhanh chóng nổi giận.” Cậu lại cười, như tiếng càu nhàu, phát ra từ lòng đất.

“Con bé có thích trường học không?”

“À, với một đứa trẻ mới toanh thì rất khó và các cô bé ở đây thì... chà, em đoán các cô gái ở đâu cũng có vẻ hơi kênh kiệu.”

“Johnny! Thô lỗ quá!” Meredith định đẩy cậu nhưng cậu hoàn toàn phớt lờ con bé.

“Ý em là, em của chị… Amma, phải không?” Tôi gật đầu với cậu. “Em chị đã làm bạn với con bé trong một khoảng thời gian ngắn. Chúng nó chạy chơi trong rừng. Natalie quay lại với vẻ lúng túng và ngu ngốc.”

“Thật không?” Nghĩ lại vẻ khinh miệt của Amma khi nhắc tới Natalie thì tôi có thể hình dung điều đó.

“Bọn chúng hơi bốc đồng một tí. Nhưng em nghĩ Amma chán con bé, Natalie nhỏ hơn vài tuổi. Em không biết. Bọn chúng có vẻ bất hòa.” Amma học từ mẹ nó - nhanh chóng thay đổi bạn bè. “Dù vậy thì nó cũng ổn,” John nói, như cố an ủi tôi. Hay chính cậu ta. “Con bé có một người bạn rất hay chơi cùng, James Capisi. Một đứa trẻ cùng tuổi hay nhỏ hơn ở vùng ngoại ô không có ai chơi cùng. Chúng có vẻ gắn bó với nhau.”

“Thằng bé nói nó là người cuối cùng nhìn thấy Natalie còn sống,” tôi nói.

“Nó là đứa nói dối,” Meredith nói. “Em cũng nghe câu chuyện đó. Thằng nhóc đó lúc nào cũng dựng chuyện. Ý em à, mẹ nó đang hấp hối vì bị ung thư. Nó không có cha. Không ai chú ý đến nó. Nên nó bịa ra câu chuyện hoang đường đó. Đừng nghe bất kỳ điều gì nó nói.”

Một lần nữa, tôi nhìn John và cậu nhún vai.

“Nó có vẻ là một câu chuyện điên rồ, chị biết đấy. Một người phụ nữ điên chộp lấy Natalie giữa ban ngày ban mặt,” cậu nói. “Ngoài ra, tại sao một người phụ nữ lại làm như thế?”

“Vậy thì tại sao một người đàn ông lại làm điều đó?” Tôi hỏi.

“Ai biết tại sao đàn ông làm những điều kỳ quặc đó,” Meredith thêm vào. “Nó là vấn đề bẩm sinh.”

“John, chị phải hỏi em, em có bị cảnh sát thẩm vấn không?”

“Cùng với bố mẹ.”

“Và em có bằng chứng ngoại phạm các đêm diễn ra hai vụ giết người không?” Tôi chờ đợi sự phản ứng, nhưng cậu tiếp tục nhấm nháp trà một cách bình tĩnh.

“Không. Lúc đó em đang lái xe vòng vòng. Thỉnh thoảng em phải ra khỏi đây một chút, chị hiểu không?” Cậu phóng ánh mắt về phía Meredith, đang bĩu môi khi bắt gặp cậu đang nhìn. “Chỉ vì thị trấn này nhỏ hơn nơi em từng ở. Đôi khi em cần đi lạc một chút. Anh biết em không hiểu điều đó, Mer.” Meredith im lặng.

“Chị hiểu,” tôi nói. “Chị vẫn còn nhớ cảm giác bị cầm tù khi lớn lên ở đây, chị không thể hình dung nó sẽ thế nào khi từ vùng khác chuyển đến đây.”

“Johnny rất cao thượng,” Meredith cắt ngang. “Anh ấy đã ở với em trong những đêm đó. Chỉ vì không muốn em bị rắc rối. Chị nhớ viết như thế.” Meredith lắc lư thành ghế, ngồi thẳng đơ và cứng nhắc, rất lơ đãng như thể ai đó nói hộ cô.

“Meredith,” John thì thầm. “Không.”

“Em sẽ không để mọi người nghĩ bạn trai em là tên khốn giết trẻ con, cám ơn anh nhiều, John.”

“Em nói chuyện đó cho cảnh sát, và họ biết sự thật trogn vòng một tiếng đồng hồ. Nó thậm chí còn tệ hơn với anh. Không ai thực sự nghĩ anh giết em gái mình.” John nắm lấy một lọn tóc Meredith và nhẹ nhàng luồn ngón tay mình nhẹ gốc tới ngọn. Từ kích thích ngẫu nhiên lóe sáng từ hông phải tôi. Tôi tin cậu bé. Cậu ta khóc ở nơi công cộng và kể những câu chuyện ngu ngốc về em gái mình và nghịch tóc bạn gái và tôi tin cậu. Tôi gần như có thể nghe Curry nhạo báng sự ngây thơ của mình.

“Nói đến những câu chuyện,” tôi bắt đầu. “Chị cần phải hỏi em điều này. Có thật là Natalie làm hại một đứa bạn học ở Philadelphia không?”

John cứng người, quay sang Meredith, và lần đầu tiên trông cậu không thoải mái. Cậu cho thấy tôi hình ảnh chân thật của cụm từ

xoắn môi. Cả người nhảy dựng lên và tôi đã nghĩ cậu sẽ phóng ra cửa, nhưng cậu lại ngồi xuống và hít một hơi.

“Tuyệt. Đây là tại sao mẹ tôi ghét giới truyền thông,” cậu lầm bầm. “Có một bài báo về chuyện này ở quê nhà. Chỉ có vài đoạn nhưng nó viết Natalie như một con thú.”

“Vậy thì kể chị nghe chuyện gì đã xảy ra đi.”

Cậu nhún vai. Nghịch móng tay. “Chuyện xảy ra trong lớp nghệ thuật, mấy đứa nhỏ cắt giấy và vẽ tranh, và con bé kia bị thương. Natalie luôn là đứa bé nóng nảy, và cô bé này luôn luôn ra vẻ ta đây khi Natalie ở quanh đó. Và một lần Natalie tình cờ có cây kéo trên tay. Nó không giống một vụ tấn công có chủ đích. Ý em là, lúc đó con bé chỉ mới chín tuổi.”

Tôi thoáng nhớ lại hình ảnh Natalie, đứa trẻ căng thẳng trong bức hình gia đình Keene, đâm kéo vào mặt đứa bạn gái. Dòng máu đỏ tươi bất ngờ hòa lẫn bảng màu nước nhàn nhạt.

“Điều gì xảy ra với đứa bé?”

“Họ giữ được mắt trái. Mắt phải thì, ờ thì, hỏng.”

“Natalie tấn công cả hai mắt?”

Cậu đứng lên, trỏ xuống mặt tôi từ góc độ gần như chính xác với mẹ cậu đã làm. “Natalie thu mình lại hơn một năm để cố vượt qua điều đó. Con bé giật mình với những cơn ác mộng trong hàng tháng trời. Nó mới chín tuổi. Đó là một tai nạn. Tất cả chúng tôi đều thấy khủng khiếp. Cha tôi đã gây quỹ cho bé gái đó. Chúng tôi muốn rời đi để Natalie có thể bắt đầu lại. Đó là lý do vì sao chúng tôi tới đây - cha tôi nhận công việc đầu tiên ông có thể tìm được. Chúng tôi rời đi ngay trong đêm, như những kẻ tội phạm. Đến nơi này. Đến thị trấn chết tiệt này.”

“Bình tĩnh John, em biết anh đã có khoảng thời gian kinh hoàng như vậy,” Meredith thì thầm.

Cậu ta ngồi xuống, bắt đầu vùi đầu vào tay và khóc.

“Em không có ý nói mình rất hối hận khi đến đây. Ý em là con bé đã đến đây, giờ thì nó đã chết. Tất cả mọi người đã cố gắng giúp nó. Và nó lại chết.” Cậu thốt ra tiếng khóc, và Meredith miễn cưỡng vòng tay quanh cậu. “Ai đó đã giết em gái em.”

Sẽ không có buổi tiệc tối nào tối nay vì Cô Adora thấy không khỏe, Gayla thông báo với tôi. Tôi đoán cách mẹ tôi yêu cầu đệm chữ Cô trước tên bà và cố tưởng tượng cuộc trò chuyện diễn ra như thế nào. Gayla, người giúp việc giỏi nhất trong những gia đình danh giá nhất gọi tiểu thư của họ bằng tên trịnh trọng. Chúng ta đều muốn là những người tốt nhất đúng không? Đại loại thế.

Không biết cuộc cãi vã giữa tôi với mẹ hay với Amma mới là nguyên nhân của vấn đề, tôi cũng không rõ. Tôi đã nghe họ líu ríu như những con chim xinh đẹp trong phòng mẹ tôi, chính xác là Adora buộc tội Amma đã lấy xe golf đi chơi mà không được phép. Như tất cả những thị trấn nông thôn khác, Wind Gap bị máy móc ám ảnh. Hầu hết các gia đình đều sở hữu khoảng một chiếc xe rưỡi (phần rưỡi được tính cho những chiếc xe cổ lỗ xỉ hay một mảnh xe cũ kỹ nào đó, tùy theo người sở hữu là ai), cộng thêm thuyền, jet skis, mô tô, xe kéo, và, ở thành phần thượng lưu, là xe golf, thứ mà đám trẻ không có bằng lái dùng để vi vu quanh thành phố. Thực tế điều này là trái luật, nhưng chẳng ai ngăn chúng. Tôi đoán mẹ đang cố gắng hạn chế sự tự do của Amma sau các vụ giết người. Tôi sẽ làm vậy. Cuộc cãi vã ầm ĩ như một vụ cò kè gần nửa tiếng đồng hồ. Đừng nói dối mẹ, con gái bé bỏng… Câu cảnh cáo rất quen thuộc đến nỗi nó khiến tôi nhớ lại cảm giác bất an trước đây. Thỉnh thoảng Amma cũng nên bị ép buộc như thế.

Khi điện thoại reo, tôi nhấc máy để Amma không bị mất đi động lực của mình, và rất ngạc nhiên khi nghe âm thanh êm dịu từ cựu đội trưởng đội cổ vũ, vốn là bạn cũ của tôi, Katie Lacey. Angie Papermarket tập hợp các cô gái cho Buổi Tiệc Sầu Muộn. Uống một lô rượu vang, xem phim buồn, khóc, tán chuyện. Tôi nên đến. Angie sống trong khu Giàu Xổi mới phất lên của thị trấn - những căn biệt thự to ở ngoại ô Wind Gap. Gần giống Tennessee. Từ giọng nói của Katie, nếu tôi nói ra điều đó thì có thể khiến cô ấy ganh tị hoặc tự mãn, hoặc cả hai. Katie là một trong những cô gái luôn muốn những gì người khác có, ngay cả khi không hề muốn.

Khi tôi gặp lại Katie và bạn cô tại nhà Keenes thì nhận thấy ít nhất mình phải ra ngoài dự một bữa tiệc tối. Hoặc là nó hoặc là viết cho xong cuộc nói chuyện của tôi với John, điều mà có thể khiến tôi buồn bã kinh khủng. Thêm nữa, như Annabelle, Jackie, và đám bạn vịt trời của mẹ tôi, những cuộc gặp gỡ thế này tiết lộ nhiều thông tin hơn hàng tá cuộc phỏng vấn thông thường.

Ngay khi cô dừng lại trước nhà, tôi nhận ra rằng Katie Lacey, giờ là Katie Bruker, theo đúng dự đoán, đã xoay xở rất tốt với bản thân mình. Tôi biết điều này từ việc cô chỉ mất năm phút đến đón tôi

(nghĩa là nhà cô chỉ cách đây một dãy nhà) và chiếc xe đang lái một trong những chiếc SUV ngu ngốc, to đùng, có rất nhiều tiện nghi và giá còn đắt hơn cả căn nhà của vài người khác. Ngay phía sau, tôi nghe tiếng máy DVD rúc rích chương trình trẻ con mặc dù không có bóng dáng bọn trẻ trên xe. Phía trước là bảng định vị lặp đi lặp lại nội dung chỉ đường một cách không cần thiết.

Chồng cô, Brad Brucker, đang theo cha vợ học việc và khi Bố Già nghỉ hưu, anh ta sẽ tự kinh doanh một mình. Họ quan tâm đến những hóc môn làm tăng trọng đám gà với tốc độ khủng khiếp gây tranh cãi. Mẹ tôi luôn nhăn mũi khó chịu khi nghe chuyện đó - bà không bao giờ dùng bất kỳ thứ gì để đẩy nhanh tiến trình phát triển. Điều này không có nghĩa là bà tránh xa hóc môn. Những đám heo của mẹ tôi được chích hóa chất cho đến khi chúng mập mạp và đỏ hồng như những trái sơ-ri mọng nước, cho đến khi chân chúng không đỡ được cái bụng ục ịch nữa. Nhưng quá trình này được tiến hành chậm rãi hơn.

Bard Brucker là kiểu chồng sẽ sống ở nơi Katie bảo, thụ thai cho Katie khi cô yêu cầu, mua cho Katie ghế Pottery Barn khi cô muốn, và câm miệng những lúc khác. Anh ta thuộc dạng ưa nhìn nếu bạn nhìn đủ lâu và có dương vật to bằng ngón tay đeo nhẫn của tôi. Tôi biết điều này đầu tiên nhờ vào sự trao đổi cơ học khá nhẹ nhàng vào năm đầu tiên. Nhưng hiển nhiên những điều bé nhỏ vẫn tiến triển tốt. Katie đang ở cuối thai kỳ đầu của đứa con thứ ba. Họ vẫn cố gắng cho đến khi có được cậu con trai. Tụi này thực sự muốn có một thằng nhóc chạy quanh nhà.

Nói về tôi, chưa có chồng nhưng vẫn yên ổn! Nói về cô ấy, tóc mới, chương trình vitamin mới, Brad, hai đứa con gái của cô, Emma và Mackenzie, Hội Phụ nữ ở Wind Gap, và công việc kinh khủng họ làm trong Lễ Diễu hành Lễ Thánh Patrick. Rồi thở dài: mấy đứa con gái tội nghiệp. Phải, thở dài: câu chuyện của tôi về mấy bé gái tội nghiệp. Thực tế là cô cũng không quan tâm lắm, vì cô nhanh chóng quay lại đề tài Hội Phụ nữ và gần đây nó trở nên lộn xộn thế nào vì Becca Hart (tên thời con gái là Mooney) đảm nhiệm vai trò giám đốc hoạt động. Becca thuộc dạng không mấy nổi tiếng ở thời chúng tôi nhưng lại đột nhiên vươn tới vị trí ngôi sao khoảng năm năm trước, khi dính vào Eric Hart, có cha mẹ sở hữu Go-Kart, một công ty du lịch lướt sóng, đánh golf tại phần xấu xí nhất của Ozarks. Tình huống này khá đáng tiếc. Tối nay cô cũng sẽ có mặt và tôi tự thấy cô sẽ không hòa hợp được.

Căn nhà của Angie giống như những ngôi nhà mà lũ trẻ con hay vẽ: là hình ba chiều và khá chung chung. Khi bước vào phòng, tôi nhận

ra mình không hề muốn ở đây đến mức nào. Đó là Angie, đã giảm 10 pound một cách không cần thiết kể từ thời trung học, cười dè dặt với tôi và quay lại chuẩn bị món nước xốt đun. Đó là Tish, người luôn đóng vai trò người mẹ nhí, luôn giữ tóc cho bạn khi bị nôn, và thỉnh thoảng khóc lóc rất kịch vì cảm giác không được yêu thương. Tôi nghe nói cô đã kết hôn với một gã ở Newcastle, một gã quái đản nhỏ con (theo tông giọng thì thầm của Katie) có cuộc sống vững chắc. Mimi cuộn mình trên ghế bành da màu sô cô la. Vẫn tươi rói như thời niên thiếu, vẻ ngoài của cô không hề chuyển sang dáng vẻ trưởng thành. Chẳng ai để ý. Mọi người đều nhìn cô theo kiểu "cô nàng nóng bỏng". Để chứng minh điều này: gã trai to con của cô ta, Joey Johansen, một gã ngọt ngào ở đội bóng bầu dục năm cuối, đột nhiên đòi hỏi được cô gọi thân mật bằng Jo-ha (thực sự đó là tất cả những gì tôi nhớ về hắn ta). Becca đáng thương ngồi giữa họ, có vẻ phấn khởi nhưng vụng về, ăn mặc kệch cỡm theo kiểu gần giống chủ nhà (Không biết có phải Angie đã đưa Becca đi mua sắm không nhỉ?). Cô hăm hở mỉm cười với tất cả những ai thoáng nhìn mình, nhưng không ai thèm trò chuyện với cô.

Chúng tôi xem Beaches.

Tish khóc rấm rứt khi Angie bật đèn.

"Tớ sẽ đi làm lại," cô thông báo với giọng rên rỉ, quệt những ngón tay sơn màu hồng san hô ngang mắt. Angie rót rượu và vỗ vào đầu gối cô, nhìn chằm chằm với sự quan tâm thái quá.

"Chúa lòng lành, cưng ơi, sao thế?" Katie thì thầm. Ngay cả tiếng của cô cũng có vẻ yểu điệu và trẻ con. Nghe như hàng nghìn con chuột đang gặm bánh quy.

"Tyler đã đi học mẫu giáo, tớ nghĩ mình muốn quay lại với công việc," Tish nói xen lẫn những tiếng nấc. "Như kiểu tớ muốn có mục tiêu nào đó." Cô phun những tiếng cuối cùng ra như thể những từ xấu xa.

"Cậu có mục tiêu mà," Angie nói. "Đừng để xã hội nói cậu phải chăm sóc gia đình như thế nào. Đừng để những kẻ theo thuyết nam nữ bình đẳng" - tới đây thì cô nhìn sang tôi – "làm cậu thấy tội lỗi vì sở hữu những điều họ không thể có."

"Cô ấy đúng đấy, Tish, cô ấy hoàn toàn đúng," Becca nói. "Thuyết nam nữ bình đẳng cho phép phụ nữ làm theo bất kỳ lựa chọn nào mà họ muốn."

Nhóm phụ nữ nhìn Becca một cách ngờ vực khi tiếng nức nở của

Mimi bất ngờ vang lên trong góc, và Angie-với-ly-rượu, chuyển sự chú ý sang cô ấy.

“Steven không muốn có thêm con nữa,” cô khóc.

“Sao lại không?” Katie nói với giọng the thé đầy giận dữ.

“Anh ấy nói thế đủ rồi.”

“Đủ cho anh ấy hay cho cậu?” Katie nạt.

“Đó là điều tớ muốn nói. Tớ muốn một bé gái. Tớ muốn có con gái.” Nhóm phụ nữ vuốt tóc cô. Katie vuốt bụng cô. “Còn tớ thì muốn một bé trai,” cô thút thít, chìn chằm chằm vào bức ảnh đứa con trai ba tuổi của Angie trên lò sưởi.

Tiếng khóc lóc và rên rỉ xoay quanh Tish và Mimi - Tớ nhớ con mình… tớ luôn mơ về một căn nhà đầy những đứa trẻ, đó là tất cả những gì tớ muốn… có gì sai trái khi muốn làm mẹ chứ? Tôi thấy tội nghiệp cho họ - họ có vẻ tuyệt vọng thật sự - và tôi chắc chắn có thể cảm thông với những cuộc đời không tiến triển theo dự kiến. Nhưng sau khi gật đầu và thì thầm tán thành quá nhiều, tôi không thể nghĩ ra lời hữu ích nào và lẻn vào bếp lấy vài lát pho mát và tránh xa đám đông. Tôi biết nó là một nghi thức thời trung học, tôi cũng biết chẳng mấy chốc nó sẽ trở nên ghê tởm. Becca nhanh chóng vào bếp cùng tôi, bắt đầu rửa bát.

“Điều này diễn ra khá thường xuyên mỗi tuần,” cô nói và hơi đảo mắt, ra vẻ kinh ngạc hơn là bị làm phiền.

“Nên dùng thuốc tẩy, tớ nghĩ vậy,” tôi đề nghị. Tôi cảm giác cô ấy muốn tôi nói nhiều hơn. Tôi hiểu cảm giác đó. Khi đến ranh giới sắp lấy được một câu nói đắt giá, tôi thấy mình có thể nhảy tọt vào miệng họ để lôi nó ra vậy.

“Tớ không biết đời mình đã khốn khổ thế nào cho đến khi tham gia góc chia sẻ của Angie,” Becca thì thầm, lấy một con dao thái lát vài miếng Gruyere. Chúng tôi có đủ pho mát cho cả vùng Wind Gap.

“À thì, điều mâu thuẫn là cậu có thể sống một cuộc đời hời hợt nhưng không bị phát hiện là một kẻ hời hợt.”

“Có vẻ đúng,” Becca nói. “Khi bọn cậu học trung học thì có như thế không?” Cô hỏi.

“Ồ, hầu như thế, khi chúng tớ không mải đâm chọt sau lưng nhau.”

“Tớ đoán là mình nên vui vì chỉ là một kẻ thua cuộc,” cô nói, và cười. “Tớ tự hỏi giờ mình có tệ hơn thế không?” Sau đó tôi cũng cười, rót rượu vào ly cô ấy, lờ mờ nhận ra thật vô lý khi thấy mình quay trở lại thời niên thiếu.

Lúc trở lại, chúng tôi vẫn cười khúc khích, mọi người phụ nữ trong phòng đều đang khóc, và họ đồng loạt nhìn chúng tôi chằm chằm như những bức chân dung kinh khủng thời Victoria sống lại.

“Chà, tớ mừng vì hai cậu đã có khoảng thời gian vui vẻ,” Katie cà khịa.

“Để tự hỏi điều gì đang xảy ra trong thị trấn của chúng ta,” Angie thêm vào. Chủ đề đột nhiên mở rộng ra.

“Chuyện gì đang xảy ra với thế giới này vậy? Sao lại có người muốn hại những bé gái bé bỏng?” Mimi khóc. “Những đứa trẻ đáng thương.”

“Và nhổ hết răng chúng, đó mới là điều tớ không chịu nổi,” Katie rên rỉ.

“Tớ chỉ ước chúng được đối xử tốt hơn khi còn sống,” Angie thổn thức. “Sao đám con gái lại tàn nhẫn với nhau như thế?”

“Bọn con gái bắt nạt chúng?” Becca hỏi.

“Có bữa bọn chúng dồn Natalie vào phòng tắm sau giờ học… và cắt tóc con bé,” Mimi nức nở. Gương mặt cô biến dạng, sưng phồng và nhem nhuốc. Mascara đen vấy vào chiếc áo cô mặc.

“Chúng bắt Ann cho đám con trai xem… vùng kín của mình,” Angie nói.

“Chúng luôn bắt nạt những bé gái đó chỉ vì chúng hơi khác biệt,” Katie nói, chùi nước mắt một cách kĩ lưỡng bằng tay áo.

“Chúng là ai?” Becca hỏi.

“Hỏi Camille, cô ấy là người đưa tin cả vụ này,” Katie nói, nâng cằm - một cử chỉ tôi còn nhớ từ thời trung học. Nó có nghĩa là cô ta đang châm chích bạn, nhưng cảm thấy rất chính đáng. “Cậu biết em gái cậu kinh khủng thế nào, đúng không Camille?”

“Tớ biết đám con gái có thể xấu xí đến mức nào.”

“Nên cậu bênh vực nó?” Katie trừng mắt lên.Tôi thấy mình bị lôi vào

ban chính trị của Wind Gap và hoảng sợ. Con gái đánh nhau bắt đầu đập thình thịch lên bắp chân tôi.

“Ôi, Katie, tớ không đủ hiểu nó để bênh vực hay phản đối nó,” tôi nói, giả bộ mệt mỏi.

“Có lần nào cậu từng khóc cho những bé gái đó chưa?” Angie nói. Bây giờ thì họ thành một nhóm, nhìn trừng trừng vài tôi.

“Camille chưa có con,” Katie nói một cách đạo đức giả. “Tớ không nghĩ cậu ấy cảm nhận được nỗi đau theo cách chúng ta đang cảm thấy.”

“Tớ cảm thấy rất buồn cho bọn trẻ,” tôi nói, nhưng nghe có vẻ giả tạo, như ứng viên trong cuộc thi sắc đẹp cầu mong cho hòa bình thế giới. Tôi có thấy buồn, nhưng rõ ràng nó lại có vẻ rẻ tiền với tôi.

“Tớ không cố ý tàn nhẫn,” Tish bắt đầu, “nhưng giống như nửa trái tim của cậu không hoạt động nếu cậu chưa từng có con. Nó luôn bị đóng kín.”

“Đồng ý,” Katie nói. “Tớ chưa từng thật sự là phụ nữ cho đến khi cảm nhận được Mackenzie bên trong mình. Ý tớ là, ngày nay có rất nhiều đề tài về việc tôn giáo mâu thuẫn với khoa học, nhưng với trẻ con thì cả hai phía đều đồng tình. Kinh Thánh nói cần phải ra hoa kết quả và sinh sôi, và khoa học thì, để tóm tắt lại, đó là lý do phụ nữ được sinh ra đúng không? Để sinh con đẻ cái.”

“Sức mạnh phụ nữ,” Becca thì thầm trong hơi thở.

Becca chở tôi về vì Katie muốn ngủ lại nhà Angie. Đoán rằng vú nuôi sẽ chăm sóc mấy đứa con cưng của cô ta vào sáng hôm sau. Becca nói vài chuyện đùa về nỗi ám ảnh làm mẹ của phụ nữ, và tôi tán đồng bằng những tràng cười nho nhỏ. Cậu nói thiệt là dễ, cậu đã có hai con. Tôi thấy vô cùng ảm đạm.

Tôi mặc áo ngủ sạch sẽ và ngồi thẳng đơ giữa giường. “Đêm nay không còn gì cho mày say sưa nữa,” tôi thì thầm. Tôi tự vỗ vào má và thả lỏng hai vai. Tôi gọi mình là cưng. Tôi muốn cắt lên thân mình: Đường lóe trên bắp đùi, dơ bẩn đốt cháy đầu gối. Tôi muốn khắc cằn cỗi lên da. Đó là cách tôi tồn tại, không dùng đến nội tâm. Trống rỗng và tinh khiết. Tôi hình dung xương chậu nứt nẻ của mình mở ra, để lộ một lỗ hổng sạch sẽ, giống như tổ của một con thú đã biến mất.

Những đứa con gái đó. Điều gì đang xảy ra với thế giới này? Mimi đã khóc, nhưng nó không đáng kể, lời than vãn quá quen thuộc. Nhưng

lúc này tôi đang cảm nhận được nó. Có điều gì không ổn, ngay tại đây, vô cùng sai lầm. Tôi có thể hình dung Bob Nash ngồi bên giường Ann, cố nhớ lại điều cuối cùng ông nói với con gái mình. Tôi thấy mẹ Natalie, đang khóc khi cầm chiếc áo thun cũ của con bé. Tôi thấy mình, một đứa trẻ mười ba tuổi, tay cầm một chiếc giày hoa, khóc nức nở đến tuyệt vọng trên sàn phòng em gái đã chết. Hay Amma, một đứa trẻ-người lớn mười ba tuổi với cơ thể tuyệt đẹp và mong ước cháy bỏng được trở thành đứa bé mà hằng ngày mẹ mình vẫn than khóc. Mẹ tôi khóc lóc về Marian. Cắn đứa bé đó. Amma, bắt nạt những đứa yếu kém hơn, cười lớn khi nó và bạn bè cắt tóc Natalie, những lọn tóc rơi xuống sàn. Natalie, đâm vào mắt bé gái kia. Da tôi bắt đầu gào thét, tai ong lên với nhịp tim đập. Tôi nhắm mắt, vòng tay ôm lấy người, và thổn thức.

Sau mười phút úp mặt vào gối, tôi bắt đầu ngừng khóc, điểm lại những suy nghĩ vang trong đầu: những câu trích dẫn của John Keene có thể dùng cho bài báo, sự thật là hợp đồng thuê nhà của tôi ở Chicago sẽ hết hạn vào tuần sau, mùi táo chua lòm trong giỏ rác cạnh giường.

Và rồi, ngoài cửa, Amma nhẹ nhàng thì thầm tên tôi. Tôi cài nút áo trên cùng, kéo tay áo xuống và cho nó vào. Con bé mặc một chiếc áo ngủ hoa màu hồng, mái tóc vàng thả qua vai, chân trần. Con bé thật sự rất đáng yêu, không thể dùng từ nào tốt hơn.

“Chị đang khóc à,” con bé nói, có vẻ sửng sốt.

“Một chút.”

“Vì bà ấy à?” Từ cuối cùng nặng nề trầm xuống, tôi có thể hình dung nó tròn và nặng, lún sâu xuống gối.

“Một chút, chị nghĩ vậy.”

“Em cũng vậy.” Con bé nhìn xuống các phần còn sót lại của tôi: cổ áo ngủ, cổ tay áo. Con bé đang cố lướt qua những vết sẹo. “Em không biết chị đã tự làm tổn thương mình,” nó nói.

“Không còn nữa.”

“Vậy thì tốt, em nghĩ thế.” Con bé hơi lảo đảo ở cạnh giường. “Camille, có bao giờ chị cảm thấy những điều xấu sắp xảy ra không, và chị không thể ngăn nó? Chị không thể làm gì mà chỉ có thể chờ đợi?”

“Như một cuộc tấn công bất ngờ?” Tôi không thể không nhìn da con

bé, nó quá mượt mà và ngăm ngăm, như một cây kem ấm áp.

“Không. Không hẳn.” Con bé nói như thể tôi trả lời sai câu đố và làm nó thất vọng. “Nhưng, dù sao thì, em mang cho chị một món quà.” Nó đưa ra một gói vuông bọc giấy và bảo tôi mở nó cẩn thận. Bên trong là một điếu thuốc được gói gọn gàng.

“Tốt hơn rượu vodka chị hay uống,” Amma nói, nhanh chóng biện hộ. “Chị uống nhiều quá. Cái này tốt hơn. Nó không làm chị buồn.”

“Amma, thực sự thì…”

“Em có thể nhìn những vết cắt của chị không?” Con bé cười e ngại.

“Không.” Im lặng. Tôi nhặt điếu thuốc lên. “Và Amma, chị không nghĩ em nên…”

“Em đã làm rồi, nên chị lấy hay không thôi. Em chỉ cố gắng tỏ ra dễ thương.” Con bé cau mày và xoắn góc áo ngủ.

“Cám ơn em. Thật dễ thương khi em muốn an ủi chị.”

“Em có thể dễ thương mà, chị biết đấy,” con bé nói, trán vẫn còn nhíu lại. Dường như nó đang rưng rưng nước mắt.

“Chị biết. Chỉ là chị tự hỏi sao bây giờ em lại quyết định nên đối xử tốt với chị.”

“Đôi khi em không thể. Nhưng ngay lúc này thì em có thể. Khi mọi người đều ngủ và mọi thứ im lặng, nó dễ dàng hơn.” Con bé vươn tay ra như con bướm trước mặt tôi, rồi buông xuống, vỗ nhẹ đầu gối tôi, và rời đi.

Chương Mười

“Tôi rất tiếc vì con bé đã đến đây, và bây giờ nó đã chết,” John Keene – 18 tuổi nói trong tiếng khóc, anh trai của Natalie 10 tuổi. “Ai đó đã giết em gái bé bỏng của tôi.” Thi thể Natalie được tìm thấy vào ngày 14 tháng Năm, bị lèn chặt giữa tiệm thẩm mỹ Cắt-và-Uốn Parlor và cửa hàng ngũ kim Bifty của thị trấn Wind Gap nhỏ bé. Cô bé là đứa trẻ thứ hai bị giết tại đây trong vòng chín tháng qua: Ann Nash, chín tuổi, được tìm thấy tại khe suối gần đó vào tháng Tám năm ngoái. Cả hai cô bé đều bị tên giết người xiết cổ và nhổ hết răng.

“Con bé là một đứa ngây ngô,” John Keene nói, khóc rấm rức, “như một đứa tomboy.” Keene, đã cùng gia đình chuyển từ Philadelphia đến đây vào khoảng hai năm trước, cậu vừa tốt nghiệp trung học, hình dung em gái mình là một cô bé sáng dạ, giàu trí tưởng tượng. Cô bé từng tự sáng tạo ra ngôn ngữ của riêng mình và đã hoàn chỉnh xong bảng chữ cái. “Với một đứa trẻ bình thường khác thì điều này có vẻ ngớ ngẩn,” Keene nói với nụ cười buồn bã.

Chuyện liên quan đến cảnh sát còn ngớ ngẩn hơn: những sĩ quan cảnh sát chính thức ở Wind Gap và Richard Willis, thanh tra phụ trách vụ giết người được điều động từ thành phố Kansas, thừa nhận có vài đầu mối: “Chúng tôi không buộc tội ai cả,” - Willis nói. “Chúng tôi điều tra rất cẩn thận về dân cư trong vùng, nhưng cũng hết sức cân nhắc khả năng những vụ giết người này có thể là việc làm của người bên ngoài.”

Cảnh sát từ chối bình luận đến một nhân chứng tiềm năng, một cậu bé thề thốt rằng đã thấy người bắt cóc Natalie Keene: đó là một phụ nữ. Tuy nhiên, một nguồn tin rất thân cận với cảnh sát lại cho biết, thực tế thì họ tin kẻ giết người là một người đàn ông trong cộng đồng địa phương. Nha sĩ tại Wind Gap, James L. Jellard, 56 tuổi, tán thành ý kiến này, ông cũng nói thêm rằng việc nhổ những chiếc răng “cần rất nhiều sức mạnh. Chúng không thể tự nhảy ra ngoài được.”

Trong khi cảnh sát đang theo sát vụ này, Wind Gap đã cháy hàng khóa an toàn và súng cầm tay các loại. Tiệm ngũ kim ở địa phương đã bán sạch khoảng ba tá khóa an ninh; những tay bán súng săn của thị trấn đã phải xử lý hơn 30 giấy phép dùng súng kể từ khi Keene bị giết. “Tôi nghĩ hầu hết dân địa phương quanh đây đã trang bị súng săn,” Dan R.Sniya, 35 tuổi, chủ tiệm súng lớn nhất thị trấn cho biết. “Nhưng tôi nghĩ tất nhiên là những ai chưa có súng thì họ sẽ trang bị.”

Một cư dân Wind Gap khác đã tăng cường kho vũ khí của mình chính là cha của Ann Nash, Robert, 41 tuổi. “Tôi còn hai đứa con gái và một con trai, chúng phải được bảo vệ,” ông nói. Nash miêu tả đứa con gái út là một đứa sáng dạ. “Đôi khi tôi nghĩ con bé thông minh hơn ông già của nó. Đôi khi con bé nghĩ nó thông minh hơn ông già của nó.” Ông nói con gái mình cũng kiểu tomboy như Natalie, một bé gái thích trèo cây và chạy xe đạp, điều mà con bé vẫn làm khi bị bắt cóc hồi tháng Tám vừa qua.

Cha Louis D. Bluell, cha xứ của nhà thờ Thiên Chúa địa phương nói rằng ông thấy được sự ảnh hưởng của những vụ giết người đối với những cư dân ở đây: số người tham dự lễ ngày Chủ nhật nhiều lên trông thấy, nhiều thành viên trong nhà thờ của ông tìm kiếm lời khuyên cho tâm hồn. “Khi những điều thế này xảy ra, con người cảm thấy thật sự khao khát sự nuôi dưỡng về tinh thần,” ông nói. “Họ muốn biết vì sao những chuyện thế này lại có thể xảy ra.”

Và có lẽ cảnh sát cũng muốn biết như thế.

Trước khi chúng tôi ấn lệnh in, Curry chế giễu tất cả kiểu viết tắt tên lót. Chúa lòng lành, người miền Nam quá yêu quý những nghi thức của họ. Tôi nói rằng thực tế thì Missouri thuộc vùng Trung Tây và ông cười nhạo tôi. Và tôi thì thực chất đang độ tuổi trung niên, nhưng hãy nói với Eileen tội nghiệp khi bà phải xoay xở với chứng viêm thanh mạc của tôi. Ông cũng cắt bỏ gần như toàn bộ trừ những chi tiết chính trong cuộc phỏng vấn với James Capisi. Nó khiến chúng tôi có vẻ tay mơ khi quá chú ý đến một đứa trẻ, đặc biệt là khi cảnh sát không hề cắn câu. Ông cũng cắt bỏ một câu trích dẫn không đâu ra đâu về John của mẹ cậu ta: “Nó là một đứa con trai tốt, lịch sự.” Lời bình luận duy nhất tôi có được từ bà trước khi bị đá ra khỏi cửa, thứ duy nhất làm cuộc viếng thăm khốn khổ đó có vẻ giá trị nhưng Curry nghĩ nó làm xao lãng. Tất nhiên là ông hoàn toàn đúng. Ông cũng khá hài lòng vì cuối cùng chúng tôi cũng có những điểm nghi vấn, “người đàn ông trong cộng đồng địa phương”. “Một nguồn tin rất thân cận với cảnh sát” là một sự bịa đặt, hay đó là một cách nói hoa mỹ, một sự hỗn hợp - mọi người từ Richard cho đến linh mục đều nghĩ rằng một gã đàn ông địa phương làm chuyện này. Tôi không nói với Curry về lời nói dối của mình.

Buổi sáng ngày bài viết được tung ra, tôi nằm trên giường và nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại quay số màu trắng, chờ nó reo lên với những cuộc gọi quở trách. Có thể là mẹ của John, người sẽ vô cùng giận dữ khi phát hiện tôi đã quay sang con trai bà. Hay Richard, vì tôi đã rò rỉ thông tin đây có thể do người địa phương làm.

Vài tiếng đồng hồ im lặng trôi qua trong khi tôi mỗi lúc một mướt mồ hôi, những con mòng bay vo vo ngoài cửa sổ, Gayla lượn qua lại ngoài cửa phòng, xúm xít để được vào trong. Khăn trải giường và khăn tắm luôn được thay hàng ngày, máy giặt đánh bọt không ngừng dưới tầng hầm. Tôi nghĩ đó là thói quen còn sót lại từ cuộc đời của Marian. Đám quần áo xoăn tít khiến chúng tôi quên đi vẻ ướt sũng và thứ mùi u ám toát ra từ cơ thể mình. Vào thời gian học cao đẳng, tôi phát hiện mình thích mùi tình dục. Một buổi sáng nọ, tôi vào phòng một người bạn thì một đứa con trai phóng qua tôi, cười cười và nhét vớ vào túi quần sau. Cô bạn thì nằm ườn trên giường, cáu bẩn và khỏa thân, một chân trần đung đưa dưới tấm trải giường. Thứ mùi ngọt ngào ẩm ướt đó sặc mùi thú vật, như từ góc sâu nhất của hang gấu. Nó gần như xa lạ với tôi, thứ mùi sống động. Thứ mùi gợi nhớ tuổi thơ của tôi được tẩy sạch.

Ngược lại, người gọi cú điện thoại giận dữ đầu tiên lại không phải từ bất kỳ người nào tôi đoán.

“Tôi không thể tin được là chị hoàn toàn loại tôi ra khỏi câu chuyện,” giọng của Meredith Wheeler the thé trong điện thoại. “Chị không hề sử dụng một điều gì tôi nói. Chị thậm chí còn không cho biết tôi đã có mặt ở đấy. Tôi là người đem John đến cho chị, nhớ không?”

“Meredith, chị chưa bao giờ nói sẽ sử dụng những đánh giá của em,” tôi nói, chọc vào sự huênh hoang của cô ta. “Chị xin lỗi nếu làm em nghĩ như thế.” Tôi chèn con gấu Teddy màu xanh dưới đầu, sau đó thấy tội lỗi và kéo nó xuống chân giường. Người ta nên có nghĩa vụ trung thành với những đồ vật tuổi thơ của mình.

“Em chỉ không hiểu tại sao chị không thêm em vào,” cô tiếp tục. “Nếu mọi chuyện là để tìm hiểu xem Natalie như thế nào, chị cần John. Và nếu chị cần John, chị cần em. Em là bạn gái anh ấy, ý em là em thực sự sở hữu anh ấy, chị cứ hỏi bất cứ ai xem.”

“Chà, em và John không phải là điểm tập trung chính của câu chuyện,” tôi nói. Bên cạnh tiếng thở của Meredith, tôi có thể nghe tiếng nhạc rock ballad đồng quê và tiếng đánh nhịp nhịp nhàng cùng tiếng huýt sáo.

“Nhưng chị đề cập đến những người khác ở Wind Gap vào bài báo. Chị đưa Cha Bluell ngớ ngẩn vào. Sao không phải em? John rất đau khổ, và em thật sự quan trọng với anh ấy, đã vượt qua mọi thứ cùng anh ấy. Anh ấy khóc suốt. Em là người đã vực anh ấy dậy.”

“Khi chị viết bài khác cần thêm nhiều ý kiến của người tại Wind Gap,

chị sẽ phỏng vấn em. Nếu em có điều gì đó để thêm vào câu chuyện."

Tiếng đánh nhịp. Huýt sáo. Con bé đang ủi đồ.

"Em biết rất nhiều về gia đình đó, rất nhiều điều về Natalie mà John không nghĩ đến. Hay nói đến."

"Tuyệt. Chị sẽ liên lạc lại. Sớm thôi." Tôi dập máy, không mấy dễ chịu với những gì con bé đề nghị. Khi tôi nhìn xuống, nhận ra mình viết "Meredith" theo kiểu nữ tính uốn lượn quanh các vết sẹo trên chân trái mình.

Ngoài hiên, Amma được quấn trong chiếc chăn bông màu hồng ấm áp, trên trán đắp chiếc khăn ẩm. Mẹ tôi cầm chiếc khay bạc đựng trà, bánh mì nướng, và một đống chai lọ trên đó, và bà ép mu bàn tay Amma lên má bà theo một chuyển động vòng quanh.

"Cưng ơi, cưng ơi, cưng ơi," Adora thì thầm, cả hai đung đưa nhẹ nhàng trên xích đu.

Amma thiu thiu ngủ trong chăn như một đứa trẻ mới sinh, thỉnh thoảng mấp máy môi. Đó là lần đầu tiên tôi gặp lại mẹ sau chuyến đi đến Woodberry. Tôi lượn đến trước mặt bà, nhưng bà không rời mắt khỏi Amma.

"Chào Camille," Amma thì thầm, nhếch miệng lên thành nụ cười.

"Em gái con bệnh. Con bé lo lắng đến phát sốt từ khi con về đây," Adora nói, không ngừng ép tay Amma theo vòng tròn đó. Tôi hình dung răng trong miệng bà đang nghiến vào nhau.

Tôi thấy Alan đang ngồi trong nhà, nhìn họ qua cửa sổ từ chiếc ghế bành trong phòng khách.

"Con phải làm con bé thấy thoải mái hơn khi ở cạnh con, Camille, con bé chỉ là một đứa trẻ," mẹ tôi thủ thỉ với Amma.

Một đứa trẻ hay say xỉn. Khi rời khỏi phòng tôi tối qua thì Amma tự xuống nhà uống rượu một lúc lâu. Đó là cách ngôi nhà này hoạt động. Tôi để họ thì thầm với nhau, từ yêu thích ngọ ngoạy ở đầu gối.

"Chào, nhà săn tin." Richard lượn quanh tôi trong chiếc xe mui kín. Tôi đang rảo bước đến nơi tìm thấy Natalie, kiếm vài chi tiết đặc biệt về những chiếc bóng bay hay giấy ghi chú xung quanh đấy. Curry muốn một bài về "thị trấn đang than khóc". Nếu không có manh mối gì thêm về những vụ giết người. Dính vào đó thì tốt nhất là nên có

vài tiến triển, và phải có sớm.

“Chào, Richard.”

“Bài báo hôm nay hay đấy.” Mẹ kiếp Internet. “Thật vui khi nghe nói cô đã tìm được nguồn tin thân cận với cảnh sát.” Anh ta mỉm cười khi nói vậy.

“Tôi cũng thế.”

“Vào đi, chúng ta có vài việc phải làm.” Anh mở cửa xe bên ghế phụ.

“Tôi có việc riêng phải làm. Hơn nữa làm việc với anh chả đem lại gì cho tôi ngoài những thứ vô ích, những bình luận theo kiểu miễn-bình-luận. Biên tập viên của tôi sắp lôi tôi ra khỏi đây rồi.”

“Chà, chúng ta không thể có cái đó được. Và tôi sẽ không phân tâm bất cứ điều gì cả,” anh nói. “Đi với tôi. Tôi cần hướng dẫn viên về Wind Gap. Đổi lại: tôi sẽ trả lời ba câu hỏi, hoàn chỉnh và thành thật. Tất nhiên là không ghi âm nhưng tôi sẽ thẳng thắn với cô. Nào, Camille. Trừ khi cô có hẹn với nguồn tin cảnh sát của cô.”

“Richard.”

“Không, thật mà, tôi không muốn quấy rầy tình yêu vừa đâm chồi nảy lộc này đâu. Cô và người cộng sự bí ẩn có thể là một cặp đẹp đôi đấy.”

“Câm miệng.” Tôi bước vào xe. Anh dựa vào tôi, kéo dây an toàn và cài lại, dừng lại một giây khi môi anh gần môi tôi.

“Tôi phải giữ cho cô an toàn.” Anh ta chỉ vào quả bóng bay đang nhún nhảy ở khoảng trống tìm thấy xác Natalie. Nó viết chữ Mau Bình Phục.

“Cái đó cho tôi,” Richard nói, “kết luận hoàn hảo của Wind Gap.”

Richard muốn tôi đưa anh ta đến những nơi bí mật của thị trấn, những xó xỉnh mà chỉ có dân địa phương mới biết. Nơi mọi người tụ tập lừa gạt, hút thuốc phiện, nơi những đứa trẻ vị thành niên nốc rượu, hay cư dân mò đến ngồi đồng và quyết định nơi cuộc đời họ rẽ lối. Ai cũng có giây phút đi chệch hướng. Khoảnh khắc của tôi là ngày Marian chết. Ngày tôi nhặt con dao ấy lên cũng là giây phút khó khăn.

“Chúng tôi vẫn chưa tìm được hiện trường vụ giết người lý tưởng

xảy ra với cả hai bé gái," Richard nói, một tay đặt trên vô lăng, tay kia choàng sau ghế tôi. "Nơi nào đó hoang vắng và thực sự bẩn thỉu." Anh dừng lại. "Xin lỗi, 'hiện trường giết người lý tưởng' là cụm từ xấu xa."

"Thích hợp hơn lò sát sinh."

"Chà, từ ấy đáng giá đấy, Camille. Ở Wind Gap chắc phải đáng giá hơn."

"Phải rồi, tôi quên mất những cư dân Kansas City văn hóa đến mức nào."

Tôi dẫn Richard đến một con đường đầy sỏi cát, cách nơi tìm thấy xác Anna mười dặm về phía Nam và chúng tôi rảo bước trong đám cỏ cao tới đầu gối. Tôi phẩy tay sau cổ trong bầu không khí ẩm ướt, giật mạnh tay áo, xắn lên cánh tay. Tôi tự hỏi không biết Richard có ngửi được mùi say xỉn tối qua giờ đang theo mồ hôi tỏa ra trên da tôi không. Chúng tôi đi bộ vào rừng, xuống đồi rồi lại trèo lên. Như mọi khi, đám cây bông tỏa ra ánh sáng lờ mờ với những cơn gió nhẹ tưởng tượng. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng những con thú lẩn khuất vào rừng, một con chim đột ngột bay lên. Richard bước đi bình ổn cạnh tôi, nhổ đám lá và chầm chậm xé nát chúng dọc đường đi. Lúc đến nơi, quần áo chúng tôi sũng nước, mặt nhễ nhại mồ hôi. Đó là trường học một phòng kiểu cổ, nghiêng nhẹ sang một bên, dây nho quấn phía trong và ngoài các thanh gỗ.

Bên trong, một nửa tấm bảng đen được neo dính vào tường. Nó thể hiện những hình vẽ phức tạp về các dương vật cắm vào âm đạo – không có cơ thể người. Lá khô và vỏ chai rượu tung tóe trên sàn, vài lon bia cũ rỉ sét có từ thời trước khi có nắp bật. Vài chiếc bàn nhỏ còn sót lại. Một cái được phủ khăn, một bình hoa hồng đã chết nằm ở giữa. Một nơi đáng thương dành cho bữa tối lãng mạn. Tôi hy vọng nó đã diễn ra suôn sẻ.

"Đẹp đấy," Richard nói, chỉ vào một trong những bức tranh vẽ bằng chì màu. Chiếc áo xanh nhạt dính sát vào người anh ta. Tôi có thể thấy khuôn ngực rắn chắc.

"Rõ ràng dây là nơi tụ tập của lũ trẻ." tôi nói. "Nhưng nó gần suối, nên tôi nghĩ anh nên xem qua nó."

"Mm-hm." Anh nhìn tôi trong im lặng. "Khi trở về Chicago, cô sẽ làm gì lúc không làm việc?" Anh dựa vào bàn, rút bông hồng ra khỏi bình và bắt đầu bóp vụn những chiếc lá.

"Tôi sẽ làm gì à?"

"Cô có bạn trai không? Tôi cá là có."

"Không. Tôi đã không có bạn trai khá lâu rồi."

Anh bắt đầu bứt những cánh hoa và tôi không đoán được anh có hứng thú với câu trả lời của tôi không. Anh chỉ nhìn tôi và mỉm cười.

"Cô là người cứng rắn, Camille. Cô không nhận nhiều từ người khác. Cô bắt tôi làm việc. Tôi thích điều đó, nó rất khác biệt. Gần như không thể bắt con gái các cô im miệng được. Tôi không có ý xúc phạm."

"Tôi không cố tỏ ra khó khăn. Đó chỉ là câu hỏi tôi không mong đợi," tôi nói, thu chân lại trong khi trò chuyện. Tán gẫu và giễu cợt. Chuyện này thì tôi có thể làm được. "Anh có bạn gái không? Tôi cá là anh có hai cô. Một tóc vàng và một tóc đen, để phối với cà vạt."

"Sai hết. Không có bạn gái và cô nàng cuối cùng của tôi là tóc đỏ. Cô ấy chẳng hợp với thứ gì tôi có cả. Phải đi thôi. Gái đẹp thì tệ thật."

Thông thường, Richard là kiểu con trai tôi không thích, được sinh ra và nuôi dạy trong xa hoa: vẻ ngoài, sự thanh lịch, thông minh, tất nhiên là giàu có nữa. Kiểu đàn ông đó không bao giờ hứng thú với tôi; họ không có giới hạn và thường là những kẻ hèn nhát. Họ tránh xa bất kỳ tình huống nào khiến mình xấu hổ hay lúng túng một cách bản năng. Nhưng Richard lại không khiến tôi nhàm chán. Có thể vì nụ cười của anh ấy có vẻ gian manh. Hay vì anh ấy xoay sở cuộc sống mình quanh những thứ xấu xa.

"Cô từng đến đây khi còn nhỏ phải không Camille?" Giọng anh trầm, có vẻ hơi xấu hổ. Anh nhìn hướng khác và ánh nắng ban trưa khiến tóc anh vàng rực lên.

"Chắc chắn rồi. Nơi này rất hoàn hảo cho những hoạt động phi pháp mà."

Richard đến gần, đưa cho tôi bông hồng cuối cùng, lướt ngón tay lên gò má mướt mồ hôi của tôi.

"Tôi có thể thấy điều đó," anh nói. "Lần đầu tiên tôi ước gì mình đã lớn lên ở Wind Gap."

"Anh và tôi có thể chơi với nhau khá tốt," tôi nói, và thực sự có ý đó. Đột nhiên tôi cảm thấy buồn vì mình chưa hề biết cậu nhóc nào như

Richard khi trưởng thành, ít nhất là ai đó khiến tôi bị thách thức một chút.

“Cô biết cô rất xinh đẹp, đúng không?” Anh hỏi. “Tôi đã nói với cô nhưng cô gần như gạt bỏ điều đó. Thay vào đó tôi nghĩ…”

Anh hướng đầu tôi về phía anh và hôn tôi, ban đầu thì chầm chậm và rồi, khi tôi không quay mặt đi, anh kéo tôi vào lòng, đưa lưỡi vào miệng tôi. Lần đầu tiên tôi hôn ai đó trong ba năm qua. Tôi đưa tay vuốt ve bờ vai của anh, bông hồng trượt xuống lưng anh. Tôi kéo cổ áo của anh ra và liếm.

“Tôi nghĩ em là người con gái đẹp nhất tôi từng gặp,” anh nói, ngón tay lướt qua hàm dưới của tôi. “Lần đầu thấy em, tôi thậm chí không thể suy nghĩ gì trong ngày hôm đó. Vickery đã đuổi tôi về.” Anh cười.

“Em cũng nghĩ anh rất đẹp trai,” tôi nói, nắm lấy tay anh để chúng không chạy loạn. Áo tôi mỏng, tôi không muốn anh nhận ra những vết sẹo.

“Em cũng nghĩ anh rất đẹp trai?” Anh cười. “Chúa ơi, Camille, em thật sự không chơi trò lãng mạn nhỉ?”

“Em chỉ bị mất cảm giác thôi. Ý em là, đầu tiên đây là ý tồi, em và anh.”

“Khủng khiếp.” Anh hôn dái tai tôi.

“Vậy anh có muốn đi loanh quanh đây không?”

“Cô Preaker, tôi đã lùng sục nơi này từ tuần thứ hai sau khi đến đây. Tôi chỉ muốn đi dạo với em thôi.”

Richard cũng khám phá thêm hai nơi khác mà tôi đã hình dung sẵn trong đầu, và đúng như thế. Một chòi săn ở phía nam khu rừng còn vương lại sợi ruy băng ca-rô màu vàng mà cha mẹ của hai đứa bé không ai nhận ra. Ở một con dốc thẳng đứng ở phía đông Wind Gap, bạn có thể ngồi và nhìn thấy dòng sông Mississippi bên dưới, vẫn còn lưu lại dấu giày trẻ con không khớp với bất cứ đôi giày nào của chúng. Vài giọt máu khô rơi lại bên thảm cỏ, nhưng nhóm máu cũng không trùng với cả hai. Một lần nữa tôi lại thấy mình vô dụng. Và Richard cũng không tỏ vẻ quan tâm. Dù vậy chúng tôi cũng lái xe đến con dốc, mang theo nửa tá bia và ngồi nhìn dòng sông Mississippi trôi lững lờ như con rắn lười biếng dưới ánh mặt trời.

Đây là một trong những nơi yêu thích nhất của Marian khi con bé có

thể rời khỏi giường. Trong một lúc, tôi có thể cảm nhận trọng lượng trẻ con của em trên lưng mình, nghe tiếng em khúc khích bên tai, vòng tay mảnh khảnh ôm chặt lấy vai mình.

“Em sẽ mang những bé gái đi đâu để giết chết chúng?” Richard hỏi.

“Xe hay nhà em,” tôi nói với vẻ ngạc nhiên.

“Và để nhổ hết mấy cái răng?”

“Nơi nào đó có thể dọn dẹp sạch sẽ. Tầng hầm. Bồn tắm. Trước đó bọn trẻ đều đã chết đúng không?”

“Đây là một trong những câu hỏi của em à?”

“Đúng vậy.”

“Chúng đều đã chết.”

“Chết bao lâu thì đủ để máu không bắn ra ngoài?”

Một chiếc xà lan đang lượn lờ trên sông bắt đầu đổi hướng, nhiều người xuất hiện trên boong với những mái chèo dài để nó xoay đúng hướng.

“Với Natalie thì có máu. Răng bị nhổ ngay sau khi xiết chết.”

Tôi hình dung Natalie Keene bị nhấn chìm trong bồn tắm khi ai đó cạy răng em, đôi mắt nâu đông cứng mở trừng trừng. Máu chảy trên cằm Natalie. Một bàn tay cầm kềm. Một bàn tay phụ nữ.

“Anh có tin James Capisi không?”

“Anh thật sự không biết, Camille, và anh không tung hỏa mù với em. Thằng nhóc bị dọa mất hồn. Mẹ nó đã gọi cho bọn anh nhiều lần yêu cầu cử người bảo vệ. Nó tin rằng người phụ nữ đó sẽ bắt nó. Anh thử dọa nó một chút, gọi nó là đồ dối trá, thử xem nó có thay đổi câu chuyện không. Chẳng có gì cả.” Anh quay lại để đối diện với tôi. “Anh nói cho em biết điều này: James Capisi tin vào câu chuyện của nó. Nhưng anh không biết nó có thật không. Nó không đúng với bất kỳ hồ sơ nào mà anh từng nghe đến. Nó có vẻ không ổn với anh. Trực giác của cớm. Em đã nói chuyện với nó, em nghĩ sao?”

“Em đồng ý với anh. Em tự hỏi có phải thằng bé quá say mê với căn bệnh ung thư của mẹ nó và tạo ra nỗi sợ theo cách đó không. Em không biết. Thế còn John Keene?”

“Hồ sơ sạch bong: đúng tuổi, thành viên của một trong những gia đình nạn nhân, có vẻ quá suy sụp sau mọi chuyện.”

“Em gái cậu ấy bị giết.”

“Đúng. Nhưng… anh là đàn ông và anh có thể nói cho em biết bọn con trai tuổi vị thành niên thà chết còn hơn khóc trước mặt mọi người. Còn cậu ta thì bù lu bù loa khắp thị trấn.” Richard thổi sáo bằng chai bia của anh ấy, gọi một chiếc tàu kéo đang chạy qua.

Trăng đã khuất, tiếng ve sầu rỉ rả trong rừng khi Richard cho tôi xuống trước nhà. Tiếng kẽo kẹt của chúng hợp với nhịp đập rộn ràng giữa hai chân khi tôi để anh chạm vào. Kéo dây kéo xuống, tay tôi dẫn anh chạm vào âm vật của mình và giữ anh ở yên đó khám phá và tránh để anh chạm vào đường lằn của những vết sẹo. Chúng tôi cởi quần áo cho nhau như một cặp học sinh, làm tình ở ngoài đùi trái của tôi khi lên đỉnh, và cơ thể tôi nhớp nháp, nồng nặc mùi tình dục khi tôi mở cửa và bắt gặp mẹ đang ngồi ở cuối bậc thang với vò amaretto sour.

Bà mặc chiếc áo ngủ màu hồng tay phồng rất nữ tính và một chiếc nơ lụa quanh cổ. Tay bà cuộn quanh chiếc băng gạc trắng như tuyết một cách thừa thãi, mặc dù đã cố giữ sạch sẽ nhưng chúng đã nhúng sâu vào ly của bà. Bà nhẹ nhàng quay lại khi tôi bước qua cửa, như thể một bóng ma đang đấu tranh có nên biến mất không. Và bà quyết định ở lại.

“Camille. Đến đây ngồi.” Bà vẫy bàn tay bị quấn lùng nhùng về phía tôi. “Không! Lấy cái ly trong bếp đã. Con có thể uống với Mẹ. Với mẹ của con.”

Điều này sẽ rất bất hạnh đấy, tôi lầm bầm khi chộp lấy ly nước. Nhưng ẩn sâu đó là ý nghĩ: thời gian riêng với mẹ! Những chuyện tầm phào thời thơ ấu. Phải chỉnh đốn lại nó mới được.

Mẹ tôi lơ đãng rót rượu nhưng rất hoàn hảo, dừng ngay vạch ly trước khi nó trào ra. Cũng như thế, tôi nhấp môi để nó không trào ra ngoài với một thủ thuật nhỏ. Bà nhìn tôi cười ngớ ngẩn. Dựa vào trụ cầu thang, mẹ xếp chân lại, nhấp môi.

“Mẹ nghĩ cuối cùng mình cũng đã nhận ra tại sao mình không thương con,” bà nói.

Tôi biết bà không thương tôi, nhưng chưa bao giờ nghe bà thừa nhận thế này. Tôi cố thuyết phục rằng mình sẽ cảm thấy hứng thú, như một nhà khoa học đứng trước ngưỡng một phát minh mới, nhưng lại

cổ họng thít lại và tôi buộc phải hít thở thật sâu.

“Con làm ta nhớ đến mẹ mình, Joya. Lạnh lùng và xa cách và rất, rất tự mãn. Mẹ ta cũng chưa từng thương ta. Và nếu các con không thương ta, ta cũng không thương các con.”

Một làn sóng giận dữ lướt qua tôi. “Con chưa bao giờ nói mình không thương mẹ, điều đó thật nực cười. Sự nực cười khốn khiếp. Mẹ chính là người chả bao giờ thích con, ngay cả khi con là một đứa trẻ. Con chưa bao giờ cảm nhận được gì ngoại trừ sự lạnh lùng từ mẹ, sao mẹ dám đổ lỗi cho con?” Tôi bắt đầu xát mu bàn tay vào gờ cầu thang. Bà nhìn hành động đó của tôi và cười khinh miệt. Tôi dừng lại.

“Con lúc nào cũng ương bướng, chẳng khi nào dễ thương cả. Ta nhớ khi con lên sáu hay bảy. Ta muốn con cuốn tóc thành lọn để chụp ảnh cho trường. Thay vì vậy con cắt trụi chúng bằng kéo cắt vải của ta.” Tôi không nhớ mình đã làm vậy. Tôi nhớ mình từng nghe kể rằng Ann mới là người làm thế.

“Con không nghĩ vậy đâu, mẹ ạ.”

“Cứng đầu. Như đám con gái đó. Mẹ cố gần gũi đám con gái đó, những đứa đã chết.”

“Gần gũi với chúng là sao?”

“Chúng làm ta nhớ đến con, chạy rong khắp thị trấn. Như những con thú xinh đẹp. Ta nghĩ nếu mình có thể gần gũi chúng, ta có thể hiểu con nhiều hơn. Nếu ta có thể thích chúng, có thể ta sẽ thích con. Nhưng ta vẫn không thể.”

“Không, con không mong chờ điều đó.” Chiếc đồng hồ cũ của ông ngoại điểm 11 giờ. Tôi tự hỏi mẹ đã nghe âm thanh này bao nhiêu lần khi lớn lên ở đây.

“Khi ta có mang con trong bụng, khi ta còn là một cô gái - rất trẻ so với con bây giờ - ta đã nghĩ con sẽ cứu rỗi đời ta. Ta nghĩ con sẽ thương ta. Và rồi mẹ ta cũng sẽ thương ta. Đó chỉ là một trò đùa.” Giọng mẹ tôi cất cao và the thé, như chiếc khăn choàng màu đỏ tung bay trong cơn bão.

“Con chỉ là một đứa bé.”

“Thậm chí ngay từ đầu con đã không nghe lời, không ăn. Như thể con trừng phạt ta vì đã sinh ra con. Làm ta như một con ngốc. Như

đứa con nít."

"Mẹ từng là đứa con nít."

"Và giờ đây, khi con quay lại và tất cả những gì ta có thể nghĩ là 'Vì sao lại là Marian mà không phải nó?'"

Cơn thịnh nộ lập tức chuyển thành nỗi tuyệt vọng cùng cực. Ngón tay tôi tìm được đinh ghim gỗ dưới ván sàn. Tôi đâm mạnh ngón tay vào nó. Tôi sẽ không khóc vì người phụ nữ này.

"Con cũng không vui khi bị kẹt ở đây đâu, thưa Mẹ, nếu điều này khiến bà thấy dễ chịu hơn."

"Con thật đáng ghét."

"Con chỉ học từ bà."

Mẹ tôi bật dậy, tóm lấy tôi bằng cả hai cánh tay. Sau đó bà với tay ra sau lưng tôi, với một ngón tay, vòng quanh vị trí không có những vết sẹo trên lưng tôi.

"Nơi duy nhất con chừa lại," bà thì thầm với tôi. Hơi thở bà ngọt ngào giả tạo và thơm mùi xạ, không khí mùa xuân.

"Đúng vậy."

"Ngày nào đó ta sẽ khắc tên mình ở đấy." Bà lắc tôi một cái, thả ra, và bỏ tôi lại trên cầu thang với mùi rượu nồng nàn.

Tôi uống nốt phần rượu còn lại và có một cơn ác mộng dơ bẩn. Mẹ tôi cắt tôi ra và gỡ từng bộ phận của tôi, xếp chúng thành hàng trên giường trong khi da thịt tôi lòng thòng ở phía bên kia. Bà đang khâu những tế bào của bà vào từng bộ phận, sau đó thả chúng vào người tôi, cùng với đám đồ cũ đã bị lãng quên: quả bóng cao su DayGlo màu cam tôi lấy được từ chiếc máy bán kẹo cao su khi lên mười; đôi vớ len màu tím tôi từng mang khi mười hai tuổi; chiếc nhẫn mạ vàng rẻ tiền mà một thằng nhóc cho tôi khi học năm nhất. Từng món một, tôi cảm thấy an ủi vì chúng sẽ không bị thất lạc nữa.

Khi tôi thức giấc thì đã quá trưa, cảm thấy bị mất phương hướng và sợ hãi. Tôi nhấp một ngụm rượu từ chai dẹt đựng vodka để xoa dịu cơn hoảng loạn, sau đó chạy vào phòng tắm nôn ra tất cả cùng đám nước bọt màu nâu từ rượu amaretto sours.

Trần truồng và trườn vào bồn tắm, hơi lạnh từ bồn sứ áp vào lưng

tôi. Tôi duỗi thẳng người ra, mở nước, và để nó chảy nhẹ nhàng qua mình, lấp đầy hai tai cho đến khi chúng chìm xuống với một tiếng rền vang thỏa mãn, “whup!”, như một con tàu đang chìm xuống. Tôi có nên tập để nước tràn qua mặt, dìm chết mình trong khi vẫn còn mở mắt? Chỉ cần chống lại khao khát trầm mình xuống khoảng hai inch thì tất cả sẽ chấm dứt.

Nước tràn qua mắt, bao bọc lấy mũi và phủ kín lấy tôi. Tôi thử hình dung mình từ phía trên: da dẻ chằng chịt và gương mặt đang rung rinh dưới làn nước. Cơ thể tôi đang gào thét. Áo lót, dơ bẩn, chì chiết, quả phụ! Nó rống lên. Bụng và cổ họng tôi chấn động, liều mạng hít không khí. Ngón tay, điếm, trống rỗng! Vài khoảnh khắc luyện tập. Một cái chết thật trong sạch. Hoa nở, ra hoa, xinh đẹp.

Tôi trồi gấp lên mặt nước, hớp không khí. Tôi thở hổn hển và nghiêng đầu về phía trần nhà. Xem nào, xem nào, tôi tự nói với mình. Được rồi, cô gái bé bỏng, cô sẽ ổn thôi. Tôi vỗ nhẹ hai bên má, dịu dàng an ủi bản thân - đáng thương làm sao - nhưng hơi thở vẫn dồn dập.

Sau đó là một cơn hoảng loạn ập đến. Tôi với ra phía sau tìm vùng da hình tròn trên lưng mình. Vẫn mượt mà.

Mây đen là đà bên dưới như bao trùm thị trấn, mặt trời uốn quanh bên ngoài và biến mọi vật thành một màu vàng xám xịt, chúng tôi như đám bọ dưới ánh đèn huỳnh quang. Vẫn còn kiệt sức sau cuộc chạm trán bất ngờ với mẹ tôi, ánh sáng yếu ớt có vẻ phù hợp với tôi. Tôi có cuộc hẹn phỏng vấn với Meredith Wheeler, liên quan đến gia đình Keenes. Không chắc nó sẽ đem lại điều gì quan trọng nhưng ít ra tôi sẽ lấy được câu trích dẫn nào đó mà mình cần, vì đã không nghe được lời nào của họ từ sau bài báo cuối cùng của tôi. Với tình trạng John đang sống sau nhà Meredith như hiện nay thì, thật sự mà nói tôi không có cách nào khác để tiếp cận cậu ta mà không thông qua con bé. Tôi nghĩ nó rất hài lòng với điều này.

Tôi đi bộ đến Đường Chính để lấy xe vì hôm qua đã bỏ nó lại để đi cùng Richard. Thả mình vào ghế lái một cách yếu ớt. Tôi vẫn xoay xở để đến nhà Meredith sớm nửa giờ. Biết trước sự chuẩn bị và tán thành cuộc gặp gỡ của tôi, tôi đoán là con bé sẽ sắp xếp gặp tôi ở hiên nhà sau và tôi có cơ hội tiếp cận John. Tuy nhiên, ngược lại, con bé không hề có ở đó, nhưng tôi có thể nghe tiếng nhạc phát ra từ sau nhà, và lần theo nó để rồi bắt gặp Bốn Cô Nàng Tóc Vàng Bé Bỏng diện những bộ bikini màu dạ quang ở một phía hồ bơi, chuyền điếu thuốc qua lại, và John ngồi trong bóng râm ở thành hồ còn lại, nhìn. Amma, tóc vàng, da có vẻ rám nắng và ngon lành, không hề có dấu

tích của cơn nhức đầu hôm qua. Con bé nhỏ bé và rực rỡ như một món khai vị.

Đối mặt với tất cả cơ thể láng mướt ấy, tôi cảm thấy da mình bắt đầu run rẩy. Tôi không thể kiểm soát một cuộc gặp mặt trực tiếp trong cơn say xỉn hoảng loạn. Vì vậy tôi do thám từ vòng ngoài của căn nhà. Ai cũng có thể thấy tôi, nhưng chẳng ai thèm bận tâm. Ba đứa bạn của Amma nhanh chóng chuyển sang hút-và-phà những vòng cần sa xoắn ốc, nghiêng mặt xuống mền của chúng.

Amma ngồi thẳng, nhìn chăm chú vào John, thoa kem chống nắng lên vai, ngực, trượt bàn tay xuống dưới áo tắm, nhìn John đang quan sát mình. John không phản ứng, như một đứa trẻ xem tivi suốt sáu giờ liền. Amma càng thoa kem một cách khêu gợi, cậu ta càng ít rung động. Một góc tam giác của chiếc áo tắm xộc xệch làm lộ phần ngực bên dưới của con bé. Chỉ mười ba tuổi, tôi tự nhủ, nhưng lại có một sự ngưỡng mộ to lớn đối với con bé. Khi buồn, tôi làm đau bản thân mình. Amma thì làm hại những người khác. Khi muốn được chú ý, tôi dâng hiến bản thân mình cho đám con trai: Làm những gì các người muốn, chỉ cần thích tôi. Lời đề nghị tình dục của Amma có hơi hướm của một cuộc chinh phục. Chân thon dài, cổ tay mảnh khảnh, giọng trẻ con cao vút, tất cả đều như được vũ trang. Làm những gì tôi muốn, có thể tôi sẽ thích các người.

“Ê John, em có làm anh nhớ đến ai không?” Amma gọi.

“Một cô gái nhỏ cư xử không đúng mực và nghĩ nó đáng yêu hơn thực tế,” John đáp lại. Cậu ngồi bên thành hồ bơi với chiếc quần sọc và áo thun, bàn chân chìm sâu xuống nước. Hai chân của cậu gầy, gần giống chân con gái với những sợi lông đen nhỏ. “Thật chứ? Thế tại sao anh nhìn em không chớp từ nơi ẩn náu nhỏ bé của mình vậy,” nó nói, giơ chân đến căn nhà xe, với cửa sổ nhỏ lộ ra màu xanh thể thao. “Meredith sẽ ghen đó.”

“Anh thích để mắt tới em, Amma. Em biết anh luôn để mắt tới em.”

Tôi đoán: đứa em cùng mẹ khác cha của tôi đã lẻn vào phòng cậu ta, vơ vét vài thứ của cậu. Hoặc chờ cậu trên giường.

“Chắc chắn anh đang làm vậy rồi,” nó cười lớn và nói, hai chân con bé dang rộng. Trông nó thật kinh khủng dưới ánh sáng mờ đục, những tia sáng đổ từng khối bóng lên mặt nó.

“Ngày nào đó sẽ đến lượt em, Amma,” cậu nói. “Sớm thôi.”

“Người đàn ông trưởng thành. Em nghe rồi,” Amma đáp lại. Kylie

nhìn lên, tập trung ánh mắt vào bạn mình, mỉm cười, và lại nằm xuống.

“Và kiên nhẫn nữa.”

“Anh sẽ cần nó.” Nó gửi cho cậu nụ hôn gió.

Mùi amaretto sour quay lại với tôi, và tôi phát bệnh vì lời giễu cợt. Tôi không thích John Keene tán tỉnh Amma, bất kể con bé đã khiêu khích như thế nào. Nó chỉ mới mười ba.

“Xin chào?” Tôi gọi to, đánh tiếng với Amma đang vẫy ngón tay về phía tôi. Hai trong ba cô nàng tóc vàng nhìn lên, sau đó lại nằm xuống. John vốc nước hồ lên mặt trước khi nhếch mép với tôi. Cậu ta nhớ lại cuộc đối thoại, đoán xem tôi đã nghe được bao nhiêu. Tôi cách xa cả hai bên và bước lại gần John, ngồi cách khoảng sáu feet.

“Cậu đọc bài báo chưa?” tôi hỏi. Cậu gật đầu.

“Vâng, cám ơn, nó rất hay. Ít ra là phần Natalie.”

“Chị đến đây để nói chuyện với Meredith về Wind Gap, có thể vài chuyện về Natalie,” tôi nói. “Em thấy ổn không?”

Cậu nhún vai.

“Chắc rồi. Cô ấy không có ở nhà. Không đủ đường cho món trà ngọt. Cô ấy tức giận nên chạy xộc ra cửa hàng mà không hề trang điểm.”

“Khiếm nhã vậy.”

“Vâng, với Meredith thì đúng vậy.”

“Mọi chuyện ở đây thế nào?”

“À, ổn cả,” cậu nói. Cậu bắt đầu vỗ nhẹ tay phải. Tự trấn an. Tôi lại thấy tội nghiệp cậu. “Em không biết còn điều gì được coi là tốt đẹp ở đâu đó không nên rất khó đánh giá nó tốt hơn hay đang tệ đi, chị hiểu ý em nói chứ?”

“Như là: Nơi này thật khốn khổ và tôi muốn chết, nhưng tôi không thể nghĩ ra mình nên ở nơi nào khác,” tôi nhận xét. Cậu quay lại và nhìn chăm chú vào tôi, đôi mắt xanh phản chiếu lại lòng hồ hình ô-van.

“Chính xác ý em là vậy đó.“ Quen với nó đi, tôi nghĩ.

“Em nghĩ có nên tìm người tư vấn, hay gặp bác sĩ trị liệu không?” tôi nói. “Nó có thể có ích đấy.”

“Phải rồi, John, nên đè nén những thôi thúc, những mong ước của anh. Chúng có thể gây chết chóc, anh biết chứ? Chúng ta không muốn có thêm những bé gái bị nhổ hết răng đâu.” Amma trườn xuống hồ và bơi lượn lờ cách chúng tôi khoảng mười feet.

John đứng phắt dậy, trong một giây tôi nghĩ cậu sẽ lặn xuống hồ và dìm chết nó. Thay vào đó, cậu chỉ vào con bé, mở miệng rồi ngậm lại, và bỏ về căn phòng áp mái của mình.

“Điều này thật sự rất tàn nhẫn đấy,” tôi nói với nó.

“Nhưng vui,” Kylie nói, trôi bồng bềnh trên một chiếc nệm hơi màu hồng.

“Đồ quái dị,” Kelsey lướt ngang qua và nói thêm.

Jodes đang ngồi trên chiếc mền của con bé, đầu gối để sát cằm, mắt dõi theo căn nhà xe.

“Em đã rất dễ thương với chị đêm đó. Giờ em lại quá thay đổi,” tôi thì thầm với Amma. “Tại sao lại thế?”

Con bé có vẻ bị bất ngờ trong giây lát. “Em không biết. Em ước mình có thể sửa chữa nó. Em sẽ làm vậy.” Con bé bơi về phía đám bạn khi Meredith xuất hiện ở cửa và gọi tôi vào một cách cáu kỉnh.

Nhà Wheeler có vẻ rất quen: chiếc ghế bành dày cộm, chiếc bàn cà phê trưng mô hình thuyền buồm, chiếc ghế dài màu xanh lá cây nhạt nằm chễm chệ, một bức ảnh trắng đen của tháp Eiffel được bày ở một góc khuất. Pottery Barn, catalogue mùa xuân. Ngay giữa bàn, Meredith đặt một chiếc dĩa màu vàng chanh với một chiếc bánh tart dâu bóng lưỡng.

Con bé mặc một chiếc áo vải lanh mùa hè màu hồng đào nhạt, tóc vén sau tai và buộc kiểu đuôi ngựa trễ nải hoàn hảo đến mức phải mất hai mươi phút mới làm được. Đột nhiên con bé trông rất giống mẹ. Cứ như thể nó là con của Adora chứ không phải tôi. Tôi thấy một cơn bực tức kéo đến, cố kềm lại khi con bé rót cho chúng tôi một tách trà ngọt và mỉm cười.

“Em không biết em gái em nói gì với chị nhưng đoán là những lời đáng ghét hay dơ bẩn, nên em xin lỗi,” cô nói. “Tuy nhiên, em đoan chắc chị biết Amma thật sự là đầu sỏ ở đây.” Cô nhìn chiếc bánh tart

nhưng có vẻ ghét ăn nó. Nó quá xinh đẹp.

“Em chắc chắn hiểu rõ Amma hơn chị,” tôi nói. “Con bé và John không có vẻ là…”

“Nó là một đứa trẻ thiếu thốn tình thương,” cô nói, bắt chéo chân, rồi thả chúng ra, vuốt thẳng váy. “Amma lo sợ bị nhạt nhòa hay bốc hơi nếu sự chú ý không luôn hướng về nó. Đặc biệt là từ đám con trai.”

“Sao con bé không thích John? Nó đã ám chỉ John là người giết hại Natalie.” Tôi lấy máy ghi âm và nhấn nút ON, một phần vì tôi không muốn tốn thời gian chơi đùa với cái tôi cá nhân, và một phần tôi hy vọng cô nói điều gì đó đáng giá về John để đưa lên mặt báo. Nếu cậu là một kẻ tình nghi, ít nhất trong suy nghĩ của dân Wind Gap, tôi cần những bình luận.

“Chỉ có Amma. Nó là đứa có tính nết xấu xí, John thích em nên nó tấn công anh ấy. Nó cố cướp anh ấy từ tay em. Giống như chuyện đó sẽ xảy ra vậy.”

“Mặc dù vậy, có nhiều người nói rằng họ nghĩ John có thể dính dáng gì đó đến chuyện này. Em biết tại sao không?”

Cô nhún vai, cắn chặt môi dưới, nhìn băng thu âm kêu rè rè trong phút chốc.

“Chị biết lý do tại sao mà. Anh ấy từ nơi khác đến. Anh ấy thông minh và bề ngoài đẹp gấp tám lần bất kỳ ai xung quanh đây. Mọi người muốn mọi chuyện là do anh ấy, vì thế có nghĩa là… tội ác không bắt nguồn từ Wind Gap. Nó ở bên ngoài. Chị ăn bánh đi.”

“Em có tin cậu ấy vô tội không?” tôi cắn một miếng, lớp dầu nhỏ từng giọt xuống môi tôi.

“Đương nhiên là em tin. Tất cả chỉ là những lời bàn tán rỗi hơi. Chỉ vì ai đó lái xe lòng vòng… nhiều người quanh đây cũng làm thế mà. Chỉ là John có thời gian tồi tệ thôi.”

“Và gia đình thì sao? Em có thể kể cho chị về một trong hai đứa trẻ?”

“Chúng là những bé gái đáng yêu, cư xử rất tốt và ngọt ngào. Giống như Chúa mang những bé gái tốt nhất ở Wind Gap về thiên đàng với Ngài vậy.” Con bé đã tập luyện, từ ngữ và nhịp điều lặp lại đều đều. Ngay cả nụ cười cũng được tính toán: nhỏ quá thì có vẻ hà khắc, to quá thì không phù hợp. Nụ cười này thì vừa đủ. Can đảm và hy vọng,

nó thể hiện như vậy đó.

“Meredith, chị biết đó không phải là những gì em nghĩ gì về chúng.”

“Vậy chị cần kiểu bình luận gì?” Nó nạt lại.

“Một câu chân thật.”

“Em không làm được. John sẽ ghét em.”

“Vậy thì chị không thể để tên em trong bài báo này.”

“Vậy tại sao em phải thực hiện cuộc phỏng vấn này?”

“Nếu em biết điều gì đó về những đứa trẻ mà mọi người không nói, em nên kể với chị. Nó có thể làm sự chú ý tránh xa John, nhưng còn phụ thuộc nội dung thông tin là gì.”

Meredith rón rén uống một hớp trà, chùi nhẹ khóe miệng màu dâu của con bé bằng khăn giấy.

“Nhưng liệu tên em có ở đâu đó trong bài báo không?”

“Chị có thể để tên em ở đâu đó.”

“Em muốn có đoạn Chúa mang chúng về thiên đàng,” Meredith vòi vĩnh. Cô nắm chặt tay mình và nhìn tôi cười.

“Không. Không phải cái đó. Chị sẽ dùng câu John đến từ bên ngoài thị trấn và đó là lý do tại sao mọi người bàn tán về cậu ta.”

“Sao chị không thể dùng phần em muốn?” tôi có thể thấy Meredith như đứa trẻ lên năm, ăn mặc như công chúa và càu nhàu vì con búp bê yêu thích nhất của mình không thích món trà tưởng tượng của cô.

“Vì nó đi ngược lại rất nhiều điều chị nghe và vì thực tế không ai nói thế cả. Nó rất giả tạo.”

Đó là cuộc đối đầu bi đát nhất mà tôi từng có, cách thức hoàn toàn sai lầm để thực hiện công việc của mình. Nhưng tôi muốn có câu chuyện khốn khiếp của cô ta. Meredith xoắn dây chuyền bạc quanh cổ và dò xét tôi.

“Chị biết mình có thể trở thành người mẫu không?” Đột nhiên con bé nói.

“Chị rất nghi ngờ điều đó đấy,” tôi phản bác. Mỗi khi ai đó nói tôi

xinh đẹp, tôi lại nghĩ đến những thứ xấu xí bò ngoằn ngoèo dưới lớp áo quần.

“Chị có thể mà. Em luôn muốn trở thành chị khi lớn lên. Em nghĩ về chị, chị biết đấy? Ý em là, mẹ chúng ta là bạn nên em biết chị ở Chicago và hình dung chị trong một căn nhà lớn với vài đứa bé tóc xoăn và chồng là nhà đầu tư ngân hàng. Hai người đứng trong bếp, chị đang uống nước cam và anh ta thì uống thứ gì đó trong ly mình rồi đi làm. Nhưng em đoán mình tưởng tượng sai rồi.”

“Em sai rồi. Mặc dù nghe khá hay.” Tôi cắn một miếng bánh nữa. “Giờ thì nói cho chị nghe về những đứa bé.”

“Mọi chuyện hả? Chị chưa bao giờ là người thân thiện cả. Em biết em gái chị. Việc chị có đứa em gái đã chết.”

“Meredith, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Chị thích thế. Sau chuyện này. Nhưng giờ thì trở về câu chuyện, sau đó có thể chúng ta sẽ tự thưởng cho mình.” Tôi không định ở lại thêm phút nào sau khi cuộc phỏng vấn kết thúc.

“Được thôi... Vậy thì, nó đây. Em nghĩ em biết tại sao... mấy cái răng...” cô ra dấu việc nhổ răng.

“Tại sao?”

“Em không tin được là mọi người từ chối thừa nhận điều này,” cô nói.

Meredith nhìn quanh phòng.

“Chị không nghe chuyện này từ em, được chứ?” cô tiếp tục. “Lũ con gái, Ann và Natalie, chúng hay cắn.”

“Ý em là gì, hay cắn à?”

“Cả hai đứa nó. Chúng có tính khí rất tệ. Cáu kỉnh trong sợ hãi. Tính nết cộc cằn của đám con trai. Nhưng chúng không đánh. Chúng cắn. Nhìn này.”

Cô chìa tay phải ra. Ngay dưới ngón tay cái là ba vết sẹo màu trắng ánh lên trong tia nắng chiều.

“Đó là do Natalie. Và cái này.” Cô vén tóc để lộ ra tai trái với dái tai chỉ còn một nửa. “Nó cắn tay em khi em đang sơn móng tay cho nó. Được giữa chừng thì nó bảo là không thích kiểu đó, nhưng em nói

hãy để em làm cho xong, và khi nắm tay nó lại, nó cắm răng vào em.”

“Còn dái tai?”

“Một đêm em ngủ lại khi xe em không khởi động được. Em đang ngủ trong phòng khách và điều kế tiếp em biết là máu và tai mình đang bốc cháy, kiểu như em muốn vùng khỏi nó nhưng nó lại dính chặt lấy đầu em. Và Natalie thì hét lên như nó mới là người chịu đau đớn. Tiếng thét đó còn kinh khủng hơn vết cắn nữa. Ông Keene phải lôi nó xuống. Con nhóc đó có những vấn đề nghiêm trọng. Bọn họ tìm dái tai của em, coi có thể nối lại không, nhưng nó mất rồi. Em đoán con nhỏ đã nuốt nó.” Giọng cười của cô như tiếng rít. “Em gần như thấy tội nghiệp cho nó.”

Dối trá.

“Ann, con bé có tệ như vậy không?” tôi hỏi

“Tệ hơn. Hầu hết mọi người của thị trấn này đều có dấu răng của nó. Kể cả mẹ chị.”

“Cái gì?” Tay tôi đổ mồ hôi và lạnh gáy.

“Mẹ chị dạy kèm cho nó và Ann không hiểu. Nó hoàn toàn không hiểu, rồi kéo đứt tóc mẹ chị và cắn cổ tay bà. Mạnh. Em nghĩ phải có dấu khâu lại.” Tưởng tượng cánh tay mỏng manh của mẹ tôi giữa những cái răng bé xíu, Ann lắc đầu qua lại như một con chó, máu bắn ra lên áo bà, trên môi Ann. Tiếng thét, một sự giải phóng.

Một vòng tròn nhỏ được tạo thành bởi dấu răng nhọn, và bên trong là một vòng tròn da hoàn hảo.

Chương Mười Một

ĐIỆN THOẠI REO TRONG PHÒNG TÔI, không có dấu hiệu mẹ trả lời. Tôi có thể nghe được tiếng Alan cằn nhằn Gayla dưới lầu vì đã cắt sai miếng phi lê.

“Tôi biết điều này có vẻ vớ vẩn, Gayla, nhưng hãy nghĩ thế này: những chi tiết vớ vẩn ấy là điều khác biệt giữa một bữa ăn ngon và một trải nghiệm ẩm thực.” Gayla thốt lên một tiếng tán thành. Cả tiếng uhm uhm của cô ấy cũng có giọng mũi.

Tôi gọi vào số di động của Richard, một trong số ít người ở Wind Gap dùng điện thoại di động; tôi không có ý công kích, bởi vì tôi cũng không dùng điện thoại di động ở Chicago. Chỉ là tôi không bao giờ muốn trở nên quá gần gũi như vậy.

“Thanh tra Willis.” Tôi có thể nghe được tiếng loa ngoài gọi một cái tên ở đầu dây bên kia. “Anh bận à, thám tử?”. Mặt tôi ửng đỏ. Sự nhẹ dạ bắt đầu muốn tán tỉnh. Giống như một đứa ngốc. “Xin chào,” giọng anh nghiêm túc. “Anh đang tổng kết vài thứ cho xong. Anh gọi lại sau nhé.”

“Vâng, số của em là….”

“Nó hiển thị trên màn hình điện thoại của anh.”

“Hay thế.”

“Đúng vậy.”

Hai mươi phút sau. “Xin lỗi nhé, lúc nãy anh ở bệnh viện ở Woodberry với Vickery “

”Có manh mối gì à?”

“Kiểu thế.”

“Một bình luận nào đó chăng?”

“Anh đã có một tối khá tuyệt tối qua.”

Tôi viết chữ “Richard cảnh sát Richard cảnh sát” mười hai lần lên chân mình và phải cố ngưng lại vì da bắt đầu ngứa ngáy.

“Em cũng vậy. Nghe này, em cần hỏi vài thứ trực tiếp và cần anh trả lời. Không ghi âm. Rồi em cần một lời bình luận để cho vào bài báo sắp tới của em.”

“Được, anh sẽ cố giúp em, Camile. Em cần hỏi gì anh nào?”

“Mình gặp nhau ở quán bar lần hẹn đầu tiên được không? Em phải gặp trực tiếp, và cũng cần phải ra khỏi nhà nữa. Và, vâng, thú thật là em cần uống gì đó.”

***

Ba bạn học cùng lớp của tôi đã ở Sensors khi tôi đến đó. Mấy thằng cũng tử tế, một đứa trong đám rất nổi tiếng vì từng đoạt giải thưởng Hội chợ của bang cho con heo nái mập, mọng sữa của nó. Kiểu bình dân chân chất thế này là kiểu Richard sẽ thích đây. Bọn tôi trò chuyện nhẹ nhàng, họ mời tôi hai ly và cho tôi xem hình bọn trẻ nhà họ, tất cả đều tám tuổi. Jason Turnbough, tóc vẫn vàng hoe và mặt tròn phính như trẻ con. Nó vừa nói vừa liếm môi, hai má ửng hồng, và đôi mắt xanh lơ lướt lên rồi lại lướt xuống từ mặt đến ngực tôi. Nó chỉ ngừng lại một lần khi tôi lôi cái máy ghi âm ra và hỏi về mấy vụ án mạng. Mấy vòng xoay của máy ghi âm thu hút sự chú ý của nó. Ai cũng như vậy khi thấy tên họ trên báo. Dấu hiệu của sự hiện hữu. Tôi có thể hình dung tiếng cãi cọ của những hồn ma thốt ra từ trong các chồng báo. Ai đó chỉ vào một cái tên trên trang báo. Thấy chưa, tôi đó. Tôi đã nói với cô là tôi có ở đó mà. Tôi đã bảo là tôi tồn tại mà.

“Hồi còn nhỏ ai mà nghĩ có ngày bọn mình ngồi đây và nói về những vụ án mạng ở Wind Gap chứ?” Tommy Ringer tự hỏi, giờ thì nó trở thành một đứa tóc tai có màu sẫm với hàng ria loe hoe.

Ron Laird, một đứa mặt chuột tử tế, giọng oang oang, nói: “Tớ biết, ý tớ là giờ mình làm việc cho một siêu thị, hệ thống Chrissakes.” Cả ba đứa đều thấy hài lòng với lòng tự hào công dân đặt nhầm chỗ. Điều ô nhục xảy đến với Wind Gap và họ nhìn nhận nó như vậy. Họ vẫn sẽ làm việc trong siêu thị, hiệu thuốc, trang trại ấp trứng. Khi bọn họ qua đời, cùng với hôn nhân rồi con cái, sẽ nằm trong danh sách những việc họ đã làm. Và những vụ án mạng chỉ đơn thuần là thứ gì đó đã xảy ra trong đời họ vậy. Không, chính xác hơn, nó là điều gì đó xảy ra trong thị trấn mà họ sống. Tôi không chắc lắm về nhận định của Meredith. Ai đó thích ý nghĩ kẻ sát nhân là người sinh ra và lớn lên ở Wind Gap. Đó là kẻ mà họ gặp lúc đi câu cá, hay ở cùng họ trong Cub Scounts. Nghe có vẻ ly kỳ hơn.

Richard đẩy mạnh cửa, có vẻ khá ngạc nhiên vì bề ngoài của nó. Khách vãng lai thường dùng nhiều lực hơn cần thiết nên chốc chốc cửa lại đập vào tường. Nó tạo một khoảng ngừng đúng lúc cho cuộc trò chuyện.

Lúc anh bước vào với áo khoác trên vai, ba gã bạn tôi lầm bầm.

"Ôi cái gã này."

"Này, tôi ấn tượng đấy chứ!"

"Giữ lại chút não nhé, anh bạn. Anh sẽ cần nó đấy."

Tôi bật khỏi ghế, liếm môi và mỉm cười.

"Chào các đồng hương, tớ phải làm việc rồi. Đến giờ phỏng vấn. Cảm ơn các cậu đã mời nhé."

"Nếu cậu chán thì bọn tớ vẫn còn ở đây nhé," Jason nói với theo.

Richard chỉ nhìn nó và cười cười, lầm bầm thằng ngu trong miệng.

Tôi cầm theo ly bourbon thứ ba của mình, vẫy người phục vụ yêu cầu xếp bàn. Và khi đã có đồ uống trước mặt, tôi chống cằm lên tay và tự hỏi liệu mình có thật sự muốn bàn công việc không. Anh có một vết sẹo bên lông mày phải và lúm đồng tiền nhỏ dưới cằm. Anh khẽ chạm vào chân tôi hai lần khi không ai để ý.

"Thế nào hả, Kẻ săn tin?"

"Uhm, em muốn biết vài điều. Em thật sự rất muốn biết và nếu anh không muốn nói cho em thì tốt thôi, nhưng làm ơn cân nhắc cho kỹ."

Anh gật đầu.

"Lúc nghĩ về hung thủ, anh có nghĩ đến ai đó cụ thể trong đầu không?"

"Cũng có."

"Đàn ông hay phụ nữ?"

"Sao em lại hỏi anh với vẻ cấp bách thế này hả, Camille?"

"Em chỉ muốn biết thôi."

Anh ngừng lại một chút, uống một ngụm, xoa tay lên cằm.

“Anh không tin một phụ nữ làm những việc thế này với mấy cô gái.” Anh chạm vào chân tôi lần nữa. “Này, em sao thế? Nói thật cho anh nghe nào.”

“Em cũng không rõ, em chỉ đang lơ mơ. Em cần biết mình nên tập trung năng lượng vào đâu.”

“Để anh giúp em.”

“Anh có biết mấy đứa con gái hay cắn người không?”

“Anh được trường cho biết từng có một tai nạn liên quan đến Ana khi con bé giết con chim nhà hàng xóm,” anh nói. “Nathalie thì bị giám sát gắt gao vì những chuyện đã xảy ra ở trường cũ của con bé.”

“Nathalie đã cắn đứt dái tai của người quen.”

“Anh không có bất cứ báo cáo tai nạn nào bất lợi cho Nathalie từ khi con bé chuyển đến đây.”

”Tại người ta không báo cáo thôi. Em thấy cái tai, Richard, mất hẳn dái tai và chả lý gì nhân chứng lại nói dối em cả. Ann cũng tấn công người khác. Nó cắn người ta. Nhưng em vẫn tự hỏi biết đâu mấy đứa con gái đó bị buộc tội nhầm? Cứ như là có ai đó vu khống cho bọn chúng vậy. Như một con thú dữ. Có thể đó là lý do tại sao răng của nạn nhân bị nhổ đi.”

“Từ từ nào. Đầu tiên, mấy người bị bọn con gái đấy cắn là những ai?”

“Em không tiết lộ được.”

“Bố khỉ, Camille. Anh không có thời gian đâu. Nói anh biết ngay!”

“Không.” Tôi ngạc nhiên với cơn giận của anh. Tôi những tưởng anh sẽ cười phá lên và bảo là tôi khá xinh khi thách thức anh như vậy.

”Đây là vụ án mạng, chết tiệt, em có hiểu không? Nếu em có thông tin thì anh cần nó đấy.”

“Thì anh cứ làm việc của anh đi.”

“Anh đang rất nỗ lực, Camille. Nhưng nếu em cứ lờn vờn phí thời gian của anh thì chẳng ích gì đâu.”

“Giờ thì anh cũng hiểu cảm giác đó rồi đấy.” Tôi bướng bỉnh lầm bầm.

“Được rồi.” Anh xoa mắt. “Anh đã có một ngày rất dài rồi nên… tạm biệt em. Anh hy vọng mình đã có ích cho em.” Anh đứng dậy, đẩy nhẹ cái ly còn phân nửa về phía tôi.

“Em cần một tin tức để công khai với báo chí.”

“Để sau nhé. Anh cần xem xét lại đã. Có lẽ em đã đúng về việc bọn anh đã có những suy nghĩ tệ đến thế nào.” Anh rời đi, mấy đứa bạn gọi tôi quay lại nhập bọn. Tôi lắc đầu, uống nốt phần mình, và giả vờ ghi chép cho đến khi bọn nó về hết. Tất cả những gì tôi viết là “nơi này chán phát bệnh nơi này chán phát ói” khoảng mười hai trang giấy. Lúc về đến nhà thì Alan đã ngồi chờ tôi sẵn rồi. Ông ngồi trên chiếc ghế thời Victoria, gỗ óc chó đen, nệm thêu kim tuyến trắng, mặc áo choàng, sơ mi và dép cũng bằng lụa trắng đỏm dáng. Nếu có mặt trong một bức ảnh thì cũng khó mà xếp ông vào đúng thời đại được – quý ông thời Victoria hay gã bảnh trai thời Edward của thập niên 50? Người đàn ông nội trợ của thế kỷ 21, chả bao giờ đi làm, say sưa bí tỉ, và thi thoảng làm tình với mẹ tôi.

Hiếm khi Alan và tôi trò chuyện mà không có sự hiện diện của mẹ. Có một lần, hồi còn nhỏ, tôi va mạnh vào ông ở sảnh, ông ấy cúi gập người xuống ngang tầm mắt tôi một cách khó nhọc và bảo: “Chào con, ta mong là con không bị làm sao nhé.” Khi đó chúng tôi đã sống dưới một mái nhà hơn năm năm và đó là tất cả những gì ông nói với tôi. ”Vâng, cám ơn.” Và đó cũng là tất cả những gì tôi có thể trả lời.

Giờ thì Alan có vẻ muốn nói chuyện với tôi. Ông không gọi mà chỉ khẽ vỗ vào chiếc ghế bành bên cạnh. Trên đầu gối, ông để một cái đĩa, vốn dùng để ăn bánh, giờ là vài con cá mòi màu bạc to tướng. Tôi đã ngửi thấy mùi của nó từ cửa.

“Camille, con làm mẹ con phát ốm đấy. Nếu con không thay đổi thì ta buộc phải yêu cầu con rời đi.” Ông nói, với tay nhấc đuôi một con cá nhỏ lên.

”Tôi làm mẹ phát ốm thế nào?”

“Bằng việc tra tấn bà ấy chứ sao. Bằng việc luôn luôn gợi nhắc về Marian. Con không thể phán xét mẹ bằng một đứa trẻ đã khuất, thân thể nó giờ đây đã nằm sâu dưới lòng đất ra sao. Ta không biết con có khách quan hay không, nhưng với Adora thì không.” Một giọt nước từ thân con cá rơi xuống trước mặt ông ấy, để lại một vết bẩn cỡ cái cúc áo.

“Con không thể kể với mẹ thi thể của hai đứa con gái đã chết đó, hoặc máu đã trào ra khỏi miệng chúng nhiều đến mức nào vì răng đã

bị nhổ, hoặc hung thủ bóp cổ chúng trong bao lâu."

"Alan, tôi chưa bao giờ nói những điều như vậy với mẹ. Không có chi tiết nào giống vậy hết. Tôi thật sự không hiểu mẹ đang nói gì hết." Tôi thậm chí còn không thấy phẫn nộ, ngược lại, chỉ mệt mỏi.

"Làm ơn đi, Camille, ta biết quan hệ của con và mẹ con căng thẳng thế nào. Ta biết là con ganh tị với bất cứ ai hơn mình. Rõ ràng là con cư xử cứ như mẹ của Adora ấy. Bà ấy canh gác ngôi nhà này như… mụ phù thủy già và cau có. Chưa bao giờ nở nụ cười. Lần duy nhất bà ấy cười là khi con từ chối để Adora chăm mình. Con từ chối bú sữa."

Từ ngữ từ cái miệng bóng dầu của Alan dẫn tôi đến tận đâu đâu. Khốn khiếp. Mút, quỷ cái, cao su... tất cả đều cháy bừng lên.

"Thế ông nghe mấy chuyện này từ Adora à?" Tôi gợi ý.

Ông gật đầu, môi nở nụ cười hạnh phúc.

"Vậy chuyện tôi kể những điều hãi hùng về Marian và thi thể các nạn nhân cũng là Adora nói à?"

"Đúng vậy." Ông nhấn mạnh.

"Adora nói dối. Nếu không nhận ra thì ông ngốc lắm."

"Adora đã có cuộc đời rất khó khăn."

Tôi phá lên cười. Alan không nhún nhường. "Lúc bà còn nhỏ, mẹ của bà ấy thường đến phòng lúc nửa đêm và nhéo bà ấy," ông nói, nhìn chằm chằm vào miếng cá mòi cuối cùng một cách đầy thương cảm. "Bà ấy nói rằng làm thế vì sợ Adora sẽ chết khi đang ngủ. Còn ta thì nghĩ bà ta muốn hành hạ Adora."

Một phần ký ức dội về: Một vết bầm trên tay tôi. Mẹ đứng đó, trong đêm tối, mặc bộ đồ ngủ, hỏi xem tôi có sao không. Bà hôn lên vết bầm tròn màu hồng và bảo tôi quay lại ngủ đi.

"Ta nghĩ con nên biết những chuyện này." Alan nói "Có lẽ rồi con sẽ tử tế hơn với mẹ của mình."

Tôi chẳng có ý sẽ tử tế hơn với mẹ. Tôi chỉ muốn cuộc chuyện trò này mau kết thúc. "Tôi sẽ thu xếp đi sớm thôi."

"Ý đó không tồi, nếu con không cải thiện được." Alan nói. "Nhưng có khi nếu con thử, con sẽ thấy tốt hơn. Nó thể chữa lành vết thương

của con. Vết thương lòng."

Alan ăn miếng cá mòi cuối cùng. Tôi có thể hình dung đám xương lạo xạo lúc ông ấy nhai.

Tôi lấy một cốc đá to và cả chai bourbon trong bếp rồi mang lên phòng. Có lẽ tôi nhanh chóng say khướt vì cái kiểu mình nốc rượu. Tai nóng rực và da ngừng râm ran. Tôi nghĩ về những từ ngữ cứ vang lên trong đầu. Biến mất. Biến mất thì sẽ không còn muộn phiền. Tôi suy nghĩ đầy điên dại. Biến mất sẽ loại bỏ những rắc rối của mình. Nếu Marian không qua đời thì liệu chúng tôi có khốn khổ như bây giờ không? Những gia đình khác đã trải qua nỗi đau thế này. Than khóc và tiếp tục sống. Em ấy vẫn lơ lửng ám ảnh chúng tôi, con bé tóc vàng, mái tóc quá yêu kiều xinh xắn. Đó là trước khi em bệnh, thật sự bệnh. Em có một người bạn vô hình, một con gấu khổng lồ mà em gọi là Ben. Em là đứa trẻ kiểu gì mà lại tưởng tượng bạn mình là thú vật nhỉ? Em sưu tầm những dây buộc tóc và sắp xếp chúng vào hộp theo thứ tự chữ cái của màu sắc. Em là đứa bé gái dùng vẻ đáng yêu của mình để mang lại niềm vui mà người ta không cư xử tệ với em được. Mắt lúng liếng, xoắn lọn tóc. Em gọi mẹ tôi là Mudder và gọi Alan là… trời, hình như em gọi ông là Alan, tôi không tài nào đặt ông ấy vào những ký ức này được. Lúc nào em cũng lau sạch đĩa của mình, dọn dẹp phòng gọn gàng và không mặc gì khác ngoài váy và giày Mary Janes. Em gọi tôi là Mille và cứ líu ríu theo tôi suốt.

Tôi ngưỡng mộ em ấy.

Tôi say mà vẫn tiếp tục uống, lấy một cốc và xuống phòng Marian. Cửa phòng kế bên, phòng của Amma, đã khóa cửa hàng giờ liền. Lớn lên ngay cạnh phòng của người chị gái đã khuất của mình thì thế nào nhỉ? Tôi nhói lên một nỗi buồn thương cho Amma. Alan và mẹ tôi ở yên trong góc phòng ngủ rộng lớn của họ, nhưng đèn thì tắt và quạt vẫn quay. Không có thứ gì như vậy trong mớ đồ đạc kiểu Victoria và bà thì tìm vài thứ lòe loẹt nào đó cho căn phòng, nên chúng tôi túa mồ hôi vào những ngày hè. 900F, nhưng nhiệt độ này làm tôi thấy an toàn, như bước đi dưới nước.

Cái gối trên giường em vẫn còn vết lõm. Một bộ quần áo trải ra như đứa trẻ còn sống vẫn mặc chúng. Váy tím, tất trắng, giày đen bóng loáng. Ai đã sắp xếp mấy cái này nhỉ? Mẹ tôi? Amma? Cái cây truyền nước vẫn đó, nó đã không ngừng bám theo Marian trong những năm cuối cùng, báo động và sáng lấp lánh, bên cạnh là những mấy dụng cụ y tế còn sót lại: Cái giường cao hơn loại bình thường hai feet để bệnh nhân dễ sử dụng; máy đo nhịp tim; bô. Tôi thấy kinh hãi vì mẹ

chưa dọn sạch những thứ này. Nó là một phòng bệnh vô cảm và không có sự sống. Con búp bê Marian thích nhất đã được chôn cùng em, một con búp bê vải tóc vàng giống màu tóc em gái tôi. Tên nó là Evelyn. Hay Eleanor nhỉ? Những con còn lại xếp dọc tường, như người hâm mộ trên dãy ghế khán đài. Khoảng chừng hai mươi con, mặt được làm bằng sứ trắng và đôi mắt thủy tinh trong suốt sâu thẳm.

Tôi mường tượng em đang ở đây, ngồi chéo chân trên giường, mặc áo len nhỏ chấm bi, mắt ánh màu tím sẫm. Xáo mấy lá bài hoặc nghịch tóc búp bê hoặc tô màu một cách giận dữ. Tôi có thể nghe thấy âm thanh: tiếng bút sáp màu quẹt những lằn ranh đậm lè trên giấy. Cây bút màu tối đè quá mạnh đến nỗi nó làm nhàu tờ giấy. Em ngẩng đầu nhìn tôi, thở khó nhọc.

“Em mệt chết đi được.”

Tôi vùng chạy về phòng mình như có ai đuổi phía sau.

Điện thoại reng sáu lần trước khi Eileen nhấc máy. Những thứ mà nhà Curry không có trong nhà họ: lò vi sóng, VCR, máy rửa bát, và máy trả lời tự động. Giọng bà ấy nhẹ nhàng nhưng căng thẳng. Tôi đoán họ thường không nhận nhiều cuộc gọi sau 11 giờ đêm. Bà ấy vờ như cả nhà chưa ngủ, như thể họ chỉ không nghe điện thoại thôi, nhưng cũng phải mất hai phút sau Curry mới cầm máy. Tôi hình dung, ông chùi kiếng ở vạt áo pyjama, đi dép da trong nhà, và liếc qua đồng hồ báo thức.

Thế rồi tôi thấy mình đang nhớ lại đoạn quảng cáo chạy suốt đêm của một tiệm thuốc ở Chicago.

Đã ba ngày kể từ lần cuối cùng nói chuyện với Curry. Tôi đã ở Wind Gap gần hai tuần. Trước đây, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào thì mỗi ngày ông đều gọi cho tôi ba lần để cập nhật tin tức. Nhưng ông không thể tự gọi về nhà mẹ cho tôi, một cư dân ở đây, phía ở tận Missouri, nó khiến ông liên tưởng đến Miền Bắc Xa Xôi.

“Cục Bông, khỏe không? Chuyện gì thế?”

“Chà, tôi chưa có bản ghi âm nhưng tôi sẽ có. Cảnh sát nghĩ rằng chắc chắn hung thủ là đàn ông, là cư dân ở Wind Gap, họ chưa có mẫu DNA cũng như hiện trường giết người, họ có ít manh mối lắm. Và tên sát thủ thuộc hàng lão luyện, hoặc thông minh đột xuất. Dường như cả thị trấn tập trung vào anh trai Natalie Keene, John. Tôi có ghi âm lời khai của bạn gái cậu ta, chứng minh nó vô tội.”

“Tốt, làm tốt đấy, nhưng ý tôi là… tôi hỏi cô mà. Cô có khỏe không? Nói tôi nghe đi vì tôi không nhìn thấy mặt cô. Đừng có tự hành hạ bản thân đấy.”

“Tôi không khỏe lắm nhưng thế thì sao chứ.” Giọng tôi cao vút và cay cú hơn dự tính. “Đây là câu chuyện ly kỳ, và tôi nghĩ mình đang dính líu đến nó. Tôi nghĩ chỉ như mới vài ngày hay một tuần và… tôi cũng không rõ nữa. Mấy đứa con gái cắn người. Đó là những gì tôi có được hôm nay, tay cảnh sát làm việc với tôi thậm chí còn không biết tình tiết này.”

“Cô nói với anh ta chưa? Anh ta nói sao?”

«Không nói gì cả.”

“Sao cô lại không có bình luận chết tiệt nào của hắn ta thế hả cô gái?” Vậy đấy, Curry, Thanh tra Willis nghĩ là tôi đang giấu diếm thông tin gì đó và anh ta hờn dỗi, như tất cả lũ đàn ông khi không phỉnh phờ được phụ nữ như họ muốn.

“Tôi lên dây cót rồi. Tôi sẽ có tin. Tôi cần thêm vài ngày trước khi gửi bài, Curry. Thêm ít tình tiết mang màu sắc địa phương và làm việc với tay cảnh sát đó. Tôi nghĩ họ gần như bị thuyết phục rằng một tờ báo nhỏ cũng có thể lên tiếng vì công lý. Tất cả mọi người ở đây đều đọc báo của chúng ta.” Hay trên kia.

“Họ sẽ tin thôi. Cô sẽ có vài ghi chú quan trọng cho vụ này, Cục Bông. Công việc của cô khá trôi chảy rồi đó. Cố gắng hơn chút nữa. Đẩy nhanh mọi việc đi. Đi gặp bạn bè cũ của cô, trò chuyện xem sao. Có lẽ họ cởi mở hơn. Bên cạnh đó, nói ngoài lề một tý, loạt bài về lũ lụt ở Texas đoạt giải Pulizer đã có toàn cảnh quan điểm của một người trở về nhà trong suốt thảm kịch. Đọc hay lắm. Một khuôn mặt thân thiện, vài ly bia sẽ giúp cô đấy. Tối nay cô đã uống một ít rồi đúng không?”

“Chút chút.”

“Cô có cảm thấy… đây là tình huống tốt cho cô không? Cho sự hồi phục?” Tôi nghe tiếng bật lửa bật khẽ, tiếng ghế nhà bếp sột soạt lướt qua lớp vải, một tiếng cọt kẹt khi Curry ngồi xuống.

“Không, chuyện này không đáng để ông bận tâm đâu.”

“Dĩ nhiên là có. Đừng có chơi trò tử vì đạo. Tôi sẽ không phạt nếu cô muốn rời đi. Cô phải tự chăm sóc mình. Tôi nghĩ cô về nhà thì tốt, nhưng quên mất là cha mẹ không phải lúc nào cũng… tử tế với con

cái.”

“Tôi ở đâu thì cũng thế cả.” Tôi ngưng lại, cố gắng trấn tĩnh. “Tôi chỉ là luôn có cảm giác mình là đứa tệ hại khi ở đây.” Rồi tôi bắt đầu khóc, im lặng thổn thức khi Curry lắp bắp ở đầu dây bên kia. Tôi có thể hình dung ông đang hoảng loạn, vẫy Eileen lại để xử lý con bé mít ướt này. Nhưng không.

“Ôi, Camille.” Ông thì thầm. “Cô là một trong những người tử tế nhất mà tôi biết. Và cũng chẳng có mấy người tử tế trên đời này, cô biết mà? Từ khi cha mẹ tôi mất, tôi chỉ biết có cô và Eileen thôi.”

“Tôi chẳng tử tế gì đâu.” Đầu bút máy của tôi ấn sâu hơn, nguệch ngoạc vài chữ vào bắp đùi. Sai lầm, phụ nữ, răng.

“Camille, cô rất tử tế. Tôi thấy cô đối xử với mọi người thế nào, ngay cả với tên khốn kiếp vô dụng nhất mà tôi có thể nghĩ đến. Cô tử tế với họ. Cô cho họ vài… phẩm cách. Thấu hiểu. Sự hiểu biết. Cô nghĩ xem tại sao tôi giữ cô lại? Không phải vì cô là một phóng viên giỏi.” Tôi im lặng và những giọt nước mắt thi nhau rơi xuống. Sai lầm, phụ nữ, răng.

“Nó không vui à. Tôi nghĩ nó phải buồn cười chứ?”

“Không.”

“Ông tôi từng tham gia một đoàn tạp kỹ đấy. Nhưng tôi đoán là đến đời tôi thì gen đấy mất rồi.”

“Vậy á?”

“Ừ, ông ấy đi từ Ireland đến New York trên một chuyến tàu. Ong ấy rất vui nhộn, biết chơi những bốn nhạc cụ,…” Một tiếng bật lửa khác vang lên. Tôi kéo chiếc mền mỏng bọc quanh người và nhắm mắt, lắng nghe câu chuyện của Curry.

Chương Mười Hai

RICHARD SỐNG Ở TÒA CHUNG CƯ duy nhất tại Wind Gap, một khối kiến trúc công nghiệp chỉ có bốn người thuê. Duy chỉ hai căn là có người ở. Mấy cái cột to bè ở nhà xe bị phun chữ sơn đỏ, bốn cụm từ trong một hàng: "Đả đảo Đảng Dân chủ, đả đảo Đảng Dân chủ, đả đảo Đảng Dân chủ" rồi sau đó ngẫu nhiên chuyển thành, "Mình thích Louie."

Buổi sáng thứ Tư. Cơn bão vần vũ trên bầu trời thị trấn. Nóng và gió, ánh sáng vàng ệch. Tôi đập cửa nhà anh ấy với một chai bourbon. Bạn có thể từ chối những món quà nếu có thể từ chối bất cứ thứ gì. Tôi không mặc váy nữa. Nó làm chân tôi dễ bị xâm nhập. À, nếu kẻ đó vẫn là anh ta.

Anh mở cửa với vẻ ngái ngủ. Tóc rối, quần cộc, áo thun mặc trái. Không cười. Anh để nơi này lạnh ngắt. Có thể cảm nhận được luồng không khí lạnh từ nơi tôi đứng.

"Em muốn vào hay muốn anh ra ngoài với em?" anh hỏi, gãi gãi cằm. Rồi anh chỉ vào cái chai: "À, vào đi. Anh đoán là chúng mình sẽ say sưa nhỉ?"

Điều khiến tôi ngạc nhiên là nơi này rất hỗn độn. Quần vắt trên ghế, rác sắp tràn ra ngoài, thùng giấy tờ chất thành đống rất kỳ quặc ngoài hành lang, khiến bạn phải rẽ lối khác. Anh ra hiệu cho tôi ngồi xuống chiếc ghế sofa bọc da và quay lại với một khay đá và hai cái ly.

"Tối qua anh không nên cư xử thô lỗ như thế," anh nói.

"Đúng vậy. Ý em là, em có cảm giác mình đã cho anh khá nhiều thông tin, và anh thì lại không cho em bất cứ tin tức nào cả."

"Anh đang cố xử lý một vụ án mạng. Em lại đang cố săn tin về vụ này. Anh nghĩ mình nên được ưu tiên. Có những điều nhất định, Camille, chỉ là anh không thể nói cho em biết được."

"Và ngược lại - em cũng có quyền bảo vệ nguồn tin của mình."

"Điều này có thể giúp bao che cho tên sát nhân đấy."

"Anh có thể tìm ra, Richard. Em cung cấp cho anh gần như tất cả đấy thôi. Xì, anh tự mà đi làm việc của mình đi." Chúng tôi trừng mắt nhìn nhau.

“Anh thích lúc em tỏ ra là tay phóng viên cứng đầu với anh.” Richard cười. Lắc đầu. Cù nhẹ tôi với bàn chân trần. “Thật ra anh là vậy đó.”

Anh rót thêm cho mỗi đứa một ly nữa. Trước buổi trưa thì chúng tôi đã say mềm. Anh kéo tôi về phía anh, hôn lên dái tai tôi, lưỡi anh trong tai tôi.

“Cô em Wind Gap, chính xác là cô hư hỏng đến mức nào hả?” Anh thì thầm, “Kể cho anh lần đầu tiên của em đi.” Lần đầu là lần thứ hai, là lần thứ ba, là lần thứ tư, tạ ơn trời, cái năm tôi lớp Tám. Không được, tôi quyết định loại nó ngay từ đầu.

“Lúc đó em mười sáu,” tôi nói dối. Tuổi lớn hơn có lẽ phù hợp với tâm trạng này. “Em làm tình với một gã cầu thủ đá banh trong phòng tắm ở một buổi tiệc.”

Tửu lượng của tôi tốt hơn Richard, anh đã ngà ngà say, cuộn ngón tay quanh núm vú của tôi, luồn vào dưới lớp áo của tôi.

“Ừm ừm, thế lần đấy em có lên đỉnh không?”

Tôi gật đầu. Tôi nhớ là mình đã vờ lên đỉnh. Tôi nhớ tiếng rì rầm của cơn cực khoái, nhưng đó là cho đến khi bọn khốn chuyền tôi đến tay thứ ba. Tôi nghĩ nó khá ngọt ngào nên anh tiếp tục hôn lai dái tai tôi. “Việc này có ổn không?”

“Em có muốn không? Với anh?” Richard thì thầm.

Tôi gật và thế là anh đã ở trên tôi. Tay anh ở khắp mọi nơi, cố thốc áo tôi lên rồi vật lộn cởi nút quần của tôi, tuột nó xuống.

“Từ từ nào, từ từ nào. Kiểu của em.” Tôi thì thầm. “Em muốn làm khi quần áo vẫn trên người.”

“Không. Anh muốn chạm vào em”

“Không, cưng ơi, em muốn kiểu của em”

Tôi chỉ kéo quần xuống thêm một chút, lấy áo sơ mi che bụng, làm anh xao lãng bằng những nụ hôn đúng chỗ. Rồi tôi dẫn anh tiến vào tôi và chúng tôi làm tình, còn nguyên quần áo, vết nứt trên ghế bành bằng da cọ vào mông tôi. Mười năm rồi tôi mới lên giường với một người đàn ông. [Rác rưởi, bơm, nhỏ bé, cô gái]. Tiếng gầm gừ của anh nhanh chóng rõ hơn, sát sạt trên da tôi. Chỉ có tôi có thể tận hưởng nó. Những cú đâm sâu cuối cùng đầy ngọt ngào.

Anh nửa nằm bên cạnh, nửa chồm lên người tôi và thở hổn hển khi xong, tay vẫn còn giữ cổ áo sơ mi của tôi. Ngày tối dần. Chúng tôi đang run rẩy dưới cơn bão.

“Nói em nghe, anh nghĩ ai là hung thủ?” – tôi hỏi. Anh có vẻ sốc. Anh đang mong đợi câu “Em yêu anh” sao? Anh mân mê tóc tôi một chút và chọc lưỡi vào tai tôi. Khi bị khước từ tiếp cận với những phần khác trên cơ thể, đàn ông trở nên lưu luyến phần tai. Đó là điều tôi học được từ mười năm trước. Anh không thể chạm vào ngực hay mông tôi, tay hay chân tôi, nhưng Richard lại có vẻ thỏa mãn, ít ra là đến lúc này, với tai tôi.

“Nói riêng với nhau thôi, anh cho là John Keene. Thằng nhỏ rất gắn bó với em của nó. Theo cách hơi bệnh hoạn. Nó không có chứng cứ ngoại phạm. Anh nghĩ nó có gì đó với bọn con gái rồi nó đánh đập, giết nạn nhân xong lại nhổ răng vì cơn chấn động. Nhưng nó không tiếp tục như vậy được lâu đâu. Mọi thứ sẽ tiến triển thêm. Bọn anh đang kiểm tra xem những hành vi bất thường trước đây ở Philly. Có thể vấn đề của Natalie không phải là lý do duy nhất khiến họ phải chuyển nhà.”

“Em cần tin gì đó để ghi âm.”

“Ai nói em biết mấy vụ cắn người và ai là nạn nhân?” anh thì thầm một cách nóng bỏng vào tai tôi. Bên ngoài, mưa bắt đầu rơi xuống vệ đường, như ai đó đang tè.

“Meredith Wheeler kể là Natalie cắn đứt dái tai của nó.”

“Còn gì nữa?”

“Ann cắn mẹ em. Ở cổ tay. Vậy đó.”

“Thấy không, điều này đâu có khó. Bé ngoan.” Anh thì thầm, xoa núm vú tôi lần nữa.

“Giờ thì cho em tin tức đi.”

“Không.” Anh cười với tôi. “Giờ thì cách của anh.”

Richard làm tình với tôi thêm lần nữa vào buổi chiều, cuối cùng anh cũng cho tôi mấy câu trích dẫn thiếu thiện chí về bước đột phá trong vụ án và một vụ bắt giữ, đại loại vậy. Tôi để anh ngủ trong giường và đội mưa chạy về xe ô tô. Đột nhiên một suy nghĩ thoáng qua trong đầu tôi: Chắc Amma sẽ moi được nhiều tin hơn từ anh.

Tôi lái xe đến công viên Garret và ngồi im trong xe nhìn mưa, tôi không muốn về nhà. Ngày mai nơi này sẽ đầy trẻ con bắt đầu mùa hè dài và lười biếng của chúng. Giờ thì, chỉ có tôi, mình tôi, cảm thấy nhớp nháp và ngu xuẩn. Tôi không thể xác định được là mình có bị ngược đãi không. Bởi Richard, bởi bọn con trai đã lấy đi sự trong trắng của tôi, hay bất kỳ ai. Tôi không bao giờ đứng về phía mình trong bất cứ cuộc tranh luận nào. Tôi thích câu trích dẫn đầy hằn học trong Kinh Cựu ước: ngươi sẽ nhận được cái mà ngươi đáng được nhận. Đôi khi phụ nữ là vậy đó.

Im lặng. Một chiếc IROC vàng với tiếng máy rầm rầm kế bên tôi, Amma và Kylie đều ở băng ghế phụ. Một thằng nhỏ đầu tóc bù xù, đội mũ của trạm xăng và áo may ô loang lổ ngồi ở ghế lái. Một đứa ốm nhách ngồi phía sau. Khói phủ khắp xe, xen lẫn với mùi rượu chanh.

“Vào đi, chúng ta tiệc tùng một tý.” Amma nói. Con bé như một chai vodka nhãn cam rẻ tiền. Nó thè lưỡi ra và một giọt mưa rơi lên đó. Cả tóc và áo nó đều ướt.

“Chị ổn. Cảm ơn.”

“Trông chả ổn tí nào. Thôi nào, có người đi tuần quanh công viên đấy. Chắc chắn chị sẽ nhận DUI thôi. Em ngửi thấy mùi rượu từ chị.”

“Thôi nào, bà chị ơi,” Kylie gọi. “Chị có thể giúp tụi em giữ mấy gã này đúng mực đấy.”

Tôi nghĩ về những lựa chọn của mình: về nhà, uống tiếp một mình. Đến quán bar, uống với bất kỳ thằng nào lượn qua. Đi cùng đám nhỏ này, có lẽ ít nhất cũng nghe được vài chuyện phiếm nhảm nhí. Chỉ một tiếng thôi. Sau đó về nhà ngủ. Ngoài ra, Amma và tình bạn bí ẩn của nó cũng thu hút tôi. Tôi phải thú nhận điều này, tôi bắt đầu bị con bé ám ảnh.

Đám nhỏ hoan hô khi tôi bước vào sau xe. Amma chuyền quanh một chai rượu khác nữa, rượu rum có mùi như kem chống nắng. Tôi đã lo bọn nó sẽ bắt tôi đi mua rượu. Không phải vì tôi không thể. Một sự thật sến súa là tôi muốn chúng thật sự rủ tôi chứ không phải cần người đi mua rượu. Như thể tôi lại nổi tiếng lần nữa. Không phải một đứa kỳ dị. Được tán thưởng bởi một đứa con gái tuyệt nhất trường. Suy nghĩ này đủ khiến tôi muốn nhảy bổ ra khỏi xe và đi về nhà. Nhưng Amma lại chuyền chai đi lần nữa. Miệng chai in dấu son bóng màu hồng.

Thằng nhỏ ngồi kế tôi, chỉ được giới thiệu là Nolan, gật đầu và miết

môi trên. Cánh tay khẳng khiu đầy vẩy và mặt chi chit mụn. Ôi, Missouri là cái bang nghiện ngập đứng thứ hai ở Mỹ. Ở đây, mọi người đều chán chường và có rất nhiều nông trại đầy chất hóa học. Khi tôi lớn lên, gần như rất khó để hành động như thế này. Giờ thì có cả bữa tiệc thuốc gây nghiện. Nolan miết tay lên sợi dây cao su ở ghế lái trước mặt nhưng nó lại nhìn tôi khá lâu và nói: “Chị gần bằng tuổi mẹ tui. Tui thích đó.”

“Chị ngờ là chị bằng tuổi mẹ em á?”

“Bả cỡ đó, tầm 33-34 tuổi?” Gần bằng.

“Mẹ em tên gì?”

“Casey Ruth.” Tôi biết chị ấy. Lớn hơn tôi vài tuổi. Làm ở nhà máy. Tóc đẫm keo và mê mấy tên giết gà người Mễ ở biên giới Arkansas. Trong cuộc điều trị ở nhà thờ, chị ta kể mọi người trong nhóm nghe là chị ta định tự tử. Những đứa con gái trong trường bắt đầu gọi chị là Casey Dao Cạo.

“Lớn hơn chị vài tuổi.”

“Úi, chị đây quá tuyệt để có quan hệ với bà má đĩ điếm nghiện ngập của mày.” Thằng lái xe nói.

“Thằng chó!” Nolan lầm bầm.

“Camille, xem chúng mình có gì này!” Amma nhoài về ghế sau, mông nó gần như ép vào mặt Kylie. Nó lắc lắc một chai đầy thuốc. “OxyContin. Làm chị thấy mọi chuyện thật sự rất tuyệt.” Nó thè lưỡi ra và đặt một hàng ba viên, như những cúc áo màu trắng, sau đó nhai và nuốt cùng một ngụm vodka. “Thử đi.”

“Không, cảm ơn Amma.” OxyContin là thứ rất tuyệt. Nhưng dùng chung với em gái mình thì miễn đi.

“Thôi nào, Mille, một viên thôi.” Nó nằn nì. “Chị sẽ thấy hưng phấn hơn. Bây giờ em thấy vui quá chừng nè. Chị cũng phải vậy chứ.”

“Chị ổn, Amma.” Cái cách gọi Mille làm tôi nhớ đến Marian. “Chị chắc mà.”

Nó quay lại, thở dài, trông nhăn nhó không giấu được.

“Thôi nào Amma, em không thể quan tâm quá nhiều như vậy.” Tôi nói, chạm lên vai nó.

“Em là vậy đó.” Tôi không chịu được, tôi thấy mất thăng bằng, cảm giác nguy hiểm cần phải thỏa mãn, giống ngày xưa. Thật sự, chỉ một viên thì chẳng thể hạ gục tôi được.

“Thôi được rồi, cho chị một viên. Một thôi.”

Nó tươi tắn ngay lập tức và quay ngoắt lại phía tôi.

“Há miệng ra nào. Giống đám con nghiện ấy.”

Tôi thè lưỡi ra và nó đặt viên thuốc lên, và nuốt.

“Giỏi.” Nó cười. Tôi thấy mình phát mệt với cái cụm từ này.

Chúng tôi dừng lại bên ngoài một tòa nhà rất cổ kiểu Victoria ở Wind Gap, nó đã được trùng tu hoàn toàn và sơn lại màu hồng, xanh lá và xanh dương dạ quang với dụng ý để vui mắt. Thay vì thế, nơi này giống nhà của người bán kem điên điên. Một thằng con trai ở trần đang nôn mửa ngoài bụi cây bên hông nhà, hai đứa khác thì vật lộn ở bên trái vườn hoa và một cặp trẻ con ôm dính lấy nhau trên một cái xích đu con nít.

Nolan bị bỏ trên xe, vẫn giật mẩu cao su. Thằng lái xe, Damon, khóa trái cửa “để không ai hiếp nó”. Tôi thấy hành động này là một cử chỉ rất dịu dàng.

Nhờ OxyContin nên tôi có cảm giác như đang trong cuộc chơi, và khi bước vào căn nhà, tôi nhận ra mình đang kiếm tìm những gương mặt thời niên thiếu của tôi: bọn con trai tóc húi cua và những chiếc áo khoác da, bọn con gái tóc uốn lọn và hoa tai vàng chóe. Mùi của Drakkar Noir và Georgio.

Tất cả đã mất rồi. Đám con trai giờ lọt thỏm trong đám quần tụt rộng thùng thình và giày thể thao, bọn con gái với chiếc áo yếm với váy ngắn và khuyên bụng, và tất cả bọn chúng nhìn chằm chằm như thể tôi là cớm. Không, nhưng tôi vừa ngủ với một gã chiều nay. Tôi mỉm cười và gật đầu. Mình vui tính quá. Tôi nghĩ bâng quơ.

Phòng ăn như một cái động, bàn ghế được dẹp sang một bên để làm sàn nhảy và để thùng lạnh. Amma nhảy vào vòng tròn, nghiến cổ của một thằng trai đến khi đỏ hết lên. Nó thì thầm vào tai thằng đó, và với cái gật đầu của thằng này, nó mở một thùng lạnh, lấy bốn chai bia, nó ôm mấy cái chai vào ngực áo ướt, vờ như phải vất vả để tung hứng chúng khi đưa đẩy qua đám con trai biết thưởng thức. Ở đây con gái ít hơn. Tôi có thể thấy vụn dây kéo như dây pháo kéo dài khắp buổi tiệc. Nhưng có hai thứ dành cho đám con gái tóc hoe bé

bỏng kia. Đầu tiên, chúng ở cùng với tên bán thuốc phiện trong vùng, người chắc chắn có chút quyền lực. Thứ hai, chúng đẹp hơn bất cứ đứa con gái nào ở đây, nghĩa là đám con trai không đá chúng được. Một thằng nhóc cầm trịch buổi tiệc này, nhìn bức ảnh trên tường phòng khách là biết ngay. Thằng nhỏ tóc đen, khá điển trai, đang đội mũ và mặc áo thụng trong bức ảnh năm cuối trung học, gần đó là bức ảnh ông bà bô hãnh tiến của nó. Tôi biết bà mẹ: cô ấy của một trong những người bạn cấp ba của tôi. Ý nghĩ tôi đang tham dự buổi tiệc của con trai cô khiến tôi nôn nao. “Trời ơi trời ơi!” Một em tóc nâu mắt lồi, áo thun in chữ The Gap chạy xẹt qua bọn tôi và chộp lấy con bé có vẻ ngoài tương tự vừa đi đến. “Họ đến rồi. Đến thật đấy.”

“Mẹ nó!” Bạn con nhỏ trả lời. “Tuyệt thế chứ. Ra chào hỏi nào.”

“Tao nghĩ chúng ta nên chờ một tý và xem chuyện gì xảy ra. Nếu J.C không muốn họ ở đây thì đừng dính vào.”

“Đồng ý.”

Tôi biết điều này trước khi tôi nhìn thấy cậu. Meredith Wheeler bước vào phòng khách, dắt theo John Keene. Vài người gật đầu chào cậu, vài đứa khác thì vỗ vào lưng. Những đứa còn lại thì quay mặt và khép kín vòng tròn của chúng. Cả Meredith và John đều không chú ý đến tôi, thế nên tôi vững dạ hơn. Meredith phát hiện một đám con gái chân cẳng mảnh mai, bạn trong đội cổ vũ, tôi đoán thế, đứng ngay ở cửa bếp. Nó kêu ré lên và nhào vào đám đó, bỏ mặc John lại phòng khách. Bọn con gái còn lạnh nhạt hơn đám con trai vừa rồi. “Chàoooooo.” Một đứa nói mà không cười. “Tao tưởng mày không đến chứ.”

“Tao thấy không đến thì có vẻ ngu. Thằng nào có não đều biết John rất tuyệt mà. Tao không bỏ lỡ dịp này chỉ vì… những thứ rác rưởi đâu.”

“Chuyện này không hay đâu, Meredith. J.C không thích chuyện này đâu.” Một đứa con gái tóc đỏ nói, có vẻ như nó là bạn gái J.C hoặc đang muốn như thế. “Tao sẽ nói chuyện với anh ấy.” Meredith than vãn. “Để tao nói với anh ấy.”

“Tao nghĩ mày nên đi đi.”

“Thế chúng nó đã lấy quần áo của John thật à?” Một đứa con gái thứ ba nhỏ con, có cung cách như một bà mẹ hỏi. Đứa mà sẽ giữ lại phần tóc của mình trong khi những đứa bạn đã vứt đi.

“Ừ, nhưng điều này hoàn toàn để loại bỏ anh ấy. John không có lỗi

gì."

"Sao cũng được," đứa tóc đỏ nói. Tôi ghét nó.

Meredith lướt quanh phòng để tìm những gương mặt thân thiện hơn và phát hiện ra tôi, đang nhìn nó với vẻ hoang mang, rồi khi phát hiện ra Kelsey thì nó nổi giận.

Để John ở cửa, vờ như xem đồng hồ, cột dây giày, thờ ơ khi đám đông đang vo ve về vụ xì căng đan, Meredith tiến về phía chúng tôi.

"Mấy người làm gì ở đây?" Mắt con bé ầng ậc nước, trán lấm tấm mồ hôi. Câu hỏi chẳng nhắm vào ai trong hai đứa tôi. Có khi nó đang tự hỏi mình.

"Damon đưa bọn tôi đến," Amma thỏ thẻ. Nó cao gấp đôi khi kiễng chân lên. "Tôi không tin được là chị đến đây. Hoàn toàn không tin được là hắn ta dám chường mặt đến đây."

"Trời, mày thật là một con khốn. Mày không biết gì cả, mày là đồ điếm nghiện ngập." Giọng Meredith run rẩy, như con vụ quay đến cạnh bàn.

"Còn tốt hơn mày," Amma nói. "Chàoooo, đồ sát nhân." Nó vẫy vẫy về phía John, rõ ràng là cậu thấy nó ngay từ đầu và bất ngờ như bị tát.

Cậu ta đang định bước lại gần thì J.C xuất hiện từ phòng khác và lôi John sang một bên. Hai đứa cao kều nói với nhau về chuyện chết chóc và tiệc tùng. Cả phòng nhỏ giọng xuống dần, gần như là thì thầm, nhìn J.C vỗ vai John, đẩy cậu về phía cửa. John gật đầu với Meredith và hất đầu. Nó đi theo John ngay, đầu cúi xuống, tay che mặt. Ngay khi John dợm bước đến cửa, thằng trai nào đó huýt sáo rít lên: "Đồ mưu sát trẻ con!" Những tràng cười căng thẳng và những cặp mắt đảo quanh. Meredith thét lên một lần, một cách điên tiết, quay lại, nhe răng và gào lên: "Cút mẹ chúng mày đi!" và đóng sầm cửa.

Cái thằng trai vừa huýt sáo trong đám đông, nhại lại hành động của Meredith, bẽn lẽn, ẽo ợt Cút mẹ chúng mày đi! và đánh hông sang một bên. J.C bật lại nhạc, một đứa con gái choai choai hát liên khúc về khẩu dâm.

Tôi muốn đi theo John và vòng tay quanh người cậu. Tôi chưa từng thấy ai cô đơn đến vậy, mà Meredith thì có vẻ chẳng an ủi được mấy. Cậu sẽ làm gì, quay trở lại cái nhà xe trống rỗng đó? Ngay trước khi

tôi định chạy theo John, Amma nắm tay tôi và kéo vào phòng VIP trên lầu, chỗ mà nó với mấy đứa tóc vàng hoe và hai thằng học sinh trung học tóc húi cua đang lục lọi tủ áo quần của mẹ J.C, lôi hết quần áo đẹp nhất của cô ấy ra để cuộn lại thành cái ổ. Chúng trèo lên giường trong vòng tròn đầy lụa và lông thú, Amma kéo tôi nằm xuống bên cạnh và lấy ra một cái nút chai Ectasy từ áo ngực của nó.

“Chị chơi trò quay Roulette bao giờ chưa?” Nó hỏi và tôi lắc đầu. “Chị chuyền cái này từ lưỡi đứa này sang đứa khác, và lưỡi đứa nào không bắt nào được nó sẽ thắng cuộc. Đây là trò thối tuyệt nhất của Damon, dù sao thì chúng ta cũng thử một vòng đi.”

“Không, cảm ơn. Chị ổn.” Tôi nói. Tôi gần như đồng ý cho đến khi thấy vẻ mặt kinh hoàng của mấy đứa con trai. Chắc tôi làm chúng nghĩ đến mẹ của mình.

“Ôi, thôi mà Camille, em không kể ai nghe đâu, thề có trời.” Amma nằn nì, ra dấu tay. “Chơi với em đi, chị?”

“Làm ơn điiiiii, Camille!” Kylie và Kelsey rên rỉ. Jodes nhìn tôi im lặng.

Thứ OxyContin, cuộc say sưa, trận làm tình từ sớm và cơn bão vẫn đang càn quét bên ngoài và làn da đang râm ran của tôi (thùng lạnh đang háo hức ngân vang trên tay), những suy nghĩ nhòe nhoẹt về mẹ tôi. Tôi không biết cái nào tác động mạnh nhất đến mình nhưng đột nhiên tôi đồng ý và Amma hôn lên má tôi đầy phấn khích. Tôi gật đầu đồng tình và lưỡi Kylie chạm vào lưỡi một đứa trai, căng thẳng chuyền viên thuốc sang cho Kelsey, con nhỏ này liếm thằng thứ hai, lưỡi nó to như lưỡi sói, nghiêng người về phía Jodes. Jodes hơi ngại ngần lắc lư cái lưỡi của nó về phía Amma - nó cuộn viên thuốc lại, và cái lưỡi mềm và nóng, chuyền viên thuốc X cho tôi. Nó ôm lấy tôi, nhấn mạnh viên thuốc xuống lưỡi tôi cho đến khi viên thuốc vụn ra trong miệng. Nó tan như kẹo bông.

“Uống nhiều nước vào.” Nó thì thầm, rồi khúc khích cười lớn, ngã vật ra trên một tấm lông chồn.

“Mẹ kiếp! Amma, trò này còn chưa bắt đầu mà.” Thằng nhỏ lưỡi sói ngắt lời, má nó ửng đỏ.

“Camile là khách của tao,” Amma trả lời đầy ngạo mạn khiêu khích. “Thêm vào đó, chị ấy có thể dùng thứ ánh sáng nhỏ bé này. Chị ấy đã trải qua một cuộc đời chó chết. Chúng tao có đứa em gái bị chết như John Keene. Chị ấy không thể vượt qua được chuyện này.” Nó tuyên bố như thể đang cố khuấy động không khí của khách mời trong buổi

tiệc cocktail: David có một cửa hàng đồ khô đã lắm, James thì vừa trở về sau chuyến công tác ở Pháp, à và ừ, Camille lại chẳng bao giờ quên được đứa em đã khuất. Có ai cần thêm đồ uống không?

“Chị phải đi.” Tôi nói, đột ngột đứng lên, một cái áo yếm lụa đỏ vướng vào lưng tôi. Tôi có mười lăm phút trước khi bắt đầu phê thuốc và không muốn nó diễn ra ở đây. Thêm nữa, còn một chuyện: Khi Richard say thì có vẻ không bỏ qua cho mấy thứ nghiêm túc, và tôi không muốn ngồi phê thuốc một mình trong phòng tắm ngột ngạt, và nghe mẹ cằn nhằn.

“Đi với em,” Amma mời mọc. Nó luồn tay vào miếng mút áo lót và lôi một viên thuốc ra, bỏ vào miệng và nhe răng cười một cách tàn nhẫn với mấy đứa còn lại đang hau háu nhìn đầy mong đợi. Không cho đứa nào hết.

“Chúng ta sẽ đi bơi, Mille, lúc bắt đầu phê thì cảm giác rất đã,” nó nhe răng cười, ánh sáng hoàn hảo với hàm răng trắng. Tôi không chống cự được nữa - lựa chọn này có vẻ dễ hơn. Chúng tôi xuống lầu và đi vào bếp thì một đứa mặt trái đào nhìn chúng tôi đầy hoang mang - một đứa thì quá trẻ, một đứa thì già khú. Chúng tôi lấy hai chai nước từ tủ lạnh (từ đó tự nhiên làm tôi nổi da gà, như con chó con chợt phát hiện ra con chó bự hơn), cái tủ này nhét đầy thịt hầm, trái cây tươi và nước ép, bánh mì trắng. Tôi đột nhiên thấy cảm động vì sự vô tư, đầy dinh dưỡng của chiếc tủ lạnh gia đình này, đến nỗi quên mất sự trụy lạc đang diễn ra đâu đó trong căn nhà này.

“Đi thôi, em muốn bơi quá,” Amma tuyên bố mạnh mẽ, kéo tay tôi đi như một đứa trẻ. Đi cùng nó. Mình đang phê thuốc với đứa em-gái-mười-ba-tuổi-của-mình, tôi thì thầm với chính mình. Mười phút tươi đẹp trôi qua, ý tưởng này mang đến sự run rẩy hạnh phúc. Nó là đứa con gái vui vẻ, đứa em bé bỏng của tôi, cô gái nổi bật nhất Wind Gap và nó muốn chơi bời cùng tôi. Con bé quý mình như Marian. Tôi mỉm cười. Viên X đã thoát ra đợt sóng hóa học lạc quan đầu tiên, tôi có thể cảm thấy nó phồng lên trong tôi như một quả bóng và nổ lốp bốp trong miệng. Tôi cảm nhận được nó, như viên kẹo dẻo màu hồng có ga.

Kelsey và Kylie bắt đầu theo chúng tôi đến cửa và Amma lúc lắc: “Tao không muốn bọn mày đến,” con bé cười khúc khích. “Bọn mày hãy ở yên đây. Giúp Jodes nằm xuống đi, nó cần được vui vẻ đấy.”

Kelsey quắc mắt về phía Jodes, con nhỏ đang đứng âu lo trên cầu thang. Kylie nhìn tay Amma vòng quanh eo tôi. Chúng nó nhìn nhau. Kelsey nhích lại gần Amma, ngả đầu lên vai con bé.

“Bọn tao không muốn ở đây, bọn tao muốn đi với mày,” nó nằn nì. “Nhé?”

Amma đẩy con bé ra, cười nó như thể nó chỉ là con ngựa con ngu ngốc.

“Dễ thương một tý và biến đi, okay?” Amma nói. “Tao phát mệt với cả lũ chúng mày. Bọn mày chán phèo.” Kelsey lùi lại, hoang mang, tay nó còn đang giơ ra một cách kỳ cục. Kylie nhún vai và nhảy vào đám đông, giật bia từ tay một thằng lớn tuổi hơn, liếm môi với thằng này – đánh mắt xem Amma có đang nhìn theo nó không. Hoàn toàn không.

Thay vào đó, Amma hướng tôi về cửa như một cuộc hẹn hò chu đáo, xuống cầu thang và ra lối đi, nơi cỏ me đất vàng nhỏ xíu nhú lên từ những vết nứt. Tôi chỉ, “Đẹp nhỉ?”

Amma nhìn tôi và gật đầu: “Em thích màu vàng khi đang phê thuốc. Chị cũng cảm thấy điều đó phải không?” Tôi gật, mặt nó lúc lắc khi cùng tôi băng qua mấy cây đèn đường, quên bẵng chuyện đi bơi, tự động hướng về nhà Adora. Tôi thấy màn đêm phủ lên mình như tấm váy ngủ ẩm ướt, mềm mại và tôi thoáng nhớ lại về bệnh viện Illinois, tôi thức dậy đẫm mồ hôi, tiếng huýt sao vang lên trong tai. Bạn cùng phòng của tôi, cựu đội trưởng đội cổ vũ, tím ngắt, nằm trên sàn nhà màu và đang co giật, một chai Windex ngay kế nó. Một âm thanh lanh lảnh đầy hài hước. Khí gas từ thi thể thoát ra. Một cơn buồn cười ập đến trong tôi, ngay bây giờ, ở Wind Gap, vang vọng lại điều mà tôi đã vụt mất trong căn phòng đau khổ vào buổi sáng vàng vọt đó.

Amma đặt tay nó vào tay tôi. “Chị nghĩ gì về… Adora?”

Tôi cảm thấy cơn phê đang chao đảo rồi lại quay về vòng quay của nó.

“Chị nghĩ mẹ là người đàn bà rất bất hạnh,” tôi nói, “và rắc rối.”

“Em nghe mẹ gọi mớ những cái tên lúc bà ngủ trưa: Joya, Marian và chị.”

”May mà chị không nghe thấy,” tôi nói, vỗ vỗ tay Amma. “Chị rất tiếc vì em đã nghe điều đó.”

“Mẹ thích chăm sóc em.”

“Tốt.”

“Nó rất kỳ quặc.” Amma nói. “Sau mỗi lần như thế thì em chỉ muốn làm tình.”

Nó tốc váy từ đằng sau và thoáng cho tôi thấy cái quần chữ T màu hồng.

“Chị không nghĩ em nên để cho bọn con trai làm chuyện đấy với em, Amma. Nó là vậy đó. Không lợi lộc cho cả đôi bên ở tuổi của em.”

“Thỉnh thoảng, khi chị để người ta làm chuyện gì với chị thì cũng có nghĩa là chị thật sự làm điều đó với chúng.” Amma nói, lôi trong túi ra một cái Blow Pop. Vị cherry. “Hiểu ý em không? Nếu ai làm nhục chị, chị cứ để cho nó làm, như vậy chị làm cho bọn nó còn nhục hơn. Thế là chị nắm quyền kiểm soát. Miễn là chị đừng phát điên.”

“Amma, chị chỉ….” Nhưng nó đã lẩm bẩm một mình phía trước.

“Em thích nhà mình,” Amma cắt ngang. “Em thích phòng mẹ. Cái sàn nhà trứ danh. Có lần em thấy nó trên tạp chí. Họ gọi nó là ‘Bánh nướng ngà voi: Phòng khách phương Nam từ Thời quá vãng.’ Tất nhiên bây giờ chị đâu thể có ngà voi thật được nữa. Tệ. Quá tệ.”

Nó mút chiếc ống hút trong miệng và tóm một con đom đóm, giữ nó bằng hai ngón tay và xé phần đuôi của nó. Chùi sạch phần ánh sáng vương trên tay để làm thành một chiếc nhẫn rực rỡ. Nó thả con côn trùng đã chết vào cỏ và trầm trồ tay mình.

“Bọn con gái giống chị có lớn lên không?” nó hỏi. “Rõ ràng họ chả tử tế gì với em.”

Tôi cố biện minh cho hình ảnh của Amma, xấc láo, hống hách, thỉnh thoảng còn đáng sợ (giẫm lên gót chân tôi ở công viên - loại con gái mười ba tuổi nào lại chế nhạo người lớn như thế) và một đứa con gái thô lỗ một cách công khai. Nó thấy ánh mắt của tôi và đoán được tôi đang nghĩ gì.

“Thật ra em không có ý nói không ai tử tế với em. Chúng nó làm bất kỳ điều gì em nói. Nhưng chúng không ưa em. Vào khoảnh khắc em làm gì đó nhục nhã hay tệ hại, chúng sẽ là người đầu tiên giơ nắm đấm về phía em. Thỉnh thoảng em ngồi trong phòng trước khi ngủ và viết ra từng điều mình đã làm và nói trong ngày. Rồi em đánh giá, A cho hành động hoàn hảo, F là đứa thua cuộc, em nên tự giết mình đi.”

Lúc còn đi học, tôi giữ một danh sách những thứ tôi mặc hàng ngày. Không giáp vòng trong một tháng.

“Giống tối nay, Dave Rard, một đứa lớp dưới rất nổi tiếng, chị biết đấy, nó bảo em là nó không biết có chờ được một năm để hẹn hò với em không, cho đến khi em vào trung học. Và em bảo: ‘Thế thì đừng chờ.’ Và em bỏ đi, và những đứa xung quanh giống như, ‘Awwwww’. Vậy là điểm A đấy. Nhưng hôm qua, em bị vấp trên Đường Chính ngay trước mặt bọn con gái và chúng nó cười em. Đấy là điểm F. Mà cũng có khi là D, vì em cố tình làm cho Kelsey và Kylie khóc hết cả ngày còn lại. Mà Jodes thì lúc nào cũng chực chờ khóc đó cũng không hẳn là thử thách.

“Dọa cho sợ thì an toàn hơn là yêu thương,” tôi nói.

“Machievelli,” nó la lên, và cười không ngừng, cái cử chỉ chế giễu ở tuổi nó hay năng lượng của tuổi thanh xuân đích thực mà tôi không nói được.

“Sao em biết?” Tôi rất ấn tượng, càng lúc càng thích nó hơn. Một con bé thông minh, chết tiệt. Nghe quen quen.

“Em biết cả tỷ thứ lẽ ra em không nên biết,” nó nói, và tôi bắt đầu đi sát nó. Viên X làm tôi thấy kỳ lạ, và ngay khi tôi đang ý thức rằng trong tình huống không say xỉn hay phê thuốc thì không nên làm thế, tôi đã quá phấn khích để bận tâm. Từng thớ thịt của tôi đều hát vang.

“Thật ra em thông minh hơn hầu hết giáo viên của mình. Em làm kiểm tra IQ rồi. Em học lớp 10 cũng được đấy nhưng Adora nghĩ em cần ở cùng với bọn ngang tuổi. Sao cũng được. Khi lên trung học em sẽ đi xa. Đến New England.”

Nó nói điều đó với một chút trầm trồ thoáng qua của một người chỉ biết về một vùng đất thông qua mấy bức ảnh, một cô gái được Ivy League tài trợ: New England, nơi đến của những người thông thái. Tôi không phán xét gì về chuyện này hết, tôi cũng chưa đến đó.

“Em phải đi khỏi đây.” Amma nói với chút mệt mỏi thiếu tự nhiên như mấy bà nội trợ được nuông chiều: “Lúc nào em cũng chán. Đấy là lý do tại sao em cư xử tiêu cực. Em biết em có thể… thư giãn một chút.”

“Bằng tình dục, ý em là vậy à?” Tôi ngừng lại, tim tôi đập thình thịch trong ngực. Không khí đẫm mùi hoa diên vỹ, tôi cảm nhận được mùi hoa lạc vào mũi, phổi, máu. Mạch máu của tôi chắc cũng có mùi hoa tím.

“Chị biết đấy, chỉ là em tự hành hạ mình. Chị biết mà. Em biết là chị

biết.” Nó cầm tay tôi và nở một nụ cười trong trẻo, ngọt ngào, vuốt ve lòng bàn tay tôi, cảm giác tuyệt vời hơn bất kỳ trải nghiệm nào của tôi từ trước đến giờ. Từ kỳ dị đột nhiên thở dài trên bắp chân trái của tôi.

”Em tự hành hạ như thế nào?” Bọn tôi đã về gần đến nhà, và cơn phê thuốc đang nở bừng trong tôi. Tóc rũ trên vai như nước ấm và tôi lắc qua lắc lại dù chả có nhạc gì. Một cái vỏ ốc nằm bên vệ đường và tôi bị hút vào vòng xoắn của nó.

“Chị biết mà. Đôi khi chị cần làm mình đau.”

Nó nói như thể đang bán một sản phẩm chăm sóc tóc mới.

“Có những cách tốt hơn để chống chọi với cơn buồn chán và chứng sợ không gian tù túng hơn là làm đau mình,” tôi nói. “Em là một cô bé thông minh, em biết đó.”

Tôi nhận ra ngón tay của con bé đã luồn vào tay áo của tôi, chạm vào đường lằn của những vết sẹo. Tôi không ngăn nó lại.

“Em có tự cắt mình không Amma?”

“Em làm đau mình,” Amma kêu lên và xoay một vòng trên đường, điệu bộ phô trương, ngửa đầu ra sau, tay duỗi, như một con thiên nga. “Em thích thế!” Nó la lên. Tiếng vang vọng khắp con đường nơi căn nhà của mẹ lặng lẽ đứng ở góc đường.

Amma xoay vòng đến khi va vào vệ đường, một cái vòng bạc đeo tay của nó rơi ra và lăn trên đường một cách xiêu vẹo.

Tôi muốn nói chuyện với con bé về điều này, về sự trưởng thành, nhưng viên X tấn công tôi lần nữa và thay vì thế, tôi ôm lấy nó trên đường (cười to, cùi chỏ nó bị rách toạc và chảy máu) và chúng tôi quay thành vòng đến khi về tới nhà mẹ. Gương mặt nó bị tách làm hai bởi nụ cười, răng nó trắng và dài, tôi chợt nhận ra sao nó giống tên sát nhân đến thế. Những khối xương vuông nhỏ, xếp như hình mosaic đặt trên một chiếc bàn.

”Ở với chị vui lắm.” Amma cười, hơi thở nó nóng và ngà say phả trên mặt tôi. “Chị như là bạn tri kỷ của em vậy.”

“Em thì như em của chị.” Tôi nói. Như vậy là báng bổ à? Chẳng đáng bận tâm lắm.

“Em yêu chị.” Amma ré lên.

Bọn tôi quay nhanh đến nỗi hai bên má của tôi đang vỡ ra, nhồn nhột. Tôi cười vang như một đứa trẻ. Trước giờ mình chưa từng vui thế này, tôi nghĩ. Ánh đèn đường gần như màu hồng sậm, mái tóc dài của Amma rũ xuống vai tôi, gò má nó nhô lên như hai viên bơ tròn trên làn da rám nắng. Tôi chạm vào một bên, rút ra khỏi tay nó, và vòng quay đứt đoạn của chúng tôi quay nhanh một cách điên cuồng rồi ngã ra đất.

Tôi thấy gót chân va vào lề đường - bốp - máu trào ra, túa ra trên chân. Mấy vệt máu đỏ cũng tuôn ra từ ngực Amma vì lúc nãy nó trượt té trên đường. Amma cúi xuống nhìn tôi, đôi mắt to xanh, tay nó mân mê theo mạch máu đang chảy rần rật trên ngực, và đổ gập xuống đùi tôi cười ngặt nghẽo.

Nó quệt ngón tay lên ngực, giữ một vệt máu thăng bằng trên đầu ngón tay, và trước khi tôi kịp ngăn lại, nó cọ lên môi tôi. Tôi có thể cảm nhận được mùi vị, ngọt như mật. Nó nhìn và vỗ vào mặt tôi và tôi thì cứ để nó làm vậy

“Em biết chị nghĩ Adora thương em hơn, nhưng không phải vậy đâu.” Nhưng như thể một ám hiệu, đèn ở sân nhà chúng tôi sáng lên.

“Chị muốn ngủ trong phòng em không?” Amma đề nghị, với một chút lặng lẽ hơn.

Tôi hình dung ra hai đứa nằm trên giường nó dưới cái chăn chấm bi, thì thầm những bí mật, lăn đè lên nhau và tôi phát hiện ra mình đang tưởng tượng về mình với Marian. Em, trốn khỏi giường bệnh, ngủ thiếp bên tôi. Em nóng hổi và rên nho nhỏ khi cuộn tròn dúi vào bụng tôi. Tôi phải bế em về lại phòng ngủ trước khi mẹ thức dậy vào buổi sáng. Năm phút đầy kịch tính nhất trong căn nhà, này thì im lặng bế em xuống sảnh, gần phòng mẹ, hồi hộp sợ cửa có thể mở đúng lúc đấy, rồi phập phồng hy vọng. Em ấy không bị ốm đâu mẹ. Đó là câu tôi định hét tướng lên nếu bị bắt gặp. Em ấy rời giường không sao cả vì em ấy không ốm lắm đâu. Tôi hầu như quên mất mình đã tin tưởng một cách tuyệt vọng và tích cực vào điều đó đến mức nào.

Nhờ thuốc, tất cả chỉ tái hiện những ký ức tươi đẹp, bung ra trong não tôi như những trang truyện trẻ con. Marian có mùi như con thỏ bông nhỏ ăn mặc trong những ký ức này, tôi gần như cảm thấy mình đang chạm vào lớp lông tơ khi giật mình dậy và phát hiện là tóc Amma đang rũ trên chân tôi.

“Sao, muốn không?” Nó hỏi.

“Không phải tối nay, Amma. Chị mệt chết đi được và chị muốn ngủ trong phòng mình.” Đúng là thế. Thuốc ngấm nhanh và mạnh, rồi tan mất. Tôi thấy mình tỉnh được mười phút rồi, vài không muốn Amma quanh quẩn bên cạnh khi hết thuốc.

“Thế em ngủ với chị được không?” Nó đứng ngay dưới ánh đèn đường, váy jean phủ xuống đường hông nhỏ, áo hai dây xộc xệch và nhàu nhĩ. Một vệt máu ngay gần môi nó. Trông nó đầy mong chờ.

“Không. Cứ ngủ riêng đi. Mai bọn mình lại cặp kè với nhau.”

Nó không nói gì, chỉ quay đi và chạy nhanh hết mức về nhà, chân hất cao như con ngựa non trong phim hoạt hình.

”Amma!” Tôi gọi với theo ”Đợi đã, em có thể ở cùng chị, được chưa?” Tôi bắt đầu chạy theo nó. Nhìn nó dưới tác dụng của thuốc và bóng tối như cố gắng lần theo dấu vết của ai đó trong gương. Tôi không nhận ra nó đã quay ngược lại, và thực tế là đang chạy về phía tôi. Nó đâm sầm vào tôi, trán của nó va vào hàm tôi và chúng tôi lại ngã xuống, lần này là trên đường. Đầu tôi cộp lên vệ đường và hàm dưới của tôi ê ẩm. Tôi nằm một lúc trên đường, tóc Amma xoắn trong tay tôi, lòng tôi rung lên. Rồi Amma bắt đầu trở dậy, xoa trán của nó và ấn lên những chỗ đã bầm tím, trông như quả mận.

“Chết tiệt. Em nghĩ chị làm móp mặt em rồi.”

“Chị thì nghĩ em làm móp đầu chị.” Tôi thì thầm. Tôi ngồi dậy và thấy chóng mặt. Vết máu bị té xuống vệ đường ban nãy đã khô giờ lại nhỏ thành giọt xuống cổ tôi. “Chúa ơi, Amma. Em mạnh bạo quá!”

“Em tưởng chị thích kiểu mạnh bạo đấy.” Nó nắm một tay và kéo tôi đứng lên. Vệt máu trên đầu tôi văng ra trước. Rồi nó kéo chiếc nhẫn vàng nhỏ xíu có một viên đá xanh nhạt ở ngón giữa và lồng vào ngón út của tôi. “Đây, em muốn chị đeo nó.”

Tôi lắc đầu. “Người nào đưa em cái này thì sẽ muốn em giữ nó.”

“Adora đưa cho em. Mẹ chả quan tâm đâu, tin em đi. Mẹ định đưa nó cho Ann nhưng… Ann đi rồi, nên giờ nó ở chỗ em. Trông xấu xí nhỉ? Em thường vờ như mẹ đưa nó cho em. Nhưng không như thế nữa từ khi bà ghét bỏ em.”

“Bà đâu có ghét em.” Bọn tôi bắt đầu đi về nhà. Đèn sân nhà chiếu sáng từ đỉnh đồi.

“Bà không ưa chị.” Amma bạo dạn nói.

“Ừ, mẹ không ưa chị.”

“Thế thì mẹ cũng chẳng ưa em. Theo cách khác thôi.” Bọn tôi leo lên mấy bậc thang, mấy quả dâu tằm vỡ ra dưới bước chân chúng tôi. Không khí có mùi như kem đá trên chiếc bánh của một đứa trẻ.

“Mẹ quý chị hơn hay ít đi sau khi Marian chết?” Nó hỏi và lồng tay nó vào tay tôi

“Ít hơn.”

“Vậy thì chả cứu vãn nổi”

“Gì?”

“Cái chết của Marian chẳng cứu rỗi được chuyện gì.”

“Không. Giờ thì yên lặng cho đến khi về đến phòng chị, okay?”

Chúng tôi nhón chân leo lên lầu, tôi khum tay ngay cổ để máu khỏi dây ra, Amma bám theo phía sau một cách nghiêm trọng, ngừng lại để hít mùi hương hoa hồng từ lọ hoa ở sảnh, nhoẻn miệng cười với chính cái bóng của nó trong gương. Phòng ngủ của Adora vẫn tĩnh lặng như mọi khi. Tiếng quạt quay trong bóng tối đằng sau cánh cửa đóng kín đó.

Tôi khép cửa phòng, bỏ giày ra, (phủi phủi mấy vết cỏ mới cứa vào chân), giũ sạch đám bã dâu bám trên chân, và bắt đầu cởi áo sơ mi thì phát hiện Amma đang nhìn tôi chằm chằm. Bỏ áo xuống, tôi vờ quay về giường ngủ, quá mệt mỏi để thay đồ. Tôi kéo chăn lên và dọn chỗ cho Amma rồi lầm bầm chúc nó ngủ ngon. Tôi nghe tiếng nó thả quần áo trên sàn, một chốc sau thì đèn tắt và nó chui vào đằng sau tôi, không mặc gì trừ quần lót. Tôi suýt khóc với ý nghĩ mình để ai đó khỏa thân nằm bên cạnh, mà không lo lắng liệu có từ nào đó có thể trườn ra khỏi ống tay áo hay quần.

“Camille?” Giọng nó nhè nhẹ, thỏ thẻ và không rõ. “Chị có biết thỉnh thoảng người ta nói là họ phải tự làm đau mình vì nếu không làm vậy thì họ sẽ không cảm nhận được gì không?”

“Uhmm.”

“Thế nếu ngược lại thì sao?” Amma thì thầm. “Thế nếu người ta tự hành xác vì nó quá tuyệt? Như khi chị ngứa, như khi có ai đó bật một công tắc trong người chị. Không gì có thể tắt cái công tắc đó ngoài việc làm mình đau? Như vậy nghĩa là sao?”

Tôi vờ như mình đã ngủ. Tôi vờ như không cảm thấy ngón tay nó đang vờn chữ biến mất trên gáy tôi.

Một giấc mơ. Marian, váy ngủ màu trắng của em ướt đẫm mồ hôi, một lọn tóc vàng phủ qua gò má. Em cầm tay tôi và cố kéo ra khỏi giường. “Ở đây không an toàn đâu,” em thì thầm. “Ở đây không an toàn cho chị đâu.” Còn tôi thì bảo em hãy để tôi yên.

Chương Mười Ba

LÚC TÔI BỪNG TỈNH ĐÃ HƠN HAI GIỜ, dạ dày quặn thắt, hàm đau nhức vì răng cứ phải nhe ra hơn suốt năm giờ liền. Mẹ kiếp cái viên X. Amma có vấn đề, tôi đoán thế. Nó để lại một nắm lông mi trên gối kế bên. Tôi gom chúng vào lòng tay và quẳng đi. Mascara làm chúng cứng lại và để lại vệt bẩn màu xanh đen trong lòng tay tôi. Tôi bỏ vào cái tách ở bàn cạnh giường ngủ rồi vào phòng tắm nôn thốc nôn náo. Tôi không màng chuyện nôn ói. Lúc tôi bị bệnh khi còn bé, tôi nhớ mẹ túm tóc tôi lại, giọng bà dỗ dành: Cho hết những thứ bẩn thỉu xấu xa đó ra đi con yêu. Đừng ngưng lại cho đến khi chúng ra hết. Thành ra tôi lại thích mấy cơn nôn mửa này và sự yếu ớt bệnh tật. Tôi biết chúng cũng dễ đoán thôi, nhưng là vậy đó.

Tôi khóa cửa phòng, cởi quần áo và quay vào giường. Bên tai trái tôi đau ong ong, lan xuống cổ và ngấm vào cột sống. Ruột gan lộn nhào, tôi không cử động miệng được vì đau và mắt cá thì buốt như lửa đốt. Và vì vẫn còn chảy máu nên tôi nhìn thấy những vết đỏ loang dần ra khăn trải giường. Phía Amma cũng dính máu: một vệt nơi ngực nó tì vào, một vệt sẫm hơn trên vỏ gối của nó.

Tim tôi đập quá mạnh, và tôi không thể bắt được nhịp thở của mình. Tôi cần gặp mẹ để hỏi xem có chuyện gì. Liệu mẹ có thấy Amma của bà không? Có phải tôi đang gặp rắc rối gì không? Tôi thấy mình đầy sợ hãi, bệnh tật. Chuyện gì đó kinh khủng sắp diễn ra. Với chứng hoang tưởng của mình, tôi biết là sắp có chuyện gì đó: nồng độ serotonin kích lên từ thuốc phiện đêm trước đã trôi hết và bỏ tôi lại ở bên kia vực thẳm. Tôi tự nhủ điều này khi úp mặt vào gối và bắt đầu khóc nức nở. Tôi đã quên bẵng mấy đứa con gái nhỏ, trời ơi, tôi chưa bao giờ thật sự nghĩ về chúng: Ann và Natalie đã chết. Tệ hại hơn, tôi phản bội cả Marian, thay thế em bằng Amma, phớt lờ em trong những giấc mơ của mình. Hẳn là bây giờ đã có hậu quả. Tôi khóc như cách tôi đã nôn, khóc để thanh lọc chính mình, cho đến khi gối ướt sũng và mặt sưng lên như người say. Nắm đấm cửa bỗng xoay. Tôi nín bặt, ôm lấy mặt, hy vọng sự im lặng sẽ làm ai đó bỏ đi.

“Camille. Mở cửa ra.” Mẹ tôi, nhưng giọng không chút tức giận. Vỗ về, dịu dàng nữa là đằng khác. Tôi vẫn im thin thít. Tiếng cửa lọc xọc thêm vài lần. Một tiếng gõ cửa. Rồi tất cả yên lặng khi mẹ rời đi.

Camille. Mở cửa ra. Hình ảnh mẹ ngồi góc giường tôi, chiếc muỗng đầy si rô thoáng qua đầu tôi. Thuốc của mẹ làm tôi muốn bệnh hơn là khi chưa uống. Bụng dạ tôi yếu. Không yếu như Marian, nhưng

vẫn yếu.

Tay tôi bắt đầu đầm đìa mồ hôi. Làm ơn đừng để bà quay lại. Tôi chợt nghĩ đến Curry, một trong những chiếc cà vạt kinh dị của ông đung đưa trước bụng, lao vào phòng cứu tôi. Mang tôi đi với chiếc Ford Taurus khói mù mịt của ông ấy, Eileen thì xoa tóc tôi suốt cả chặng đường quay về Chicago.

Mẹ tôi đút chìa khóa vào cửa. Tôi không bao giờ ngờ được là mẹ có chìa khóa. Bà tự tin bước vào phòng, cằm vênh cao như thường lệ, chìa khóa đong đưa trên một dải ruy băng hồng. Bà mặc một chiếc váy mùa hè xanh đậm và mang theo một chai cồn, một hộp bông và túi mỹ phẩm màu đỏ.

”Chào con,” bà thở dài. ”Amma đã nói chuyện gì đã xảy ra tối qua với hai đứa rồi. Mấy đứa con gái đáng thương của tôi. Nó ói cả sáng nay. Mẹ biết điều này nghe rất khoác lác mẹ thề là trừ phi đồ ăn do nhà mình tự cung cấp, thời buổi này thì thịt thà ngoài kia đúng là không thể tin tưởng chất lượng được. Amma nói chắc là do thịt gà hả con ? ”

“Con cũng đoán vậy.” Tôi nói. Tôi chỉ biết nghe theo bất cứ lời nói dối nào Amma nói. Rõ ràng nó là đứa nói dối giỏi hơn tôi.

“Mẹ không thể tin nổi cả hai đứa đều xỉu trước cửa nhà, trong khi đó mẹ lại đang ngủ ở trong. Nghĩ đến đấy là không thể chấp nhận được rồi.” Adora nói. “Mấy vết thâm tím trên người con bé! Hẳn con phải nghĩ nó đi đánh nhau.”

Không có lý nào mẹ tôi tự nghĩ ra được chuyện như vậy. Mẹ tôi là chuyên gia trong việc ốm đau và bị thương, và bà không thể bị như vậy trừ phi bà muốn. Giờ thì bà cố quan tâm đến tôi, tôi lại quá yếu và tuyệt vọng để xua bà đi. Tôi lại bắt đầu khóc, không thể ngừng được.

”Con mệt quá mẹ à.”

”Mẹ biết cưng ơi.” Bà kéo tấm phủ lướt qua những ngón chân của tôi bằng một động tác dứt khoát, và trong khi tôi vẫn vòng tay ôm lấy mình một cách vô thức, bà cầm lấy tay tôi và đặt chúng ở yên vị trí.

”Mẹ phải xem con có sao không, Camille.” Bà nghiêng hàm của tôi sang hai bên và kéo môi dưới của tôi ra xem, như đang xem ngựa. Bà nâng hai tay tôi lên từ từ và nhìn vào nách tôi, ấn tay vào, sau đó lại xem đến cổ họng tôi. Tôi liên tưởng đến cái máy khoan. Bà đặt tay vào giữa hai chân tôi, lanh lẹ, đầy kinh nghiệm. Cách tốt nhất để

kiểm tra thân nhiệt, bà nói vậy. Rồi bà lại nhẹ nhàng đưa mấy ngón tay lạnh ngắt xuống cẳng chân tôi và xem vết thương ở mắt cá. Một màu xanh lá lóe lên trước mắt và tôi tự động rụt chân lên theo phản xạ. Bà cốc vào đầu tôi một cái và kiên trì sờ nắn cho đến khi xem kỹ được vết bầm.

“Chỉ tí nữa thôi Camille, rồi mình xong thôi.” Bà làm ướt bông gòn với cồn và chà vào mắt cá chân cho đến khi nước mắt và nước mũi tôi giàn giụa. Sau đó bà buộc chặt nó bằng miếng gạc được cắt bằng một cái kéo nhỏ trong túi mỹ phẩm. Vết thương chảy máu tức thì và làm cho vết thương y như lá cờ Nhật Bản: nền trắng tinh với một vòng tròn đỏ. Rồi bà đỡ tôi nằm xuống và ngay lập tức tôi cảm giác như tóc mình bất ngờ bị kéo mạnh. Bà cắt tóc vòng quanh vết thương. Tôi bắt đầu đẩy ra.

”Con dám nhúc nhích hả Camille. Mẹ cắt vào con bây giờ. Nằm xuống và ngoan nào.” Bà đặt một bàn tay lạnh lẽo lên má tôi, giữ đầu tôi tì vào gối, và xoẹt xoẹt xoẹt, cạo tóc trên đầu tôi. Một cảm giác kỳ quái trên đầu cho đến khi tôi cảm thấy sự giải thoát. Một cảm giác chưa từng thấy trước đây. Tôi vươn tay ra phía sau và thấy một miếng dán nhoi nhói cỡ nửa tờ tiền trên đầu. Mẹ tôi nhanh chóng kéo tay ra, đặt nó xuống và bắt đầu rưới cồn vào da đầu tôi. Tôi lại gần như không thở nổi vì quá đau.

Bà lật sấp tôi xuống và dùng khăn ẩm lau khắp tay chân tôi, hệt như tôi đang bị ốm liệt giường. Mắt bà hồng lên khi bà phủi đi mấy cái lông mi, hai gò má bà cũng ửng lên. Bà chộp lấy cái túi mỹ phẩm và bắt đầu lục tìm trong mớ tuýp, hộp thuốc, cuối cùng lôi ra một cái gói giấy từ đáy túi, nó được gói lại và hơi ố vàng. Bà lấy trong đó ra một viên thuốc xanh.

”Chờ mẹ một chút thôi con yêu.”

Tôi nghe tiếng mẹ bước đi vội vã và biết ngay là bà đang xuống bếp. Rồi cũng vội vàng quay về phòng tôi như thế. Bà cầm ly sữa trong tay.

”Đây, Camille. Uống cái này đi.”

“Đây là cái gì vậy?”

“Thuốc. Chống nhiễm trùng và diệt khuẩn từ thức ăn mà con nhiễm phải.”

“Nhưng là thuốc gì?” Tôi hỏi lại lần nữa.

Ngực mẹ tôi ửng lên, và nụ cười của bà mong manh như ngọn nến trong một bức tranh. Bật, tắt, bật, tắt trong thoáng chốc.

“Camille, mẹ là mẹ con và con đang ở trong nhà của mẹ.” Đôi mắt hồng của bà đờ đẫn. Tôi ngoảnh mặt và một cơn hoảng hốt lại ập đến. Cái gì đó rất tồi tệ. Cái gì đó tôi từng làm.

“Camille. Mở miệng ra.” Giọng nhẹ nhàng, nài nỉ. Y tá bắt đầu rên lên ở đâu đó gần bên nách trái. Tôi nhớ lúc nhỏ mình từ chối mọi phương thuốc và cách điều trị của mẹ, và cũng mất bà vì những điều như vậy. Mẹ làm tôi nhớ Amma và cơn hưng phấn của nó, dỗ ngọt, ve vuốt tôi để chấp thuận lời yêu cầu của nó. Từ chối gây ra nhiều hệ quả hơn cả chấp nhận. Những chỗ mẹ lau cho tôi, da tôi như lửa đốt, và dường như chúng hài lòng với sức nóng sau khi bị cắt. Tôi nghĩ đến Amma và vẻ ngoan ngoãn của nó, cuộn mình trong vòng tay mẹ, mong manh và ngọt ngào.

Tôi quay lại để mẹ cho thuốc vào miệng, nuốt sữa xuống họng, và bà hôn tôi.

Chỉ một chốc sau, tôi chìm vào giấc ngủ, hơi thở bốc mùi của tôi trôi vào giấc mộng như một làn sương ô uế. Mẹ đến bên giường và bảo tôi là con còn yếu quá. Mẹ nằm lên người tôi và áp miệng vào miệng tôi. Tôi cảm nhận được hơi thở của bà trong cổ họng. Rồi bà bắt đầu mổ vào tôi. Khi bà rời đi, bà mỉm cười và vuốt tóc tôi. Cuối cùng bà khạc răng của tôi vào tay bà.

Xây xẩm và nóng bừng, tôi thức dậy trong bóng tối, miếng vải khô thành một vệt mờ bẩn trên cổ. Tôi thấy mình quá yếu ớt. Tôi quấn một chiếc váy mỏng và bắt đầu khóc lại khi nhớ về vòng tròn phía sau đầu mình. Mày chỉ xuống tinh thần vì cái viên X thôi, tôi thì thầm với chính mình, vỗ vào má. Tóc cắt xấu tệ cũng không phải tận thế. Chỉ cần cột đuôi ngựa lên là xong.

Tôi lê chân xuống sảnh, các khớp kêu răng rắc, khớp tay chân sưng lên mà tôi cũng không hiểu tại sao nữa. Dưới lầu mẹ tôi đang hát. Tôi gõ cửa phòng Amma và nghe một tiếng thút thít mời vào.

Nó ở trần, ngồi trên sàn trước cái nhà búp bê khổng lồ của nó, ngón tay cái trong miệng. Quầng mắt gần như thâm tím và mẹ đã dán một miếng băng lên trán, ngực nó. Nó quấn con búp bê yêu thích trong khăn giấy, chấm màu đỏ xung quanh bằng bút dạ, rồi dựng nó lên giường.

“Bà ấy làm gì chị?” Con bé nói một cách ngái ngủ, nhếch miệng cười.

Tôi quay lại để cho nó thấy chỗ tóc bị cạo.

“Và bà ấy cho chị uống cái quỷ gì làm chị đi đứng liêu xiêu, muốn bệnh luôn.”

“Màu xanh hả?”

Tôi gật.

“Vâng, bà ấy thích cái viên đấy,” Amma lầm bầm. “Chị ngủ thiếp đi, nóng và đầm đìa nước dãi, sau đó bà ấy mang bạn bè đến xem chị.”

“Bà ấy từng làm thế à?” Người tôi ớn lạnh khi toát mồ hôi. Tôi biết mà: chắc chắn là có gì đó kinh khủng sắp xảy ra.

Nó nhún vai. “Em mặc kệ. Thỉnh thoảng em không uống - chỉ giả vờ. Đôi bên đều vui vẻ. Em chơi với mấy con búp bê hay đọc sách, rồi khi em nghe tiếng bà đến gần thì vờ ngủ.”

“Amma?” Tôi ngồi xuống bên cạnh và xoa đầu nó. Tôi cần tỏ ra nhẹ nhàng. “Có phải bà cho em uống thuốc và mấy thứ linh tinh nhiều lắm phải không?”

“Chỉ khi nào em sắp bệnh thôi.”

“Rồi sao nữa?”

“Thi thoảng lúc em nóng và mê man, bà đưa em đi tắm nước lạnh cho em. Thỉnh thoảng em lại cần nôn. Rồi có khi em lạnh run, lẩy bẩy và rã rời và chỉ muốn ngủ.”

Chuyện này lại xảy ra. Y như Marian. Tôi cảm giác như đờm đang trào lên cổ, làm tôi nghẹt thở. Tôi bắt đầu khóc, đứng lên rồi lại ngồi xuống. Dạ dày quặn thắt. Tôi ôm lấy đầu. Amma và tôi đều ốm y như Marian. Chuyện quá rõ ràng trước khi tôi thật sự hiểu - sau gần hai mươi năm muộn màng. Tôi muốn hét toáng lên trong tủi hổ.

“Chơi búp bê với em đi Camille.” Thậm chí con bé còn không để ý hay phớt lờ nước mắt của tôi.

“Chị không chơi được Amma à. Chị phải đi làm đây. Nhớ là giả vờ ngủ khi mẹ quay lại nhé.”

Tôi mặc quần áo choàng quanh làn da đau ê ẩm của mình và nhìn vào gương. Mày đang nghĩ mấy thứ điên khùng. Mày trở nên vô lý. Nhưng tao thì không. Mẹ bức tử Marian. Mẹ giết mấy đứa con gái.

Tôi loạng choạng bước vào buồng tắm và nôn ra một mớ dịch mằn mặn, nước dội từ toilet bắn lấm tấm lên má khi tôi quỳ xuống. Khi dạ dày đã thôi quặn thắt, tôi nhận ra mình không chỉ có một mình.

“Tôi nghiệp cục cưng.” Mẹ lẩm bẩm. Tôi bắt đầu lồm cồm bò thật xa. Tựa lưng vào tường và ngước lên nhìn bà.

”Tại sao con mặc đồ vậy, con yêu,” mẹ nói. ”Con không thể đi đâu được cả.”

“Con cần đi ra ngoài. Con cần làm một số việc, không khí trong lành sẽ tốt cho con.”

“Camille, quay lại giường đi nào.” Giọng bà khẩn trương và chói tai. Bà bước vội đến giường, kéo chăn xuống và vỗ vỗ. “Vào đây nào con, con phải nghĩ đến sức khỏe mình chứ.”

Tôi vội chụp lấy chìa khóa xe trên bàn và lướt qua bà: “Không được đâu mẹ, con sẽ không đi lâu đâu.”

Tôi bỏ Amma lại với lũ búp bê bệnh hoạn của nó và lao xuống đường thật nhanh đến độ va vào đồ hãm xung của ô tô khi quẹo ngoắt xuống đồi. Một phụ nữ mập mạp đẩy xe đẩy và lắc đầu nhìn tôi.

Tôi lái xe trong vô định, cố gắng tập trung những suy nghĩ của mình lại, lướt qua những khuôn mặt tôi biết ở Wind Gap. Tôi cần ai đó nói cho mình một cách rõ ràng là tôi đã sai về Adora, hoặc ai đó nói là tôi có lý. Ai đó biết về Adora, ai đó có quan điểm chín chắn về thời thơ ấu của tôi, ai đó có mặt ở đây khi tôi xa nhà. Tôi chợt nghĩ đến Jackie O’Neele và món Juicy Fruit của bà ấy, những cơn say túy lúy và những câu chuyện nhảm nhí. Sự ấm áp thân tình kiểu mẹ con không theo chuẩn mực nào của bà ấy hướng về tôi và những lời bình luận giờ đây có vẻ như lời cảnh báo: quá nhiều thứ đã sai lầm. Tôi cần Jackie, người bị Adora khước từ, người biết rõ về mẹ tôi trong suốt cuộc đời bà và hoàn toàn không bị phản chiếu qua lăng kính nào cả. Người rõ ràng là muốn nói với tôi một điều gì đó.

Nhà của Jackie chỉ cách đây vài phút, một ngôi nhà hiện đại như một căn nhà dài trước chiến tranh. Một thằng nhỏ gầy guộc tái xanh đang oằn người trên một chiếc xe cắt cỏ, vừa phì phèo hút thuốc vừa lái tới lui trên những con đường hẹp. Lưng nó chi chít mụt nhọt, những vết sẹo. Một thằng chán đời. Jackie nên bớt tiền và chỉ trả thẳng 20 đô la cho người môi giới.

Tôi biết người mở cửa. Geri Shilt, một nữ sinh trường Calhoon, tốt nghiệp trước tôi một năm. Chị ấy mặc một chiếc váy hộ lý được hồ

phẳng, giống Gayla, và chị vẫn còn cái nốt ruồi tròn, hồng, trên má, tôi vẫn thầm cảm thấy tiếc cho chị ấy vì nó. Nhìn thấy Geri, một gương mặt thật tẻ nhạt từ quá khứ, khiến tôi gần như quay lại vào xe, và phớt lờ mọi âu lo. Ai đó quá đỗi bình thường trong cái cuộc đời này làm cho tôi tự hỏi về những điều mình đang nghĩ ngợi . Nhưng rồi tôi đã không bỏ đi.

“Chào Camille, tôi giúp gì được cho em?” Rõ ràng là chị ấy chẳng quan tâm đến lý do tôi có mặt ở đây, thiếu sự tò mò tọc mạch làm chị ấy khác hẳn với đám phụ nữ ở Wind Gap. Chắc hẳn chị ấy chả có bạn bè gì để buôn chuyện.

“Chào Geri, em không biết là chị làm việc cho nhà O’Neeles.”

”Chả có lý do gì để em phải biết cả.” Chị ấy trả lời lạnh nhạt.

Jackie có ba đứa con trai, sinh cách năm, chắc giờ phải vừa chớm hai mươi: hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, chắc vậy. Tôi nhớ là đứa nào cũng to khỏe chắc nịch, lúc nào cũng mặc quần short, đeo nhẫn của trường Calhoon với viên đá xanh ở giữa. Chúng nó thừa hưởng đôi mắt tròn của Jackie với phần tròng trắng hơi nhiều. Jimmy, Jared và Johny. Tôi nghe tiếng hai đứa đang chơi bóng ở sân sau, chúng về nhà nghỉ hè. Từ quan điểm gây hấn nóng nảy của Geri, chị ấy quyết định cách xử lý tốt nhất là tránh xa chúng ra.

“Em quay lại đây để…” Tôi bắt đầu

“Tôi biết tại sao em ở đây.” Chị ấy nói, không cáo buộc mà cũng chẳng thoải mái. Chỉ là một lời khẳng định. Tôi chỉ là một chướng ngại khác trong ngày của chị ấy.

“Mẹ em là bạn của Jackie và em nghĩ là…”

“Tôi biết ai là bạn của Jackie, tin tôi đi.” Geri nói.

Có vẻ chị ấy sẽ không để tôi vào nhà. Thay vào đó chỉ nhìn tôi từ trên xuống đưới, nhìn ra xe ô tô phía sau tôi.

“Jackie là bạn của rất nhiều người bạn của mẹ em.” Geri thêm vào.

“Mmm. Dạo này em cũng không có nhiều bạn bè quanh đây.” Thật ra tôi khá kiêu ngạo, nhưng tôi nói chuyện cũng khá nhã nhặn, thận trọng. Chị ấy đáp trả càng ít thì khả năng tôi được vào nhà càng cao, và tôi thì có nhu cầu cần được nói chuyện với Jackie trước khi tự lảm nhảm với chính mình. “Rõ ràng là em nghĩ mình không có nhiều bạn bè cho lắm khi ở đây.”

“Katie Lacey. Mẹ con bé quen tất cả mọi người.”

Katie Lacey thân thuộc, người đưa tôi đến Buổi tiệc Sầu Muộn và đánh thức tâm hồn tôi. Tôi hình dung cô ấy lái chiếc SUV lượn quanh thị trấn, đám con gái nhỏ ngồi ở băng ghế sau, ăn mặc đẹp đẽ, sẵn sàng chỉ huy hết thảy đám bạn cùng nhà trẻ. Bọn nhỏ học phong thái đó từ mẹ chúng: khắc nghiệt với những đứa bạn gái xấu xí, ngốc nghếch, nghèo khó, những đứa chỉ muốn được ở một mình. Mong muốn như vậy cũng đã là quá nhiều.

“Katie Lacey làm em thấy xấu hổ khi kết bạn.”

”À, đúng rồi, em thì được.” Geri nói. Thế rồi tôi nhớ là chị ấy từng có một con ngựa tên là Butter. Hồi đấy mọi người hay đùa là ngay cả con ngựa của Geri cũng ngày càng béo căng lên.

“Cũng không hẳn là thế đâu ạ.” Tôi không bao giờ tham gia vào những trò đùa cay nghiệt, nhưng tôi cũng không ngăn cản. Lúc nào tôi cũng chỉ đứng ngoài, như một cái bóng cáu kỉnh và giả vờ đang cười.

Geri vẫn đứng ở cửa, căng mắt ra nhìn cái đồng hồ rẻ tiền ở cổ tay chị ta, xiết chặt như một sợi dây cao su, rõ ràng là chị đang chìm đắm vào ký ức của chính mình. Những ký ức tồi tệ.

Thế thì tại sao chị ta cứ ở Wind Gap? Tôi đã gặp lại quá nhiều những gương mặt quen thuộc khi quay về đây. Bọn con gái mà tôi cùng lớn lên, chẳng đủ năng lượng để thoát khỏi chốn này. Đây là thị trấn nuôi dưỡng sự thỏa mãn bằng truyền hình cáp và cửa hàng tiện lợi. Những người ở lại nơi đây vẫn bị cô lập như trước. Những đứa con gái xinh đẹp mà nhỏ nhen như Katie Lacey, dễ dàng đoán được là đang sống trong các ngôi nhà kiểu Victoria được tân trang lại, cách nhà tôi vài dãy, cùng sinh hoạt một câu lạc bộ tennis Woodberry như Adora, cứ ba tháng lại làm một cuộc hành hương đi mua sắm ở Saint Louis. Còn những đứa xấu xí, bị bắt nạt như Geri Shilt thì bận lau nhà cho mấy đứa xinh đẹp kia, đầu mỗi lúc một cúi xuống ũ rũ, chờ người ta tiếp tục bạc đãi mình. Họ là những người không đủ mạnh mẽ và thông minh để rời khỏi đây. Những phụ nữ thiếu trí tưởng tượng. Thế là họ ở lại Wind Gap và tiếp tục vai diễn trong vòng quay cuộc đời vĩnh cửu. Còn bây giờ thì tôi mắc kẹt với họ, không thể tự kéo mình ra được.

“Để tôi báo cho Jackie là em đang ở đây.” Geri chọn đi con đường dài phía sau vòng qua phòng khách đến cầu thang, hơn là đi qua nhà bếp có cửa kính và sẽ bị bọn con trai của Jackie nhìn thấy.

Căn phòng tôi được dẫn vào có màu trắng và những vệt màu lòe loẹt, như đứa nhỏ dùng tay vẽ nguệch ngoạc. Gối đỏ, rèm xanh và vàng, bình hoa màu xanh lá nhạt cắm hoa sứ đỏ. Trên lò sưởi đặt một bức ảnh trắng đen của Jackie với ánh mắt lúng liếng lố bịch, tóc uốn phồng, móng tay chống cằm làm duyên.

“Camille yêu quý!” Jackie bước vào phòng với vòng tay mở rộng. Bà mặc một cái váy ở nhà bằng lụa và hoa tai kim cương đeo thành chùm. ”Mừng cháu đến đây. Cháu trông tệ quá, cưng ơi. Geri, lấy cho bọn tôi một ít Bloody Mary, nhanh.” Bà cười rú lên, theo đúng nghĩa đen, với tôi, rồi với Geri. Tôi đoán đấy là cười. Geri chần chừ ở cửa cho đến khi Jackie ra lệnh cho chị ấy.

“Tôi nghiêm túc đấy Geri. Lần này nhớ rắc muối vào mép ly nhé.” Bà quay lại với tôi. “Khó mà có được sự giúp đỡ thực sự ở thời buổi này,” bà lầm bầm rất nghiêm trọng, không phân biệt được ai đang nói trên tivi. Tôi đoán là bà xem tivi suốt cả ngày, tay này cầm ly rượu, tay kia cầm điều khiển, xem hết từ chương trình phỏng vấn buổi sáng cho đến phim truyền hình, rồi phim hài, trinh thám, phim về khuya với những người phụ nữ bị hiếp, theo dõi, phản bội hay bị giết.

Geri mang hai ly Bloody Mary trên khay cùng với cần tây, dưa ngâm muối, ô liu và như được yêu cầu, kéo rèm rồi lui ra. Jackie và tôi ngồi trong ánh sáng lờ mờ, phòng máy lạnh tường trắng và nhìn chằm chằm vào nhau một lúc. Sau đó Jackie kéo một ngăn kéo của cái bàn uống nước. Nó có ba chai sơn bóng móng tay, một quyển kinh thánh nhàu nát và hơn nửa chai thuốc màu cam. Tôi nghĩ đến Curry và đồ cắt gai hoa hồng của ông ấy.

”Thuốc giảm đau nhé? Ta có mấy loại thuốc tốt lắm.”

“Cháu cần tỉnh táo một tí.” Tôi nói mà cũng không chắc là bà ấy có nghiêm túc không. “Trông cứ như là bác sắp mở hiệu thuốc ấy.”

”Chắc vậy, ta may mắn quá mà.” Tôi cảm thấy được sự giận dữ của bà ấy lẫn với mùi nước ép cà chua. “OxyContin, Percocet, Percodan, bất kỳ thứ gì mà bác sĩ mới nhất của ta kê toa. Nhưng ta phải thừa nhận là chúng nó tếu thật.”

Bà làm rớt vài giọt vào mấy vỉ thuốc trắng và lau nó đi, cười với tôi.

“Thế bác có gì nào?” Tôi hỏi, gần như sợ hãi câu trả lời.

”Đây là phần tuyệt nhất, cưng ạ. Không đứa chết tiệt nào biết. Bệnh giời leo thì cần cái này, bệnh viêm khớp thì cái khác, mấy bệnh như

hiện tượng tự miễn dịch là loại thứ ba, còn trong đầu ta thì có khi là loại thứ tư hay thứ năm gì cũng nên.”

”Thế bác nghĩ sao?”

”Ta nghĩ gì ấy à?” Bà cười, đảo mắt. “Ta nghĩ chỉ cần nó còn đó là được, ta chả quan tâm nhiều,” bà lại phá lên cười. ”Bọn nó tếu thật đấy.”

Hoặc là bà ấy vờ trưng ra vẻ mặt can đảm hoặc là bà ấy thật sự nghiện nó, tôi không chắc cái nào đúng.

”Ta ngạc nhiên là Adora lại theo con đường bệnh hoạn ấy,” bà liếc mắt. “Theo như gì ta tìm thấy thì bà ấy hẳn là phải nguy ngập nhỉ? Bà ấy không bị chứng lao da. Kiểu bà ấy thì chắc là sẽ bị… ta cũng không biết nữa, ung thư não. Phải không?”

Bà hớp một ngụm Bloody Mary nữa và một vệt muối dính lên môi trên của bà, làm nó trông như bị căng ra. Ngụm thứ hai này làm bà ấy dịu xuống, và như cách bà có mặt ở đám tang của Natalie, bà ấy nhìn tôi chằm chằm như đang cố khắc ghi khuôn mặt tôi.

“Trời ơi, thấy cháu lớn lên thật là điều lạ lùng.” Bà nói, vỗ vỗ vào đầu gối tôi. “Sao cháu lại đến đây, cưng? Ở nhà ổn chứ? Không lẽ nào. Có phải… có phải mẹ cháu…?”

“Không, không phải thế đâu.“ Tôi ghét tỏ ra rõ ràng.

”Ờ.” Trông bà có vẻ mất tinh thần, một tay đung đưa ở mép váy như một thứ gì đó trong thước phim đen trắng. Tôi dẫn bà đi sai hướng rồi, quên mất là ở đây buôn chuyện luôn được chào đón.

“Ý cháu là, cháu xin lỗi. Cháu đã không thành thật đến giờ. Cháu muốn nói về mẹ cháu.”

Ngay lập tức Jackie tươi tỉnh hẳn lên, “Không thể hiểu được bà ấy phải không? Thiên thần hay ác quỷ hay cả hai?” Jackie lót cái gối xanh lá xuống dưới mông và đặt chân bà ấy lên đùi tôi. “Cục cưng, cháu xoa bóp chúng một tí được không? Chân bác sạch đấy.” Từ dưới ghế, bà lôi ra một túi đầy kẹo, loại mà người ta hay phát vào dịp Halloween. Bà để cái túi đấy lên bụng. “Trời, bác phải xử lý hết chúng nó sau, nhưng giờ ăn thì cũng tốt.”

Tôi bắt lấy khoảnh khắc vui vẻ này. “Có phải mẹ cháu… trước đây cũng như thế này đúng không?” Tôi khép nép trước sự vụng về của câu hỏi, nhưng ngay lập tức Jackie cười khúc khích, như một mụ

phù thủy.

“Là thế nào cưng ơi? Đẹp? Quyến rũ? Được quý mến? Độc ác?” Bà lúc lắc mấy ngón chân khi bóc một viên chocolate. ”Xoa bóp đi.” Tôi bắt đầu xoa bóp bàn chân lạnh ngắt của bà, gót chân tròn như cái mai rùa. “Adora. Chà chà. Adora giàu và đẹp và cặp cha mẹ điên rồ của bà ấy đã điều hành thị trấn này. Họ mang cái trang trại nuôi lợn chết tiệt ấy đến Wind Gap và cho mọi người hàng trăm công việc để làm - có cả những hàng cây óc chó. Họ chỉ huy mọi thứ. Mọi người nịnh bợ nhà Preakers.”

“Thế cuộc sống của mẹ cháu khi ấy thế nào… lúc ở nhà ấy?”

“Adora bị… quản thúc quá chặt. Không bao giờ thấy bà ngoại Joya của cháu cười hay ôm bà một cách yêu thương, nhưng bà ngoại cháu không rời mắt khỏi bà ấy. Lúc nào cũng lo sửa tóc, chỉnh quần áo, và… à, bà ấy đã làm điều này. Thay vì dùng ngón tay cái để lướt qua và chà vết dơ, bà ta lại liếm Adora. Nghĩa là giữ đầu bà ấy lại và liếm nó. Khi Adora bị lột da vì cháy nắng - ai trong bọn ta cũng bị thế cả, và chẳng biết gì về kem chống nắng như thế hệ các cháu đâu - Joya ngồi xuống kế bên mẹ cháu, cởi áo bà ấy ra, và lột da thành từng mảnh. Joya thích vậy.”

“Bác Jackie à…”

“Ta không nói láo đâu. Phải nhìn thấy bạn mình bị cởi trần truồng ngay trước mặt cháu, và… được chải chuốt. Không cần nói nhỉ, mẹ cháu ốm đau triền miên. Lúc nào bà ấy cũng có đầy các ống thuốc và kim và những thứ kiểu vậy quanh mình.”

“Thế bà ấy bị bệnh gì?”

“Mỗi thứ một tí. Phần lớn là quá căng thẳng khi sống cùng Joya. Những cái móng tay dài không được sơn đó như móng tay đàn ông. Và mái tóc dài của bà ấy cứ bạc đi, xõa xuống lưng.”

“Thế ông ngoại cháu ở đâu khi những chuyện này xảy ra?”

“Không biết. Ta còn chả nhớ tên ông ấy. Herbert hả? Herman? Ông ấy chẳng mấy khi xuất hiện và khi có mặt thì lặng lẽ rồi biến đi. Cháu biết kiểu đấy mà. Như Alan ấy.”

Bà bóc một viên chocolate nữa, ngọ nguậy mấy ngón chân trong tay tôi. “Cháu biết đấy, việc có cháu đã hủy hoại cuộc đời bà ấy.” Giọng bà quở trách, như thể tôi làm sai một việc nhỏ nhặt. “Mấy đứa con gái khác cũng thế, có bầu trước khi cưới, ở Wind Gap này, tức là hết

đời.” Jackie tiếp tục. “Nhưng mẹ cháu luôn có cách làm cho người ta phải chăm bẵm bà ấy. Mọi người - không chỉ con trai mà còn mấy đứa con gái, mẹ của bọn đấy, cả các giáo viên nữa.”

“Sao lại thế?”

“Camille yêu dấu ơi, con gái đẹp thích gì chả được miễn là nó tỏ ra đáng yêu. Chắc chắc cháu phải biết điều đấy chứ. Nghĩ lại những điều mà bọn con trai đã làm cho cháu trong suốt ngần ấy năm đi nếu như cháu không có khuôn mặt này. Và nếu bọn con trai tử tế, bọn con gái cũng tử tế thôi. Adora chơi cái trò bầu bì ấy một cách tuyệt vời: kiêu hãnh nhưng hơi tổn thương, và rất giữ kẽ. Cha cháu đến trong một cuộc gặp gỡ định mệnh và rồi họ chẳng bao giờ gặp lại nhau lần nữa. Mẹ cháu không hé môi một lời về chuyện này. Cháu là tất cả khởi đầu của bà ấy. Chuyện này giết chết Joya. Con gái bà ấy rốt cuộc làm một chuyện mà bà không thể chấp nhận được.”

“Thế mẹ cháu có hết bệnh khi Joya qua đời không?”

“Bà ấy khỏe một quãng thời gian.” Jackie nói, vọng qua cái ly. “Nhưng không lâu trước khi Marian ra đời, và bà ấy chẳng còn thời gian để mà ốm đau nữa.”

“Có phải mẹ cháu…” Tôi cảm thấy cổ họng mình nấc lên, vì thế tôi uống xuống một ngụm vodka. “Mẹ cháu có phải là một người tử tế không?”

Jackie cười khúc khích lần nữa. Bóc một viên chocolate, kẹo dính lên răng bà ấy. “Cuối cùng là cháu hỏi thế à? Mẹ cháu có tử tế không?” Bà ngưng lại. “Thế cháu nghĩ sao?” Bà thêm vào, chế nhạo tôi.

Jackie kéo ngăn kéo lần nữa, mở nắp ba cái chai, lần lượt lấy ra mỗi cái một viên thuốc, rồi sắp xếp chúng từ lớn đến nhỏ trên bàn tay trái của bà.

“Cháu không biết. Cháu chưa bao giờ đủ thân thiết với bà.”

“Nhưng cháu từng thân thiết với bà ấy. Đừng có bày trò với ta, Camille. Cháu làm ta mệt đấy. Nếu cháu nghĩ mẹ cháu là người tử tế, cháu đã chẳng tìm đến bà bạn thân nhất của bà ấy để hỏi xem liệu bà ấy có phải người tốt không.”

Jackie lấy mỗi viên thuốc, từ lớn nhất đến nhỏ nhất, nghiền nó vào chocolate rồi nuốt. Áo choàng trên ngực bà xộc xệch, màu đỏ vẫn còn trên môi, một lớp chocote mỏng dính trên răng bà, bàn chân của bà

bắt đầu đổ mồ hôi trong tay tôi.

”Cháu xin lỗi. Bác nói đúng,” tôi nói “nhưng bác có nghĩ là bà ấy bị bệnh không?”

Jackie ngừng nhai, đặt tay mình lên tay tôi và thở dài.

”Để ta nói rõ điều này, vì ta đã nghĩ về nó lâu lắm rồi, và những suy nghĩ này có lẽ cũng hơi ma mãnh với ta - chúng vuột ra khỏi chính mình, cháu biết đấy. Giống như dùng tay không bắt cá vậy.” Bà tựa vào và ôm tay tôi. “Adora hủy hoại cháu, và nếu cháu không để bà ấy làm vậy, nó thậm chí sẽ tồi tệ hơn cho cháu. Cứ nhìn những gì đang xảy ra với Amma, hãy nhìn những gì đã xảy ra cho Marian.”

Vâng. Ngay dưới ngực trái của tôi, gói lại bắt đầu nhói lên.

“Thế bác nghĩ vậy à?” Tôi thúc giục. Nói đi.

“Ta nghĩ bà ấy có bệnh, và ta nghĩ cái bà ấy mắc phải là truyền nhiễm.” Jackie thì thầm, bàn tay bà run rẩy làm mấy viên đá trong ly va vào nhau leng keng. “Và ta nghĩ đến lúc cháu phải đi rồi.”

“Cháu xin lỗi. Cháu không nên ở quá lâu như thế.”

“Ý ta là rời khỏi Wind Gap. Ở đây không an toàn cho cháu đâu.”

Chỉ chừng hơn một phút sau, tôi đóng cánh cửa nhà Jackie lại, khi ấy bà đang nhìn vào bức ảnh cười lung liếng của chính mình trên lò sưởi.

Chương Mười Bốn

Tôi gần như gục ngã trên bậc cửa nhà Jackie, chân bước loạng choạng. Tôi nghe tiếng bọn trẻ con sau lưng hát vang bài hát của đội bóng đá Calhoon. Tôi lái vòng quanh, đậu xe dưới bụi cây dâu và gục đầu lên vô lăng.

Thật sự mẹ tôi có bệnh hoạn không? Marian thì sao? Và cả Amma và tôi nữa? Thỉnh thoảng tôi nghĩ trong mỗi người phụ nữ đều có chút mầm mống bệnh tật, chỉ chờ đúng thời điểm để bùng lên. Tôi đã biết quá nhiều những người phụ nữ bệnh hoạn trong đời mình. Phụ nữ với các cơn đau mãn tính, những mầm bệnh ủ trong người. Phụ nữ với những điều kiện. Đàn ông, tất nhiên rồi, họ cũng bị gãy xương, đau đầu, phẫu thuật một hoặc hai lần, tiểu phẫu amiđan, lắp vào đó những con ốc sáng loáng… Phụ nữ thấm hút vào. Không có gì ngạc nhiên cả, cứ nhìn toàn bộ cơ chế hoạt động của cơ thể phụ nữ đi. Tampon và kẹp panh. Nhét dương vật, ngón tay, máy rung và ti tỉ thứ khác vào giữa hai chân, từ phía sau. Trong miệng. Đàn ông thích nhét thứ gì đó vào cơ thể phụ nữ, không phải à? Dưa chuột và chuối và mấy cái chai, chuỗi ngọc trai, bút dạ, nắm tay. Một lần có gã còn muốn nhét một cái bộ đàm vào bên trong tôi. Tôi từ chối.

Bệnh, bệnh hoạn hơn và bệnh hoạn nhất. Cái gì là thật và cái gì là giả? Amma có thật sự bị ốm và có cần thuốc của mẹ không, hay là chính thuốc của mẹ làm cho Amma ốm? Có phải viên thuốc màu xanh của mẹ làm tôi nôn mửa, và chính nó khiến tôi còn suy kiệt hơn khi chưa uống?

Liệu có phải Marian sẽ không chết nếu em không có một người mẹ như Adora?

Tôi biết mình nên gọi cho Richard nhưng tôi không nghĩ ra được mình nên nói gì với anh. Tôi sợ. Tôi được minh oan. Tôi muốn chết. Tôi lái xe quay lại nhà mẹ, lái theo hướng đông về trang trại nuôi lợn và vào quán Heelah, không có cửa sổ, nơi mà nếu có ai đó nhận ra ái nữ của ông chủ thì cũng sẽ đủ thông minh để mặc cô ta chìm đắm trong suy nghĩ của chính mình.

Nơi này sặc mùi tiết heo và nước tiểu; thậm chí bắp rang trong mấy cái tô để dọc quầy bar cũng có mùi thịt. Hai người đàn ông đội mũ bóng chày và áo khoác da, ria mép vểnh và cau có, nhìn lên rồi lại chúi đầu xuống cốc bia của họ. Người pha chế rót cho tôi một ly bourbon mà không nói một lời nào. Một bài hát của Carole King vang

ra từ loa. Khi tôi uống ly thứ hai, người pha chế ra hiệu đằng sau tôi và hỏi, “Cô đang tìm thằng ấy phải không?”

John Keene nằm sụp xuống bàn ở quầy bar, cạy góc bàn bị mẻ. Làn da trắng của nó đã ửng đỏ vì rượu và từ đôi môi ẩm ướt của nó và cách chép môi, tôi đoán nó đã nôn ít nhất một lần rồi. Tôi cầm ly của mình và ngồi đối diện với nó, không nói gì. Nó cười với tôi, vươn tay qua bàn, chồm về phía tôi.

“Chào Camille. Chị khỏe không? Trông chị đáng yêu và tươm tất thế.” Nó nhìn quanh. “Ở đây… ở đây bẩn quá.”

“Chị khỏe, chắc vậy, John à. Em thế nào?”

“Chắc rồi, tôi ổn lắm. Em gái tôi bị giết chết, tôi sắp bị bắt, bạn gái vẫn dính lấy như sam từ lúc tôi chuyển cái cái thị trấn thối ruỗng này bắt đầu nhận thấy tôi chả còn giá trị nữa. Mà tôi cũng chẳng quan tâm nhiều đến thế. Con nhỏ tử tế nhưng mà không…”

“Cũng không ngạc nhiên chút nào.” Tôi trả lời.

“Vâng, vâng. Tôi đã chuẩn bị chia tay với nó trước khi xảy ra chuyện với Natalie. Giờ tôi không thể.”

Chỉ vì một hành động mà bị cách ly bởi cả thị trấn này – Richard, cũng thế. Nó nghĩa là sao? Làm thế nào để chứng minh là nó có tội?

“Tôi không về nhà bố mẹ nữa đâu,” nó lầm bầm. “Tôi sẽ vào cái khu rừng chết dẫm ấy và tự tử trước khi quay về với tất cả những thứ của Natalie cứ trừng trừng vào tôi.”

“Chị có đổ tội cho em đâu.”

Nó lấy cái hũ muối, và xoay khắp bàn.

“Chị là người duy nhất hiểu chuyện, tôi cho là vậy,” nó nói. “Giống như mất đi một người em và phải đối mặt với nó. Tất cả chỉ là tiếp tục sống mà thôi. Làm sao mà chị vượt qua được vậy?” Nó nói những từ quá cay đắng đến độ tôi mong lưỡi nó chuyển sang màu vàng.

“Em không bao giờ vượt qua đâu,” tôi nói. “Nó ảnh hưởng đến em. Nó hủy hoại tôi.”

Nói to lên điều này thật là tốt.

“Sao mọi người nghĩ rằng thật quái đản khi tôi than khóc cho Natalie?” John làm đổ lọ muối và nó vương đầy ra sàn. Người pha

chế ném cho nó cái nhìn đầy bất mãn. Tôi nhặt cái lọ lên, để nó về phía mình, ném một nắm muối qua vai, xả xui cho cả hai đứa.

“Tôi nghĩ khi em còn trẻ, mọi người mong em chấp nhận mọi thứ một cách dễ dàng hơn,” tôi nói. “Và em lại là con trai nữa. Con trai thì không ủy mị.”

Nó khịt mũi. “Ba mẹ đưa tôi quyển sách hướng dẫn đối mặt với cái chết: Đàn ông than khóc trong tang lễ. Nó nói là thỉnh thoảng bạn nên bỏ mặc mọi việc, một sự từ chối. Sự khước từ tốt cho đàn ông. Thế là tôi thử làm thế trong một tiếng và vờ như mình không để ý nữa. Và từng chút một, tôi thật sự không thể. Tôi ngồi trong phòng mình ở chỗ Meredith và tôi nghĩ về… khốn kiếp. Tôi chỉ nhìn chăm chăm qua cửa sổ, chỗ cái ô vuông xanh da trời và tự nói, ổn thôi, ổn thôi, ổn thôi. Như lúc tôi còn bé trong những ngày xưa cũ. Và khi tôi làm xong thì tôi đoan chắc rằng mọi thứ sẽ chẳng bao giờ yên ổn như cũ được nữa. Cho dù họ có bắt được thủ phạm thì chuyện này cũng sẽ chẳng thể nào ổn thỏa được. Tôi không hiểu tại sao người ta cứ cho rằng chúng ta sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi thủ phạm bị bắt. Giờ thì có vẻ như ai đó sẽ bắt giam tôi.” Nó cười gằn và lắc đầu. “Chuyện này điên bỏ mẹ!” Thế rồi, một cách bất ngờ, nó nói: “Chị muốn uống thêm không? Chị uống một ly với tôi nhé?”

Nó đã say mềm, người chao đảo lắc lư, nhưng tôi không bao giờ hướng người đồng cảnh ngộ đến giải pháp rút lui. Thi thoảng nó là hành động lôgic nhất. Tôi luôn tin rằng sự tỉnh táo dành cho những trái tim cứng rắn. Tôi lấy hai ly bourbon ở quầy bar và quay lại với nó. Ly của tôi là suất đúp.

“Như thể họ mang hai đứa con gái ở Wind Gap biết được tâm tư riêng của mình và thủ tiêu chúng,” John nói. Nó hớp một ngụm bourbon. “Chị có nghĩ là em của chị và em của tôi có thể là bạn bè với nhau không?”

Ở một thế giới tưởng tượng mà cả hai sinh sống, nơi Marian vĩnh viễn không lớn lên, không già đi.

”Không,” tôi nói và bất ngờ cười vang. Nó cũng bật cười.

”Vậy, cô em quá cố của chị quá tốt so với đứa em đã khuất của tôi à?” Nó thốt ra. Cả hai chúng tôi phá lên cười lần nữa nhưng lại cảm nhận trong đó một nỗi niềm cay đắng và quay lại uống tiếp ly của mình. Tôi bắt đầu thấy chóng mặt.

“Em không giết Natalie,” nó thì thầm.

"Chị biết."

Nó cầm tay tôi, bao quanh bàn tay nó.

"Những móng tay của con bé được sơn. Lúc người ta tìm thấy con bé. Ai đó đã sơn móng tay cho nó," nó lầm bầm.

"Có khi Natalie tự làm."

"Natalie ghét mấy thứ đó. Thậm chí còn không để một cây lược chạm vào tóc mình."

Mọi thứ chìm trong im lặng vài phút. Carole King đã nhường chỗ cho Carly Simon. Giọng ca nữ bình dân trong một quán rượu dành cho những cuộc sát sinh.

"Chị đẹp lắm." John nói.

"Em cũng thế."

John lần mò chùm chìa khóa của nó trong bãi đậu xe, rồi đưa nó cho tôi khi tôi bảo là cậu ta quá say để lái xe. Tôi cũng không khá hơn. Tôi định đưa nó về nhà Meredith, nhưng gần đến nơi thì nó từ chối, nói tôi lái xe đến một nhà nghỉ bên ngoài thị trấn. Nơi tôi từng nghỉ lại trên đường đến đây, một trại tị nạn nhỏ bé để người ta có thể chuẩn bị sẵn sàng cho Wind Gap và sức nặng của nó.

Chúng tôi kéo cửa sổ xuống, không khí ấm áp của màn đêm ùa vào, áo sơ mi của John dính sát vào ngực nó, còn tay áo tôi thì bay lật phật trong gió. Trừ cái đầu đầy tóc ra thì trông John thật nhẵn nhụi. Thậm chí cánh tay của nó chỉ xuất hiện khi ánh sáng chiếu vào. Nó gần như khỏa thân hoàn toàn, cần thứ gì đó phủ lên người.

Tôi trả tiền khách sạn, vì John không có thẻ tín dụng, và mở cửa - phòng số 9, tôi ngồi cạnh nó trên giường, lấy ly nước ấm trong chiếc cốc nhựa. Nó không cầm lấy mà chỉ nhìn bàn chân mình.

"John, em cần uống nước."

Nó uống sạch cái cốc chỉ trong một ngụm và thả chiếc cốc lăn vòng trên giường. Cầm lấy tay tôi. Tôi cố rút ra - theo phản xạ, nhưng nó lại giữ chặt hơn.

"Tôi cũng đã thấy cái này trong ngày nọ," nó nói, ngón tay lần theo chữ b trong bất hạnh, in hằn dưới cổ tay áo trái của tôi. Nó vươn tay lên và vỗ vào mặt tôi. "Tôi nhìn được không?"

“Không.” Tôi cố rút tay ra lần nữa.

“Để tôi xem đi Camille.” Nó giữ tay tôi lại.

“Không, John. Không ai được xem cả.”

”Tôi làm được mà.”

Nó liếc mắt và xắn tay áo tôi lên, cố gắng hiểu những đường lằn trên da. Tôi không biết tại sao mình lại để nó làm thế. Nó tìm kiếm điều gì đó trên gương mặt tôi, cái nhìn quá đỗi dịu dàng. Hôm nay tôi mệt phát ốm. Và cũng quá mệt mỏi để che giấu. Hơn mười năm ẩn mình, không có bất kỳ một sự tương tác nào - một người bạn hay một nguồn tin nào đó, cô gái thu ngân ở siêu thị mà tôi không ngừng đoán xem liệu vết sẹo có lộ ra không. Cứ để John nhìn đi. Hãy để nó nhìn. Tôi không cần giấu diếm ai đó ve vãn sự lãng quên theo cách tàn khốc mà tôi đã làm.

Nó kéo nốt tay áo kia và hai cánh tay lộ ra, quá trần trụi và làm tôi nín thở.

“Chưa ai thấy sao?”

Tôi lắc đầu.

“Chị làm vậy bao lâu rồi Camille?”

“Lâu lắm rồi.”

Nó nhìn chằm chằm vào tay tôi, kéo tay áo lên cao hơn. Hôn lên ngay giữa mệt mỏi.

“Đây chính là điều tôi đang cảm thấy,” nó nói, tay lướt quanh vết sẹo cho đến khi tôi sởn gai ốc. “Để cho tôi nhìn thấy tất cả nhé.”

Nó kéo áo của tôi qua đầu và tôi vâng lời như một đứa bé vâng lời. Bỏ cả giày và tất, và cởi cả quần ngoài của tôi. Tôi run rẩy trong căn phòng lạnh cóng chỉ với áo ngực và quần lót, máy điều hòa làm tôi ớn lạnh từng cơn. John kéo chăn ra, ra hiệu cho tôi bò vào, và tôi làm như thế, vừa phát sốt và ớn lạnh cùng lúc.

Nó giữ lấy tay và chân tôi, lật tôi nằm sấp lại. Nó đọc tôi. đọc to lên từng từ, đầy giận dữ và vô nghĩa: lò nướng, buồn nôn, lâu đài. Nó cũng tự cởi hết quần áo, như thể cảm thấy phải làm như thế, vo thành nắm quẳng trên sàn, rồi đọc tiếp. Bánh, hằn học, lộn xộn, lược. Nó cởi móc áo ngực tôi ở phía trước chỉ bằng những ngón tay nhanh

gọn, kéo nó khỏi người tôi. Bừng nở, liều thuốc, chai, muối. Nó đang cương lên. Nó ngậm núm vú tôi, lần đầu tiên kể từ khi tôi rạch lên người, tôi cho phép một người đàn ông làm thế với mình. Mười bốn năm rồi.

Tay nó mơn trớn khắp người tôi, và tôi để mặc nó: lưng tôi, ngực tôi, đùi tôi, vai tôi. Lưỡi nó trong miệng tôi, liếm xuống đến cổ, vờn trên núm vú, giữa hai chân tôi, rồi lại quay lại với miệng tôi. Cảm nhận vị của chính mình trên cơ thể nó. Các từ ngữ đã câm lặng. Tôi cảm thấy mình được thanh tẩy.

Tôi dẫn nó tiến vào bên trong và lên đỉnh nhanh chóng và dữ dội và rồi lại lên thêm lần nữa. Tôi có thể cảm thấy nước mắt trên vai khi nó rùng mình đạt cực khoái trong tôi. Chúng tôi xoắn lấy nhau ngủ thiếp đi (một cái chân thò ra nơi này, và tay ở phía sau đầu) và một từ duy nhất vang lên: điềm báo. Lành hay dữ thì tôi không biết. Lần này tôi cho là lành. Đứa con gái ngốc nghếch.

Sáng sớm, bình minh hắt những nhánh cây vào cửa sổ như hàng trăm bàn tay nhỏ bé. Tôi đến bồn rửa để lấy một cốc nước, trần truồng, cả hai chúng tôi đều đói mèm và khát nước, ánh nắng nhạt chiếu vào những vết sẹo của tôi và những con chữ ấy lại nhen nhóm quay lại cuộc đời lần nữa. Sự thanh tẩy đã hết. Môi trên của tôi vô thức bĩu ra khi thấy làn da mình vì kinh tởm, và tôi quấn một chiếc khăn tắm quanh mình trước khi quay lại giường.

John uống một ngụm nước, nâng đầu tôi và mớm một ít vào miệng tôi, sau đó nuốt hết phần còn lại. Những ngón tay của nó kéo chiếc khăn tắm. Tôi giữ lại, quấn quanh ngực chặt hơn, và lắc đầu.

”Tại sao?” Nó thì thầm vào tai tôi.

“Ánh sáng ban ngày không rộng lượng đâu.” Tôi thì thầm lại. “Giờ là khoảnh khắc ảo tưởng tan vỡ.”

“Ảo tưởng gì?”

“Rằng mọi thứ sẽ ổn thôi.” Tôi nói, hôn lên má nó.

“Vậy khoan làm những thứ như vậy,” nó nói và vòng tay ôm lấy tôi. Cẳng tay gầy guộc, nhẵn nhụi. Vòng tay của một đứa con trai. Tôi tự nhủ với mình những điều này nhưng tôi cảm thấy an toàn và ổn thỏa. Sạch sẽ và xinh đẹp. Tôi rúc vào cổ nó và ngửi: mùi rượu và nước cạo râu, loại chai xịt màu xanh. Khi mở mắt ra lần nữa, tôi nhìn thấy hai vòng tròn đỏ của chiếc còi báo động cảnh sát ngay ngoài cửa sổ.

Rầm rầm rầm. Cửa rung lên đến nỗi tưởng nó sắp đổ đến nơi.

“Camille Preaker. Cảnh sát trưởng Vickery đây. Mở cửa, nếu cô có ở đó.”

Chúng tôi túm lấy quần áo, mắt John hốt hoảng như mấy con chim. Tiếng cài thắt lưng, tiếng áo quần sột soạt có thể vọng ra bên ngoài. Những âm thanh tội lỗi, điên rồ. Tôi ném cái chăn lại giường, lùa tay vào tóc, và John đặt mình vào một tư thế bình thường đến kỳ cục phía sau tôi, tay móc vào lưng quần. Tôi mở cửa.

Là Richard. Quần áo phẳng phiu với sơ mi trắng, đeo cà vạt, nụ cười tắt ngóm ngay khi nhìn thấy John. Vickery đứng kế bên anh, vân vê chòm râu như thể chỗ đó mọc nhọt, đảo mắt từ tôi sang John trước khi quay lại nhìn chằm chằm vào Richard.

Anh không nói gì, chỉ liếc qua tôi, khoanh tay và hít một hơi sâu. Tôi đoan chắc căn phòng đậm mùi tình dục.

“Chà, trông có vẻ em vẫn ổn.” Anh nói. Cố nặn ra một nụ cười méo mó. Tôi biết là anh cố gượng cười vì da ở cổ đỏ ửng như mấy nhân vật hoạt hình khi giận dữ. “John thế nào? Cũng ổn hả?”

“Tôi ổn, cảm ơn.” John nói và đến đứng cạnh tôi.

“Cô Preaker, mẹ cô gọi cho chúng tôi vài tiếng trước, khi cô không về nhà,” Vickery lầm bầm, “Bà ấy bảo là cô đang bị bệnh, hơi hoảng loạn hay đại loại vậy. Bà ấy thật sự rất lo lắng. Lo thật sự ấy. Thêm vào đó là những điều tồi tệ đang diễn ra, cô không thể bất cẩn như trước. Tôi đoán là bà ấy sẽ rất mừng khi biết là cô… ở đây”

Phần cuối cùng như một câu hỏi mà tôi không muốn trả lời. Tôi nợ Richard lời giải thích. Chứ không phải Vickery.

“Tôi có thể tự gọi cho bà ấy. Cảm ơn vì đã tìm tôi.”

Richard nhìn xuống chân, cắn môi, lần duy nhất tôi thấy anh ấy luống cuống. Bụng tôi thắt lại, nhớp nháp và sợ hãi. Anh thở hắt ra, một cơn giận thật sự, chống tay lên hông, nhìn tôi và nhìn John. Bắt quả tang bọn nhóc chơi trò đồi bại rồi nhé.

“Nào John, đi thôi, bọn tôi đưa cậu về.” Richard nói

“Camille đưa tôi về được, nhưng cám ơn thanh tra Willis.”

”Cậu bao nhiêu tuổi rồi?” Vickery hỏi.

"Nó mười tám." Richard trả lời.

"Thế thì ổn, chúc cả hai một ngày vui vẻ nhé." Vickery nói, phì cười với Richard, và khẽ lẩm bẩm "và cả một đêm vui vẻ."

"Em sẽ gọi cho anh sau, Richard." Tôi nói

Anh đưa tay nhẹ vỗ vào vai tôi khi quay vào xe.

John và tôi gần như im lặng suốt trên đường về nhà bố mẹ thằng bé, nó định ngủ trong tầng hầm một chút. Nó ư ử một giai điệu bài hát từ thập niên 50 và gõ ngón tay vào tay nắm cửa.

"Chị nghĩ sự tình tệ đến mức nào?" cuối cùng nó cũng hỏi.

"Đối với em thì có thể không tệ. Nó chứng tỏ em là một chàng trai người Mỹ bình thường có sự quan tâm đến phụ nữ và có ham muốn tình dục bình thường."

"Nó chẳng bình thường chút nào. Tôi thậm chí không cảm thấy bình thường chút nào. Chị thì sao?"

"Không. Dùng từ sai. Thật ra là ngược lại," tôi bảo "Nhưng tôi lớn hơn cậu cả chục tuổi, và tôi đang che giấu tội ác mà… cái này ngược lại với mong muốn. Một phóng viên giỏi lẽ ra sẽ bị sa thải trong trường hợp này." Tôi nhận ra nắng sớm hắt vào những nếp nhăn ở đuôi mắt mình, tuổi tác đeo đuổi tôi. Khuôn mặt của John, dù sau một đêm say xỉn và thiếu ngủ, lại nở bừng như một cánh hoa.

"Tối qua. Chị đã cứu vớt tôi. Chuyện đó cứu rỗi tôi. Nếu chị không ở cùng tôi, chắc hẳn tôi đã làm điều gì đó dại dột. Tôi biết vậy, Camille."

"Cậu cũng cho tôi cảm giác an toàn lắm." Tôi nói, thật lòng, nhưng lời lẽ thốt ra nghe như kiểu ê a thiếu chân thực của mẹ tôi.

Để John xuống cách nhà bố mẹ nó một dãy nhà. Nụ hôn của nó chệch vào hàm khi tôi quay đi vào phút cuối. Không ai chứng minh được chuyện gì đã xảy ra, tôi đã nghĩ như vậy vào khoảnh khắc đó.

Tôi lái xe quay lại Đường Chính, đỗ xe trước đồn cảnh sát. Một ngọn đèn đường vẫn còn sáng. Mới có 5 giờ 47 phút. Chưa có tiếp tân ở sảnh nên tôi nhấn chuông của ca trực đêm. Căn phòng phảng phất nước xịt phòng vị chanh quanh vai tôi. Tôi nhấn chuông lần nữa và Richard xuất hiện sau lớp cửa kính nặng nề dẫn vào văn phòng. Anh đứng nhìn tôi một lúc, còn tôi thì đứng đó, chờ anh lại ngoảnh mặt

với tôi lần nữa, anh gần như đã làm vậy, nhưng cuối cùng thì mở cửa và bước ra sảnh.

“Em muốn bắt đầu từ chỗ nào đây, Camille?” Anh ngồi trên một trong những chiếc ghế lớn, tay ôm đầu, cà vạt rơi giữa hai chân.

“Không giống những gì anh thấy đâu, Richard,” tôi nói. “Em biết nghe thật nhàm nhưng đó là sự thật.” Phủ nhận, phủ nhận, phủ nhận.

“Camille, chỉ sau 48 tiếng em và anh làm tình với nhau thì anh thấy em trong nhà nghỉ với nghi phạm chính trong vụ điều tra mưu sát trẻ em. Cho dù điều này không giống những gì anh thấy nhưng vẫn thật tệ.”

“Nó không giết người, Richard. Em biết chắc chắn là nó không làm thế.”

“Thật à? Đấy là những gì hai người thảo luận lúc nó ở trong em à?”

Tốt, phẫn nộ, tôi nghĩ. Chuyện này thì mình xử lý được. Tốt hơn là ôm nỗi tuyệt vọng vào lòng.

“Chuyện không phải thế Richard. Em tìm thấy nó say mèm ở Heelah, và em thật sự nghĩ nó có thể làm hại chính mình. Em đưa nó đến nhà nghỉ vì em muốn ở cạnh nó và nghe nó nói. Em cần nghe thông tin từ nó cho bài báo của mình. Và anh biết em nghe được tin tức gì không? Cuộc điều tra của các anh hủy hoại thằng nhỏ, Richard. Tệ hơn nữa là em thậm chí còn không nghĩ anh thật sự tin nó là thủ phạm.”

Chỉ có câu cuối hoàn toàn là sự thật, tôi cũng không nhận ra cho đến khi nói xong từ cuối cùng. Richard là tay cảnh sát giỏi, rất thông minh, đầy tham vọng, và với một vụ án quan trọng đầu tiên trong một thị trấn đầy oán giận đòi hỏi một cuộc bắt giữ, anh vẫn chưa hề nghỉ ngơi chút nào cả. Nếu anh thật sự cho rằng John là nghi phạm thì đã bắt giam nó từ lâu rồi.

“Camille, cho dù em có nghĩ gì thì em cũng không hiểu gì về cuộc điều tra cả.”

“Richard, tin em đi. Em chưa bao giờ nghĩ rằng mình biết về cuộc điều tra. Em chưa từng cảm nhận được gì ngoại trừ là kẻ ngoài cuộc vô dụng. Anh lợi dụng làm tình với em và giữ kín thông tin như bưng. Không rò rỉ tí tẹo thông tin nào.”

“A, hóa ra em vẫn còn bực dọc chuyện đấy à. Anh tưởng em là cô gái

trưởng thành mạnh mẽ cơ đấy.”

Im lặng. Mùi chanh thoang thoảng. Tôi có thể nghe rõ tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ bạc to tướng trên cổ tay Richard.

“Em sẽ cho anh thấy mình có thể làm tốt chuyện gì,” tôi nói. Và tôi quay lại hành động cũ, như ngày xưa: bày tỏ với anh một cách tuyệt vọng, làm cho anh vui vẻ trở lại và thích tôi. Chỉ vài phút tối qua tôi thấy thật thoải mái, rồi Richard xuất hiện bên ngoài căn nhà nghỉ đó, xóa hết những gì còn vương lại. Tôi muốn có lại cảm giác đó.

Tôi hơi quỳ xuống, và bắt đầu cởi quần anh. Trong một thoáng, anh đặt tay lên đầu tôi, rồi nắm chặt lấy vai tôi, nhấc bổng lên.

“Camille, quỷ thần ơi, em làm gì vậy?”Anh nhận ra mình siết vai tôi quá chặt vai nên thả lỏng, đặt tôi lên chân anh.

“Em muốn mọi chuyện ổn thỏa giữa hai ta.” Tôi nghịch với cúc áo sơ mi của anh và tránh nhìn vào mắt anh.

”Vậy thì đừng làm, Camille.” Anh nói và hôn lên môi tôi mà gần như không chút nhục cảm nào. “Em cần biết điều này trước khi chúng ta đi quá xa. Có những giai đoạn rất khác, em cần biết như thế.”

Rồi anh bảo tôi đi đi.

Tôi ngủ chập chờn ở ghế sau vài tiếng. Tương đương với việc đọc tên những chiếc xe trên một đoàn tàu đang băng qua. Tôi tỉnh dậy với cảm giác rất cáu kỉnh và nhớp nháp. Tôi mua một cái bàn chải đánh răng ở FaStop, tìm thấy lotion mùi đậm nhất và nước xịt tóc. Tôi đánh răng ở trạm xăng, thoa lotion vào nách và giữa hai chân, xịt keo tóc. Kết quả là tôi có mùi vị ngọt ngào và khêu gợi của dâu và lô hội.

Tôi không thể giáp mặt với mẹ ở nhà và điên cuồng nghĩ rằng thay vì vậy thì mình có thể đi làm. (Như thể tôi vẫn đang viết câu chuyện đó. Như thể tôi chưa bị đọa xuống địa ngục.) Vì Geri Shilt đã nhắc đến Katie Lacey nên tôi quay lại với người phụ nữ này. Cô ta là trong Hội phụ huynh của lớp Natalie và Ann. Mẹ tôi cũng từng tham gia Hội phụ huynh, một vị trí đầy cao quý, đáng thèm muốn trong trường học mà chỉ duy nhất những phụ nữ không đi làm mới đảm nhận được: xông vào các lớp học hai tuần một lần để tổ chức hoạt động nghệ thuật, xếp giấy, âm nhạc và ngày thứ Năm thì có cả may vá cho bọn con gái. Ít ra thời của tôi là may vá. Giờ có lẽ là hoạt động trung tính cho cả hai giới và hiện đại hơn. Học vi tính hoặc nấu nướng bằng lò vi sóng chẳng hạn.

Katie, giống như mẹ tôi, sống trong một căn nhà trên ngọn đồi lớn. Cầu thang mảnh dẻ dẫn lên nhà chạy xuyên qua bãi cỏ và được viền bằng hoa hướng dương. Cây đinh tán yểu điệu trên đỉnh đồi, hài hòa với bóng cây sồi sum suê ở bên phải. Cũng gần mười giờ rồi, nhưng Katie, dáng vẻ mảnh mai và da nâu, vẫn đang tắm nắng ở lối đi phụ, một cái quạt phả gió vào cô ta ở gần đó. Nắng nhưng không nóng. Giờ thì cô có thể làm nâu da mà không sợ bị ung thư. Hay ít nhất là hạn chế nếp nhăn xuất hiện. Cô ấy thấy tôi đang đi lên cầu thang, như một vật xốn mắt giữa vạt cỏ xanh, rồi đứng che mắt nhìn tôi cách đó hơn bốn mươi feet.

"Ai vậy?" Cô hỏi vọng ra. Tóc cô ta, vàng óng tự nhiên từ thời trung học giờ thành màu ánh đồng bàng bạc và buộc đuôi ngựa cao trên đỉnh đầu.

"Chào Katie. Camille đây."

"Cameeel! Trời đất, mình xuống liền đây!"

Sự chào đón thịnh tình hơn cả mong đợi từ Katie, người mà từ sau Buổi tiệc Sầu Muộn của Angie, chưa từng liên lạc lại với tôi. Sự thiếu thiện chí của cô ta bao giờ cũng đến rồi đi như gió thoảng.

Đứng tựa vào cửa, đôi mắt xanh tỏa sáng trên khuôn mặt rám nắng. Cánh tay nâu và nhỏ nhắn như tay trẻ con làm tôi nhớ đến mấy điếu thuốc cỡ vừa của Pháp mà Alan hay hút vào mùa đông. Mẹ tôi tống cổ ông ấy xuống tầng hầm và gọi đấy là phòng hút thuốc của ông. Ông cũng nhanh chóng bỏ thuốc và chuyển sang rượu.

Bên ngoài bộ bikini, Katie choàng một chiếc áo khoác màu hồng neon, kiểu mà bọn con gái ở vùng Nam Padre hay mặc ở cuối thập niên 80, vật kỷ niệm từ những cuộc thi áo ướt suốt Kỳ nghỉ Xuân. Cô ta quàng cánh tay rám nắng qua và mời vào. Trong căn nhà Victoria kiểu cũ này không có điều hòa , giống hệt nhà mẹ tôi, cô ta giải thích thế. Mặc dù họ có một phòng ngủ cực lớn, tôi đoán chắc bọn trẻ con đầm đìa mồ hôi. Không phải là họ không chi nổi cho khoản này. Toàn bộ bên phải của ngôi nhà dường như là sân chơi trong nhà cho bọn trẻ, có căn nhà nhựa màu vàng, ván trượt, ngựa bập bênh. Không có đồ chơi điện tử điều khiển từ xa. Trên tường có mấy chữ màu mè được viết to đùng: Mackenzi. Emma. Ảnh của những đứa con gái tóc vàng, mũi hếch, và mắt long lanh, những khuôn miệng chúm chím xinh xắn. Không có cái nào chụp cận mặt, nhưng tất cả dều được đóng khung để thấy bọn trẻ đang mặc đồ gì. Màu hồng phủ đầy hoa cúc, váy đỏ với những bông hoa chấm bi, mũ Thỏ Phục Sinh, giày Mary Janes. Lũ trẻ kháu khỉnh, quần áo thật xinh xắn. Tôi lập tức

nghĩ ra một khẩu hiệu cho những tín đồ mua sắm tí hon ở Wind Gap.

Katie Lancey Brucker có vẻ không quan tâm lý do tại sao tôi lại có mặt ở nhà cô ta vào sáng thứ Sáu. Cô ta đang đọc một bài tất tần tật về đời sống của một ngôi sao, liệu có phải sự đỏm dáng của bọn trẻ lúc nào cũng bị John Benet bêu xấu. Mackenzie chết mê chết mệt vì thời trang. Mà nó cũng đẹp như mẹ nó, sao mà trách nó được? Sao thế, Camille, bạn nói thật ngọt ngào làm sao - mình chẳng bao giờ nghĩ bạn cho mình là đẹp. Ô rõ là thế mà, đừng ngốc như thế. Bạn uống gì nhé. Tất nhiên. Bọn mình không có rượu ở nhà. Vâng, dĩ nhiên là bây giờ mình cũng không muốn uống rượu. Thế trà ngọt nhé. Trà ngọt thật tuyệt, không thể tìm được ở Chicago. Bạn chắc phải nhớ mấy món quê này lắm, bạn nên thấy người ta làm thịt nguội thế nào. Về nhà tuyệt nhỉ.

Katie quay lại với một bình trà ngọt bằng pha lê. Từ phòng khách, tôi tò mò nhìn cô ta đổ một gallon nước vào khay đá. Một vẻ mặt đầy tự mãn mà chắc chắc là tôi không thể hiện ra được. Rồi tôi đánh mắt sang mấy cái cây giả bên cạnh. Tôi không chỉ thấy căng thẳng vì mùi dâu hay lô hội mà còn vì phải che giấu trạng thái tự nhiên của mình với nước xịt phòng mùi chanh lẩn quẩn trên vai tôi.

“Trà ngon lắm, Katie. Mình nghĩ bữa nào mình cũng uống trà được.”

“Thế ở đó họ làm thịt nguội như thế nào nhỉ?” Cô ngồi xếp bằng hai chân và dựa vào nó. Nó làm tôi nhớ lại thời trung học, cái kiểu nhìn chằm chằm nghiêm túc ấy, như thể cô đang cố ghi nhớ kiểu kết hợp nào thì an toàn.

Tôi không ăn thịt nguội, không hề, kể từ khi còn nhỏ và đi thăm cơ sở kinh doanh của gia đình. Thậm chí đó không phải là ngày sát sinh nhưng cảnh vật khiến tôi không ngủ được mấy đêm liền. Hàng trăm con vật nhốt trong chuồng chật chội đến nỗi chúng không thể xoay người mùi hương ngọt ngào của máu ngập trong cổ họng và mùi phân… Tôi thoáng nhớ lại Amma, nó nhìn mấy cái chuồng đó một cách chăm chú.

“Không đủ đường nâu nhỉ.”

“Ừm. Nhân tiện, mình làm cho bạn một chiếc sandwich nhé. Mình mua thịt nguội từ chỗ của mẹ bạn đấy, thịt bò thì từ nhà Deacons, gà thì từ Coveys. Gà tây thì từ Lean Cuisine.”

Katie là tuýp người lăng xăng cả ngày, lau chùi bếp núc, tỉ mẩn cọ rửa mặt đá sàn với bàn chải đánh răng trước khi càm ràm cả ngày về những thứ làm cô không thoải mái. Dù vậy, tôi hướng cô nói về Ann

và Natalie, đảm bảo rằng cô ẩn danh rồi bật máy ghi âm. Bọn nhỏ ngọt ngào và đáng yêu và xinh xắn, phải nhận xét kiểu tử tế thế đã. Và rồi:

“Bọn mình có tai nạn bất ngờ với Ann vào ngày May vá.” Nó vẫn còn đó. Một kiểu an ủi, tôi cho là vậy. “Con bé bất ngờ dùng kim đâm mạnh vào má Natalie Keene. Mình nghĩ nó muốn đâm vào mắt kìa, bạn biết đó, như cách Natalie đã làm với đứa nhỏ kia ở Ohio.” Philadelphia. “Một phút trước đó hai đứa nó ngồi kế nhau, ngoan ngoãn và im lặng. Chúng không phải là bạn vì học khác lớp nhưng lớp May thì học chung. Và rồi Ann đang hát ư ư gì đó và nhìn mọi thứ như một bà mẹ nhí. Và rồi chuyện đó xảy ra.”

“Natalie bị thương thế nào?”

“Mmmm, không nghiêm trọng lắm. Mình và Rae Whitescarver, giờ là giáo viên cấp hai. Hồi xưa cô ấy là Rae Bé Nhỏ, nhỏ hơn bọn mình mấy năm… nhưng chẳng bé bỏng tí nào. Ít nhất là không - cô ta đã giảm vài ký. Quay lại chuyện đó, mình và Rae lôi Ann ra và Natalie bị kim đâm chỉ cách dưới mắt một inch. Nó không khóc hay gì cả. Chỉ thở khò khè như một con ngựa đang lên cơn.”

Hình ảnh Ann với mái tóc uốn, luồn kim qua miếng vải, gợi nhớ lại câu chuyện Natalie và cái kéo của nó, một hành động bạo lực khiến con bé thay đổi hẳn. Và trước khi kịp nghĩ thấu đáo, kim đã xuyên qua thịt đâm vào xương với một lực đẩy mạnh dễ hơn người ta tưởng. Natalie với cái xiên kim loại lòng thòng, như cây lao bằng bạc tí hon.

“Ann làm thế mà không có lý do nào rõ ràng à?”

“Điều mình biết từ hai đứa này là chúng nó chẳng cần lý do gì để nổi loạn cả.”

“Liệu mấy đứa con gái khác có bắt nạt chúng không? Hay là chúng bị căng thẳng?”

“Haha!” Đó là một tràng cười có vẻ bất ngờ, nhưng bật ra rất đúng lúc, không chắc chắn “Ha ha”, như con mèo nhìn bạn và kêu “Meo”.

“Chà, mình phải nói là trường học bây giờ không giống như cái mà người ta nghĩ về nó,” Katie nói. “Nhưng cậu có thể hỏi cô em bé nhỏ của cậu về chuyện này.”

“Mình biết cậu nói là Amma bắt nạt chúng…”

“Trời phù hộ chúng ta nếu con nhỏ vào đến trung học.”

Tôi im lặng một lúc chờ cho Katie Lacey Brucker chuyển hướng sang em gái tôi. Toàn tin xấu, tôi đoán thế. Không ngạc nhiên lắm khi cô ấy rất vui khi thấy tôi.

“Nhớ hồi chúng mình thống lĩnh Calhoon không? Bọn mình nghĩ thế là oách thì là oách, ai mà chúng mình không ưa thì mọi người cũng ghét bỏ?” Cô nói với vẻ mơ mộng thần tiên như đang nghĩ về một vùng đất đầy kem và những chú thỏ con. Tôi chỉ gật đầu. Tôi nhớ một hành động tàn nhẫn cụ thể của mình: Một cô bạn quá sốt sắng tên LeeAnn, một người bạn còn sót lại từ thời trung học, bày tỏ sự quan tâm quá đáng về tình trạng tâm lý của tôi, gợi ý là tôi có thể bị trầm cảm. Tôi hắt hủi nó thẳng thừng vào cái ngày nó hối hả chạy đến nói chuyện với tôi. Giờ tôi vẫn còn nhớ hình ảnh của nó: sách kẹp nách, mặc cái váy in hình kỳ cục, đầu hơi cúi xuống khi nhận ra tôi. Tôi quay lưng với nó, cô lập nó với mấy đứa con gái khác mà tôi chơi cùng, bày ra những trò trêu chọc về quần áo đi lễ của nó. Bọn con gái hùa theo. Chuyện kéo dài cả tuần, rõ ràng là nó bị khiếp sợ. Con nhỏ kè kè dính lấy thầy cô giáo trong bữa trưa trong hai năm cuối phổ thông. Tôi có thể chấm dứt tình trạng này chỉ với một từ thôi nhưng đã không làm. Tôi muốn nó tránh xa tôi.

“Em gái cậu hơn bọn mình gấp ba lần. Và nó có tính nết khá nhỏ nhen.”

“Nhỏ nhen như thế nào?”

Katie lôi ra một gói thuốc lá mềm từ ngăn kéo bàn, châm lửa bằng que diêm dài. Cô ấy vẫn là một kẻ hút thuốc lén lút.

“Ồ, nó và ba đứa con gái đó, đám tóc vàng bắt đầu nhú ngực, chúng nó thống trị cái trường và Amma thống trị bọn chúng. Thật đấy, tệ lắm. Có khi cũng vui, nhưng thường là tệ. Chúng bắt đứa con gái béo ú lấy đồ ăn trưa cho chúng và trước khi con bé rời đi, chúng bắt con bé ăn mà không được dùng tay, chỉ được vục mặt vào đĩa.” Cô ta chun mũi nhưng không có vẻ gì là phật lòng. “Bọn nó dồn một đứa con gái khác vào góc và bắt con bé này kéo áo cho bọn con trai thấy hết. Chỉ bởi vì ngực con bé phẳng. Chúng ép con nhỏ vừa nói mấy từ tục tĩu vừa làm. Cũng có tin đồn là chúng nó bắt một trong những đứa bạn cũ mà không chơi cùng nữa, Ronna Deel, đem con bé đến một bữa tiệc, rồi chuốc say nó. Và… kiểu như đem nó làm quà tặng cho bọn con trai lớn hơn. Bọn nó đứng canh bên ngoài cho đến khi mấy thằng kia lần lượt xử xong con nhỏ.”

“Chúng nó mới chỉ có mười ba tuổi thôi,” tôi nói. Tôi nghĩ lại những gì mình đã làm ở độ tuổi ấy. Lần đầu tiên tôi nhận thấy tuổi trẻ thật chướng mắt làm sao.

“Bọn nhỏ này phát triển quá sớm. Bọn mình cũng làm những trò khá rồ dại ở độ tuổi không lớn hơn là bao.” Giọng Katie khàn khàn vì thuốc lá. Cô nhả khói và nhìn nó bay lơ lửng trên đầu chúng tôi.

“Tụi mình đâu có làm những chuyện tàn nhẫn đến vậy.”

“Bọn mình cũng làm những chuyện chết tiệt từa tựa như thế, Camille.” Chỉ có cô làm thôi, tôi đâu có. Chúng tôi trừng mắt nhìn nhau, liệt kê một cách kín đáo những trò quyền lực mình đã chơi.

“Dù sao đi nữa, Amma ghét Natalie và Ann ghê lắm.” Katie nói. “May mà mẹ bạn quan tâm đến chúng nó.”

“Mẹ mình dạy kèm cho Ann, mình biết.”

“Ồ, bà ấy dạy chúng suốt giờ hỗ trợ phụ huynh, mang chúng đến nhà bạn, cho chúng ăn sau giờ học. Thỉnh thoảng bà ấy còn đến vào giờ giải lao và người ta có thể thấy bà đứng ngoài hàng rào, nhìn chúng nó chơi trong sân.”

Một hình ảnh mẹ vụt qua trong đầu tôi, những ngón tay nắm chặt vào hàng rào, mắt hau háu nhìn. Hình ảnh mẹ trong bộ đồ ngủ trắng, một tay ôm lấy Natalie, một ngón tay trên miệng để dỗ James Capisi.

“Bọn mình xong chưa nhỉ?” Katie hỏi. “Mình thấy nói mấy chuyện này mệt quá.” Cô ta tắt máy ghi âm. “À, mình nghe chuyện về bạn và anh chàng cảnh sát điển trai,” Katie mỉm cười. Một dải tóc rơi ra từ búi tóc đuôi ngựa của cô, và tôi nhớ lại, đầu cô nhìn xuống chân, những móng chân sơn và hỏi tôi về một trong những anh chàng chơi trong đội bóng rổ mà cô muốn vơ cho mình. Tôi cố không nhíu mày khi nói về Richard.

“Ôi tin đồn, tin đồn thôi.” Tôi cười. “Trai đơn, gái chiếc… đời mình không có được chuyện gì ly kỳ vậy đâu.”

“John Keene sẽ nói khác đấy.” Cô lấy một điếu thuốc khác, châm nó, hít vào và phà ra nhìn tôi với đôi mắt xanh lơ trong suốt. Lần này thì không cười. Tôi biết chuyện này có thể đi theo hai hướng. Tôi có thể cho cô ta một tin đồn lý thú, làm cô thỏa mãn. Nếu chuyện này Katie biết lúc 10 giờ thì toàn bộ Wind Gap sẽ biết tường tận vào giữa trưa thôi. Hoặc tôi có thể chối, đối mặt với cơn giận dữ và mất đi sự hợp tác của cô ta. Tôi đã có cuộc phỏng vấn rồi và chắc chắn chẳng cần

duy trì sự bao dung của cô ta.

“Ah, lại là tin đồn. Mọi người cần phải có thú tiêu khiển khác đi chứ.”

“Thật sao? Nghe cứ như nói về mình vậy. Lúc nào thấy vui thì lại ghé nhé.”

Tôi đứng lên, sẵn sàng đi về. Katie theo sau tôi, nhai cái gì đó trong miệng.

“Cảm ơn cậu đã dành thời gian cho mình, Katie. Gặp cậu rất vui.”

“Mình cũng vậy, Camille. Tận hưởng quãng thời gian vui vẻ ở đây nhé.” Tôi ra đến cửa và đang bước xuống bậc thang thì cô gọi tôi lại.

“Camille?” Tôi quay lại, thấy Katie, đứng chéo chân như một cô bé, điệu bộ hệt như lúc còn đi học. “Lời khuyên chân thành của bạn bè đấy: về nhà và tắm rửa đi. Bạn bốc mùi đấy.”

Tôi thật sự đi về nhà. Não tôi quay cuồng từ hình ảnh này sang hình ảnh khác về mẹ, tất cả đều đáng ngại. Điềm báo. Từ ấy lại bật ra dưới da tôi lần nữa. Hình ảnh bà Joya gầy, tóc tai rối bời với bộ móng tay dài, ngồi lột da mẹ tôi. Hình ảnh mẹ tôi và những vỉ thuốc cùng chai lọ, đang cạo tóc tôi. Hình ảnh về Marian, giờ chỉ còn là bộ xương trong quan tài, một dài ruy băng lụa trắng buộc quanh búp tóc vàng đã khô, như một bó hoa đã héo. Mẹ tôi mê mấy đứa con gái tàn nhẫn đó. Hoặc là cố tỏ ra như vậy. Natalie và Anne có vẻ không phải chịu nhiều đau đớn lắm. Adora ghét mấy đứa nhỏ không đầu hàng trước sự chăm sóc mẫu tử quái dị của bà ấy. Liệu có phải bà ấy sơn móng tay cho Natalie trước khi xiết cổ nó? Hay là sơn sau đó?

Mày phát điên khi nghĩ về những thứ mày đang nghĩ. Và mày cũng phát điên khi không nghĩ về nó.

Chương Mười Lăm

Ba chiếc xe đạp nhỏ màu hồng dựng thành hàng trước hiên nhà, tất cả đều được trang trí với giỏ xe màu trắng, dây nơ quấn quanh tay lái. Tôi nhìn trộm một giỏ và thấy một thỏi son bóng lớn và một điếu thuốc trong túi đựng sandwich.

Tôi đẩy cửa hông và bước lên nhà. Bọn con gái đang ở trong phòng Amma cười khá lớn, la hét đầy phấn khích. Tôi mở cửa mà không thèm gõ trước. Tôi biết thế là bất lịch sự, nhưng tôi không chịu nổi sự bí mật mập mờ, vội vã tỏ ra vô tội, ngây thơ trước mặt người lớn. Ba đứa tóc vàng đứng thành vòng tròn quanh Amma, mặc toàn quần sóc và váy ngắn khoe đôi chân được cạo lông nhẵn nhụi. Amma thì ngồi trên sàn nghịch cái nhà búp bê của nó, một týp keo siêu lớn bên cạnh nó, tóc cột trên đỉnh đầu, thắt nơ xanh. Chúng cười ré lên khi tôi chào, một tia chớp nữa lại thoáng qua, những nụ cười hớn hở, như những con chim bị giật mình.

“A, Mille,” Amma thốt lên, trán không còn băng nữa nhưng có vẻ vẫn hơi bầm và sốt. “Bọn em đang chơi búp bê. Em có cái nhà búp bê đẹp nhất phải không?” Giọng nó ngọt ngào, bắt chước y hệt mấy đứa trẻ trong những bộ phim gia đình thập niên 50. Khó mà đánh đồng nó với con bé Amma đưa thuốc phiện cho tôi hai hôm trước. Đứa lừa bạn mình cho đám con trai lớn hơn, chỉ để cười.

“Vâng, Camille, chị không thích nhà búp bê của Amma à?” Một đứa tóc màu vàng đồng nói đế theo, giọng khàn khàn. Jodes là đứa duy nhất không nhìn tôi. Thay vào đó, nó chỉ chăm chăm vào cái nhà búp bê như thể sẽ chui được vào đấy.

“Em khỏe hơn chưa Amma?”

“Ồ, chắc chắn rồi, chị yêu dấu,” nó cười hi hi. “Em mong là chị cũng khỏe.”

Bọn con gái cười rúc rích lần nữa như lên cơn co giật. Tôi đóng cửa lại, thấy khó chịu vì trò chơi mà mình không hiểu. “Có lẽ chị nên mang Jodes theo cùng,” một đứa trong nhóm nói với theo phía sau cánh cửa đóng. Jodes không thuộc về nơi này.

Tôi vẫn tắm nước ấm dù trời nóng - mặc dù sứ trắng trong bồn ửng hồng lên - ngồi vào trong bồn, trần truồng, tì cằm lên đầu gối để nước vỗ về quanh người. Phòng có mùi xà phòng bạc hà và vị ngọt,

mùi… của tình dục, của đàn bà. Tôi vẫn còn non nớt và mặc dù đã làm tình và cảm thấy tốt lên. Tôi nhắm mắt lại, ngụp xuống nước và để nước tràn vào tai. Một mình. Tôi ước gì có thể khắc chữ này vào da mình, rồi tôi ngạc nhiên rằng từ này không tha thứ cho cơ thể tôi. Mảng da mà Adora đã cạo hết tóc khiến tôi sởn gai ốc, mặt tôi cũng lạnh rồi khi mở mắt ra và thấy bóng mẹ lờ mờ ngoài cửa kính phòng tắm, mái tóc vàng của bà rũ trên mặt.

Tôi lảo đảo đứng dậy, quấn ngực lại, làm bắn vài tia nước lên chiếc váy bông mùa hè màu hồng của bà.

“Cưng à, con đã đi đâu vậy? Mẹ lo quá. Mẹ muốn tự đi tìm con nhưng tối qua Amma bệnh nặng.”

“Amma bị làm sao?”

“Tối qua con đã ở đâu vậy?”

“Amma bị làm sao, mẹ ?”

Bà chạm tay vào mặt tôi và tôi lùi lại. Bà cau mày và chạm vào tôi lần nữa, vỗ vào má tôi, vuốt mái tóc còn ướt. Khi bỏ tay ra, bà sững sờ nhìn sự ướt át đấy, cứ như thế nó làm hỏng da bà.

“Mẹ phải chăm sóc con,” bà chỉ nói thế. Tay tôi sởn gai ốc. “Con yêu, con lạnh à? Đầu ngực con săn lại kìa.”

Bà cầm một ly sữa, lẳng lặng đặt vào tay tôi. Hoặc là món này làm tôi muốn bệnh và tôi biết mình không bị điên, hoặc không phải thế và mình là một con người đầy thù hận. Tôi uống ly sữa khi mẹ đang ngâm nga gì đấy và liếm môi dưới của bà, một cử chỉ lộ liễu, gần như là khiêu khích.

“Lúc còn nhỏ, con chẳng ngoan tí nào,” bà nói. “Lúc nào cũng bướng bỉnh. Có lẽ tâm hồn con cũng tổn thương một chút. Theo khía cạnh tốt. Khía cạnh cần thiết.”

Bà rời đi và tôi ngồi đợi trong phòng tắm gần một giờ xem có chuyện gì xảy ra không. Dạ dày cuộn thắt, choáng váng hay sốt gì đấy. Tôi ngồi yên như khi trên máy bay, khi tôi lo lắng chỉ một chuyển động bất ngờ cũng khiến máy bay lộn nhào. Không có gì xảy ra. Amma đang ngồi trên giường lúc tôi mở cửa.

“Nhìn chị ghê quá,” nó nói, vòng tay hững hờ ôm lấy người. “Em không ngờ chị lại ngủ với thằng giết con nít đó. Chị dơ dáy hệt như bà ấy nói.”

“Đừng có nghe những gì mẹ nói, Amma. Mẹ không phải là người đáng tin cậy. Và đừng...” Gì nhỉ? Nhận lấy bất cứ thứ gì từ mẹ? Nói ra cái điều mà mi nghĩ đi, Camille. “Đừng chọc tức chị, Amma. Trong ngôi nhà này mọi người làm tổn thương nhau nhanh chóng quá.”

“Kể cho em về cái đó của nó đi Camille? Có tuyệt không?” Giọng con bé đầy vẻ bẽn lẽn, giống kiểu nó từng nói với tôi lúc trước, nhưng không vô tư: nó oằn người dưới chăn của tôi, mắt hơi dại đi, mặt ửng đỏ.

“Amma, chị không muốn nói những chuyện này với em.”

“Chị không tỏ vẻ kẻ cả với em như thế mấy đêm trước, chị à. Bọn mình không còn là bạn của nhau nữa à?”

“Amma, chị phải đi nằm đây.”

“Một đêm bạo liệt hả? Chà, chờ xem - mọi thứ sẽ còn tệ hơn đấy.” Nó hôn lên má tôi và trượt xuống giường, loẹt xoẹt đi xuống sảnh với đôi dép nhựa to tướng.

Hai mươi phút sau, cơn nôn mửa ập đến, bụng tôi quặn thắt lại, mồ hôi tuôn ra đến độ tôi hình dung dạ dày mình xoắn lại và bùng cháy như một cơn đau tim. Tôi ngồi xuống sàn cạnh toilet, tựa vào tường với chiếc cái áo thun rộng thùng thình. Tôi có thể nghe mấy con chim lách chách với nhau bên ngoài. Tiếng mẹ đang gọi Gayla trong nhà. Một tiếng trôi qua và tôi vẫn còn nôn, dòng dịch xanh trào ra từ miệng tôi như si rô, chậm rãi và đặc quánh.

Tôi choàng áo quần vào và rón rén đánh răng, cho bàn chải vào miệng quá nhiều làm tôi lại buồn nôn.

Alan ngồi ở hiên nhà đọc một quyển sách to bọc da, chỉ có tựa đề “Loài ngựa”. Một cái tô thủy tinh màu cam để trên tay ghế của ông, ở giữa là bánh pudding xanh. Ông ấy mặc bộ đồ vải sọc nhăn màu xanh, đội nón Panama. Ông im như thóc.

“Mẹ có biết con ra ngoài không?”

“Tôi sẽ về ngay.”

“Gần đây con cư xử tốt hơn với mẹ con đấy, Camille, vì thế ta cám ơn con. Bà ấy có vẻ khá hơn. Và ngay cả cách đối xử với… Amma cũng thoải mái hơn.” Dường như ông luôn ngừng lại trước tên con gái ông, như thể nó ngụ ý thứ gì đó bẩn thỉu.

"Tốt, Alan, tốt đấy."

"Ta mong con cũng thấy tốt hơn về bản thân, Camille. Nó là điều quan trọng, yêu quý chính mình. Một thái độ xấu cũng dễ lây lan như thái độ tốt vậy."

"Đọc sách vui nhé."

"Lúc nào cũng vậy."

Trên đường đến Woodberry, bị ngừng lại với hai cú ngoặt vào đường vì tôi nôn ra mật xanh mật vàng và một chút máu. Dừng lại ba lần, một lần tôi nôn ra bên hông xe, không kịp mở cửa. Tôi dùng ly cũ đựng nước dâu ấm và vodka để rửa sạch nó.

Bệnh viện St.Joseph ở Woodberry là một khối gạch màu vàng khổng lồ, được chia thành từng ô bằng những khung cửa sổ màu hổ phách. Marian từng gọi nó là bánh quế. Phần lớn khắp nơi đều yên ả: nếu sống hẳn về phía tây, người ta đến khám ở Popular Buff, nếu ở phía bắc thì đến Cape Girardeau. Người ta chỉ đến Woodberry khi bị mắc kẹt ở vùng tận cùng của Missouri.

Một phụ nữ to con, ngực tròn một cách buồn cười, đang ra dấu Đừng làm phiền ở bàn Hướng dẫn. Tôi đứng đó và chờ. Cô ta vờ như đang đọc gì đấy. Tôi đến gần hơn. Cô ta lần ngón tay theo từng dòng chữ trên quyển tạp chí và tiếp tục đọc.

"Xin lỗi?" Tôi nói, giọng vừa nóng nảy vừa kẻ cả, ngữ điệu mà ngay cả tôi cũng không ưa nổi.

Cô ta có ria mép và ngón tay vàng do hút thuốc lá, hợp với hàm răng xỉn màu lộ ra từ môi trên của cô ta. Khuôn mặt mà con trưng ra ngoài sẽ cho thế giới biết là họ nên cư xử thế nào với con, mẹ tôi thường nói vậy mỗi khi tôi từ chối để bà chải chuốt cho mình. Người phụ nữ này không được người ta đối xử tử tế.

"Tôi cần xem lại một vài hồ sơ y tế."

"Yêu cầu bác sĩ của cô đi."

"Đó là em gái tôi."

"Vậy thì bảo em gái cô yêu cầu với bác sĩ của nó đi." Cô ta lật sang trang mới trong cuốn tạp chí.

"Em gái tôi đã chết rồi." Có cách nói khác nhẹ nhàng hơn nhưng tôi

muốn cắt ngang sự dửng dưng của người phụ nữ này. Ngay cả khi bất động, sự chú ý của cô ta vẫn thiếu thiện chí.

"À, xin chia buồn với gia đình. Con bé chết ở đây à?" Tôi gật đầu.

"Chết lúc nhập viện. Nó trải qua nhiều đợt điều trị cấp cứu ở đây và bác sĩ của nó cũng làm ở đây."

"Chết ngày nào?"

"Ngày 1 tháng Năm năm 1988."

"Trời đất! Lâu quá rồi. Hy vọng cô kiên nhẫn."

Bốn tiếng sau, sau hai tiếng thét hợp với cô y tá dửng dưng, một cô tán tỉnh trong tuyệt vọng với anh nhân viên hành chính có khuôn mặt nhợt nhạt, và ba lần chạy vào toilet để nôn, cuối cùng thì hồ sơ của Marian cũng đặt trên đùi tôi.

Hồ sơ theo từng năm, trong suốt cuộc đời nó, ngày càng dày hơn. Một nửa ghi chép của bác sĩ mà tôi không hiểu gì cả. Một số liên quan đến yêu cầu và hoàn tất nhiều cuộc xét nghiệm, nhưng chẳng ích gì. Kiểm tra não và tim. Một quá trình khác yêu cầu đưa camera xuống sâu cuống họng của Marian để kiểm tra dạ dày của em khi nó đầy chất phóng xạ. Máy hỗ trợ nhịp tim. Những bệnh nghi có thể mắc phải: tiểu đường, tim thổi, acid trào ngược, bệnh gan, tăng áp phổi, trầm cảm, chứng Crohn, lao da. Rồi, một tờ giấy nữ tính màu hồng kẹp giữa đống giấy tờ. Về báo cáo kiểm tra dạ dày của Marian. Nét chữ rõ ràng, hơi tròn nhưng đầy phẫn nộ - cây bút đè nét rất mạnh trên từng chữ.

Nó viết :

Tôi là y tá tham gia vào quá trình xét nghiệm của Marian Crellin trong tuần này, cũng như chăm sóc cho bệnh nhân trong quá trình điều trị nội trú. Tôi cật lực có ý kiến (gạch dưới từ cật lực) rằng đứa bé này không hề bệnh tật gì cả. Tôi tin rằng nếu không phải vì lỗi của bà mẹ, cô bé sẽ hoàn toàn khỏe mạnh. Đứa trẻ chỉ có biểu hiệu bị bệnh sau khi chỉ có hai mẹ con ở cạnh nhau một thời gian, thậm chí cả những ngày cô bé đã có vài tiến triển tốt, cho đến khi có những chuyến thăm nom. Người mẹ tỏ ra không quan tâm đến Marian khi cô bé khỏe mạnh, trên thực tế là có vẻ trừng phạt cô bé. Người mẹ chỉ ôm con bé khi nó khóc hoặc ốm. Tôi và một vài y tá, vì một số lý do hành chính không đồng ý ký tên ở đây, dưới tuyên bố của tôi, cho rằng đứa trẻ này, và cả chị gái của nó, cần được hoàn toàn cách ly khỏi gia đình để quan sát theo dõi tiếp.

Beverly Van Lumm

Sự phẫn nộ hoàn toàn chính đáng. Người ta có thể còn làm hơn thế. Tôi hình dung ra Beverly Van Lumm, ngực nở và tóc buộc chặt thành búi, nguệch ngoạc viết lá thư trong căn phòng ngay bên cạnh nơi mà buộc phải để Marian lại trong vòng tay mẹ tôi, chỉ là vấn đề thời gian, không bao lâu sau thì Adora bắt đầu la khóc gọi y tá đến xem.

Tôi đi theo y tá xuống khoa nhi, đó là một căn phòng lớn có bốn giường, chỉ hai cái là có người nằm. Một bé gái nhỏ đang yên lặng đọc sách, cậu bé kế bên thì đang nằm ngửa, say ngủ, cổ đeo một chiếc trụ kim loại có đế cố định xương.

Beverly van Lumm không giống tôi hình dung cho lắm. Có lẽ bà hơn năm mươi tuổi, gầy gò, mái tóc bạc cắt sát đầu. Bà mặc quần y tá và áo khoác ngoài màu xanh sáng, một cây bút giắt sau tai. Khi tôi tự giới thiệu, bà nhận ra ngay, không chút ngạc nhiên là cuối cùng tôi cũng tìm đến bà.

“Thật tốt là được gặp lại cháu sau ngần ấy năm, dù tôi ghét tình cảnh như thế này,” bà nói với giọng trầm ấm. “Thỉnh thoảng tôi vẫn mơ là chính Marian sẽ đến đây, con bé trưởng thành, đến cùng với một hay hai đứa con gì đấy. Mộng tưởng cũng thật nguy hiểm.”

“Cháu đến vì đã đọc những ghi chú của bà.”

Bà khịt mũi, đóng nắp bút.

“Hăm dọa có tác dụng thật. Nếu hồi đấy tôi không còn quá trẻ và không bị lo lắng, kinh hãi bởi mấy vị bác sĩ khả kính quanh đây thì có lẽ tôi đã làm nhiều hơn là chỉ viết một ghi chú. Bởi vì cái thời đó, tố cáo người mẹ là điều chưa từng xảy ra. Tôi suýt bị sa thải. Cháu sẽ chẳng tin nổi những chuyện như vậy đâu. Cứ như truyện cổ Grimm vậy, MBP.”

”MBP?”

“Munchausen by Proxy - hội chứng gây tổn thương cho người khác để thu hút sự quan tâm. Người chăm sóc, phần lớn là người mẹ, làm cho con mình bị bệnh để người ta chú ý đến bà ấy hơn. Với chứng Munchausen, người ta tự làm mình bệnh để người khác phải đế ý đến mình. Còn với MBP, người ta làm cho con cái mình bệnh để ra vẻ mình là người mẹ đáng thương, yêu con biết bao nhiêu. Nghe có vẻ như truyện cổ Grimm, cháu hiểu ý tôi không? Như mấy bà tiên ác hay làm ấy. Tôi ngạc nhiên là cháu chưa bao giờ nghe đến nó..”

“Nghe quen quen,” tôi nói.

“Giờ thì nó đã trở thành căn bệnh nổi tiếng. Phổ biến. Mọi người thích cái gì mới mẻ và ghê rợn. Tôi nhớ chứng biếng ăn đã trở thành giai thoại vào những năm 80 như thế nào. Càng nhiều phim trên tivi chiếu về nó, càng nhiều cô gái tuyệt thực. Dù sao đi nữa, cháu có vẻ ổn. Tôi mừng vì điều đó.”

”Cháu cũng tạm. Cháu còn một đứa em gái nữa, sau Marian, giờ thì cháu đang lo cho nó.”

”Cháu nên như thế. Có một người mẹ bị chứng MBP không phải là chuyện tốt. Cháu rất may là mẹ không quan tâm đến cháu nhiều.”

Một người đàn ông áo xanh ngồi xe lăn từ từ đi xuống sảnh, hai người đàn ông to béo khác ăn mặc giống nhau đi phía sau cười nói.

”Sinh viên y khoa.” Beverly đảo mắt và nói.

“Không có bác sĩ nào theo dõi sau báo cáo của bác à?”

“Tôi gọi nó là báo cáo nhưng họ lại coi đó là hành động của một y tá nhỏ nhen, trẻ con, đầy tính ganh ghét. Như tôi đã nói, thời đại khác. Giờ thì y tá nhận được một chút tôn trọng. Chỉ một chút xíu thôi. Và thành thực mà nói, Camille, tôi cũng không nỗ lực quá với nó. Lúc đó tôi vừa mới ly hôn, tôi cần việc làm, và tận đáy lòng mình tôi cứ mong có ai đó bảo rằng tôi sai rồi. Người ta cần tin rằng người ta sai lầm. Khi Marian qua đời, tôi uống say hết ba ngày. Con bé đã được chôn cất trước khi tôi đào lại vụ này lần nữa, hỏi bác sĩ trưởng khoa nhi xem liệu ông ấy có thấy báo cáo của tôi không. Tôi được yêu cầu nghỉ một tuần. Người ta nói tôi là một trong những phụ nữ dễ bị hoảng loạn.”

Mắt tôi bỗng cay và ướt, và bà ấy cầm lấy tay tôi.

“Tôi xin lỗi, Camille.”

“Trời ơi,” tôi giận điên lên. Nước mắt rơi lã chã trên má và tôi quệt bằng mu bàn tay cho đến khi Beverly đưa tôi khăn giấy. “Sự việc xảy ra như vậy. Thế mà cháu mất quá lâu mới phát hiện ra.”

”Chà, cưng ơi, bà ấy là mẹ cháu. Tôi không thể hình dung ra được điều gì đã xảy ra với cháu để cháu phải bám lấy việc này như vậy. Ít ra có vẻ công lý đã được thực thi rồi. Thế phía điều tra theo vụ này bao lâu rồi?”

“Điều tra?”

“Willis, phải không? Một anh chàng trẻ, ưa nhìn, sắc bén. Anh ta chụp lại từng trang trong hồ sơ của Marian, tra vấn tôi cho đến khi tôi chịu không nổi. Không phải cháu bảo còn một bé gái nữa dính đến vụ này sao? Cậu kia bảo tôi là cháu ổn mà. Tôi nghĩ là cậu ấy phải lòng cháu, cậu ấy luống cuống và bẽn lẽn khi nhắc đến cháu.”

Tôi nín khóc, vần vò khăn giấy, và ném nó vào thùng rác cạnh chỗ cô bé đang đọc sách. Con bé nhìn vào thùng rác tò mò, cứ như thư mới được đưa đến từ đó. Tôi nói lời cám ơn Beverly và rời đi, lòng hỗn loạn và chỉ mong được nhìn thấy trời xanh.

Beverly bắt kịp tôi ở thang máy và nắm cả hai tay tôi. “Đưa em gái cháu ra khỏi căn nhà đó đi Camille. Con bé không được an toàn đâu.”

Giữa Woodberry và Wind Gap là một quán bar cho dân lái xe ở Đường số 5, một nơi không đòi xem thẻ căn cước của người mua. Tôi từng nhiều lần tới đó lúc còn đi học. Gần chỗ phóng phi tiêu là điện thoại công cộng. Tôi bỏ tiền cho mười lăm phút rồi gọi Curry. Eileen bắt máy như mọi khi, giọng nhẹ nhàng và bình tĩnh như những ngọn đồi. Tôi bắt đầu sụt sùi trước khi nghe phía kia gọi tên mình.

“Camille, cưng ơi, sao thế? Cô ổn không? Chắc chắn là không ổn rồi. Ôi, tôi xin lỗi. Tôi đã bảo Frank đưa cô đi khỏi nơi đó ngay sau lần cuối cùng cô gọi. Chuyện gì vậy cưng?”

Tôi vẫn sụt sịt, thậm chí không nghĩ ra gì để nói. Một cái phi tiêu phóng trúng bảng với một tiếng thịch.

“Cô không… tự làm đau mình nữa đấy chứ? Camille? Bé ơi, cô làm tôi sợ đấy.”

“Mẹ tôi…” Tôi nói trước khi òa ra nữa. Tôi nức nở nhiều hơn, nước mắt trào ra.

“Mẹ cô làm sao?”

“Khônggggg.” Tôi rên rỉ dai dẳng như trẻ con. Tay bịt ống điện thoại và nghe tiếng Eileen gấp gáp gọi tên Frank, mấy từ như có chuyện gì đó xảy ra… kinh khủng, một khoảng lặng chừng một hai giây và rồi tiếng kính vỡ. Curry lao đến cái bàn quá nhanh và cốc whiskey rơi xuống sàn. Tôi đoán vậy.

“Camille, nói cho tôi biết, có chuyện gì vậy?” Giọng Curry nóng vội và khẩn trương như thể ông đang đặt tay lên vai tôi và lắc.

“Tôi biết ai làm những chuyện đó,” tôi xì mũi. “Tôi biết rồi.”

“Chà, thế thì có lý do gì để khóc, Cục Bông. Cảnh sát đã tiến hành bắt giữ chưa?”

“Chưa. Tôi biết hung thủ là ai.” Thịch, một tiếng nữa trên bảng phi tiêu

“Ai? Camille, nói cho tôi biết.”

Tôi kề ống nghe sát vào miệng và thì thầm. “Mẹ tôi.”

“Ai? Camille, cô nói to lên. Cô đang ở quán bar à?”

“Là mẹ tôi.” Tôi nói the thé vào điện thoại, những từ vang ra lắp bắp.

Im lặng một lúc. “Camille, cô chịu nhiều căng thẳng quá và tôi thật sai lầm khi đưa cô đến đấy, vì vậy nên cô quay về đây… ngay nhé… Giờ tôi muốn cô đi ngay ra sân bay gần nhất và bay về đây. Không cần lấy quần áo đâu, chỉ cần bỏ xe lại đó và bay về đây. Chúng ta sẽ cùng giải quyết vụ này sau. Mua vé đi, tôi sẽ hoàn lại tiền sau khi cô về đến nhà. Nhưng cô phải về nhà ngay.”

Nhà nhà nhà, nghe như ông ấy đang cố thôi miên tôi.

“Tôi sẽ không bao giờ có nhà nữa,” tôi thút thít, sắp òa ra khóc nữa. “Tôi phải lo cho xong vụ này Curry.” Tôi gác máy dù ông ấy bảo tôi đừng làm vậy.

Tôi tìm thấy Richard đang ăn bữa khuya ở Gritty. Anh đang đọc những mẩu báo tin tức của Philadelphia vụ Natalie tấn công bằng kéo. Anh gật đầu bực dọc khi tôi ngồi đối diện anh, nhìn xuống đĩa bột yến mạch đầy phô mai của anh rồi lại ngước nhìn khuôn mặt sưng mọng của tôi.

“Em ổn không?”

“Em nghĩ mẹ em giết Marian và em nghĩ bà ấy giết Natalie và Ann. Và em biết là anh cũng có suy nghĩ như vậy. Em vừa từ Woodberry về, đồ khốn.” Nỗi buồn nằm chơ vơ ở đâu đó giữa lối đi số 5 và số 2. “Em không thể tin được là khi anh làm tất cả những thứ đó với em là chỉ để cố moi thông tin về mẹ em. Anh bị bệnh gì vậy hả?” Giọng tôi run run, từng từ lắp bắp rơi ra khỏi miệng tôi.

Richard rút tờ mười đô la khỏi túi, đặt dưới đĩa rồi đi về phía chỗ tôi ngồi, nhấc cánh tay tôi: “Đi với anh ra ngoài, Camille. Chỗ này không

thể nói chuyện được.” Anh đi cùng tôi qua cửa, đến ghế phụ, tay vẫn nắm cánh tay tôi, rồi anh đẩy tôi vào trong.

Anh lái xe trong yên lặng. Anh đi lên con dốc, tay ra dấu mỗi khi tôi định mở miệng nói gì đó. Rốt cuộc tôi cũng ngoảnh mặt với anh, tựa vào cửa sổ, nhìn cánh rừng trôi qua thành những vệt xanh.

Chúng tôi dừng ở chỗ từng nhìn xuống dòng sông vào những tuần trước. Dòng sông đục ngầu bên dưới, chìm trong bóng tối, giờ thì đang phản chiếu ánh trăng tan thành từng mảnh. Giống như nhìn một con bọ hối hả bò qua đám lá vàng.

“Giờ đến lượt anh nói về âm mưu,” Richard nói. “Đúng, lúc đầu anh chú ý đến em là vì anh để ý mẹ em. Nhưng anh thật sự xiêu lòng với em. Càng gần nhau thì càng dễ xiêu lòng, lửa gần rơm mà. Dĩ nhiên anh biết tại sao. Đầu tiên anh nghĩ mình chỉ điều tra em nhưng anh không biết là em và Adora gần gũi thế nào, anh không muốn em đánh động bà ta. Và anh cũng không chắc suy đoán của mình là đúng, Camille. Anh muốn có thời gian để nghiên cứu bà ta. Tất cả hoàn toàn mới chỉ là linh cảm. Tin đồn lan khắp nơi về em, Amma, Marian và mẹ em. Nhưng đúng thật là phụ nữ không phải là nghi can trong vụ như thế này. Không phải giết trẻ con hàng loạt. Thế rồi anh bắt đầu nhìn nhận vụ việc theo hướng khác.”

“Như thế nào?” Giọng tôi đục như vụn kim loại.

“Là một đứa trẻ, James Capisi. Anh nghĩ lại về nó, câu chuyện cổ tích về sự gian ác của một người đàn bà.” Vọng lại trong tôi là lời của Beverly, truyện cổ Grimm. “Anh không nghĩ nó thật sự nhìn thấy mẹ em, nhưng anh nghĩ nó nhớ được cái gì đó, một cảm giác hoặc nỗi sợ tiềm thức thấm sâu vào người. Anh bắt đầu nghĩ, loại phụ nữ nào mà lại giết những bé gái và lấy hết răng của chúng? Một phụ nữ muốn quyền lực tuyệt đối. Loại phụ nữ mà bản năng chăm sóc đã trở nên méo mó. Cả Ann và Natalie đều có vẻ được… chăm sóc trước khi bị giết. Cả hai cặp cha mẹ nạn nhân đều chú ý đến những chi tiết không điển hình. Móng tay của Natalie được sơn màu hồng. Chân của Ann thì được cạo lông sạch sẽ. Cả hai đứa đều được tô son ở vài nơi.”

“Thế còn răng thì sao?”

“Không phải nụ cười là vũ khí tốt nhất của con gái à?” anh nói, rốt cuộc cũng xoay về phía tôi. “Trong trường hợp hai đứa nhỏ, nó đúng thật là vũ khí. Câu chuyện của em về trò cắn xé làm anh chú ý đến một số điểm. Hung thủ là một phụ nữ muốn tống khứ sức mạnh của chúng, một kẻ cho rằng nó thật tầm thường. Kẻ đó cố gắng chăm sóc

mấy đứa nhỏ, cai quản chúng, cho chúng quanh quẩn trong tầm kiểm soát của mình. Khi bọn nhỏ chống lại, tên sát nhân cảm thấy bị xúc phạm. Thế là mấy bé gái phải chết. Xiết cổ cũng là biểu hiện minh chứng cho việc khống chế. Giết một cách từ từ. Một ngày anh nhắm mắt trong văn phòng sau khi viết xong bản báo cáo và anh nhìn thấy gương mặt của mẹ em. Hành động bạo lực bất thường, sự gần gũi của bà ta với các nạn nhân – bà ta cũng không có bằng chứng ngoại phạm vào cả hai tối đó. Tố cáo của Beverly Van Lumm bổ sung thêm chứng cứ. Dù gì chúng ta cũng phải khai quật thi thể Marian để kiểm tra xem có thu thập thêm được chứng cứ xác đáng không. Dấu vết đầu độc hay đại loại vậy."

"Hãy để con bé yên!"

"Anh không thể, Camille. Em biết đây là việc phải làm mà. Bọn anh sẽ rất tôn trọng con bé." Anh đặt tay lên đùi tôi, không phải trên tay hay vai, mà là trên đùi tôi.

"Vậy John có phải là nghi can không?" Tay anh rời đi.

"Thằng nhóc đó cứ được cân nhắc hoài. Vickery chú ý đến nó. Việc Natalie có hành động bạo lực thì có thể John cũng thế. Thêm vào đó, nó là người mới đến thị trấn, em biết là người ngoài thì thường khả nghi mà."

"Anh có bất kỳ bằng chứng nào không Richard, về mẹ em? Hay tất cả mới chỉ là nghi ngờ?"

"Ngày mai bọn anh sẽ có lệnh khám nhà. Bà ta chắc phải giấu chỗ răng đó. Anh nói cho em biết hoàn toàn từ khía cạnh ưu ái cho em. Bởi vì anh tôn trọng và tin em."

"Vâng." Tôi nói. Tay anh đặt trên đầu gối trái của tôi. Từ rơi xuống phát sáng. "Em cần đưa Amma ra khỏi nơi đó."

"Tối nay thì không làm gì hết. Em cần phải đi về nhà và tỏ ra bình thường. Bình thường hết mức có thể. Anh có thể lấy lời khai của em vào ngày mai, nó sẽ hữu ích cho vụ án này."

"Bà ấy đã làm tổn thương em và Amma. Chuốc nghiện bọn em, đầu độc bọn em, đại loại vậy." Tôi lại cảm thấy buồn nôn

Richard đặt tay lên phần đùi non của tôi.

"Camille, sao em không nói những chuyện này sớm hơn? Chúng ta có thể làm xét nghiệm cho em. Đó sẽ là bằng chứng tuyệt vời cho vụ án.

Trời ơi!"

"Cảm ơn anh đã quan tâm nhé, Richard."

"Có ai nói là em quá nhạy cảm chưa Camille?"

"Không chỉ một lần đâu."

Gayla đứng ở cửa, thận trọng nhìn xuống đồi. Cô ta cầm đèn đi vào, và khi tôi lên đến hiên nhà thì ánh đèn trong phòng ăn đã sáng.

Thịt nguội. Tôi ngửi thấy mùi này trước khi dợm bước đến cửa. Có thêm cải xoăn, bắp. Tất cả mọi người ngồi bất động như diễn viên trước màn sân khấu. Bối cảnh: giờ ăn tối. Mẹ tôi ngồi thẳng tắp ở đầu bàn. Amma và Alan mỗi người một bên, một chỗ còn lại chừa cho tôi, phía đối diện. Gayla kéo ghế, lẩm bẩm khi quay lại bếp trong bộ đồ y tá. Tôi phát bệnh vì cứ phải thấy các y tá. Cạnh đó, cái máy giặt vẫn gầm rung như mọi khi.

"Chào cưng, hôm nay vui chứ hả con?" Mẹ tôi nói khá to. "Ngồi xuống nào, cả nhà làm bữa tối vì con đấy. Mẹ nghĩ là phải ăn một bữa cơm gia đình với nhau chứ, vì con sắp đi rồi."

"Con sắp đi?"

"Họ chuẩn bị bắt giữ cậu bạn nhỏ của con, cưng ạ. Đừng có cãi mẹ, mẹ thạo tin còn hơn cả phóng viên đấy." Bà quay lại với Alan và Amma rồi mỉm cười như một nữ chủ nhân dễ tính với các món khai vị. Bà rung cái chuông nhỏ, Gayla bưng món thịt nguội lên, lớp gelatin rung rinh trên chiếc khay bạc. Một quả dứa thái mỏng được đính lên đó.

"Em cắt đi, Adora." Alan nói với mẹ tôi, người đang nhướn mày.

Mớ tóc vàng đung đưa khi bà cắt từng miếng thịt dày cỡ ngón tay, gạt sang đĩa của chúng tôi. Tôi lắc đầu với Amma khi nó định chuyển thịt vào đĩa của tôi, rồi dồn sang đĩa của Alan.

"Không ăn thịt," mẹ tôi làu bàu. "Vẫn chưa vượt khỏi giai đoạn này à, Camille."

"Giai đoạn không thích ăn thịt ấy à? Không, con đâu có."

"Chị có nghĩ John sẽ bị hành quyết không?" Amma hỏi tôi. "John của chị đang trên đường bị xử tử?" Mẹ tôi mặc váy mùa hè màu trắng với nơ hồng, tóc bện chặt hai bên. Cơn giận dữ đến với bà như một mùi

xú uế.

“Missouri có luật tử hình và chắc chắn loại giết người kiểu này sẽ bị tử hình thôi, nếu đáng tội.” Tôi nói

“Chúng ta có còn ghế điện không?” Amma hỏi.

“Không.” Alan nói, “Ăn thịt trong đĩa của con đi.”

“Tiêm thuốc,” mẹ tôi lầm bầm, “giống như xua một con mèo đi ngủ.”

Tôi hình dung ra mẹ nằm trên băng ca, nói lời trăng trối cuối cùng trước khi bác sĩ đâm kim vào. Rất thích hợp, chết vì tiêm thuốc độc.

“Camille, nếu chị là một nhân vật trong truyện cổ tích thì chị chọn làm nhân vật nào?” Amma hỏi.

“Công chúa ngủ trong rừng,” dành cả đời trong những giấc mơ, nghe dễ thương quá.

“Em thích làm Persephone.”

“Chị không biết đấy là ai,” tôi nói. Gayla gắp vào đĩa tôi ít cải xoăn và bắp tươi. Tôi ép mình ăn, từng hạt một, mỗi miếng nhai lại thấy lạo xạo.

“Nàng ấy là Nữ hoàng của cái Chết.” Amma cười rạng rỡ. “Nàng đẹp lắm, Hades bắt cóc nàng và mang nàng xuống âm phủ làm vợ. Nhưng mẹ nàng hung dữ vô cùng, bà buộc Hades phải trả Persephone về dương gian. Nhưng chỉ sáu tháng mỗi năm thôi. Thế là nửa năm nàng dành nửa cuộc đời cho cái chết và một nửa cho sự sống.

“Amma, sao cái loại nhân vật như vậy lại hấp dẫn con chứ?” Alan hỏi. “Nghe rùng rợn quá.”

“Con thấy thương Persephone vì ngay cả khi quay về trần thế thì người ta vẫn sợ nàng, bởi nàng đến từ cõi chết.” Amma nói, “Và ngay khi ở cạnh mẹ, nàng cũng không hạnh phúc bởi nàng biết mình sẽ phải quay về âm phủ.” Nó nhe răng cười với Adora, và xiên một miếng thịt cho vào miệng cắn, rồi nói liến thoắng.

“Gayla, cháu cần đường!” Amma nói với ra cửa.

“Dùng chuông, Amma,” mẹ tôi nói. Bà cũng không ăn nữa.

Gaylay quay lại với một tô đường, rắc một thìa to lên thịt của Amma và cà chua xắt lát.

“Để cháu.” Amma rên lên.

“Để Gayla làm,” mẹ tôi nói. “Con hay cho nhiều đường quá.”

“Khi John chết, liệu chị có buồn không, Camille?” Amma hỏi, mút một lát thịt. “Chị buồn hơn khi John chết hay em chết?”

“Chị không muốn ai chết cả,” tôi bảo. “Chị nghĩ Wind Gap đã có quá nhiều cái chết rồi.”

“Này, này,” Alan nói. Một buổi trình diễn thật kỳ quặc.

“Chắc chắn có những người đáng chết. John đáng chết,” Amma tiếp tục. “Ngay cả khi không phải là hung thủ thì nó cũng nên chết đi. Giờ thì nó đã bị hủy hoại sau cái chết của em gái nó rồi.”

“Theo cùng thứ logic như vậy, chị cũng nên chết đi vì em gái của chị đã mất và chị đã bị hủy hoại,” tôi trả lời. Nhai một miếng cải xoăn nữa. Amma nhìn tôi thăm dò.

“Có thể. Nhưng em quý chị nên em không mong như vậy. Mẹ nghĩ sao?” Nó quay sang Adora. Tôi chú ý rằng con bé không bao giờ gọi Mẹ một cách trực tiếp, hay thậm chí là Adora. Cứ như thể Amma không biết mẹ tên gì và vờ cố gắng để thiếu sót đó không lộ liễu.

“Marian đã mất quá lâu và mẹ nghĩ chúng ta có thể chấm dứt mọi vấn đề với con bé rồi.” Bà nói một cách mệt mỏi. Rồi bất ngờ bà rạng rỡ lại: “Nhưng chúng ta đã không làm vậy và chúng ta đã tiếp tục sống tiếp phải không?” Bà rung chuông, dọn đĩa, Gayla đi vòng quanh bàn như một con sói già yếu.

Tô kem màu đỏ - cam cho tráng miệng. Mẹ tôi biến vào kho đồ ăn và xuất hiện với hai chai thủy tinh, mắt bà đỏ hoe. Dạ dày tôi cuộn lên.

“Camille, uống cái này trong phòng mẹ nhé,” bà nói với những người khác, chỉnh sửa tóc ở tấm gương bên bàn. Bà ăn vận cho dịp này, tôi nhận ra cái váy ngủ đó. Như cái hồi tôi còn bé khi tôi được mang đến cho bà, tôi lần theo bà lên cầu thang.

Và rồi thế là tôi ở trong phòng bà, nơi tôi luôn muốn vào. Cái giường rộng mênh mông, gối xếp lớp như những con hàu. Gương đính sát trên tường. Và cái sàn màu ngà trứ danh làm cho mọi thứ lung linh như thể người ta đang ở trên mặt đất phủ đầy tuyết và ánh trăng. Bà ném gối xuống sàn, kéo lại khăn trải giường và ra hiệu cho tôi ngồi lên giường, sau đó ngồi cạnh tôi. Trong suốt mấy tháng sau khi Marian qua đời, bà nhốt mình trong phòng và bỏ rơi tôi, tôi không

dám hình dung mình cuộn tròn trên giường bà. Thế rồi giờ tôi ở đây, sau hơn mười lăm năm muộn màng.

Bà vuốt tóc tôi và đưa cho tôi món đồ uống. Tôi ngửi: mùi như táo nâu. Tôi chật vật cầm lấy nó nhưng không uống.

“Khi còn bé, bà ngoại đưa mẹ đến North Woods và bỏ mặc mẹ ở đó,” Adora kể. “Bà ấy không tỏ ra buồn hay giận dữ gì cả. Bà không giải thích tại sao mà chỉ tỏ ra lạnh nhạt, giống như chỉ vì bà buồn chán vậy. Bà không hề hé môi một lời với mẹ, thật đấy. Chỉ bảo mẹ vào xe. Lúc đó mẹ đang đi chân đất. Khi đến nơi, bà lôi mẹ ra và cương quyết kéo mẹ vào con đường mòn, đi hết con đường thì buông tay ra và bảo mẹ không được đi theo bà nữa. Mẹ mới tám tuổi, còn bé như vậy. Chân mẹ túa máu khi lần về được đến nhà và bà chỉ nhìn mẹ qua tờ báo buổi chiều, rồi đi vào phòng. Căn phòng này.”

“Mẹ kể con nghe chuyện này làm gì?”

“Khi một đứa bé còn nhỏ biết được mẹ mình không đoái hoài đến mình thì chuyện chẳng lành sẽ đến.”

“Tin con đi, con biết cảm giác đó mà,” tôi đáp trả. Tay bà vẫn vuốt tóc tôi, một ngón tay đùa nghịch với lọn tóc.

“Mẹ đã muốn yêu quý con, Camille. Nhưng con cứng đầu quá. Marian, con bé nhẹ nhàng hơn nhiều.”

“Đủ rồi!” Tôi nói.

“Không. Chưa đủ. Để mẹ chăm sóc con, Camille. Chỉ một lần thôi, hãy cần mẹ.”

Chấm dứt đi, chấm dứt tất cả đi.

“Vậy thì mẹ làm đi,” tôi nói. Tôi nuốt hết chỗ thức uống, nhấc tay bà ra khỏi đầu tôi và cố nói bằng giọng trấn tĩnh.

“Con luôn cần mẹ. Theo ý nghĩa chân thực nhất. Không phải theo nhu cầu mà mẹ tạo ra để rồi mẹ có thể tùy ý bắt đầu hay chấm dứt. Và con không thể tha thứ những chuyện mẹ đã làm với Marian. Nó chỉ là một đứa bé.”

“Nó luôn là con của mẹ,” mẹ tôi trả lời.

Chương Mười Sáu

Tôi ngủ thiếp đi mà không hề bật quạt, lúc tỉnh dậy, khăn trải giường dính vào người. Là mồ hôi và nước tiểu của tôi. Răng tôi va lập cập và mạch đập thình thịch phía sau tròng mắt. Tôi vớ lấy cái thùng rác cạnh giường và nôn. Dịch nóng với bốn hạt ngô.

Mẹ đã ở trong phòng trước khi tôi quay lại giường. Tôi hình dung bà ngồi trên ghế ở sảnh, cạnh bức ảnh của Marian, đan vớ trong khi chờ tôi đổ bệnh.

“Xem nào, cưng ơi. Mẹ vào phòng tắm với con,” bà lầm bầm. Bà cởi áo của tôi qua đầu, kéo quần pyjama xuống. Tôi có thể thấy được ánh mắt bà nhìn xuống cổ, ngực, hông và chân tôi .

Tôi nôn ra lần nữa khi vào đến phòng tắm, và mẹ giữ tay tôi để thăng bằng. Nhiều dịch nóng hơn trào ra khỏi miệng và bồn sứ. Adora lấy khăn tắm từ giá, đổ cồn vào, đỡ tôi xuống bằng giẻ lau cửa sổ. Tôi ngồi trong bồn tắm khi bà dội nước lạnh lên đầu tôi để giảm sốt. Ép tôi uống hai viên thuốc và một cốc sữa màu xanh da trời nhợt nhạt. Tôi uống hết tất cả với một chút lòng báo thù cay đắng đủ thiêu đốt tôi hai ngày nay. Tôi không gục ngã, bà còn trò gì nữa nào? Tôi muốn nó thật sa đọa. Tôi đã nợ Marian quá nhiều.

Nôn ra trong bồn, làm sạch bồn, lại nôn, lại làm sạch. Túi đá chườm trên vai tôi, giữa hai chân tôi. Túi chườm nhiệt trên trán và đầu gối tôi. Nhíp gắp vào vết thương ở mắt cá chân rồi xát nó bằng cồn. Nước màu hồng. Biến mất, biến mất, biến mất, con chữ này nài nỉ van vỉ trên cổ tôi.

Adora nhổ sạch lông mi, mắt trái sưng húp vì nước mắt, môi trên của bà ấy vẫn được thấm ướt bằng lưỡi. Khi tôi mất dần ý thức, một suy nghĩ ập đến: “Mình đang được chăm sóc. Mẹ mình chăm sóc cho mình vã mồ hôi. Hão huyền. Không ai có thể làm chuyện này cho mình. Marian. Mình ganh tỵ với Marian.”

Tôi đang trôi trong bồn nước ấm khi bị đánh thức bởi tiếng la hét. Người yếu ớt và đẫm mồ hôi, tôi lê thân ra khỏi bồn tắm, quấn váy bông mỏng quanh người – tiếng hét cao vút của mẹ dội vào tai tôi, rồi tôi mở cửa khi Richard ập vào.

“Camille, em có sao không?” Tiếng kêu khóc rên rĩ điên dại của mẹ văng vẳng sau lưng anh.

Rồi anh há hốc mồm. Anh kéo đầu tôi sang một bên, nhìn vết cắt trên cổ tôi. Kéo váy tôi ra và chùn tay.

“Trời đất ơi.” Anh hoang mang: anh bị hoang mang giữa nụ cười và sợ hãi.

“Chuyện gì với mẹ em vậy?”

“Có chuyện gì với em thế này? Em tự cắt lên người à?”

“Em khắc chữ lên người.” Tôi thì thầm, giống như trả lời như vậy thì mọi thứ sẽ khác.

“Từ ngữ, anh thấy mà.”

“Sao mẹ em lại la hét vậy?” Tôi thấy chóng mặt, nặng nề ngồi phịch xuống sàn.

“Camille, em ốm à?”

Tôi gật đầu, “Anh phát hiện được gì chưa?”

Vickery và vài cảnh sát nữa đi ngang qua phòng tôi. Mẹ tôi bước loạng choạng theo sau đó một lúc, tay vò lấy tóc, la hét bảo họ cút ra, rằng họ phải tôn trọng, và rằng họ sẽ rất ân hận.

“Chưa thấy gì. Em ốm thế nào?”Anh bỏ tay khỏi trán, cột lại váy cho tôi và tránh nhìn vào mặt tôi.

Tôi nhún vai như một đứa trẻ hờn dỗi.

“Mọi người đều phải rời khỏi nhà, Camille. Mặc quần áo vào đi và anh đưa em đi bác sĩ.”

“Vâng, anh cần chứng cứ của anh. Tôi hy vọng mình bị đầu độc đủ để cho anh bằng chứng.”

Đến tối, những thứ sau được lấy ra từ ngăn kéo của mẹ tôi:

Tám chai thuốc chống sốt rét có nhãn nước ngoài, loại thuốc viên to màu xanh đã bị cấm lưu hành vì gây sốt và làm mờ mắt. Vết tích của những loại thuốc này được tìm thấy trong cơ thể tôi khi xét nghiệm chất độc.

Bảy mươi hai viên thuốc nhuận tràng làm giãn ruột, chủ yếu được dùng để giảm cân trong chăn nuôi gia súc. Vết tích của chúng được tìm thấy trong bản xét nghiệm chất độc của tôi.

Ba tá siro gây nôn, lạm dụng có thể gây chóng mặt và buồn nôn. Vết tích của chúng cũng có mặt trong bản xét nghiệm chất độc của tôi.

Một trăm sáu mươi mốt viên thuốc an thần cho ngựa. Loại này cũng được tìm thấy trong bản xét nghiệm chất độc của tôi.

Một bộ dụng cụ y tá, chứa một tá thuốc lẻ, các chai, xi- lanh, chưa có cái nào được Adora dùng. Thật ra là chưa có cơ hội để dùng.

Từ tủ đựng nón của mẹ tôi, họ tìm được một cuốn nhật ký hoa hòe, thứ có thể được dùng làm tài liệu hình sự, chứa những đoạn như thế này :

14 tháng Chín năm 1982

Hôm nay tôi quyết định không chăm sóc Camille nữa mà chỉ tập trung vào Marian. Camille chẳng bao giờ là một bệnh nhân ngoan ngoãn cả - bị bệnh chỉ làm cho con nhỏ tức giận và hằn học. Nó không cho tôi chạm vào nó. Trước giờ tôi chưa từng biết vậy. Nó có cái kiểu của Joya. Tôi căm ghét nó. Marian thì như con búp bê khi nó ốm, nó mê mẩn tôi kinh khủng và muốn tôi luôn ở bên nó. Tôi mê việc lau nước mắt cho nó.

23 tháng Ba năm 1985

Marian phải nhập viện Woodberry lần nữa, "khó thở từ sáng và dạ dày bất ổn". Tôi mặc độ vest vàng St. John nhưng thấy không yên tâm lắm - tôi lo với mái tóc vàng thì mình trông sẽ phờ phạc đi. Hoặc như quả dứa di động! Bác sĩ Jameson rất chuyên nghiệp và tử tế, rất quan tâm đến Marian nhưng không phải là người lăng xăng. Ông ấy có vẻ khá ấn tượng về tôi. Nói tôi như một thiên thần, và rằng đứa trẻ nào cũng nên có một người mẹ như tôi. Chúng tôi tán tỉnh nhau một chút mặc kệ nhẫn cưới trên tay hai người. Đôi lúc bọn y tá lại khá rắc rối. Tất nhiên là chúng ganh tỵ với tôi. Lần sau phải ve vuốt chúng nó hơn nữa. (phẫu thuật chẳng hạn). Phải bảo Gayla làm thịt băm. Bọn y tá thích mấy thứ quà cho bữa trưa. Nơ xanh quanh hũ đựng chẳng hạn. Tôi cần sửa soạn xong tóc tai trước khi đợt cấp cứu tới. Hy vọng đó là ca trực của bác sĩ Jameson (Rich)….

10 tháng Năm năm 1988

Marian mất. Tôi không thể cản được. Tôi sụt gần sáu ký và chỉ còn da bọc xương. Mọi người tử tế đến không ngờ. Hóa ra mọi thứ thật tuyệt vời.

Vật chứng quan trong nhất được tìm thấy dưới gối kim tuyến màu

vàng trong phòng Adora: Cặp dây thừng bện, nhỏ và nữ tính. Xét nghiệm ADN cho thấy trùng với dấu máu của Ann Nash và Natalie Keene.

Không tìm thấy những cái răng trong nhà mẹ tôi. Hàng tuần sau đó tôi cứ hình dung những nơi chúng có thể lạc đến: tôi thấy một cái xe nôi trẻ con màu xanh, mở nắp như thường lệ − một bàn tay phụ nữ tì lên cửa sổ − một chùm răng trên bụi cây ven đường đi, gần đường dẫn đến North Woods. Một mớ dép đi trong nhà đẹp đẽ vấy bùn ở rìa thác Creeks – răng rơi tõm xuống nước. Một tấm áo choàng ngủ màu hồng trôi qua vườn hồng của Adora - bàn tay đào xới - mấy cái răng được chôn xuống như mấy mẩu xương nhỏ.

Những cái răng không tìm thấy ở đâu hết. Tôi có báo cáo của cảnh sát.

Chương Mười Bảy

Ngày 28 tháng năm, Adora Crellin bị bắt với tội danh mưu sát Ann Nash, Natalie Keene, và Marian Crellin. Alan lập tức trả tiền bảo lãnh để bà có thể thoải mái ở nhà chờ ngày ra tòa. Xem xét tình thế hiện tại, tòa cho rằng tốt nhất tôi nên nhận quyền giám hộ em gái kế mình. Hai ngày sau tôi về miền Bắc, về Chicago, với Amma bên cạnh.

Con bé làm tôi mệt nhoài. Amma liên tục đòi hỏi và nhanh chóng trở nên bồn chồn lo lắng - đi loanh quanh như mèo hoang bị nhốt trong lồng, phun ra hàng tá câu hỏi giận dữ về phía tôi (Sao mọi thứ ồn ào thế? Làm sao chúng ta sống được ở nơi bé xíu này? Ở bên ngoài nguy hiểm lắm sao?) và yêu cầu tình thương tuyệt đối từ tôi. Con bé sử dụng hết tất cả năng lượng vì không được nằm ỳ trên giường vào một lần mỗi tháng.

Vào khoảng tháng Tám, con bé bắt đầu bị ám ảnh bởi những nữ sát nhân. Lucretia Bogia, Lizzie Borden, người phụ nữ ở Florida đã dìm chết ba đứa con gái sau một cơn rối loạn thần kinh. “Em nghĩ họ thật đặc biệt,” Amma nói một cách bướng bỉnh. Tìm cách tha thứ cho mẹ mình, chuyên gia trị liệu trẻ em nói vậy. Amma đến gặp bà ấy hai lần, sau nó nằm vật ra sàn và gào thét khi tôi chuẩn bị đưa em đi lần thứ ba. Thay vào đó, hầu như em chỉ chơi với căn nhà mô hình cả ngày. Cách con bé dùng để đối mặt với những điều xấu xa đã xảy ra xung quanh, bác sĩ của nó trả lời khi tôi gọi hỏi. Giống như nó cũng cần đập phá nữa, tôi trả lời. Amma tát vào mặt tôi khi tôi mang về vải màu xanh không đúng với chiếc giường ở căn nhà búp bê. Nó dộng xuống sàn khi tôi từ chối trả 60 đô la cho chiếc ghế bành đồ chơi bằng gỗ óc chó thật. Tôi thử liệu pháp ôm ấp, một chương trình kỳ quặc hướng dẫn tôi ôm chặt Amma vào mình và thì thầm Chị yêu em chị yêu em chị yêu em trong khi con bé quẫn quại cố thoát ra. Bốn lần con bé bung ra được và gọi tôi là quỷ cái, đóng sầm cửa. Lần thứ năm thì cả hai chúng tôi phá ra cười.

Alan chi tiền để cho Amma nhập học ở trường Bell – 22,000 đô la một năm, chưa tính sách vở và những chi phí khác - cách đây chín dãy nhà. Con bé nhanh chóng kết bạn, một nhóm bé gái xinh đẹp, tập tành than phiền mọi thứ về Missouri. Đứa tôi thích nhất là một đứa con gái tên Lily Burke. Con bé sáng sủa như Amma, với vẻ ngoài rám nắng hơn. Nhiều tàn nhang, răng cửa quá cỡ, và tóc màu sô cô la mà Amma cho rằng y hệt màu thảm trong phòng ngủ cũ của tôi. Dù sao tôi vẫn thích con bé.

Nó trở thành khách thường xuyên của căn hộ, giúp tôi nấu bữa tối, hỏi tôi về bài tập, kể chuyện về đám con trai. Amma ngày càng im lặng mỗi lần Lily đến chơi. Vào tháng Mười, nó thẳng thừng sập cửa phòng khi Lily ghé qua.

Một đêm nọ tôi tỉnh giấc và bắt gặp Amma đứng cạnh giường.

“Chị yêu quý Lily hơn em,” nó thì thầm. Con bé hơi sốt, áo ngủ dính chặt vào cơ thể sũng mồ hôi, răng run cầm cập. Tôi dắt nó vào phòng tắm, đặt nó ngồi xuống bồn cầu, làm ướt chiếc khăn mát lạnh trong bồn, lau mặt cho nó. Sau đó chúng tôi nhìn nhau chằm chằm. Những cặp mắt xanh xám hệt như Adora. Trống rỗng. Như nước hồ mùa đông.

Tôi trút hai viên aspirin vào lòng bàn tay, rồi bỏ nó lại vào lọ, rồi lại đổ ra tay. Một hay hai viên. Đưa cho nó thì rất dễ. Tôi có muốn đưa một viên nữa, rồi một viên nữa không? Tôi có thích chăm sóc đứa em bệnh tật không? Một tiếng sột soạt khi con bé nhìn lên tôi, run rẩy và mệt mỏi: Mẹ đang ở đây.

Tôi cho Amma hai viên aspirin. Mùi thuốc làm tôi nhỏ dãi. Tôi đổ số còn lại xuống cống.

“Giờ thì chị phải đặt em vào bồn và tắm cho em,” con bé rên rỉ.

Tôi kéo áo ngủ qua đầu nó. Vẻ trần truồng thật lộng lẫy: đôi chân trẻ con thon dài, một dấu sẹo bên hông như nửa vầng trăng, đám lông mảnh mai rũ xuống giữa hai chân. Bộ ngực đầy đặn, khêu gợi. Mười ba tuổi.

Con bé bước vào bồn và kéo chân sát cằm.

“Chị cần xát cồn lên người em,” nó rên rỉ.

“Không Amma, chỉ cần thư giãn thôi.”

Mặt Amma hồng lên và nó bắt đầu khóc.

“Đó là cách bà ấy làm,” nó thì thầm. Những giọt nước mắt trở thành tiếng nức nở, và tiếng rống bi thương.

“Chúng ta sẽ không bao giờ làm thế nữa,” tôi nói.

Ngày 12 tháng Mười, Lily Burke mất tích trên đường từ trường về nhà. Bốn tiếng sau, thi thể được phát hiện, dựng nghiêm chỉnh ở Dumpster, cách chúng tôi ba dãy nhà. Chỉ có sáu chiếc răng bị nhổ,

hai chiếc răng cửa ngoại cỡ và bốn chiếc ở dưới.

Tôi gọi về Wind Gap và giữ máy mười hai phút cho đến khi cảnh sát xác nhận mẹ tôi vẫn ở nhà.

Tôi tìm thấy đầu tiên. Tôi để cảnh sát phát hiện nhưng tôi tìm thấy trước. Amma theo đuôi tôi như một con chó giận dữ, tôi xới tung căn hộ, dựng đứng từng chiếc gối dựa trên ghế, lục lọi các ngăn tủ. Em đã làm gì, Amma? Lúc tôi bước vào phòng nó, nó rất bình tĩnh. Tự mãn. Tôi lục tung đám quần lót, sục sạo rương tủ, lật ngược giường nó.

Tôi tìm kiếm trên bàn và chỉ thấy bút chì, hình dán và một chiếc tách đựng chất tẩy trắng.

Tôi đào bới nột thất từng phòng một trong căn nhà búp bê, làm hỏng chiếc giường bốn mảnh nhỏ xíu của tôi, chiếc giường ngủ ngày của Amma, chiếc ghế đôi màu vàng chanh. Khi tôi giật mái che bằng đồng trong phòng mẹ và làm hỏng bàn trang điểm của bà, không biết Amma hay tôi đã thét lên. Có thể cả hai chúng tôi. Sàn phòng mẹ tôi. Đám gạch lát màu ngà xinh xắn. Làm từ răng người. Năm-mươi-sáu chiếc răng bé xíu, được làm sạch và tẩy trắng, lấp lánh dưới sàn.

Những người khác cũng bị dính líu đến vụ mưu sát trẻ con tại Wind Gap. Để chuyển sang tội danh nhẹ hơn và điều trị ở bệnh viện tâm thần, ba cô gái tóc vàng thừa nhận đã giúp Amma giết Ann và Natalie. Chúng phóng lên xe golf của Adora và đỗ gần nhà Ann, rủ con bé đi dạo. Mẹ chị muốn chào em.

Đám con gái đưa con bé đến North Woods, vờ như tổ chức buổi tiệc trà. Chúng làm đẹp cho Ann, chơi với con bé một tí, sau vài giờ thì đâm chán. Chúng bắt đầu áp giải nó đến con lạch. Con bé cảm thấy điều gì bất ổn nên đã tìm cách bỏ chạy, nhưng Amma đuổi theo, vật xuống và xử lý nó. Đánh nó bằng hòn đá. Bị cắn. Tôi thấy dấu răng trên hông, nhưng hiểu lầm ý nghĩa dấu tích vầng bán nguyệt đó.

Ba con bé còn lại giữ Ann dưới đất, trong khi Amma xiết cổ nó với dây phơi đồ ăn cắp từ thùng dụng cụ nhà hàng xóm. Mất cả tiếng để Jodes bình tĩnh và thêm một tiếng nữa để Amma nhổ những chiếc răng, Jodes khóc suốt thời gian đó. Sau đó bốn đứa con gái mang xác ra dòng nước và thả xuống, quay lại nhà Kelsey, tắm rửa trong căn nhà xe và xem phim. Không đứa nào nhớ là phim gì. Tất cả bọn nó đều nhớ đã ăn dưa đỏ và uống rượu trắng trong chai Sprite, phòng trường hợp mẹ Kelsey xuất hiện.

James Capisi đã không nói dối về người phụ nữ ma quái. Amma đánh

cắp một trong những chiếc drap giường cổ và biến nó thành chiếc đầm kiểu Hy Lạp, cột đám tóc vàng rực của nó lại, rắc đầy bột lên người cho đến khi trắng toát. Nó là Artemis, nữ thần săn bắn khát máu. Ban đầu Natalie đã rất hoang mang khi Amma thì thầm bên tai nó. Đây là trò chơi. Đi với chị. Chúng ta cùng chơi. Nó lôi cổ Natalie suốt cánh rừng, trở lại căn nhà xe của Kelsey, giam giữ con bé bốn mươi tám tiếng, phục vụ con bé, cạo lông chân nó, ăn diện cho nó, và luân phiên cho ăn trong khi thưởng thức tiếng khóc ngày một tăng. Đến giữa đêm ngày 14 thì Amma xiết cổ nó trong khi đám bạn giữ chặt. Lần nữa, con bé lại tự mình nhổ hết răng. Nhổ đám răng trẻ con đó không quá khó nếu bạn dùng đúng kềm và đủ lực. Và cả nếu bạn không quan tâm chúng sẽ kết thúc ra sao. (Nghĩ đến sàn nhà trong căn nhà đồ chơi của Amma, với những mảnh răng khảm gãy nát, sắc nhọn, những mảnh vụn li ti.)

Đám con gái chen chúc trong xe golf của Adora để quay lại Đường Chính khoảng bốn giờ sáng. Khe hở giữa cửa hàng ngũ kim và tiệm thẩm mỹ chỉ vừa đủ cho Amma và Kelsey khiêng xác Natalie bằng tay và chân, từng chặng, qua bên kia đường, nơi chúng dựng đứng con bé, chờ ai đó phát hiện. Jodes lại khóc. Sau đó bọn nó bàn bạc việc giết con bé vì lo lắng sẽ bị tiết lộ bí mật. Ý tưởng sắp thành hiện thực thì mẹ tôi bị bắt.

Amma giết Lily một mình, đập vào lưng nó bằng một tảng đá, sau đó xiết cổ bằng tay trần, nhổ sáu chiếc răng, và cắt tóc nó. Tất cả đều xảy ra phía sau lối đi, sau đó là cửa hàng Sumpster, nơi nó để xác lại. Nó mang theo đá, kềm và kéo đến trường trong chiếc ba lô hồng tôi mua cho nó.

Đám tóc màu sô cô la của Lily Burke được Amma tết thành bím để làm thảm lót phòng tôi trong căn nhà búp bê.

KẾT

ADORA BỊ KẾT ÁN GIẾT NGƯỜI CẤP ĐỘ MỘT vì những gì bà đã làm với Marian. Luật sư của bà chuẩn bị kháng án, điều này được đưa tin nồng nhiệt bởi nhóm điều hành trang web của mẹ tôi, giaiphongadora.org. Alan đóng cửa căn nhà ở Wind Gap và mua một căn hộ gần nhà tù tại Vandelia, Missouri. Ông viết thư cho bà vào những ngày ông không đến thăm được.

Những cuốn sách được xuất bản vội vàng về gia đình chết chóc của tôi; tôi được gửi tặng. Curry ép tôi nhận một cuốn và nhanh chóng rút lui. Ông thật tốt. John viết cho tôi một lá thư thật dịu dàng và đầy đau khổ. Cậu ta đã nghĩ là Amma ngay từ đầu, và đã chuyển đến nhà Meredith để "tiếp tục quan sát". Điều này giải thích cho cuộc nói chuyện mà tôi nghe lỏm được giữa cậu ta và Amma, người thích đùa giỡn với nỗi đau của cậu. Làm người khác tổn thương là một hình thức ve vãn. Nỗi đau trở nên quen thuộc, giống như mẹ đâm mạnh cây nhíp của bà vào vết thương của tôi. Còn câu chuyện lãng mạn của tôi tại Wind Gap, tôi không bao giờ nghe gì thêm về Richard nữa. Sau cái cách anh nhìn cơ thể chằng chịt của mình, tôi biết mình sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Amma bị giam giữ cho đến khi đủ mười tám tuổi, và có thể lâu hơn. Thân nhân được phép đến thăm hai lần một tháng. Tôi đến một lần, ngồi với nó trong một khu vực sinh hoạt chung sáng sủa với dây kẽm gai bao quanh. Đám con gái nhỏ trong quần tù và áo thun leo trèo trên những thanh đà và vòng thể dục dụng cụ, dưới sự quan sát của nữ quản giáo mập mạp và cáu gắt. Ba đứa con gái trượt xuống cầu tuột một cách ngập ngừng, trèo lại lên thang, và lại trượt xuống. Lần nữa và lần nữa, lặp đi lặp lại trong im lặng suốt chuyến thăm viếng của tôi.

Amma cắt tóc sát da đầu. Có lẽ là nỗ lực để trông mạnh mẽ hơn nhưng thay vì thế điều này làm nó càng có vẻ mơ hồ. Khi tôi nắm tay nó, bàn tay ướt mồ hôi. Nó giật ra.

Tôi tự hứa sẽ không hỏi về những vụ giết người để buổi gặp mặt càng nhẹ nhàng càng tốt. Thay vì vậy những câu hỏi gần như tuôn ra ngay tức thì. Tại sao lại là những cái răng, tại sao lại là những đứa con gái đó, những đứa bé sáng sủa và thú vị? Chúng xúc phạm em như thế nào? Sao em có thể làm thế? Câu cuối cùng bật ra một cách ấu trĩ, như thể tôi đang lên lớp nó vì đã tổ chức tiệc tùng khi tôi không có mặt ở nhà.

Amma nhìn chằm chằm vào ba đứa con gái trên cầu tuột một cách cay đắng và nói nó ghét tất cả mọi người ở đây, lũ con gái đều điên khùng hay ngu ngốc. Nó ghét giặt giũ và đụng vào đồ vật của người khác. Sau đó nó im lặng một chốc và tôi nghĩ con bé phớt lờ câu hỏi của tôi.

"Em đã làm bạn với chúng một thời gian," cuối cùng nó nói, như trò chuyện với ngực mình. "Chúng em rất vui, chạy vòng quanh rừng. Chúng em phát rồ lên. Chúng em cùng làm hại mọi thứ. Chúng em từng cùng giết một con mèo. Nhưng sau đó bà ấy" - như mọi lần, tên Adora không được đề cập - "chú ý tới chúng. Em không thể có thứ gì cho riêng mình. Chúng không còn là bí mật của em nữa. Chúng đến nhà thường xuyên. Chúng bắt đầu hỏi em những câu hỏi về bệnh tật. Chúng sẽ làm hỏng mọi thứ. Bà ấy thậm chí chẳng nhận ra điều đó." Amma xoa mạnh mái tóc cắt ngắn. "Và vì sao Anna được cắn… bà? Em không thể ngừng suy nghĩ về chuyện đó. Vì sao Ann có thể mà em thì không."

Nó từ chối nói thêm, chỉ trả lời bằng cách thở dài và những cơn ho. Về những chiếc răng, nó lấy chúng đơn giản vì cần. Căn nhà búp bê phải được hoàn mỹ, như mọi thứ mà Amma yêu thích.

Tôi thì nghĩ còn có những điều khác. Ann và Natalie chết vì Adora chú ý đến chúng. Amma thấy nó như một sự xúc phạm. Amma, người đã cho phép mẹ làm bản thân mình bệnh tật bấy lâu. Đôi khi chị để người ta làm điều gì với chị, nghĩa là chị thật sự làm điều gì đó với họ. Amma kiểm soát Adora bằng cách để Adora làm nó bệnh. Bù lại, nó yêu cầu một tình yêu tuyệt đồng và lòng trung thành từ bà. Không đứa con gái nào khác được chen vào. Cũng lý do đó mà nó giết Lily Burke. Bởi vì, Amma cho rằng, tôi thích con bé hơn.

Tất nhiên bạn có thể tiếp tục với bốn ngàn suy đoán khác tại sao Amma lại làm điều đó, đây là sự thật còn lại cuối cùng: Amma thích làm đau người khác. Em thích bạo lực, nó thét vào mặt tôi. Tôi đổ lỗi cho mẹ mình. Một đứa trẻ được nuôi dưỡng bằng thuốc độc sẽ cho rằng tổn thương cũng là một cách vỗ về.

Ngày Amma bị bắt, ngày mọi thứ bị phanh phui hoàn toàn, Curry và Eileen ngồi dính chặt trên ghế bành nhà tôi, như cặp vợ chồng tóc muối tiêu đầy quan tâm. Tôi giấu con dao trong tay áo và vào phòng tắm, lột bỏ áo sơ mi và chọc sâu vào vòng tròn hoàn hảo trên lưng mình. Ghim chặt nó, di chuyển tới và lui, cho đến khi da tôi nát vụn vì những vạch cắt. Curry xông vào ngay trước khi tôi chuyển sang mặt mình.

Curry và Eileen thu dọn đồ đạc và mang tôi về nhà họ, tôi có một chiếc giường và một ít không gian từng là phòng nghỉ dưới tầng hầm. Tất cả vật sắc nhọn đều bị khóa lại, nhưng tôi không cố thử để lấy được chúng.

Tôi đang học để được quan tâm. Tôi đang học để được cha mẹ chăm sóc. Tôi quay về thời niên thiếu của mình, những quang cảnh tội ác. Eileen và Curry đánh thức tôi mỗi sáng và đặt tôi vào giường với những nụ hôn (hay trong trường hợp Curry là khẽ nựng dưới cằm). Tôi không uống gì nặng hơn soda nho mà Curry yêu thích. Eileen tắm cho tôi và thỉnh thoảng chải tóc cho tôi. Nó không làm tôi ớn lạnh, và chúng tôi xem đó là dấu hiệu tốt.

Gần đến 12 tháng Năm, chính xác là một năm kể từ ngày tôi quay về Wind Gap. Hôm đó vô tình trùng Ngày của Mẹ. Thông minh ghê. Đôi khi tôi nghĩ về đêm mà mình đã chăm sóc Amma, và thật tuyệt vời khi làm xoa dịu và trấn an nó. Tôi mơ về việc tắm cho Amma và lau trán cho nó. Tôi thức dậy với bụng đói cồn cào và môi trên đẫm mồ hôi. Liệu rằng tôi chăm sóc cho Amma vì tình thương? Hay tôi chăm sóc Amma vì tôi mang căn bệnh của Adora? Tôi do dự giữa hai thứ, đặc biệt vào ban đêm, khi da tôi râm ran.

Sau này, tôi nghiêng về ý nghĩ vì tình thương.

LỜI CÁM ƠN

RẤT CÁM ƠN người đại diện của tôi, Stephanie Kip Rostan, người đã dẫn dắt tôi một cách duyên dáng suốt cuốn sách đầu tay này và biên tập viên của tôi, Sally Kim, người hỏi tôi rất nhiều câu hỏi sắc bén và cung cấp rất nhiều, rất nhiều câu trả lời trong khi giúp tôi trau chuốt câu chuyện để trở nên sâu sắc hơn. Thông minh và luôn luôn cổ vũ cho tôi, họ đồng thời là những người bạn cùng ăn tối thật quyến rũ.

Gửi lòng biết ơn đến D.P. Lyle, M.D., Tiến sĩ John R.Klein, và Lt. Emmet Helrich, những người giúp tôi trong những vấn đề liên quan đến thuốc men, nha sĩ và công việc của cảnh sát, và đến những biên tập viên của tôi tại Entertainment Weekly, đặc biệt là Henry Goldblatt và trưởng ban biên tập Rick Tetzeli (vận động viên đá đóng TK thông minh, tôi thề là thế.)

Thêm lời cám ơn đến nhóm bạn tuyệt vời của tôi, đặc biệt là những ai liên tục đọc đi đọc lại, đề nghị, và vui mừng khi tôi viết “Vết cắt hành xác”: Dan Fierman, Krista Stroever, Matt Caldwell, Josh Wolk, Brian “Ives!”, Raftery, và bốn người chị em họ dí dỏm (Sarah, Tessa, Kam và Jessie). Tất cả đều đưa ra những nhận xét tuyệt vời về những điểm mấu chốt, như hồi tôi còn chuẩn bị đốt món đồ gì đó. Dan Snierson, có thể là người đứng đắn, kiên định, và lạc quan nhất trên hành tinh này - cám ơn lòng tin vững vàng của anh, và nhắn với Jurgis hãy nhẹ nhàng khi phê bình nhé. Emily Stone cung cấp chỉ dẫn và lời đùa từ Vermont, Chicago và Antartica (Tôi trân trọng giới thiệu dịch vụ vận tải Crazytown); cám ơn Susan và Errol Stone về nơi trú ẩn bên hồ. Brett Nolan, độc giả tốt nhất thế giới - lời khen vốn không hề dễ bày tỏ - đã giúp tôi thoát khỏi sự trùng lặp ngẫu nhiên với Simpsons và là tác giả của những email động viên hai chữ tuyệt với nhất. Scott Brown, Monster to my Mick, đã đọc vô hạn lần “Vết cắt hành xác”, chuyện đáng tội nghiệp, và đồng thời cùng tôi trốn chạy sự thật - tôi, Scott, với một con kỳ lân rối loạn và một người cha phức tạp. Cám ơn tất cả.

Cuối cùng, với tình yêu và lòng biết ơn đối với gia đình khổng lồ ở Missouri của tôi - những người mà tôi rất vui khi nói rằng hoàn toàn không đem lại bất kỳ cảm hứng nào cho những nhân vật trong cuốn sách này. Cha mẹ tuyệt vời đã khuyến khích tôi trên con đường viết lách từ năm lớp ba, khi tôi băn khoăn chưa biết sẽ làm nhà văn hay nông dân khi lớn lên. Việc đồng áng không thật sự suôn sẻ lắm, cho nên tôi hy vọng các bạn thích cuốn sách này.